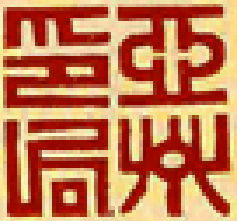
CHU-THIÊN

BÚT NGHIÊN

TIỂU THUYẾT



TỦ SÁCH QUÍ

CHU-THIEN

BÚT NGHIÊN

Tiểu – thuyết

(IN LẦN THỨ HAI)

A-CHAU

Còn nhiều sách xua trong Quán Ven Đường kính mời vào lấy về đọc.

CHƯƠNG I

—Tâm ơi, về thầy bảo kia kìa!

Đương ở trên cây ổi, nghe có tiếng gọi, Tâm vội tụt xuống gốc cây, chị Tâm dã dọa:

— Chết a. Thầy đang tìm đấy a! Cho chết. Về mau! có thầy đồ sắp sửa mồ bụng mày!

Tâm khép-nép về đến cửa. Thầy Tâm bảo:

— Con về chào thầy đồ đi, mai sang thầy dạy học. Mau ngoan!

Tâm chắp tay vái chào, rồi đứng lựa vào tường, và dương mắt nhìn ông khách. Khách là một ông đồ đến ngồi dạy học ở làng, bạn với ông lý Tưởng, thầy Tâm. Mỗi bận ông đồ đến chơi, ngồi nói chuyện hàng giờ, Tâm vẫn phải đứng hầu điếu đóm và việc vặt. Tâm cho là thường.

Nhưng hôm nay, Tâm thấy khác. Ai cũng đều chăm-chú đến mình, như đã bàn nhau

cái gì ấy. Làm cho Tâm bẽn-lẽn đứng lùi dần nép vào só cửa. Chị Tàm bưng nước lên, nhìn thấy, vội hỏi :

— Sao không đứng ra ngoài kia nào ?

Tàm lầm-bầm :

— Thèn-thẹn bỏ bố đi ấy !

Rồi Tâm cứ đứng yên lắng tai nghe hai người nói truyện với nhau.

Thầy Tâm nói trước :

— Tôi định mai làm lễ « vỡ lòng » cho cháu, rồi sang nhờ bác dạy hộ. Cháu nó nghịch lắm. Bác cứ đánh cho.

Ông đồ hỏi :

— Cháu năm nay lên mấy ?

— Nó lên sáu, để tháng hai, nên hồi Tết định « vỡ lòng » cho cháu, nhưng sợ tháng *bào thai*. (1) Mà để đến sang năm lên bảy thì lại kiêng tuổi thần-đồng :

— Được bác ạ, cho nó học sớm ngày nào hay ngày ấy. Nó cũng đã cứng rồi. Để chơi rông lêu-lổng, nó nghịch-ngợm hư thân đi, sau này khó bảo.

— Vâng, bác dạy phải lắm. Thế mai chúng tôi sửa lễ rồi mời bác sang tác thành cho cháu.

(1) Tháng còn ở trong thai.

— Vâng, mai tôi xin sang.

Ông đồ đứng giậy ra về. Ông lý Tưởng tiễn chân ra đến cổng. Lúc giở về, thấy Tâm còn đứng dựa tường, ông cười bảo:

— Cho đi chơi hết ngày hôm nay, mai phải đi học.

Tâm chạy ra vườn, nhưng không thiết gì chơi nữa, trong bụng vừa buồn vừa lo. Buồn sẽ không được mỗi ngày nô-đùa chạy nhảy, leo cây này, trèo cây nọ, tìm hoa kiếm quả về tế đình và chia phần. Lo không biết đi học rồi ra thế nào; học là một việc rất khó, bài không thuộc, ông đồ cứ lấy roi mây mà vụt cho thì chết! Tâm rất bối-rối. Thần-thờ, Tâm chạy ra thăm cái đình của Tâm làm ở sau nhà. Cái đình bằng hai hòn gạch dựng và lợp một hòn gạch nằm ngang. Ở trong, trên hòn gạch để làm bệ, một cái chén con dựng tro lồng-chồng mấy que hương, là nơi thờ thánh. Bên ngoài bát hương nhỏ ấy, bầy một củ khoai lang nướng. Tất cả lễ vật tế buổi trưa mà làng chưa chia phần. Tâm ngồi xuống cúi đầu nhìn vào đình với một vẻ thành-kính rõ-rệt. Tấm băn-khoăn nghĩ mà lo rồi đây mình đi học, con Vân, con Tẹo bên hàng xóm có quét tước cúng tế ở đình cho được chu-đáo không, không thì thánh giận cho chết! Tâm

chán ngán, lừng-thừng ra đứng ở gốc cây bưởi, tay vịn vào cành mà chân không muốn trèo lên như mọi bận! Vừa lúc ấy chị Tâm đang hái chè liền đấy, trông thấy Tâm, vội reo lên :

— A! A! A! Tình tình tang! Mai có đứa bị mổ bụng nhét chữ vào! Vỡ lòng là mổ bụng nhét chữ vào!

Tâm càng thêm lo sợ, cứ vẫn-vơ chỉ chực khóc, vội chạy sang hỏi thim ở nhà bên cạnh. Bà thim lại cười nói oang-oang :

— Thôi chết, thế là hết nó đùa! Ngày mai ông đồ đến, ông ấy mổ bụng ra như mổ bụng con gà ấy, rồi ông ấy nhét cả quyển sách vào.

Làm cho Tâm sợ hết hồn, không biết làm thế nào mà tránh được cứ quấn vào với mẹ. Chúng nó cười, chúng nó chế, chúng nó nói xấu, Tâm không nhịn được òa lên khóc. Mẹ Tâm chửi toáng lên rồi ghì dỗ mãi, Tâm mới nín, nhưng Tâm vẫn nắc-nỏm lo hoài. Đến lúc thầy về khuyên giải và đánh những đứa nói láo, Tâm hơi yên bụng. Rồi Tâm thiếp ngủ đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, Tâm không ngủ trưa nữa. Tâm dậy sớm để mà lo. Ở dưới nhà, người

ta đồ sôi và làm thịt gà. Trên nhà trần-thiết sang trọng như một ngày có giỗ vậy. Thầy Tâm dặt một cái án-thư ở giữa nhà, trên bầy hai cái ống hương, ba cái dài sơn và một cây đèn dầu nam. Thầy bảo đấy là thiết lập bàn thờ Đức-Thánh. Biết vậy! Màm sôi trắng nuốt với con gà béo vàng, ngẫng mỏ ngậm chiếc hoa hồng đã dặt trên bàn coi rất ngon.

Nhưng Tâm không dám nghĩ đến ăn. Vì ông đồ đã đến. Tâm còn mải sợ lưỡi dao của ông. Người thế mà ác! Sao lại hay mổ bụng trẻ con. Tâm tấm-tức nghĩ vậy. Trông trên bàn khói hương nghi ngút, cứ cuồn cuộn lên rồi lại tỏa lan ra, Tâm thấy trong lòng càng thêm nao-núng, lại cả đĩa muối và con dao sáng lóáng kia nữa!

Thôi chính họ mổ bụng thật rồi. Càng nghĩ Tâm càng bối rối hãi hùng, biết cầu cứu vào đâu bây giờ. Mọi khi hơi có việc gì là chạy ngay đến với mẹ hay làm nũng với cha. Nhưng chuyến này, chính cha mẹ chủ-tâm làm thế thì đành chịu, chứ biết kêu ai? Thôi cũng liều, có đau rồi cũng phải khỏi, dã chết dâu mà sợ!

Tâm chăm-chăm nhìn ông đồ từng ly, từng tí. Ông lễ bốn lễ trước bàn thờ, vái rồi quỳ, chắp tay dơ lên ngang trán, miệng lâm-râm

khấn. Đoạn ông cầm bút vẽ ngòng-nghoèo bốn cái bùa lên tờ giấy trắng, để lên bàn thờ, quỳ khấn nữa, sau rốt, ông lại lễ bốn lễ. Rồi ông đem đốt tờ giấy, lấy than hòa với nước lã đưa cho Tâm uống. Như một bệnh-nhân, mong chóng khỏi bệnh, uống thuốc một vẻ ngon lành, Tâm mạnh-bạo uống một hơi hết cả chén. Ông dồ bảo Tâm vào lễ bốn lễ, Tâm không rụt-rè làm theo lời ngay. Rồi ông đồ lấy ở trên bàn thờ xuống một cái bút mới, dĩa son vừa mài sẵn, và một quyển sách mới đóng có cái bìa đánh rựa cạy dầy cồm-cộp. Ông nằm soài xuống giường, hai gối giáp vào bụng, hai chân song-song soải đều về bên phải. Ông dí ngòi bút vào mồm, nhấm-nhấm cái đầu nhọn, rồi chấm vào đĩa son lấy ra viết những chữ đỏ lên trên giấy trắng ngà-ngà. Viết xong, ông bắt Tâm ngồi xếp bằng xuống chiếu, trước bàn thờ, hai chân gập lại, và ông chỉ tay vào từng chữ bảo Tâm học :

— *Thiên tích thông minh* (Giời phú cho thông sáng)

— *Thánh phù công dụng* (Đức Thánh giúp cho có công nghiệp ích dụng ở đời !)

Tâm chăm-chăm nhìn nét chữ và học rắn-rỏi, được ông đồ khen :

— Thằng bé học bạo-dạn lắm, tất sau này học được !

Đương học, Tâm sực nhớ đến con đao, vội ngước mắt nhìn lên ban thờ thì sôi gà và dao đã chuyển đi cả rồi. Tâm lại cắm đầu học.

Mâm cỗ đã dặt lên giường. Thầy Tâm, bác Tâm và ông đồ đã khề-khà rượu. Tâm vẫn ngồi học tiếng to và trong, rất rõ ràng. Mọi người đều khen Tâm ngoan-ngoãn mạnh bạo hơn các trẻ khác. Có ngờ đâu, chỉ vì sợ mổ bụng Tâm mới được như vậy. Bác Tâm đã ngấm hơi rượu, oang-oang nhủ Tâm :

— Cố học đi cháu ạ, cố học giật lấy cái « cử-nhân » để rồi làm tiên-chỉ làng này mà ăn thủ lợn !

Ông đồ thêm :

— Học thi đỗ làm quan, tước lộc vua ban thầy cũng được nhờ.

— Rồi mọi người cùng cười.

Ông đồ cho cho Tâm nghỉ đi ăn cơm. Tâm lanh-lẹn gấp sách lại, đứng giậy toan đi ngay xuống nhà thì ông lý Tưởng đã gọi đứng lại, bắt xin phép và mời mọi người đã. Tâm chắp tay, nói một câu đã quen :

— Con xin rước thày đồ, bác với thày mời rượu, con xin phép xuống nhà ăn cơm ạ !

Ông đồ ưỡn ngay người lên, soa tay vào đùi, ra vẻ bằng lòng lắm, nói :

— Ừ cho xuống. Tốt lắm !

Tâm đã ra đến cửa. Nhưng cái ý nghĩ con dao mổ bụng chưa thoát hẳn. Tâm lại giở lại dón-dén, ngập ngừng, ông lý liền bảo :

— Sao chưa đi ăn cơm ? con quên cái gì thế ?

Tâm chắp tay run sợ ấp-úng nói :

— Thưa thầy đồ, có phải mổ bụng không ạ ?

Mọi người đều phá ra cười rũ rượi. Cả những đầy tớ đứng hầu đấy. Những người ở nhà dưới không hiểu gì cũng phải chạy cả lên xem. Im tiếng cười, ông đồ mới ôn-tồn nói :

— Ai bảo con thế ? Không phải đâu. *Vỡ lòng* là làm lễ đức Thánh-Khổng Phu-Tử, rồi bắt đầu học, vì chữ là chữ của Ngài. Một chữ của Thánh là một gánh vàng, nên đi học là phải trình ngài trước, chứ có phải mổ bụng đâu !

Còn ông lý mắng bâng quơ :

— Quân ranh, chỉ nói láo cho em nó sợ. Thôi xuống ăn cơm con !

Thế là xong. Thế là thoát nạn ! Nào chị, nào thím, nào hàng xóm, nào người nhà, họ chỉ nói láo dọa trẻ con để Tâm sợ hoảng hồn. Chứ làm gì có mổ bụng ? Tâm vui-vẻ xuống nhà. Tâm vui-vẻ ăn cơm

Bây giờ Tâm không lo nữa. Tâm lại thích đi học kia.

Chị Tâm bây giờ lại chế lối khác :

— È! lèu lèu! *Tam tự kinh* là dình bú mẹ, *Nhân chi sơ* là sờ vú mẹ, *Tính bản thiện* là miệng muốn ăn.

Tâm nguày-nguầy cãi :

— Không phải thế kia! Không phải thế kia! Đồ nói diêu!

CHƯƠNG II

Quá trưa, Tàm được đưa đến nhà trường. Nhà trường là nhà ông cựu Mẫn, cựu lý-trưởng, ở giữa làng. Qua cái cổng ngăn tức là cái cổng có mái lợp, có hai cánh gỗ, qua cái sân lát gạch là vào đến trường. Nhà trường là một cái nhà gỗ lợp gianh dài năm gian, ba gian có ba chuồng cửa bức bàn, còn hai gian bên là cửa sổ. Ở gian giữa kê bàn thờ, trên có cỗ ỷ và các đồ thờ sơn son thiếp vàng chói lọi. Ngoài che một bức rèm khâu dính bằng hai đôi câu đối vóc người ta mừng khi ông cựu làm lý-trưởng. Trước ban thờ, một bộ trường-kỷ quang dầu bóng lộn. Gian bên trái, kê một cái giường giải chiếu hoa, trên để cái cháp sơn đen bóng, một đĩa son, một ống sứ đựng bút, một cái gối, một cái khay chén, một ấm

nước, một cái roi mây dài đuỗn đượt nằm ngang trên giường : đấy là chỗ ông đồ ngồi. Ở gian bên, một rẫy phản kê liền nhau sát tận vách, chạy suốt từ cửa sổ trước đến cửa sổ sau, để học trò ngồi. Đằng gian bên phải, cũng một rẫy phản kê sát nhau như vậy.

Tâm đến sớm nhất, ông đồ chỉ Tâm ngồi vào góc phản liền với cửa sổ sau. Tâm ngồi xếp bằng gọn ghẽ, định thần ngắm nghía mọi nơi.

— Lạy thầy !

— Lạy thầy ạ !

— Lạy thày ạ !

— Lạy thày ạ !

— Bẩm lậy thày ạ !

— Thưa thày !

Những học trò lục-tục đến chắp tay lên ngực vái chào. Chúng ngồi vào chỗ, dở sách vở, mở cái ống tre, dốc ra nào bút, nào mực. . . Lấy nghiên, đổ ít nước vào mài mực, rồi nằm soài liền nhau rất thẳng, thành hai hàng, châu đầu vào nhau, cắm cúi viết. Tâm cũng nằm soài tô những nét son của ông đồ viết ở vở. Tâm lóng ngóng hai lần đánh rơi bút rây nhẹt cả mực ra vở, rồi dần dần quen đi ! Tâm cố hết sức tô cho kín nét ngang, nét sổ, nhưng sao vẫn chật ra ngoài.

Học trò đến đông đủ nằm đặc cả phản, nói chuyện ồn ào. Thỉnh-thoảng có đứa nói đến tên Tâm, buông một câu bằng-quơ để chòng ghẹo. Tên nào viết xong thấp bút lại, bỏ vào cái ống tre dậy nắp, dút nghiên xuống gầm giường, rồi bước qua những đứa khác, đem vở lên cho ông đồ chấm.

Ông lấy bút son khuyên những chữ đẹp, sổ những chữ xấu, rồi phê điểm. Đứa nào viết xấu lắm là y như bị những roi mây vào đít vào đầu. Có đứa bôi bẩn quá không thể trông được, phải *dần tay* kêu giời, kêu đất, lậy lấy lậy để, mà cũng không được tha. Úp bàn tay xuống để người ta lấy cán dùi hay chuôi dao mà đè lên trốc dần đi dần lại, ai mà chả đau, ai mà chả khiếp! Tâm mới đi học, chưa phải đòn như thế mà sợ quá đi mất, không dám nhìn mặt ông đồ.

Đấy là dẫy học trò trẻ con bé như Tâm giở lên đến mười một mười hai. Còn dẫy phản đằng gian cùng bên kia, toàn học trò lớn đang cắm cổ viết, tha hồ nói chuyện, ông đồ mặc kệ, không lại nơi họ. Tự nhiên Tâm ao-ước được nhớn như những anh học trò ấy, để được tụ họp với họ, xa con mắt và cái roi của ông đồ.

Học-trò viết lách đã xong tất cả, xếp gọn vở lại, rồi ngồi giậy mở sách ra học.

Chúng thi nhau kêu rõ to, để chóng thuộc. Ồn như cái chợ. Tâm vẫn « kêu » hai câu học ban sáng. Nhưng mải nhìn xem chúng nó học, Tâm quên ngay đi mất. Tâm lo sợ không dám hỏi ông đồ, vội phải bẹo thằng Bích ngồi cạnh để hỏi. Thằng Thân ngồi bên này thấy vậy liền chỉ tay lên mọi chữ bảo :

— Học đi ! « *Thiên tích thông minh. Thánh phù công dụng* ».

Thằng Bích gọi giật :

— Tâm ơi Tâm ! nó bảo láo đấy, mày phải đòn mày chết. Cái thằng Thân kia chỉ bảo láo nó thôi ! Đây mày nghe tao đây :

— *Thiên tách thong manh, thánh phò chổng gọng* !

Giữa lúc ấy, *véo véo*, hai roi mây vụt xuống lưng một tên học trò ngồi gần đấy. Tên ấy quằn quại, hai tay soa lưng mặt nhăn nhó, nước mắt chạy quanh. Thằng Bích lại nhanh-nhẩu nói thêm :

— Đấy mày mà học sai cũng phải đòn như thế. Thằng Mẫn nó học chữ nọ sọ chữ kia, thày đánh đấy.

— Thằng Bích nó sui dại đấy, đừng nghe !

Thằng Thân nói vậy rồi lại ngửa mặt gào chữ.

Sợ không dám đến hỏi ông đồ, Tâm băn khoăn không biết nên tin đứa nào. Định

hỏi đứa khác, nhưng chúng còn mải học. Tâm lẩm-bẩm nghĩ một lúc

— À phải rồi có « *gáy phò* thì mới *nằm chổng gọng* » !

Rồi Tâm cũng cố đỏ mặt gào :

— *Thiên tách thong manh* ư ! *thánh phò chổng gọng.*

Chợt ông đồ gọi :

— Tâm ! Thiên tích thông minh. Thánh phú công dụng, chứ !

Tâm giật nẩy mình, vừa học bé tiếng lại vừa chửi :

— Mẹ mày Bích ạ ! Mẹ mày sui ông !

Thằng Bích khì-khì cười rồi thè lưỡi nhăn mặt nạt lại Tâm. Ông đồ trông thấy cầm roi vụt đánh vào một cái, thằng Bích rẫy người lên, mặt sa như cái thớt, ngồi khóc ti-tỉ.

Mặt giời đã lặn. Sắp tối đến nơi, gà đã về đặc sân sắp sửa lên chuồng. Học trò gấp sách lại, cắp lên nách, tay cầm ống bút, tay cầm nghiên, đi ra cửa vái chào ông đồ :

— Lạy thày, con về !

— Lạy thày, con về !

Rồi ùa nhau chạy tản-nát như đàn chim xẻ tán về các lối.

Sáng hôm sau, Tâm đến trường, đã đông học trò. Buổi học sắp sửa bắt đầu. Học

trò vây quanh giường ông đồ vòng trong vòng ngoài. Những đứa bé ngồi sát, để sách lên giường còn các trò lớn đứng quanh quẩn ở ngoài. Một đứa mang dĩa son ra bể lấy nước mài đã về, để dĩa son lên giường. Mầu son đỏ tươi phủ kín đĩa lố-nhố những bóng bọt nổi lên trông rất đẹp. Hòn son nhẵn thín nằm gọn lỏn ở giữa dĩa như hòn núi giả trong cái bể con. Ông đồ cầm lấy bút, rầm ngòi vào nghiên son lấy ra chấm sách. Tay ông thoăn-thoắt điểm rất nhanh. Thỉnh thoảng ông sổ một cái ngắn, hay khuyên tròn nhỏ như cái cúc. Một chồng sách cao để trước mặt ông phút chốc đã hết. Đoạn ông viết mấy bài mới cho những đứa trẻ mới học. Rồi buổi học bắt đầu. Đứa ngồi gần chỉ tay vào sách, đứa đứng ngoài chĩa sách vào, chúng thi nhau hỏi, tranh nhau hỏi, đứa nọ cướp lời đứa kia :

— Thưa thày chữ gì đây ?

— Bẩm thày câu này nghĩa là gì ?

Ông đồ ngảnh đi ngảnh lại, miệng nói, tay chỏ luôn luôn không ngớt, lắm lúc mồm bắn cả nước bọt ra. Tâm thỉnh-thoảng trố mắt nhìn ông đồ và lũ học trò có cảm - tưởng đứng nhìn một đàn chim con thấy mẹ về, nghển cổ đòi ăn vậy. Thế mà có đứa hỏi ba bốn lần mới được một câu. Lác-đác

vài đứa ở xa đến trễ, ông đồ ngừng lại. chấm sách, trong khi học trò vẫn học ồn ào,

Tâm may được ngồi gần ông đồ, học bài mới, ông chỉ tay bảo luôn không phải hỏi, Tâm rang rẵng học :

— *Thượng Đại-Nhân, Thánh ất dĩ, Hóa tam thiên, thất-thập sĩ. Nhĩ tiểu sinh, Bát cửu tử, Giai tác nhân, Khả tri lễ dã.* (Đại ý nói : vị thánh-nhân ngày trước, dạy ba nghìn học trò được hơn bảy mươi người tài giỏi. Lũ chúng bay, bây giờ còn nhỏ, lên bảy lên tám tuổi, học mà làm điều nhân, như thế khá là biết lễ vậy).

Bỗng có tiếng roi đập luôn mấy nhát xuống giường ra hiệu im. Tất cả đều thôi học và lặng-lẽ ngảnh mặt ra cửa. Một người đàn-bà tất-tả bước vào lâu-tâu thưa :

— Bẩm lậy thầy, thằng Bân nhà cháu trốn học lười lắm lại ương-ngạnh nữa, về nhà bảo không nghe, cháu đã lôi lại được đây. Xin thầy đánh cho nó chừa, chúng cháu được nhờ.

Tâm trông ra thấy thằng Bân đang khóc sướt-mướt trong tay mẹ nó. Còn ông đồ, thì mặt đỏ bừng, mắt ông long lên, ông bảo bà kia rằng :

— Được bà cứ về, để nó đấy tôi.

Rồi ông sai ba đứa học trò lớn lôi thằng Bân vào nọc căng xác ra. Một thằng đè

đầu, một thằng kéo hai chân, một thằng giữ quật hai tay lên lưng. Bàn nằm như con ếch ở dưới đất, mông dít trật ra để nhận lấy những roi : Vút ! Vút ! Vút ! roi cứ luồn luồn vút xuống dít, những cái lằn nổi lên như những con đỉa dui ! Bàn quằn-quại khóc không ra tiếng nữa. Cả trường đều im lặng, ai nấy đều sợ hãi, nhất là Tâm. Khi ông đồ vụt đã mỏi tay và đã thay hai roi rồi, Bàn chỉ còn ức-ức không nói được câu « Lạy thày con xin chừa », ông đồ mới thôi đánh, cho Bàn đứng giậy, bắt lễ bốn lễ, rồi mới cho về chỗ ngồi. Bàn chập-choạng đứng lên như người say rượu, lễ xong bò về sỏ nhà, còn nức nở khóc mãi.

Học trò lại bắt đầu học :

— Thưa thày chữ gì đây ạ ?

— Bẩm thày chữ *Minh* nghĩa là gì ?

Ông đồ bảo :

— Minh là sáng, *Thông minh* là *thông sáng*.

Chúng lại thi nhau hỏi, ông đồ lại mỏi mồm bảo. Trong trường lại ồn như chim vỡ tổ.

Tâm cũng cố học, nhận lấy bài mới :

— Thượng đại nhân, Thánh ất dĩ...

Tâm chợt nhớ đến hôm rằm tháng giêng vừa rồi, đi xem hát chèo, bọn phường chèo

cũng học bài như thế, mà sao chúng học vẫn vẫn là kia, Tâm hãy còn nhớ. À phải rồi hay là chúng học cả nghĩa. Tâm cũng thuận mồm học theo :

— Rước vua đi trước là *Thượng đại nhân*, quần-thần theo sau là *thánh ất dĩ*, hai bên thủ thỉ là *nhĩ tiểu sinh*, quan viên tế đình là *khả tri lễ rã*.

Mọi học trò và cả ông đồ đều phá ra cười. Ông đồ hỏi Tâm :

— Ai bảo mày thế ?

Tâm sợ tái mặt lại thưa :

— Bẩm thầy, con học nghĩa,

— Nhưng ai dạy mày ?

— Bẩm thầy, con học phường chèo !

Lại một chập cười nữa, một tiếng roi đập mạnh xuống giường, hết thảy đều im. Ông đồ nghiêm-trang dõng-dạc nói :

— Từ đây hễ chữ nào không biết phải hỏi. Không được học láo. Hễ học sai là mười roi này, nghe chưa ?

Tâm run run thưa :

— Lạy thày vâng ạ

CHƯƠNG III

Hôm sau, Tâm đến trường được học sang bài mới, bài bắt đầu trong sách Tam-tự :

Tam tự kinh
Nhân chi sơ
Tính bản thiện
Tính tương cận
Tập tương viễn

Sách ba chữ
Người chưng xưa.
Tính vốn lành.
Tính cùng gần,
Tập cùng xa. (1)

Tâm học ngoan-ngoãn rõ ràng, ai cũng phải chú ý. Tâm cẩn thận từng tí, không dám sai thù điều gì thầy bảo. Mối lo sợ

(1) Dịch theo đúng nghĩa của các ông đồ bảo trẻ.

của Tâm cứ mỗi lúc một tăng, khi thấy những trẻ bị dòn bị phạt. Nhất là những đứa không thuộc bài bị phạt « luồn khố ». Một đứa nhất đứng dạng cẳng, ở giây lưng buộc thõng xuống hai quả sung hay hai quả cà. Đứa bị phạt phải ngồi xuống ngẳng mồm đớp hai quả, rồi chui đầu sang bên kia, trong khi đứa nhất cầm roi vụt mạnh vào lưng vào đít và hỏi :

— Từ rầy mày có thuộc bài không ?

— Bẩm có ạ !

Chui đi chui lại hai lượt, đớp quả hai lượt, và bị đánh hai lượt, thế là xong cái tội « *luồn khố* ». Thực là nhục nhã, thực là xấu-hổ. Đi học mà như vậy thà chết quách đi, học làm gì ? Tâm nghĩ thế nên quyết chí học thật thuộc, thật giỏi, không để bao giờ bị phạt. Nghĩ vậy, nên về đến nhà, Tâm mang ngay sách ra học rang-rảng ;

Tam tự kinh.

Nhân chi sơ,

Tính bản thiện.

Tâm vừa học, thì chị Tâm vin ngay lấy câu ấy mà chòng :

— *Tam tự kinh* là rình bú mẹ, sắp sửa vào bú mẹ bây giờ.

Nhân chi sơ là sờ vú mẹ, mân mê để mà bú.

Tính bản thiện là miệng muốn ăn, suốt ngày chỉ vòi ăn.

Tâm chỉ một mực cãi :

— Không phải thế kia! Không phải thế kia!

Nhưng tất cả người nhà, đầy tớ, bà thím, bà bác, đều hòa với chị Tâm mà chế riễu, Tâm không chịu được, chửi toáng tất cả, rồi òa lên khóc, bỏ không học nữa. Tâm khóc ti-tỉ mãi. Ông lý Tưởng đi đâu về ghi Tâm và hỏi đầu đuôi, đánh cho chị Tâm một trận, rồi bế Tâm đi ngủ.

Sáng hôm sau, Tâm tới trường, bài không thuộc, nghĩ đến tội « *luồn khố* » mà lo. Tâm cố học nhầm mãi mà vẫn không thuộc. Đến lúc ông đồ gọi lên đọc, Tâm cứ đứng đực người ra. Ông đồ nghiêm-nghị chừng mắt mắt bảo :

— Thế chữ mày để đâu cả ?

Cuống-quít, thấy hỏi, Tâm vội đáp :

— Bẩm thày chữ con để ở nhà ạ!

Cả bọn học trò phá lên cười. Tâm thẹn quá cúi gầm mặt xuống, tay mân-mê cuộn gấu áo.

Nhưng xấu-hổ nhất, đối với Tâm có lẽ là lần đầu tiên phải quét nhà! Nhà trường

mỗi ngày phải hai lượt quét, buổi sáng và buổi chiều. Công việc ấy giao cho những đứa bét ở lớp trẻ con. Buổi sáng thì bài học, buổi chiều thì chữ viết. Đứa nào học quên mất nửa bài thì phải luồn gầm giường để soi móc cho sạch.

Tâm đã quyết chí học bài nào cũng thuộc nên luôn luôn một tháng không lần nào bị phạt. Chữ tô đẹp, bài học thuộc, Tâm chỉ nhận được những lời khen lao. Nhưng học giòng-giã luôn một tháng giời không được nghỉ ngày nào, chỉ lo với sợ, Tâm đã thấy chán, nhớ những buổi nô đùa thỏa-thích khi trước. Tâm buồn-rầu than-thở cho số phận học trò. Ai đời, đi học cặm-cụi mãi suốt ngày đêm vào sách vở, mà vẫn phập-phồng lo sợ, không lúc nào rảnh, thì có khổ không? Khổ hơn bác cu Tẹo đi cày, khổ hơn con ở đun bếp thổi cơm, chăn trâu cắt cỏ! Chúng còn có lúc rỗi, có lúc chơi, và hết việc hôm nay không phải lo gì đến ngày mai! Tâm thì cứ phải lo nối nhau mãi mãi...

May sao, hôm mồng tám tháng tư, ngày « *Bụt sinh Bụt để* » ở chùa và ở đình làng, người la bày đàn lễ « cầu mát » tiễn quan ôn, nhà ông Cựu Mẫn đến lượt « đương cai », các học trò đều được nghỉ cả ngày!

Tâm mừng quá, sáng tinh sương, Tâm đã chạy ra đình xem đàn, và thuyền rồng, voi ngựa, mũ mã, hình nhân. Tâm mải chơi suốt cả ngày, chỉ về ăn cơm bữa trưa. Tối lại lên chùa xem « *tắm phật* ». Khuya về mệt quá. Tâm đi ngủ ngay, không nhìn gì đến bài.

Sáng hôm sau, Tâm ở nhà ra đi, ngần ngừ mãi để chờ gặp đàn ông cho may. Nhưng rủi thay, lúc ra đến ngã ba lại gặp ngay cô đĩ Tít, Tâm vừa tức và càng thêm sợ Đến trường, tuy học bài mới mà Tâm vẫn mở lại nhầm qua bài cũ. Nhưng vẫn không thuộc. Đến lúc đọc, Tâm chỉ đọc lõm-bõm được mấy câu, rồi tay mân-mê cuộn áo, mắt cứ chớp-chớp trông lên sà nhà ! Ở ngoài chúng nó reo :

— A ha ! Thằng Tâm không thuộc.

Ông đồ trừng mắt hỏi :

— Tại sao mày không thuộc ? Hôm qua lại mải chơi phải không ? Hai ngày một bài mà ngắc-ngứ.

— Bẩm thày không ạ !

— Thế sao không thuộc ?

— Bẩm tại con gặp cô đĩ Tít.

Học trò đều cười, ông đồ cáu, vụt Tâm một roi và hỏi.

— Mày nói láo, gặp cô ấy làm sao lại

không thuộc bài ?

Tâm sụt-sịt dơ cánh tay lên mặt thưa :

— Bẩm thày con, con học kỹ rồi, nhưng gặp cô ấy dông, nên đến lúc đọc lại quên mất.

Mặc dầu, Tâm cũng bị phê chữ « liệt » vào sách như thường và phải quét nhà luôn gầm giường ! Đến lúc sắp tan, lũ học trò dục :

— A ha ! Thằng Tâm phải quét nhà. Sao không đi lấy chổi quét đi mau lên ?

Tâm còn đứng ngần-ngại, thè lưỡi chửi lại bọn học trò. Tưởng bé mọn, ông đồ tha cho cái phạt khó nhọc ấy, nhưng thằng cu Tạo, xưa nay vẫn bị quét nhà luôn, đứng lên thưa.

— Bẩm thày thằng Tâm nó không quét nhà !

Ông đồ đang cắm đầu viết vội mấy quyển vở tô, ngẩng lên hỏi :

— Sao thằng kia lại không đi quét nhà ? Hay muốn phải đòn ?

Cuống-quít, Tâm vội chạy xuống nhà dưới lấy cái chổi lên phe phẩy quét từ đầu đằng kia lại. Ở nhà, Tâm không phải quét thế bao giờ nên cầm đến chổi, tay cứ luống cuống quét chỗ nọ tạt ra chỗ kia. Lại thêm chúng nó kéo đàn chạy theo sau, hạch sách từng ly từng tí, bắt rúc hẳn vào gầm giường.

bắt soi hẳn vào chân phản. Rồi ở ngoài chúng nó khúc-khích cười. Tâm loay-hoay hì-hục mãi mới ra khỏi một gầm giường, mặt đỏ bằng, mũi thò-lò chảy ra. Tâm đứng ngay người lên, trông cái nhà rộng năm gian mà chán, quét đến bao giờ cho xong. Tâm nghĩ :

— Thế này ỉa vào đi học nữa !

Nhưng chúng nó lại dục, Tâm lại khom lưng cắm đầu quét. Lâu lâu học trò tản mát về dần. Chỉ còn mấy đứa ranh mãnh ở lại để trông coi Tâm quét nhà cho sạch. Đến mãi trưa rặt, Tâm mới quét xong, mồ hôi đầm đìa ướt đẫm cả áo, cắp sách ra đến cổng, trông thấy người nhà đứng đón, Tâm òa lên khóc. Mấy đứa trẻ cùng về thấy vậy, được thể reo :

— Ê, ê, ê, ! lêu lêu ! có đứa bị chui gầm giường ! quét nhà chui gầm giường, a a !

Tâm tức quá, vừa khóc vừa phát khùng :

— Ông ỉa vào, ộng không đi học nữa ! Xem chúng mày còn chế vào đâu nữa !

CHƯƠNG IV

Cuối tháng tư. Ngoài đồng những bông lúa đã là-là chĩu xuống, đồ mầu vàng nhạt. Lác-đác đã có người gặt. Trường cũng sắp nghỉ mùa, để ông đồ về nhà trông gặt và để cho ông chủ, ông cựu Mẫn, giọn nhà đựng lúa.

Hôm nay là hai mươi tháng tư. Buổi học cuối cùng đã định vào ngày hai mươi nhăm. Nhưng đã có đứa xin nghỉ từ hôm rằm. Nhất là bọn học trò nhớn, phần nhiều nghỉ về đi gặt thuê. Ở trường, buổi học có vẻ rời-rạc. Những đứa tinh nghịch ranh-mãnh đã vắng cả rồi. Học nghĩa xong sớm, vì thưa người dễ học, bọn học trò túm năm tụm ba, nói chuyện bàn về nghỉ mùa, về tết thày đồ. Tâm cũng mon-men lại gần

nghe lỏm. Thằng Bích trông thấy Tâm đến, vội gọi lại :

— Tâm ơi Tâm, bao giờ mày nghỉ mùa ?

Tâm cười đáp lại :

— Tao à ? tao bao giờ trường nghỉ, tao mới nghỉ.

Thằng Bích có vẻ buồn-rầu nói :

— Tao hết ngày hôm nay, tao phải nghỉ rồi !

— Sao mày nghỉ sớm thế ?

— Tao nghỉ sớm để giữ em cho mẹ tao đi gặt thuê nhà ông Bá Nghị lấy tiền tết thầy đồ.

Thằng Cán, thằng Bân đều nói vào :

— Tao cũng vậy. Học hết ngày hôm nay là tao nghỉ. Chỉ có lũ thằng Tâm, thằng Chắt, thằng Ngọc, với cậu Quý, con ông Bá là được học mãi thôi nhỉ, vì nhà [illegible] nhá.

Tâm không hiểu, liền hỏi :

— Lại phải tết ông đồ nữa kia à ? Tết thế nào ?

Thằng Bân tấu-tấu gắt :

— Mày ngu lắm. Không tết, thì thầy lấy gì tiêu pha ở nhà. Này nhé, ông Lý Cựu nuôi cơm thầy đồ cho bốn anh ấy học, một năm may hai quần, hai áo dài và ba áo cộc. Còn học trò ngoài như chúng ta, mỗi đứa một năm bốn quan tiền, và mồng năm ngày tết tùy tâm, được thế nào hay thế. Tiền

công thì bắt đầu nghỉ mùa tháng năm, thầy đồ lấy một nửa tức là hai quan, thầy đã mặc-cả trước.

Thằng Thân nói sen vào:

— Thế là còn nhẹ đấy, nhỉ chúng mày nhỉ? Bên ông đồ Tiến đằng cụ chỉ Hai, mỗi đứa mỗi năm, những ba quan với hai thùng thóc. Mà ông đồ bỏ đi đánh tổ-tôm luôn, bảo ban chẳng ra gì cả!

Bây giờ, Tâm mới hiểu đi học phải góp tiền như thế để đền công thầy đồ. Tâm là người biết nghĩ, biết lo rất sớm. Tâm vẩn-vơ nghĩ đến công cha mẹ đã nuôi mình, may quần áo cho mình mặc, mua giấy bút cho mình đi học, giết gà, đồ sôi làm lễ vỡ lòng, lại luôn luôn lễ vật biếu sén ông đồ và ông chủ. Biết bao phí tổn vì mình!

Mình phải chăm học thế nào cho bõ cái công ấy. Nhưng nghĩ lại, theo óc non-nớt của Tâm, Tâm thấy đi học là vô-ích, vừa khổ thân mình, vừa khổ cha mẹ, nên Tâm quyết chí thôi học. Tâm nghĩ bụng:

— Thế thì đi học làm gì! Thà ở nhà nghịch còn hơn.

Song Tâm còn hoài-nghi những lời nói của các bạn. Về nhà, Tâm vội hỏi ngay mẹ cho chắc-chắn:

— Mẹ ơi! Nhà ta có phải tết thày đồ à?

Bà mẹ thực-tình đáp :

— Có chứ, mai chờ thày con về, thầy con vào tết thầy đồ và nói lại cả với ông Lý cưu nữa.

— Có phải mỗi đứa mỗi năm phải nộp bốn quan tiền không hở mẹ ?

— Ừ bốn quan tiền và ba cái tết : tết mồng năm, tết cơm mới và tết cả.

— Thế thì con không đi học nữa, mẹ ạ, đi học mất nhiều tiền quá !

Bà mẹ mắng yêu :

— Ranh con, đừng láo !

Tức thì Tàm bỏ chạy ngay ra vườn nhảy nhót mong ôn lại những giờ vui-sướng khi xưa.

Buổi chiều, Tâm nhất-định không đi học nữa. Mẹ Tàm ghi ngọt mãi và nói :

— Không học rồi chịu khổ suốt đời ! Đấy như chú cu Thìn làm thuê cho nhà ta ấy. Chữ nhất là một không biết, nên ai người ta cũng bắt nạt được. Vậy cố mà đi học con ạ, cha mẹ không ngại tốn công khó nhọc đâu, chỉ mong cho con ra người hay. Còn học thầy, thì phải giả công thầy chứ. Chữ thánh những gánh vàng, người ta lấy mỗi năm bốn quan, có thấm vào đâu, con...

Rồi bà đọc luôn bài thơ truyền-tụng để khuyên con :

« Đen thời dùng mực, đỏ dùng son,
« Cố học cho hay, con hỡi con !
« Cái bút, cái nghiên là của báu,
« Câu kinh, câu sử ấy mùi ngon !
« Vàng mua chửa dễ, vàng hay hết,
« Chữ bán dư ăn, chữ hãy còn.
« Nhờ phận một mai nên kẻ cả,
« Bõ công cha mẹ mới là khôn !

Nhưng Tâm vẫn còn ngần-ngừ chưa muốn đi học. Bà nóng tiết rút ngay cái roi tre ở cửa bếp và dọa :

— À thằng này giỏi, mày không nghe lời bà, phải roi mới chuyển được mày. Bé không vin, nhón gẫy cành, có cắp ngay sách đi học không nào ?

Bà cầm roi đập mạnh xuống phản. Tâm vội vơ lấy sách chạy một mạch đến trường. Bà mẹ ở nhà cười khanh-khách nói với hàng xóm :

— Xưa nay chiều nó quen, ra nó nhờn, Cầm đến roi, *cu cậu* đi ngay tức khắc !

. . .

Nhá-nhem tối hôm hai mươi bốn. Gió phe-phẩy đuổi tan cái khí nóng bức ban ngày. Trên nền giời xanh thẫm, dã lốm-đốm mấy ngôi sao lấp-lánh như cúc bạc đính lên bức thảm xanh. Ông lý Tưởng với Tâm cùng

một tên người nhà đội một cái quả đỏ đi lại nhà ông cựu Mẫn. Đến nơi, nhà đã lên đèn. Tên người nhà đặt cái quả lên cái bàn cao ở giữa bộ trường-kỷ, mở nắp ra. Trong có hai quan tiền kẽm nằm song-song và một cái sỏ lợn với một bình rượu, ông đồ ra ngồi ở trường-kỷ mời ông lý Tưởng cùng ngồi. Ông cựu Mẫn ở nhà dưới cũng lên tiếp chuyện. Nói ba-hoa một lúc về mùa màng, gặt hái, rồi ông Tưởng đứng lên chắp tay nói :

— Thưa thầy đồ và cụ Cựu, thằng bé cháu nhà tôi may được sang đây nhờ thầy chỉ bảo và quấy-quả cụ Cựu, thật là cái ơn to lắm. Nay nhân thầy đồ sắp về nghỉ mùa, chúng tôi gọi là có chút lễ mọn lòng thành đến tết thầy và cụ Cựu. Tôi nói tình thực, xin thầy và cụ Cựu thứ lỗi cho...

Ông đồ và ông Cựu đều nói :

— Tôi không dám, ông dậy quá vậy !

—... Cháu nó bé dại, tôi không dám cho đi chung vào với các ông kia. Vậy nên phải đi riêng thế này : Hai quan tiền này xin kính dâng thầy đồ. Còn cái lễ mặn này gọi là tết thầy và cụ Cựu cho phải phép. Xin hai cụ vui lòng nhận cho.

Ông lý Tưởng nói xong ngồi xuống. Ông đồ vui vẻ tiếp lời :

— Chỗ tôi với ông lý, ông cho thế nào tôi cũng xin bái lĩnh. Còn đây tùy ý ông Cựu.

Ông Cựu Mẫn cười khà nói :

— Ông lý chỉ khéo bầy vẽ, chỗ tôi với ông, ông cho ăn miếng giầu là đủ, nhờ Giời và Phật Thánh phù-hộ, tôi mời được cụ đồ về đây, các ông có lòng mến, cho các cháu đến học là quý. Tôi chỉ mong đông thêm trẻ học để cụ đồ được rộng món tiêu, nay ông lại bày đặt tết nhất thế này, tôi không bằng lòng đâu ! Ông tết thầy đồ rồi, còn phần tôi, tôi xin đa tạ, ông mang về, làm thế mang tiếng, ông ạ !

Ông lý Tưởng lại phải nói :

— Xin thầy đồ và cụ Cựu xét lại cho chúng tôi được yên lòng. Kể nhà cụ Cựu đây chả thiếu gì, nhưng chỗ nhờ vả, gặp mồng năm, ngày tết, mà không có cái gì lại hầu, trong bụng chúng tôi lấy làm hổ thẹn. Vậy xin cụ lấy lòng độ-lượng mà nhận cho.

Ông đồ cũng nói thêm vào :

— Thôi cụ Cựu ạ, ông lý ông ấy đã nói thế, cụ cũng nên thể tất một chút cho ông ấy bằng lòng.

Ông Cựu Mẫn bấy giờ mới quả - quyết :

— Vâng, thầy đồ và ông Lý dạy như thế, tôi xin tuân.

Hai quan tiền đã vào tráp ông đồ, cái

thủ lợn với chai rượu đã đưa xuống nhà dưới, tên người nhà mang quả không cùng với Tâm chào ông đồ và ông Cựu Mẫn rồi ra về. Ngồi nói chuyện hồi lâu nữa, ông lý Tưởng đứng lên xin về. Ông đồ và ông Cựu cố mời ở lại. Ông Cựu nói khẩy :

— Ông lý này, ông mà về, tôi sai người mang giả lễ ông đấy !

Ông lý Tưởng nói một cách rất khiêm tốn.

— Quả thật nhà tôi bận lắm giá không ở lại hầu thầy đồ và cụ là phải. Nhưng mùa màng đến nơi, công việc bề-bộn, nhà cháu lại vừa gặt mấy mẫu lúa sớm, nên cần phải về ngay cho họ đập.

— Vâng, thế thì ông về tôi không dám giữ. Ông mời giầu đã !

Ông Cựu vừa nói vừa bưng đĩa giầu lên trước mặt ông lý Tưởng.

CHƯƠNG V

Nghỉ mùa rồi, nhà lại bận gặt nhiều, Tâm tha hồ chơi nghịch.

Gặt đang đông. Trên những tấm ruộng thênh-thang trong cánh đồng bát-ngát một mầu vàng ối, lố-chố những người nhấp-nhô gặt lúa, tiếng hái đưa ngang từng tùm lúa, soèn-soẹt ngọt như bổ cau... Những đàn châu-chấu bị động vè-vè bay sang tấm ruộng chửa gặt... Một vài cô thợ gặt hát lên vồng-vộng... Những thợ gánh lội vào ruộng lấy những lúa cắt rồi để trên trốc dạ, lượm thoăn-thoắt thành đon đặt lên bờ bó lại. Rồi sóc đòn càn vào ngang bó gánh chạy te te về làng, những bông lúa cứ rung rinh theo nhịp bước và kêu rào-rào.

Tâm được theo mẹ ra đồng coi gặt thích lắm, năm nay Tâm cứng và đã đi học,

nên mới được đi, Tâm chăm - chú xem người ta làm việc gì. Mấy hôm đầu Tâm còn ngồi trên gò, nhờ thợ gặt bắt hộ châu - chấu. Nhưng dần - dần mạnh bạo và quen biết thêm nhiều người, Tâm chạy cả xuống ruộng để bắt lấy và « *mót* » những bông lúa sót lại trên ruộng ra... Thật là sung - sướng nhất đời. Hôm nào nắng quá, ông lý không cho Tâm đi, Tâm ở nhà cậy đất dẻo về nặn kiệu, nặn tượng và nặn nồi chõ để đồ sôi tế đình. Tâm lại hội - họp những trẻ con hàng xóm lại nặn thi pháo. Đem hòn đất dẻo nặn thành hình cái nồi, tròn cho rõ mỏng rồi vật úp xuống đất tức thời cái pháo nồi ấy kêu đánh bốp một cái, thủng tròn ra. Kêu càng to thì thủng càng rộng. Những cái không nổ bị thua phải bẹo đất ra vá vào chỗ thủng ấy... Lắm lúc, Tâm lại đổi trò chơi, lấy lá chuối quận làm kèn thổi toe toe. Quận xong rồi, Tâm nói một câu thường - lệ trước khi thổi :

— Kèn kèn cuống cuống, mày ra bờ muống, mày khóc ba tiếng, cho kèn tao kêu, kèn tao không kêu, tao lấy đỉa đói tao bêu đầu mày !

Hễ kèn kêu thét lên, là cả bọn cùng cười vang.

* * *

Ông lý Tưởng thấy con mải nghịch quá, sợ để *lãn-canh*, (1) lúc đi học khó bảo, ông bắt về đem sách ra học ôn cho khỏi quên. Tâm cũng vui vẻ về học lại quyển « *Tam tự kinh* » và mấy tờ đầu quyển «*Sơ học vấn-tân*» mới học được. Tâm gọi đứa em bé và mấy đứa trẻ hàng xóm sang Tâm dạy học, Tâm chỉ tay và đọc lên cho chúng nó học theo :

Sơ học vấn-tân,
Hỗn mang chi sơ,
Vị phân thiên địa,

Khi chúng đã học theo rồi, Tâm bắt-chước ông đồ giảng nghĩa :

— Này chúng mày nghe : *Hỗn mang chi sơ* là ăn hỗn lắm nó chốc mép mọc mang ra như mang cá trê ấy, nghe không ?

Cả bọn không hiểu, ùa nhau cười. Tâm tức mình dập xe điếu xuống giường dọa im, làm y như ông đồ vậy. Những người nhớn quanh đấy thấy vậy đều phì lên cười, và bảo nhau :

— Cậu bé ranh-mãnh và lém lỉnh quá !

Làm cho Tâm thẹn đỏ mặt bỏ chạy đi chỗ khác.

* * *

Nghỉ đã một tháng mười ngày rồi. Hôm

(1) Lười quen.

nay là mồng sáu tháng sau. Mùa màng xong tất cả. Người ta dương bắt đầu *ngả cấy*. Ông đồ đã đến. Học trò lại đi học nhưng chưa được đông đủ, vì còn nhiều đứa phải ở nhà giúp việc vặt trong nhà.

Tâm phải đi học, trong lòng cũng buồn tiếc những lúc nô đùa. Nhưng đã quen với lề thói nhà trường, Tâm không quá bỡ-ngỡ sợ sệt như trước nữa. Sự học có phần khó lên. Vì Tâm bắt đầu phải *học nghĩa* và *kể nghĩa* như những đứa khác. Học chữ thuộc mặt rồi, lại phải học nghĩa để mà kể, Tâm hỏi nghĩa rồi rõ-ràng học :

— *Vũ-vương phạt Trụ* là Vũ-vương đánh người Trụ !

Tâm nhận ra rằng hễ khuyên son phải gọi là *ông*, tức là những người đáng kính trọng, nét son chấm bên trái mặt chữ chỉ *người*, những người tầm-thường hay gian-nịnh. Và những sổ ngắn là tên nhà, tên đất hay tên họ. Nên Tâm học mau thuộc. Học thuộc thông dầu đấy, Tâm ngồi im xem chúng nó kể, bắt chước giọng của chúng nó, cái giọng kể thong-thả rõ-ràng và ngân-nga như hát. Đứa nào kể xong, cũng ngân một tiếng « a » rồi nói :

— Bẩm thầy con hết ạ !

Ông đồ « ừ » một tiếng rồi giảng nghĩa

giảng, từng câu một, cho đến hết bài, cứ theo cái nghĩa trong bài, ông đọc lại, thỉnh-thoảng, ông nói rộng ra tí chút, song mồm ông đọc thao-thao như nước chảy, học trò theo không kịp, tay cứ chăm-chú cầm mép giấy để chực mở sang trang. Mỗi người đều kể một lượt như thế, nên số học trò càng đông thì buổi học càng tan muộn. Mà ít, cố nhiên, học trò được về sớm...

Tâm nghĩ mình bắt-chước được cả rồi, đến lượt, è-è lên giọng :

— Xin thày con kể ạ.

Rồi Tâm ngắc-ngứ ư-a, đọc hết bài cho đến lúc nói :

— Bẩm thày con hết ạ!

Ông đồ không « ừ », ông bảo :

— Thong-thả chứ nào, làm gì mà như đi ăn cướp ấy, *ư-a ư-a* mãi như chó nhai vã mắm. Bắt-chước chúng nó mà kể chứ!

Rồi ông mới dẫn giảng đến bài. Ông cũng dẫn lượt đi như những đứa khác. Tâm ngồi ngơ-ngác, như vịt nghe sấm ; trố mắt nhìn ông đồ, cho đến lúc xong, Tâm lôi sách, rẽ đám học trò ra ngoài, nói với lũ thằng Bích rằng :

— Tao cố bắt chước như chúng bay mà sao cấm được, cứ phải ư-a, mà đọc như người học ấy, chẳng hay tí nào!

Thằng Bàn nói :

— Cho còn là ăn hại cơm giời, uống hại nước sông, con ạ ! *Kể* khổ lắm, chứ dễ đấy à !

. . .

Học luôn ba tháng rưỡi giời, đã sắp sửa đến vụ gặt mùa, tức là vụ tháng mười. Những tấm ruộng cấy lúa sớm, lúa *thường tân*, đã gặt rồi. Gọi là thường - tân theo đúng cái nghĩa đen của nó là nếp cái mới, tức là cái lúa nếp để làm lễ cơm mới vậy.

Ở các đình chùa, người ta đã làm lễ cơm mới. Trong những tư-gia đã mua hồng cốm, thịt rượu đi tết nhau. Trên những cánh đồng phẳng-phiu đến tận chân tre các làng xanh biếc, làn lúa sắp chín rung rinh lướt theo chiều gió bốc lên mùi thơm phưng-phức như cốm non, thỉnh - thoảng đưa. Một vài nhà đã gặt lỏi về ăn . . .

Ở nhà ông lý Tưởng, các bố mẹ học trò và những học trò lớn đến đông đủ, ngồi rải rác khắp ba gian nhà. Sau lượt trầu nước thường lệ, ông lý Tưởng lấy địa-vị là người chiêu tập buổi hội-họp này đứng lên nói trước :

— Xin trên các cụ, các ông và đông đủ các anh em đây định cho. Đến hai mươi

này thày đồ về nghỉ, ta phải có thế nào để tiễn chân thầy chứ !

Tức thì nhao nhao lên ai cũng muốn nói trước. Người nói thế này, kẻ nói thế khác, huyên-thuyên ồn-ào. Một cụ già gắt :

— Kim chỉ phải có đầu chứ, kẻ cả nói trước, đàn em ngồi mà nghe, có gì không phải thì nói sau, chứ cá mè một lứa thế không được !

Mấy người đều nói :

— Vâng, cụ dạy chính phải, xin cụ chỉ định.

— Không, tôi nói thế thôi, còn cái việc cắt định phần các ông, tôi không dám.

Lại đến lượt ông lý Tưởng. Ông đứng lên nói rành mạch :

— Bẩm trên các cụ, dưới đông anh em cả. Năm nay được mùa to, chúng ta cũng nên nghĩ tết ông đồ kha khá. Ròng rã suốt một năm giời mới có bốn quan tiền công đã nhất định vào tháng năm và gần tết rồi. Vậy tôi bàn với các cụ và anh em nên bổ mỗi người nửa quan. Tất cả bốn mươi nhăm người, vị chi hai mươi hai quan rưỡi. Hai mươi quan ta để tiền, còn hai quan rưỡi ta mua cốm hồng và lễ vật gì đấy đến hai mươi đem hẳn đến nhà thầy. Có thờ thầy mới được làm thầy . . .

Một người nói :

— Có con ông ngày sau mới được làm thầy, chứ con chúng tôi thì nước gì ?

Ông lý có vẻ không bằng lòng nói :

— Các ông nói khí quá, chứ con tôi vắt mũi chưa sạch đã mong gì làm thầy người ta.

Ông xã Tàn đẻ ra thằng Bân, nói tiếp :

— Ông lý nói phải đấy. Phương ngôn có câu : *Muốn sang thì bắc cầu Kiều, muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy.* Chúng ta cũng phải nghĩ đến công thầy tử-tế. Nhưng nửa quan thì khi nặng cho những người nghèo như tôi chẳng hạn. Vậy xin các cụ bớt đi tí chút. Còn cái lễ tết ông chủ nữa kia mà.

Mấy ông cụ nói theo :

— Phải đấy, bác xã nói phải, ta nên châm chước thế nào cho nhè-nhẹ thì hơn.

Hồi lâu, ngã ngũ, cả bọn đều đồng ý về số tiền nhất-định là nửa quan, để mười sáu quan tiền, còn chia đôi mua lễ Tết ông đồ và ông cựu Mẫn. Và sau rốt cử những đứa đi tiễn ông đồ về đến tận nhà.

Khi các người đã về rồi, Tâm nằng-nặc đòi với ông lý đến hai mươi cho đi xuống nhà ông đồ. Ông lý cười bảo :

— Khốn nhưng đi từ sáng đến trưa mới đến nơi, không biết ông có cứng chân đi được ! Rồi đến nửa đường lại nheo - nhéo đòi về.

CHƯƠNG VI

Mùa đông đã đến từ lâu. Những ngày mưa phùn gió bấc kéo dài liến tiếp làm cho cái nhà quê phẳng-lặng buồn tênh lại càng thêm tiêu điều ảm-đạm. Những làng mạc như lu-mờ thấp bé xuống, mà cánh đồng mông mênh bát-ngát hình như cao lên, dẫn ra vờ bao trùm tất cả. Cảnh tượng giống như lúc giời chiều dần-dần đi vào đêm tối.

Giời rét, người co-ro trong những áo bông, áo dụp! Và chân tay nhiều khi nứt nẻ đau buốt đến xương! Thỉnh-thoảng được ngày có mặt giời xinh-tươi trong sáng giữa nền giời quang-đãng, là người ta nó-nức tắm giặt, tiếng đổ nước uồm-uồm và tiếng vỗ giặt quần áo bôm-bốp truyền từ cầu ao nọ đến cầu ao kia vang rậy.

Tâm chưa nhận rõ được ngày tháng. Nhưng hàng năm Tâm thấy hễ tiết giời rét mướt như thế là gần Tết rồi. Vì hễ Tết là Tâm được ăn nhiều thứ ngon: giò, mọc, nem, bánh, và được mặc áo đẹp, đi mừng tuổi được tiền nữa. Năm nay đã đi học rồi, nên Tâm lại càng mong chóng Tết. Giò bấc đã nhiều lần từng cơn lạnh buốt rục-rã ngoài hiên, Tâm khấp khởi hỏi mẹ :

— Mẹ ơi mẹ, dễ gần Tết rồi nhỉ ?

Bà mẹ âu-yếm nói :

— Đã tết thế nào con, còn lâu lắm. Cứ cố học cho giỏi đi, hễ bao giờ Tết, mẹ bảo con !

Và đến trường, Tâm lăm-le đố các bạn :

— Tao đố mày còn mấy ngày nữa là Tết nào ?

— Còn non một tháng nữa chứ mấy !

— Nhưng là bao nhiêu ngày kia ?

— Mày dở lắm, non một tháng là hai mươi hai ngày đấy. Hôm nay đã là mồng tám tháng chạp rồi còn gì ?

Tâm nghĩ bụng :

— A ha ! còn có hai mươi hai ngày nữa là đến Tết !

Và từ đấy Tâm cứ nhẩm tính từng ngày một.

Lòng mong-mỏi của Tâm đã thỏa. Ngày

hai mươi hai, ông đồ về nghỉ. Hai mươi ba nhà Tâm quét giọn ban thờ sạch sẽ, trên ban thờ ông công, bày thêm cỗ mũ tám dầu ròng, mười hai mắt kính và hai tai xanh điểm đỏ chồng ngược lên như hai tai con thỏ. Ngày chạp ông công, Tâm được ăn một bữa ngon lành no-nê! Mà Tâm vẫn nhớ rằng đến ngày chạp ông công thì còn bảy ngày nữa là Tết.

— Còn bảy ngày nữa là Tết, sướng quá.

Tâm nghĩ vậy, rồi vui vẻ chạy đi chơi hàng xóm. Quang-cảnh nhà quê đã dần-dần náo-nhiệt vì Tết. Người đi chợ đông lên. Các công việc làm vội vàng, mau hơn. Ở đầu cầu ao mỗi nhà đã chẽm-chệ một cuộn lá dong để gói bánh.

Rồi những tiếng lợn bị chọc tiết kêu í-éc ở mọi xóm, tiếng giã giò chi-chát ở mọi nhà cùng tiếng lên bột bánh gai thùm-thụp đã làm rõ ràng cái cảnh Tết rồi, không ai còn dối Tâm được nữa! Ba mươi Tết, cây nêu dựng sừng-sững giữa sân, câu đối đỏ lòm trước cửa càng làm cho Tâm hớn hở mừng khôn xiết.

Sáng sớm mồng một, tràng pháo của nhà vừa nổ, Tâm vội vàng choàng giậy dụi mắt rồi ra mắc lấy cái áo dài mới ruộm nâu giãi bùn mặc vào và diện cái quần vải mới may trắng bốp. Tâm nghiêm-trang đi đến trước

mặt ông bà lý Tưởng, chúc mừng năm mới :

— Con chúc mừng thày mẹ sang năm mới mạnh khỏe sống lâu và giầu bằng mười năm ngoái !

Ông lý khen :

— Tốt lắm. Thầy cũng chúc cho con năm nay học giỏi hơn những trẻ khác. Năm nay con lên bầy rồi phải chăm chỉ mà học nhé. Đây thầy mừng tuổi cho con một tiền này.

Bà lý cũng cho một tiền nữa. Tâm vui sướng nhận lấy tiền ra khoe với chị :

— Tao có những hai kia, để tao mua thắt lưng đỏ :

Đến nửa buổi, cơm nước xong rồi, ông lý với Tâm đem giầu đi lễ và mừng tuổi các nhà thân-thuộc. Đi đến nhà nào, Tâm cũng thấy ông lý nói :

— Năm cũ đã qua, bước sang năm mới, tôi đến mừng tuổi cho ông bà sống lâu mạnh khỏe, giầu có bằng năm bằng mười năm ngoái.

Và ai cũng soa đầu Tâm, cho Tâm tiền rất nhiều, nhiều hơn mọi năm. Người nào cũng bảo :

— Năm nay cậu đã là học trò cắp sách đi học, không bé bỏng như trước nữa. Tôi mừng tuổi để cậu mua giấy này.

Tâm sung-sướng quá và bụng bảo dạ :

— Ra đi học có lợi thật !

∴

Hôm mồng bốn, Tâm mải đang nô đùa ở sân đình chợt có người nhà ra tìm về. Tâm mải vui, phát-khùng lên mắng tên dầy-tớ :

— Về làm gì, ông không về.

— Không về ông nhà đánh chết, ông cho tôi ra tìm ngay anh về ông bảo.

Tâm ngần-ngại dành phải theo về. Đến nhà, thấy ông lý đang ngồi xếp bằng trên sập, Tâm được yên lòng. Tâm chỉ sợ có việc gì đến, làm Tâm phải đòn thì chết ! Ông lý sai Tâm lấy nghiên mài mực. Tâm vâng theo ngay. Ông lý mở tráp ra lấy tờ giấy hoa-tiên đỏ tươi và một ngọn bút mới. Ông bảo Tâm :

— Hôm nay tốt ngày, thầy với con khai bút nhé.

Tâm không hiểu hỏi :

— Khai bút là thế nào hở thầy ?

— Khai bút là sang năm mới phải chọn ngày tốt giờ tốt, bắt đầu viết lên tờ giấy hoa-tiên hay tờ giấy đỏ, rồi gián lên cột hay sà nhà. Sau viết gì mới được viết. Ngộ chưa khai bút mà cứ viết thì dòng suốt năm, đi học thì chịu dốt mà làm việc thì cũng hỏng. Ngộ gặp phải giờ xấu, còn sinh sa ốm đau,

bệnh tật, tai vạ bất kỳ nữa. Con nghe chưa ? Phải cẩn-thận đấy.

— Bẩm vâng ạ !

Rồi ông lý nằm xuống, dầm ngòi bút mới vào nghiên mực, lấy ra viết một giòng dài ở giữa tờ hoa-tiên. Viết xong ông nghảnh cổ lại bảo Tàm :

— Con chưa viết được, thầy viết cho một chữ bút, còn để phần con một nét sổ, Tàm cầm bút run-run ấn toẹt lên tờ giấy rồi kéo dài xuống tròng rõ một vệt mực to tướng. Xong Tàm cầm bút, dương mắt nhìn ông, ông cau mày bảo :

— Thôi !

Rồi ông cầm lấy tờ giấy ngắm nghía. Sau cùng nói :

— Thôi cũng được, vào trong nhà lấy tí bánh chưng ra đây.

Tàm lấy mang ra. Ông lý dính một ít vào đầu tờ giấy đem gián lên sà nhà. Cơn gió nhẹ lướt qua cửa sổ thổi bay cong tờ giấy là-là. Tàm vui mừng thoát nạn, chạy xuống nhà dưới.

CHƯƠNG VII

Mồng tám tháng giêng. Tâm mải vui với trẻ hàng xóm, rủ nhau leo lên cây bắt tổ chim. Chị Tâm chạy đi tìm khắp cả không thấy, đứng bờ ao réo ngậu lên :

— Tâm ơi Tâm ! Ớ Tâm ơi ! Ở đâu thì về !

Ở trên cây sung bên bác Xã Cán, Tâm thưa một cách gắt gỏng :

— Ơi ! Đây chứ đâu mà ngậu lên thế !

Trông theo tiếng thưa, thấy Tâm đang bám chặt lấy cành sung như con mèo ngồi rình chuột, chị Tâm dọa ;

— Giỏi nhỉ ! trèo cây ! tao về tao bảo thầy cho mày !

Tâm vội tụt xuống cây, dấu dịu hỏi ;

— Nhưng gọi về làm gì đã nào ?

— Có cậu ở trên Mỹ-lý xuống chơi, thầy sai gọi mày về.

— Cậu nào thế chị ?

— Cậu đồ Trí ấy mà !

Nghe đến đấy, Tâm hơi rùng mình, hai tay phủi bụi áo, dụt dè đi về. Tâm tin rằng mỗi bận ông đồ nào đến là Tâm cũng phải gọi ra để khảo chữ. Con mắt người ta cứ chừng-chừng nhìn Tâm, hễ Tâm nói sai là y như họ cười mỉa-mai để rồi khi họ về, thế nào Tâm cũng bị mắng đáo để. Tâm bị mấy lần như vậy, nên hễ nói đến ông đồ nào là tự-nhiên Tâm thấy sợ vẩn-vơ. Nhất là nay đến lượt cậu đồ mình, một ông đồ đã nổi tiếng là dữ đòn. Tâm khép-nép về đến sân, rón-rén ngập-ngừng, bước ngắn bước dài. Tâm chực chạy xuống bếp, tiếng ông lý đã gọi giật lại :

— Đi đâu về đấy ? Chỉ giỏi chạy thôi. Mau lên vào chào cậu đi nào.

Tâm bước lên hè, chắp tay vái chào :

— Thưa cậu xuống chơi ạ !

Ông cậu mỉm cười nói :

— Ừ, cháu vào đây cậu bảo.

Tâm rón-rén lại gần giường, ông cậu hỏi :

— Cháu học đến sách gì rồi ?

Tâm ngẫn người nghĩ bụng : «*Đã biết mà*» và nói :

— Bẩm con học đến sách « *Ấu-học ngũ-ngôn thi* ».

— Đọc một đoạn cậu nghe nào !

Bẩm cậu, con đọc :

Ấu-học ngũ-ngôn thi,
Thiên-tử trọng hiền hào,
Văn-chương giáo nhĩ-tào,
Vạn ban giai hạ phẩm,
Duy hữu độc thư cao !

— Nghĩa là gì ?

— Nghĩa là : Sách Ấu học ngũ ngôn thi. Ngôi thiên-tử trọng kẻ hiền hào, văn-chương dạy lũ mày, muôn bậc đều phẩm dưới. *Bui có đọc sách là cao !*

— Ngôi thiên-tử là ai ?

— Bẩm là đức vua ạ !

— Ử, đức Vua ngài cao xa lắm. Ngài ở tận Kinh kia. Thế lũ mày là lũ nào ?

— Lũ mày là lũ trẻ con nô-nghịch ngoài đường.

Ông cậu lắc đầu, làm Tâm lè lưỡi chữa thẹn. Ông nói :

— Không phải ! Lũ mày là lũ học trò như mày ấy. *Muôn bậc đều phẩm dưới. Bui có đọc sách là cao*, là nghĩa làm sao ?

— Là các bậc như bậc hè nhà ta đều thấp cả. Chỉ có cái giá dựng sách để đọc là cao hơn !

Ông cậu không nhịn được, cười ha-hả nhìn Tâm đang luống cuống đỏ mặt, cả ông lý

Tưởng cũng cười ngặt nghẽo. Ông cậu thong thả bảo :

— Mọi bậc là mọi nghề, như làm ruộng, thợ mộc, thợ rèn, thợ sơn, cho chí người dệt vải, người đi cầy, đều thấp kém cả. Chỉ có người đọc sách là cao quý. Đọc sách tức là đi học. Đi học biết chữ, đi thi đỗ làm quan, áo xanh áo đỏ, mũ cao áo dài, võng lọng vua ban, thật là sung-sướng danh giá hơn người ... *Mãn triều chu tử quý, tận thị độc thư nhân.* Đầy triều những vị quan áo đỏ, áo tím, đều là những người chịu đọc sách cả. Đấy cháu hiểu chưa. Đi học được quý trọng như vậy, cháu có thích học không ?

— Bẩm cậu, con có thích ạ !

— Tốt lắm. Cháu cậu ngoan !

Ông lý nói thêm vào bảo Tâm :

— Năm nay cậu ngồi ở làng Vân-trung, tao nói với cậu cho mày theo học nhé, cậu cũng như thầy, đi với cậu học được nhiều, có phần mau giỏi hơn. Mày có bằng lòng đi à ?

Tâm ngần-ngại chưa biết giả nhời ra làm sao. Ông cậu liền nói tiếp :

— Cháu đã bảo cháu thích đi học, nên thầy cháu mới nói với cậu đem cháu đi, kẻo để cháu ở nhà không có người rèn cặp, đuềnh đoàng lắm. Đấy cháu xem nghĩa thế nọ, cháu

xọ ra thế kia cả. Vả lại đi với cậu lại có cả thằng Dũng nhà cậu nữa. Hai anh em đi với nhau có bạn vui đáo để. Cháu cứ bằng lòng đi cháu ạ!

Nghe giọng âu-yếm của cậu, Tâm đã bớt sợ, nay lại thấy được đi với anh Dũng, Tâm được yên lòng và Tâm hiểu rằng bất cứ việc gì, những người trên đã cho là phải, có lợi, thì dù mình có không muốn cũng không xong. Tâm hiểu lắm, Tâm biết phận mình, đành lòng theo phận, nên ngập-ngừng thưa :

— Bẩm thầy con bằng lòng ạ!

Trong khi ông lý hớn hở tươi cười, ông cậu khen :

— Ngoan lắm, cháu ngoan lắm. Không như những trẻ khác. Cháu bằng lòng đi học xa ngay như thế, sự học của cháu sau này mới khá, mới hơn người. Thằng Dũng mà lúc mới đi với cậu cũng khóc mãi, đánh cho ba roi mới chịu đi. Cháu Tâm của cậu đáng khen lắm.

Tâm được cậu khen, trong lòng vui-sướng vô cùng.

Và cả nhà đều vui mừng sắm sửa cho Tâm đi theo học.

* * *

Cậu Tâm, ông đồ Trí là một tay nho-học

khá vùng ấy. Ông đi thi đã vào đến Tam-trường (1). Năm nay ông bốn mươi hai tuổi. Nhưng ông vẫn còn mải-miết học để đi thi, mong-mỏi chiếm lấy cái cử-nhân. Ông thường lên tập văn quan Đốc-học tỉnh nhà và bên quan Nghè Phạm. Ông là một người có đức-vọng ở vùng, nên ai cũng mến, nhiều nơi tranh nhau đến rước đi ngồi dạy bảo con em. Năm nay ông chánh-tổng Vân-Trung cần phiền đến rước ông, ông bằng lòng nhận với *ba miệng cơm chín* và mỗi dứa học trò đồng niên : *Sáu quan tiền, ba cái tết ngoài.* Ông mặc cả ba miệng cơm chín, là ý ông muốn đem Tâm đi, kèm với thằng Dũng cho ui. Và ông chiều lòng bà lý Tưởng, em gái ông, muốn gửi gắp cho con được học đến nơi đến chốn, vì xem ra nó học được. Rồi nhà Tâm sẽ đem tiền gạo nuôi Tâm giả cho bà đồ Trí. Như thế hai đằng cùng lợi. Nên việc cho Tâm đi học thu-xếp chóng-vánh lắm.

∴

Mười tám tháng giêng. Một ngày tốt lành chọn để làm lễ khai-trường.

Buổi sáng hôm ấy, mặt giời vừa quá ngọn tre độ hai ngũ, ông đồ Trí cùng mấy người

(1) Đi thi được vào đến kỳ thứ ba.

khách lạ mang tráp và gánh tủ sách đến. Ông lý đon đả đi têm giầu rót nước mời khách. Bà lý bận - rộn thắt lại cái giây quần, sóc lại cái cổ áo cho Tâm. Bà rở cái khăn gói ra xét xem quần áo đỡ đủ cả chưa. Được một lúc, ông đồ đã dục :

— Mau mau, ta đi kẻo lại trưa !

Rồi cả bọn đứng lên. Ông đồ đi ra, người cắp tráp và người gánh tủ theo sau, tiếng chào vang cả lên. Chú cu Thìn ngồi xuống cho Tâm ôm vào vai cõng. Bà lý còn giặn nữa :

— Con ngoan mà học nhé. Tiền mẹ cho con, mẹ đưa cả cho cậu giữ hộ, con muốn mua gì con cứ bảo cậu. Mấy hôm nữa, mẹ cũng xuống đấy, con ạ !

Ra đến cổng, ông chú, bà bác, mọi người trong họ dồn đến. Ai nấy một lời, nói tíu tít :

— Tâm đi học đấy, ngoan nhỉ, Cố chăm học cho giỏi nhé ! này thím cho một tiền này !

— Cháu đi học chăm-chỉ, ông đồ đây dạy thế nào cháu cũng chóng biết hơn ở nhà. Đây chú chỉ có hai mươi đồng cho cháu lấy may.

— Cháu theo ông lên đấy học ngoan nhé. Đừng *nhớ nhà*. Bác túng lắm chả có gì cho cháu cả.

Bà lý Tưởng lủng-bủng :

— Cái bà ấy rõ *khéo ghét!* Người ta đã lo nó nhớ nhà lại còn cứ nhắc đến!

Ông bác Tâm mải nói chuyện với ông đồ, giờ mới chạy đến, soa đầu Tâm:

– Con cố theo ông đi học, đỗ lấy cái cử-nhân về ăn thủ lợn làng này, con ạ! Học giỏi về bác thưởng nhé!

Rồi cả bọn phải rẽn ra để cho Tâm đi. Ông lý cũng theo đưa chân đến tận trường. Qua cánh đồng lúa xanh rờn, theo mấy bờ ruộng quằn-quoèo, hai bên cỏ mọc mơn-mởn, rồi leo lên con đê, con đê to bằng cái sân, cao hơn nóc bếp và thẳng tắp dài vô-tận... Chồm-chồm ngồi trên lưng chú cu Thìn, Tâm đang hồi-hộp vì tình quyến-luyến của người trong họ, mong-mỏi cho mình học giỏi, thì nay tầm mắt được trông ra cảnh ngoài mới lạ, Tâm mải nhìn, quên hết cả, tâm-hồn thấy lâng-lâng khoái trá. Những đình miếu, mái cong-cong dưới khóm cây bù dù... Một vài cây gạo cao vọt lên trên lũy tre xanh trông như cái cây đèn dầu trên bàn thờ... Mấy con thuyền, buồm dương thẳng, lặng-lẽ tiến trên mặt sông, dòng nước chảy lững lờ... Và xa-xa tận bãi bên kia, ruộng dâu xanh-xanh biếc rung-rinh theo chiều gió xuân lả-lướt... Một người cưỡi ngựa vượt qua, tiếng vó nện đường

lộc-cộc, đi xa Tâm còn trông rõ cái đuôi ngựa tòe phất-phới và cát bụi mù bay... Toàn là mới lạ, lạ mắt, lạ tai... Tâm như say-sưa với cảnh...

Thì đã đến nơi.

— Đến nơi rồi, các ông nhỉ?

Chú cu Thìn hỏi.

— Phải làng Vân-trung đây rồi!

Làng Vân-trung ở liền ngay con đê « *quan-lộ* » trên bờ sông Đáy. Một làng bé nhưng giầu, với nhà ngói mái san-sát như bát úp, với những vườn cau *dư trăm gốc*, ngọn lá xanh-xanh cao vượt lũy tre xanh, người ta nhận biết tự đằng xa. Ở trên đê, rẽ vào một con đường rộng và phẳng, ngoắt về bên phải một quãng dài là đến cổng nhà ông Chánh, một cái cổng ngói, quét vôi trắng toát, cao đồ-sộ với hai cánh lim rất giầy. Qua cổng đến rẫy tường hoa cao ngất, rồi vào sân gạch rộng, bước lên cái nhà ngói năm gian, trông to hơn đình làng Tâm. Trong nhà bầy-biện rất lịch-sự. Trên sà, ba bức đại-tự thẳng hàng chói lọi. Ở giữa, bức sơn son chữ vàng, hai bên, hai bức sơn then chữ bạc. Năm gian, treo năm bức y-môn đỏ thêu kim-tuyến và viền chân chỉ hạt bột. Mỗi cột một câu đối sơn đen bóng nhoáng, chữ khảm sà-cừ. Ở tường treo

những tờ tranh tàu thủy-mạc... Ghế vuông ghế dài bằng gụ đen bóng như sừng và trạm-trổ rất công-phu, trông lóa cả mắt... Cái gì cũng lạ cả. Tâm mải ngắm-nghía, không nghĩ gì đến người ta trò chuyện ở chung quanh.

Bỗng thấy mọi người rào-rào đứng giậy. Các khách-khứa ở trên giường đều đứng xuống đất cả. Học trò lớn bé đứng túm-tụm cả ngoài cửa. Ở giữa nhà, trên cái sập chân quỳ trạm mặt *hổ-phù*, ngất-ngưởng một cái yên-thư sơn đỏ chói, chạy chỉ vàng. Trên yên-thư bầy đôi ống hương, đôi cây nến và ba chiếc đài rượu, thảy đều bằng đồng ông-ánh. Một bên, cái mâm đồng đựng mâm sôi đầy và một bên cái sỏ lợn to tướng để đầy lợp cả một cái mâm khác. Ở giữa, hai chai rượu và một đĩa đựng chẽ cau chục quả với một lá giầu. Hai ngọn nến đang cháy rung-rinh tươi đỏ...

Ông đồ đặt nắm hương châm vào ngọn nến. Lửa ngọn nến tỏa ra mất hẳn đi, bốc khói lên, rồi bùng cháy lên ngùn-ngụt. Ông đồ vội nhắc nắm hương ra, vẫy một nhát, cho tắt lửa, đầu bó hương chỉ còn là một nắm đỏ ngòn, khói lên nghi-ngút. Ông cắm thẳng tắp vào cái bát hương đầy gạo đặt sau ba cái đài. Khói hương vút thẳng lên cao rồi cuồn-cuộn tỏa tan dần ra khắp nhà; đượm mùi

lộc-cộc, đi xa Tâm còn trông rõ cái đuôi ngựa tòe phất-phới và cát bụi mù bay... Toàn là mới lạ, lạ mắt, lạ tai... Tâm như say-sưa với cảnh...

Thì đã đến nơi.

— Đến nơi rồi, các ông nhỉ?

Chú cu Thìn hỏi.

— Phải làng Vân-trung đây rồi!

Làng Vân-trung ở liền ngay con đê « *quan-lộ* » trên bờ sông Đáy. Một làng bé nhưng giầu, với nhà ngói mái san-sát như bát úp, với những vườn cau *dư trăm gốc*, ngọn lá xanh-xanh cao vượt lũy tre xanh, người ta nhận biết tự đằng xa. Ở trên đê, rẽ vào một con đường rộng và phẳng, ngoắt về bên phải một quãng dài là đến cổng nhà ông Chánh, một cái cổng ngói, quét vôi trắng toát, cao đồ-sộ với hai cánh lim rất giầy. Qua cổng đến rẫy tường hoa cao ngất, rồi vào sân gạch rộng, bước lên cái nhà ngói năm gian, trông to hơn đình làng Tâm. Trong nhà bầy-biện rất lịch-sự. Trên sà, ba bức đại-tự thẳng hàng chói lọi. Ở giữa, bức sơn son chữ vàng, hai bên, hai bức sơn then chữ bạc. Năm gian, treo năm bức y-môn đỏ thêu kim-tuyến và viền chân chỉ hạt bột. Mỗi cột một câu đối sơn đen bóng nhoáng, chữ khảm sà-cừ. Ở tường treo

những tờ tranh tàu thủy-mạc... Ghế vuông ghế dài bằng gụ đen bóng như sừng và trạm-trổ rất công-phu, trông lóa cả mắt... Cái gì cũng lạ cả. Tâm mải ngắm-nghía, không nghĩ gì đến người ta trò chuyện ở chung quanh.

Bỗng thấy mọi người rào-rào đứng giậy. Các khách-khứa ở trên giường đều đứng xuống đất cả. Học trò lớn bé đứng túm-tụm cả ngoài cửa. Ở giữa nhà, trên cái sập chân quỳ trạm mặt *hổ-phù*, ngất-ngưởng một cái yên-thư sơn đỏ chói, chạy chỉ vàng. Trên yên-thư bầy đôi ống hương, đôi cây nến và ba chiếc đài rượu, thảy đều bằng đồng óng-ánh. Một bên, cái mâm đồng đựng mâm sôi đầy và một bên cái sỏ lợn to tướng để đầy lợp cả một cái mâm khác. Ở giữa, hai chai rượu và một đĩa đựng chẽ cau chục quả với một lá giầu. Hai ngọn nến đang cháy rung-rinh tươi đỏ...

Ông đồ đặt nắm hương châm vào ngọn nến. Lửa ngọn nến tỏa ra mất hẳn đi, bốc khói lên, rồi bùng cháy lên ngùn-ngụt. Ông đồ vội nhắc nắm hương ra, vẫy một nhát, cho tắt lửa, đầu bó hương chỉ còn là một nắm đỏ ngòn, khói lên nghi-ngút. Ông cắm thẳng tắp vào cái bát hương đầy gạo đặt sau ba cái đài. Khói hương vút thẳng lên cao rồi cuồn-cuộn tỏa tan dần ra khắp nhà, đượm mùi

thơm ngào-ngạt... Ông đồ vuốt thẳng tà áo chắp tay lễ bốn lễ, quỳ làm-râm khấn, rồi ông lễ bốn lễ nữa lui ra. Các học trò lần lượt vào lễ, nhớn trước bé sau. Bốn người một, đứng thành hàng chữ nhất, mắt trông thẳng, chắp tay dơ lên quá trán, vái xuống, lần lượt quỳ hai gối, phủ-phục đầu giáp chiếu rồi ngẩng ngay người lên, hất tay vịn gối bên phải đứng giậy đều tăm-tắp. Như thế bốn lượt, rồi lui về bên trái. Bên kia bọn người khác vào. Si-sụp mãi cho đến khi hết mặt học trò, bên phải không còn người nào nữa. Sau cùng đến Tâm và Dũng. Hai đứa còn ngần ngại. Ông đồ dục :

— Dũng với Tâm vào lễ đi chúng con, lễ Đức-Thánh phù-hộ cho học giỏi ! Mau lên !

Tâm, Dũng rón-rén vào đến chiếu. Tâm luống-cuống lễ chuệnh-choạng và có lúc soài như con ếch. Ở ngoài chúng nó khúc-khích cười, Tâm xấu hổ mặt đỏ bừng lên, nóng ran cả mình. Nhưng mà rồi cũng phải xong. Hai đứa lui ra, lần vào đám học trò.

Thế là xong lễ khai-trường.

Buổi học bắt đầu ngay khi ấy, bắt đầu lấy lệ, nên hấp-tấp vội-vàng rồi tan ngay.

Ông đồ đi uống rượu với các người có con đến học và góp tiền làm lễ khai-trường

này. Họ ăn uống trò chuyện rất vui vẻ.

Tâm và Dũng được các bạn giắt đi chơi khắp nơi.

CHƯƠNG VIII

Đã năm ngày rồi. Năm ngày ở nơi xa lạ, được ông đồ dung-túng cho chơi, được nhà chủ hết sức chiều-chuộng, và được các anh em đưa xem những nơi vui đẹp, Tâm không nghĩ gì đến nhà cả. Sáng dạy xúc miệng xong là một chiếc bánh gai hay bánh mật *dấm miệng*, rồi lại một quả chuối hay một quả cam. Ê-a học mấy tiếng, đã có quà chợ đưa lên : nào bánh đa, nào bánh hú, nào kẹo vừng. Lúc nào thức ăn cũng *ngập miệng*, Ăn cơm toàn với giò chả, cá thịt, ngon hơn ở nhà nhiều. Ăn xong lại được các bạn dẫn đi chơi, ra đình, ra miếu, trèo cây, hái hoa. Và vui nhất là được xuống thuyền lênh-đênh ra giữa sông, nghe sóng vỗ oắm-oặp với mái chèo đập nước uồm-uồm. Tâm đã mải vui chơi quên cả

nhớ nhà. Và người ta cũng mừng dần dần Tâm sẽ vui vẻ học tập ...

Nhưng buổi chiều hôm nay, mây vần cuồn cuộn sám bầu giời, gió bấc từng cơn rền rít ngoài lũy tre ủ rũ, mưa bay phơi-phới như cát bụi tung giời làm đầm đìa lá cây và nhớp-nhúp đường ngõ. Tâm thấy lòng thao-thức lạ. Mọi cảnh vật ở đây đều đã quen quá thành thường và đáng ghét. Tâm nao-nao nhớ đến nhà, nhớ mẹ, nhớ cha, nhớ em, nhớ mọi người thân thích quen thuộc, nhớ mọi hình ảnh quyến-luyến, mến yêu. Tâm nhớ tha-thiết, nhớ não-nùng, vẩn vơ mong ước có đôi cánh như con chim giời bạt gió mà bay bổng về nơi quê nhà thân-yêu ! Mặt bịn rịn, đôi mắt đỏ hoe, Tâm tưởng tượng đến cây sung ở ngoài bờ ao rườm-rà cành lá, đến cái chái bên đông, mà Tâm thường làm đình ở đấy, đến em Tâm bập bẹ học nói, đến lũ trẻ hàng xóm đang nô rỡn vắng mình, đến chị Tâm hay trêu-chòng mình và ganh ăn với mình ... Tâm thầm than cho thân phận tự dưng bị đem bỏ ở giữa đám người xa lạ ! Tâm muốn khóc òa lên ! Chung quanh chúng bạn đều tíu tít vui vầy với cha mẹ, anh em, chỉ riêng mình bơ vơ hiu quạnh ! Biết đến bao giờ mình lại được xum họp như họ.

Sự cảm-súc đến mạnh quá, khiến nó thấm thía quá, nó ăn sâu vào cõi lòng Tâm, nó tràn ngập cả tâm hồn, Tâm ngồi thừ ra sau nhà, không thiết làm gì cả, không thiết học, không thiết đi chơi, không thiết nô đùa, không thiết ăn những thứ ngon lạ mà bà chủ sai đem đến cho. Tâm ghét tất cả. Tâm giận tất cả. Họ là kẻ thù, họ thương chi mình!

Trong khi ấy, ông đồ Trí sai học trò ra ghi-dỗ và khuyên-giải Tâm. Chúng múa may làm trò, chúng rủ đi chơi, chúng cầm tay lôi giậy. Tâm cứ một mực lắc đầu quay mình đi, chẳng nói chẳng rằng, miệng ứ ừ, choài chân ngồi phệt xuống. Lũ kia bỏ về. Đến lượt Dũng ra, hấp tấp nói:

— Tâm ơi Tâm, đi về học, không thầy tao ra đánh chết, lêu lêu đi học còn nhớ nhà?

Tâm rươm-rướm nước mắt, phát khùng chửi:

— Mẹ mày Dũng ạ!

Dũng tức tối chạy về thưa:

— Bẩm thầy, thằng Tâm nó chửi con đấy!

Ông đồ cau mày, học trò cười khúc-khích!

Bà Chánh tức bà chủ nhà, đi qua thấy vậy, cũng rẽ vào dỗ Tâm, bà nói rất ngọt ngào:

— Con về đàng nhà đi, kkòng học thì chơi, chứ đừng ngồi đây, thầy đồ tức mình, thầy ra đánh chết. Con muốn mua gì bảo mợ, mai mợ đi chợ mua cho. Rồi mợ nhắn mẹ con xuống, rước con về chơi mấy hôm nhé.

Bà cầm lấy tay Tâm lôi đứng giậy và nói tiếp :

— Nào đứng lên đi về nào, bảo ngoan.

Nhưng Tâm vẫn lắc đầu, co mình kéo lại ngồi phịch xuống. Bà tức mình lủng-bủng :

— Gớm, của đâu mà khó bảo thế !

Một tên học trò nhỏ chạy tung-tăng chế :

— A ha ! *Lêu-têu đi học nhớ nhà* !

Mẹ giận mẹ mắng về nhà vụng cơm !

Tâm phần vì buồn quá, phần vì tức quá, òa lên khóc hu-hu—Ông đồ cầm roi, lộp-cộp đôi giầy gỗ đi ra quát :

— Tâm ! về ngay học đi nào ? muốn chết đòn à ? Nhẹ không ưa, ưa nặng !

Tâm vẫn ti-tỉ khóc.

Ông đồ nóng tiết dơ thẳng vọt vụt ba roi *quắn đít lại*. Tàm rẫy-nẩy lên, hai tay soa đít, miệng kêu rối-rít :

— Ối giời ôi ! con lạy cậu ! ối giời ! con lạy thầy ! Con chết mất, hu-hu... ư ! con, con chết mất !

Ông đồ lại quát :

— Thế mày đã chừa nhớ nhà chửa ? Có về ngay học đi nào ?

— U-hu !... Bẩm thầy con chừa rồi ạ ! con xin. . xin về... u hu !

Bà chánh thấy tiếng khóc và tiếng thầy đồ quát vội chạy lại xin hộ Tâm :

— Thôi xin thày, thày tha cậu ấy bận này bận sau cậu ấy chừa !

Rồi bà quay lại bảo Tâm :

— Tôi đã bảo không nghe, nói ngọt không ưa, ưa roi vọt kia ! Thôi đứng lên, ra đây tôi lau mặt cho.

Tâm hu-hu khóc theo bà ra bể nước mưa. Bà lau chùi sạch sẽ cho Tâm, rồi dẫn về đến phản học. Ông đồ nghiêm-nghị bảo Tâm :

— Bặt ngay đi và học đi nào !

Tâm nức-nở sụt-sùi cố cất tiếng học :

— *Ức* !... Xuân du... *ức* phương thảo địa ! *hư*... Hạ... *ức*... thưởng lục... *u*... hà, trì !

. . .

Từ hôm phải mấy roi lằn nổi như con trạch, Tâm sợ hết hồn không dám cưỡng nhời một lần nào, trong bụng, Tâm vẫn âm thầm chán ghét sự học. Tâm buồn lắm. Không học thì chịu kém, phải đòn luồn khổ xấu-hổ không thể nào chịu được ! Nên vẫn phải học. Chứ tự trong đáy lòng, Tâm

có được yên chí mà học đâu. Tâm vẫn thao-thức nhớ nhà. Có khi, sau buổi học, Tâm lẻn ra đầu làng, một mình ngồi trên đường đê trông về những núi xanh-xanh tít mù xa qua những lớp lũy tre xanh-thẳm và cây cối bù-rù... Tâm đăm-đăm nhìn và tưởng-tượng :

— Kìa làng ta kia rồi, nhà ta kia rồi. Mọi người đang làm-lụng. Mọi trẻ đang nô đùa! Ước gì ta có cánh mà bay về rồi lại bay xuống!

Hễ có một người quen nào qua chơi đây, lúc ra về, Tâm cũng theo ra đến tận đầu làng, và đứng trông theo cho mãi khi rẫy lặng đằng kia che mất bóng người.

Nhiều lần như thế, ông đồ thường không nỡ đánh, tìm ra một kế rất diệu để giữ Tâm ở nhà. Một hôm Tâm đang bần-thần ở gốc cây gạo đầu đình, một người to lớn đi qua liền quát hỏi :

— Thằng bé này con nhà ai, mà đứng đây?

Tâm sợ hãi nói :

— Bẩm ông, tôi là cháu ông đồ ở trong ông chánh.

— Ở trong ông chánh sao ra đây? À thằng này trốn học! Con ai, cháu ai tao cũng túm cẳng, tao vất xuống sông cho mất giống lười!

Tâm khóc thét lên, cắm cổ chạy một mạch về trường!

Từ đấy Tâm không dám một mình thơ-thẩn ngoài đường nữa. Những buổi chiều tà và những ngày mây đen thảm-đạm, Tâm buồn rầu, nhớ-nhung não-nuột, chỉ đành vơ-vẩn ở xó nhà. Tâm bứt những chiếc hoa sắc-sỡ, nhặt những chiếc lá úa vàng về bẻ thành hình vuông-vắn, để ở khe cửa sổ làm đính. Khi tan học, khi ra đi giải, Tâm lần-lút đến khe cửa chắp tay lâm-râm cầu-khấn thần-thánh phù-hộ cho Tâm được vui-vẻ, khỏi nhớ nhà và viết đẹp, học giỏi. Lòng mong-mỏi của Tâm chỉ có vậy. Về việc học, cố-nhiên, không mấy khi Tâm bị quở-trách và chê-bai. Còn sự nhớ-nhung lâu cũng nguôi-nguôi dần trong tâm-trí của cậu thu-sinh bé nhỏ.

Nhưng mỗi lần về thăm nhà xuống, lại là mỗi lần khóc sướt-mướt, mỗi lần nhớ thắt ruột là mỗi lần phải đòn *nên thân!* Mà Tâm vẫn không tài nào chừa được, nỗi buồn thiu nó phát đâu tự đáy lòng Tâm! lại ủ-rũ mất đến mấy ngày. Tâm muốn kêu gào giời đất mà minh oan cho thân phận học trò.

— « Bé bỏng đã phải xa nhà theo học, mỗi năm được độ vài tháng ở nhà. Rồi càng nhớn đi học càng xa, về thăm càng ít, xót sa thay cái cảnh một mình nơi đất lạ! Rồi còn đi thi nữa. Thị đỗ phải ra làm quan.

Thành ra cái đời học-trò thật là khổ-sở. Suốt đời phải lang-thang thiên-hạ, xa nơi yên-ấm thân-yêu, xa cha mẹ vợ con, anh em thân-thuộc! Thế thì họ làm khổ nhau chi, bắt nhau phải cơ-cực vì đi học!! Ước gì sau này đi thi không đỗ, ta được về ngay nhà chăn trâu cầy ruộng như chú cu Thìn, như bác xã Năm!!»

Cái ý-tưởng ấy cứ quyến-luyến Tâm mãi, và sau, mỗi khi ở nhà xuống trường, nó lại biểu-phát rất mãnh-liệt. Cho mãi đến năm Tâm mười ba tuổi, hiểu rõ giá-trị của sự học, cái ý-tưởng ấy mới tiêu-tan như mây khói, mà nhường chỗ cho cái lòng ham muốn không bờ-bến những phút vinh-quang trên bực thang khoa-cử.

CHƯƠNG IX

Mặc dầu Tâm vẫn nhớ nhà và chán ghét sự học như vậy, nhưng nhờ ở roi vọt, và hình phạt ở người ngoài làm Tâm sợ, Tâm vẫn tiến tới mau hơn những trẻ khác.

Hơn sáu tháng theo ông đồ Trí, Tâm đã *viết buông* được và theo đúng được *lề luật* của lớp học-trò *nhỏ*. Mỗi ngày *kể nghĩa* xong, đọc bài hôm trước, rồi buổi chiều viết bài học tối, lại viết một tờ *chữ phóng* để thi *hơn kém*. Ngày nào cũng như ngày nào, không hề thay đổi. Mỗi tháng hai kỳ học ôn, nhằm vào ngày rằm và mồng một. Lớp học trò nhỏn, mỗi tháng có một kỳ ôn định vào ngày nào tùy-tiện không nhất định. Tuy mỗi đứa học sách khác nhau và không bài nào giống bài nào, nhưng đến kỳ ôn đều phải đưa sách lên ông đồ phê định đến

đàu là *vi-ch* (hết). Phần nhiều, bắt đầu từ kỳ ôn trước, cho đến cách bài mới một vài tờ. Đến ngày ôn, buổi học náo-nhiệt hơn hẳn ngày thường. Học trò không phải học nghĩa. Đọc bài hôm trước xong rồi, chúng quây quần lấy giường ông đồ. Đĩa son mài đỏ thắm, chưa dùng gì đến, những bọt sủi cứ lặn dần dần, và dồn cả nước xuống tụ quanh hòn son nhẵn thin. Đứa nào cũng muốn đưa sách cho ông đồ chấm trước. Ông cầm lấy mỗi quyển sách, tay mở luôn luôn đều-đều từng tờ một, xem chừng đến gần bài học hôm qua, ông tìm đoạn nào cách, ông phê chữ « *y sóc kỳ* » hay « *y vọng kỳ* » tùy theo ngày ôn vào mồng một hay ngày rằm, rồi ông quẳng sách ra giả. Đứa có sách cầm lấy lách ra, cho những đứa khác len vào. Như thế, quanh giường ông đồ thưa dần, thưa dần cho đến khi chấm hết. Sau đó học trò học ôn lại một mạch từ đầu cho đến cuối xem có chữ nào quên. Hễ quên là phải lại hỏi ông đồ ngay. Ồn-ào một lúc, rồi buổi học tan, sớm hơn mọi ngày nhiều. Buổi chiều không có gì khác, công việc cũng như ngày thường.

Sáng hôm sau, học vội-vàng buổi *nghĩa*, rồi đến lúc « *hỏi ôn* ». Học trò lại đứng quây kín giường ông đồ, tay đứa nào cũng cầm

sách mở sẵn lăm-lăm đưa ông đồ hỏi. Ông nhận sách, lật qua mấy tờ, đọc một câu trong ấy, đoạn ngửng nhìn tên học trò có sách. Tên này nhắc lại câu ông vừa hỏi, rồi đọc một tràng dài nữa. Ông đồ mở qua mấy tờ hỏi sang câu khác. Tên học trò vớ ngay lấy câu ấy, đọc một thôi nữa. Lại mở mấy tờ, lại một câu thầy đọc trước, lại một thôi trò đọc sau! Hết ba câu, mà được trơn-chu cả, thầy đồ phê cho chữ « *Ưu mác* », có một nét mác rất dài, nghĩa là tốt thượng-hạng, (hợp với chữ excellent của Pháp). Ba câu được cả, nhưng đọc hơi ngắc-ngứ một tị được phê chữ « *ưu* » *cộc*, với một nét mác ngắn, (hợp với chữ Très bien). Ba câu ngắc-ngứ nhiều được phê chữ *Bình* dài có một nét sổ rất dài, (hợp với chữ *Bien* của Pháp). Ai vừa-vừa được phê *Bình cộc*, (assez-bien). Ai hơi khá được chữ *Thứ* (passable). Tên nào phải phê chữ « *Liệt* » nhỏ, người ta gọi là « *Liệt mắt cua* », kém quá thì bị chữ « *liệt* » to-tướng tức là hợp với chữ «*nul*» ở trong tiếng Pháp.

Cứ lần-lượt hỏi như thế, đứa nào xong, nhặt sách lên ra, đứa khác đưa sách vào. Hỏi hết lượt, rồi các học trò lại vác sách lại cho ông đồ xếp thứ-tự để định thưởng phạt. Thỉnh-thoảng có kỳ thưởng ngọn bút, thoi mực, hay một vài chục giấy. Còn phạt thì

kỳ nào cũng có. Những đứa bị phê *liệt* thầy đều bị phạt, quét nhà, luồn khố, chui gầm giường. Ngoài ra còn phải chịu đánh nữa vì ông đồ đây rất dữ đòn. Tùy chữ « *liệt* » to, nhỏ, học trò phải chịu số roi bao nhiêu đấy. Nhưng ông đồ không đánh, ông giao roi cho những đứa được « *ưu* » phải làm việc. Vô-phúc những tên nào nề bạn mà cái roi mây đơ cao đánh khẽ, nó giáng xuống đít một cách nhẹ-nhàng. Gặp đứa nào như thế, ông đồ sai nọc ngay đứa ấy ra, ông nắn nắn uốn cái roi mấy lượt, rồi thẳng tay vụt như mưa giáng xuống mấy chục roi kiểu-mẫu. Thật là điếng người ! cho nên những đứa nhất nhì, tay cầm roi vụt, mắt vẫn phải lấm-lét nhìn trộm ông đồ, sợ cái roi nó phản mình thì khốn, vạ người lại trút cả vào thân. Chỉ chết các anh bị « *liệt* », thật là tê liệt ! Những roi vụt mỗi lúc một mạnh thêm, một cay-ác, một gớm-ghê ! Bởi vậy đứa nào cũng sợ, hễ đến kỳ ôn là chăm-chăm học lấy được, học suốt ngày, học cả đêm, học cho lầu trơn như cháo. Thế mà vẫn còn phấp-phỏng, ngộ nhỡ *quên một cái* thì sao ! Và trong số học trò ấy, sợ nhất là Tâm, một đứa xưa nay chúa nhút nhát !

Một hôm, Tâm vừa lách qua lớp rào người quanh giường ra ngoài, mặt sị như quả thị,

băn-khoăn vừa mở mấy tờ sách, vừa nói với mấy đứa bạn ra trước đang ngồi học :

— Kỳ ôn này, tao gặp đoạn lắm chữ khó quá *trắc-trắc* là ; không khéo lại *liệt* mất, chúng mày ạ !

Một thằng nói :

— Sợ đếch gì ! anh ạ, (vì Tâm là cháu ông đồ, nên được kính trọng, cả trường ai cũng gọi là anh) cứ học mãi phải thuộc, chia ra từng đoạn một mà học.

Thằng khác :

— Cần gì học ! Anh khi nào thầy nỡ đánh.

Thằng khác nữa :

— Mày có mà biết ! Con cháu thầy, thầy càng đánh dữ ! Đấy cậu Dũng đấy, hơi một tí là phải đòn ! Anh Tâm thử không thuộc xem !

Một thằng khác vừa lấy được sách chạy ra thêm vào cho vui câu chuyện :

— Cho anh Tâm không thuộc một lần, để anh ấy bị « *liệt* », anh ấy bị đòn, chứ riêng chúng mình chịu đòn mãi à. Tao biết chắc mai anh Tâm thế nào cũng tụt xuống bét kia mà !

Rồi quay lại Tâm, nó nói với vẻ đắc-ý :

— Này anh Tâm ạ, tôi như anh tôi không học kỳ ôn này nữa, khó *bỏ mẹ* đi ấy. Học khổ thân mà chưa chắc đã thuộc. Thà chịu

một trận đòn cho rõ mùi đời còn hơn! Thôi gấp sách lại, anh a!

Những nhời nói của các bạn càng làm cho Tâm bối-rối thêm. Nuỗi một nỗi lo ngay-ngáy trong lòng, Tâm không còn đủ bình-tĩnh mà học, nên càng kêu mỏi miệng, bốn mươi tờ sách ôn vẫn cứ bập-bõm không trôi. Tâm không nghĩ gì đến chơi, đến nghỉ, Tâm chỉ ngồi học lầm-bầm ở trong mồm, học như nuốt đi, học như vồ lấy!

Thế mà đến sáng hôm sau, lúc học nghĩa bài mới xong rồi, Tâm ngồi nhẩm lại, vẫn trúc-trắc quên hoài! Tâm sợ run lên và tự hỏi:

— Tại sao học thế mà mình vẫn không thuộc?...

— Tại mồm thằng Chinh độc-địa, hôm qua nó bảo mình thế nào cũng liệt?... Thì phải đi đốt vía nó!

— Hay tại sáng sớm hôm nay, đi ra đồng sớm gặp ngay cái đĩ ở?... Chứ tối qua mình đã thuộc rồi kia mà?...

— Hay tại số mình ngày hôm nay nhất-định phải chịu hình-phạt, trăm đường số vẫn chẳng tránh khỏi nào! Biết vậy mình cứ theo nhời thằng Chinh cho xong, học gào mãi khổ thân!...

Tâm vừa nhẩm vừa vẩn-vơ nghĩ vậy, nên

chẳng lợi gì, mà chỉ thêm có hại đến cho mình, Tâm không kịp nhìn lại bài nghĩa vừa học, ông đồ gọi lại kể, Tâm ngắc-ngứ ư-a mãi mới kể hết hai tờ giấy học. Trước khi dẫn nghĩa, ông đồ mắng tàn-tệ, mắng mất mặt mất mũi vì bài nghĩa không thuộc. Tâm tủi thân nước mắt vùng quanh, mặt đỏ bừng, mũi sụt-sịt len-lén đi ra tránh vẻ giận lôi-đình của ông đồ.

Thì cuộc hỏi ôn đã bắt đầu, Tâm càng thêm cuống-cuồng! Nhưng cũng cố chấn-tĩnh mang sách vào. Qua ba lượt đọc ngấp-ngứng lúng-túng, Tâm được phê « *thứ cộc* ». Tâm mừng quá, đánh rơi cả sách, thở mạnh một tiếng nhẹ-nhõm, loạng-choạng bước ra ngoài hớn-hở khoe với các bạn :

— May quá chúng mày ạ! Tao được *thứ cộc*. Hút chết! Thật hút chết, anh Minh ạ!

Minh là một người học trò nhớn của ông đồ, vui vẻ, dễ tính, lại chiều-chuộng Tâm, hay bảo-ban Tâm, nên trông thấy, Tâm vội khoe ngay.

Minh mỉm cười nói :

— Được có thứ cộc mà mừng cuống lên. Ngộ người ta *ưu*, *bình* cả thì sao?

Tâm ngẩn người ra :

— Nhưng cũng thoát phải đòn!

Quả-nhiên, tan cuộc hỏi ôn, chúng nó

được ưu, Linh, và bình thứ cả. Lẽ cố-nhiên Tâm thứ cộc bị bét, phải quét nhà trường, cái nhà năm gian rộng mông-mênh.

Tâm lẳng-lặng đi lấy chổi lên quét, ngẫm-nghĩ :

— Rõ số đen, không tài nào tránh khỏi đen !

Đang hì-hục soi, ông đồ hỏi :

— À hôm nay thằng Tâm quét nhà có phải ?

Học trò thưa :

— Bẩm thầy vâng ạ.

Ông đồ quát :

— Sao thằng Tâm học không thuộc ? à ! à !

— Dạ bẩm thầy con có thuộc đấy ạ !

— Có thuộc sao lại bét ?

— Bẩm thầy tại. . .

Tam ngần-ngừ, ông đồ quát :

— Sao ?

—. . . Bẩm thầy, tại số con hôm nay đen ạ !

Cả bọn học trò cười. Ông đồ chừng mắt mắng :

— Số, không học đỗ tại số ! Mày liệu cái hồn mày đấy ! ! !

Tâm lặng im thui-thủi quét.

. . .

Ở đời, việc dù khó, dù đáng sợ đến đâu lâu-lâu cũng phải quen, phải thường. Dần-

dần, Tâm đã quen với việc học ôn rồi. Tâm coi như không, không có chi là kinh-khủng nữa. Nhưng cái sợ ấy vừa qua, lại tiếp ngay đến cái lo khác : Tâm phải viết *ám-tả* ! Học đã kha-khá, viết đã đúng chữ, học-trò phải viết ám-tả để tránh sự nhiêu-khê cho cả thầy giáo và học-trò ? Viết ám-tả đây theo đúng nghĩa đen của nó : gấp sách lại và viết lầm những câu mình đã học trong bài. Viết ám-tả lợi cho học-trò vì được nghỉ lâu và tốt thêm chữ. Lệ viết chỉ có hai mươi chữ hay bốn mươi chữ là cùng !

Buổi nghĩa tan, học trò mang vở ra, lấy nghiên mài mực, mở sách xem qua một lượt cẩn-thận, rồi mang sách lên trình ông đồ. Ông đọc một câu ở trong bài, gấp sách lại và xếp thành chồng ở bên ông. Tên học trò nhẩm cái câu vừa đọc, ra nằm xuống viết, vừa viết vừa đọc, để nhớ ra những chữ nối sau. Lúc, lúc lại ngừng bút đếm. Đếm đủ số đã định, dù dở câu cũng bỏ đấy. Rồi ngồi giậy đọc lại. Đọc đi đọc lại xem có chữ nào mất, xong rồi đưa lên ông đồ chấm, tính điểm để định hơn kém. Mỗi chữ mất trừ hai điểm, chữ hỏng, sai trừ một điểm, chữ dưới nhầm lên chữ trên trừ hai điểm. Điểm tính số hai mươi. Tên nào được cả hai mươi điểm là *ưu mác*. Rồi

thứ-tự xuống *Bình, Thứ.* Tên nào không đủ điểm bị phê chữ « *Bất cập* », phải *Bất cập* là đáng xấu nhất, vừa phải lau bàn ghế, vừa phải « *luồn khố* » !

Tâm sợ nhất cái tội « *luồn khố* », nên những buổi đầu, Tâm học càng cẩn-thận lắm. Vừa học nghĩa xong, chưa kịp kể, Tâm đem bài cũ ra học lại lầu như cháo trơn. Một đứa bạn nói :

— À anh Tâm hôm nay viết ám tả, thảo nào học ghê quá !

Một đứa khác :

— Này anh Tâm ạ, học thuộc vừa chứ Học thuộc quá, nó lú mất đấy. Có khi nghĩ không ra đâu !

Tâm không nghe, vẫn cứ học. Rồi đến lúc kể nghĩa xong, bắt đầu giờ viết ám-tả, chúng bạn đã đưa cả sách lên rồi và giở vở viết, Tâm mới đem sách lên vừa đi vừa đọc lại. Ông đồ cầm lấy sách, mở tờ nọ sang tờ kia. Tâm chớp mắt, đỏ mặt trong lòng hồi-hộp.

Ông đồ đọc một câu, gấp sách lại, quẳng ên chồng bên cạnh. Tâm nhanh-nhẩu đọc lại, nhảy cũng qua mấy đứa học trò đan nằm viết, về chỗ mình hăm-hở viết. Nhưng viết đến nửa chừng, Tâm bỗng ngồi đực ra, quên ngay mất một câu. Tâm đếm đi đếm lại, mới được có mười lăm chữ. Tâm

ngồi dạy, đọc to những chữ vừa viết, rồi ngồi thừ ra, cắn bút, nghĩ mãi không ra, mắt đỏ, tai nóng bằng, nước mắt chạy vùng quanh, sắp chực khóc! Chợt may-mắn sao, trí thông-minh đến giúp đỡ, Tâm nhớ ra được cái câu đang mong-mỏi ấy. Tâm rú lên như một anh nhịn đói hai ngày vớ được cơm.

— Có thế chứ! có thế chứ! Chả nhẽ học thuộc thế mà « *dặn* » mãi không ra.

Rồi Tâm nằm xuống hí-hoáy viết. Một lúc sau Tâm vác vở đưa lên trình ông đồ. Ông cầm lấy xếp vào chồng vở, rồi rút sách ném giả Tâm. Tâm mở sách ra, vừa đi xuống vừa lầm-bầm đọc. Về đến chỗ thì đọc vừa xong, Tâm ném phịch sách xuống phản, ngồi phệt xuống, vỗ tay đánh đét một cái vào đùi và kêu lên rằng:

— Thôi chết rồi! Hỏng hai chữ, mất hai chữ, đảo ngược một chữ! Có chó không!

Một tên học-trò hỏi:

— Sao? Sao? Mất nhiều không?

Tâm nhắc lại:

— Hỏng hai chữ, mất hai chữ, đảo lộn một chữ!

Một đứa bạn khác nói:

— Như thế được mười hai điểm, không bét đâu mà sợ. Còn chán thằng hỏng!

Học trò đã để cả vở lên rồi. Ông đồ chấm. Tay ông cầm bút son ngoăn-ngoắt quặc chữ mất, vòng chữ lộn, và chấm lên mặt chữ hỏng, rồi phê điểm. Những vở cứ đều-đều vất ra. Tâm cầm lấy vở của mình ra xem : *Thập nhất điểm, thứ*, chữ son còn đỏ thẫm. Thằng bạn đứng gần ghé nhìn vào vở Tâm và nói :

— Thứ mác, không sợ anh ạ, anh còn hơn thằng Tài, nó thứ cộc.

Tâm thở mạnh, nhẹ-nhõm hẳn người !

CHƯƠNG X

Sự học càng ngày càng khó thêm. Ông đồ thấy Tâm học được, theo kịp những đứa học đã lâu, ông cứ dần - dần bắt Tâm theo những môn khó ở nhà học. Thành thử tâm-trí Tâm không lúc nào được nghỉ ngơi, thư-thả, ngoài mấy độ nghỉ mùa và nghỉ tết. Óc lúc nào cũng phải làm việc, lòng lúc nào cũng phải lo-âu ! Tâm đã quen với học ôn và viết ám-tả. Học ôn Tâm được *ưu* luôn, và viết ám - tả ngày nào Tâm cũng nhất nhì. Tiếng Tâm học giỏi đã lan truyền đi khắp cả. Nhưng Tâm còn bé dại chưa lấy thế làm vui mừng cho lắm. Có mừng Tâm chỉ mừng là thoát khỏi quét nhà phải đòn và luồn khố. Thế thôi.

Nhưng mà người ta có để Tâm yên-ổn với

nỗi vui mừng đơn-giản ấy đâu. Cái luật ở đời là phải tiến. Người ta cũng bắt Tâm phải tiến lên, tiến mau chừng nào hay chừng ấy. Nên vừa thư-thư được ít ngày, Tâm đã phải tập làm câu đối. Tập làm câu đối xong làm thơ, làm bằng nôm thành thuộc, rồi làm bằng chữ, ông đồ bảo vậy. Ông giảng cho Tâm biết thế nào là chữ nặng chữ nhẹ: Những chữ chỉ người, chỉ loài vật, chỉ vật gì là chữ nặng. Những chữ phụ trong câu như chữ *chi*, *rã*, *giả*, *hồ*, *nhi*, vân vân, là chữ nhẹ. Còn một hạng chữ không nhẹ không nặng, nó thường chỉ công việc làm, người ta gọi là chữ thường, đại-đề như chữ *quy* (là về), *khứ* (là đi).

Ông đồ nói tiếp:

— Làm câu đối phải đối chữ nặng với nặng, nhẹ với nhẹ. Như *sông* phải đối với *núi*, *giời* phải đối với *đất*. Vậy cây cau, mây đối với gì, cây cau cũng là chữ nặng...

Tâm ngẫm nghĩ nhìn cây cau, nhìn các bạn, nhìn ông đồ, rồi nhìn ra bờ ao, thấy cây dừa tầu lá tua-tủa cũng giống cây cau, liền đối ngay:

— Bẩm thày *cây cau* đối với *cây dừa* ạ!

Ông đồ lắc đầu:

— Không được, *thất luật* rồi. Làm câu đối phải hiểu *luật bằng trắc*. Phải đem chữ

bằng đối với chữ trắc. Đây cây cau, *cau cau bằng* mà đối với cây dừa, *dừa dừa bằng*, thất luật, hỏng ! Phải đối với cây quít, *quít quít trắc*, chẳng hạn . . . Vậy từ đây, trước khi đối, phải dánh vần bằng trắc đã, nghe chưa !

— Bẩm thày vâng ạ !

Tâm sực nhớ đến câu chuyện cái anh chàng ngày trước mà người ta thường kể lại cho nghe : « Một anh chàng dốt muốn lấy con gái một ông nhà giàu trong vùng. Cái ông này lại hay ra câu đối. Anh không biết làm thế nào, bên hàng xóm có người học trò, anh bèn sang tỏ thật nỗi lòng. Người học trò bảo anh cứ đi, để mình làm đầy tớ theo hầu giúp đỡ. Hai người cùng nhau đi. Người học trò giặn anh đủ điều. Đến nơi, người ấy còn giặn lại một lần nữa :

— « Hễ người ta ra câu đối tức cảnh, anh thấy cảnh ở đấy có gì lạ và linh hoạt, anh lựa mà đối ngay, tôi ở ngoài hùa thêm vào. Anh lại phải nhớ điều này : Hễ câu đối về cảnh, mắt tôi trông ngang, về tình, mắt tôi trông xuống , . .

« Vào đến nơi, ông nhà giầu lên tiếp, biết rõ ý-định của anh kia rồi, ông liền ra câu đối :

— « Cây cau !

« Anh kia trông người học trò, thấy mắt nhìn ngang, biết là câu đối tức cảnh, liền trông ra sân, thấy con cua đang bò lộm ngộm, đối ngay :

« — Con cua !

« Ông nhà giầu lắc đầu :

« — Ứ, *cau cau bằng* mà *cùa cua bằng*, thất luật, sồ toẹt !

« Anh học trò cãi :

« — Bẩm cụ cậu con đối hay lắm đấy ạ !

Ông nhà giầu :

« — Anh nói lạ, hay ở chỗ nào ?

« — Bẩm cụ, ra cây cau, *nhất trụ kinh thiên* (một cột vút giời), cạu con đối với con cua, *bát túc chỉ địa* (tám chân trỏ đất) thật hay vô cùng, khuyên trần cả hai bên.

« Ông nhà giầu chịu. Anh đốt kia đắc thắng giở về ».

Tâm nghĩ bụng mình rõ dại, giá đối ngay thế lại hóa hay.

Hôm sau, Tâm lại phải gọi lên thử xem đã hiểu luật-lệ đối-đáp chưa. Ông đồ nhìn Tâm hỏi :

— Mày đã hiểu *nhẹ, nặng, bằng, trắc* chưa ?

Tâm nhanh-nhẩu đáp :

— Bẩm thầy con đã hiểu.

— Được, hễ hiểu sai và thất-luật là phải đòn nghe không ?

— Bẩm thày vâng ạ !

Rồi ông đồ ra chữ *Thánh*, Tâm đối chữ *Thần*, ra chữ *Gia* (nhà), Tâm đối chữ *quốc* (nước), ra *phụ tử* (cha con) Tâm đối *quân thần* (vua tôi). Được lắm. Ông đồ gật-gù ra câu nữa :

— *Nhân - tâm.*

Tâm lẩm-bẩm :

— Nhân - tâm là lòng người. *Nhân nhân bằng, tâm tâm bằng.* Hai chữ bằng cả.

Rồi Tâm đứng đực người ra suy nghĩ tìm tòi, mãi không đối được. Ông đồ dục :

— Mau lên chứ, những câu hai, ba bốn chữ... chỉ phải đánh *bằng trắc* chữ cuối cùng thôi.

Ngay lúc ấy, một tên học trò, ý chừng muốn xui Tâm đối với địa-diện (mặt đất) hay địa - thế gì đấy, — nháy Tâm và lấy ngón tay chỏ xuống đất. Tâm trông theo ngón tay, thấy một bãi cứt gà, liền lẩm-bẩm :

— *Tầm tâm* bằng, *cứt cựt* trắc, được !

— Bẩm, *nhân-tâm* đối với *kẻ cứt* ạ !

Mọi học trò đều phì cười. Ông chánh, chủ nhà, ngồi trên trường kỷ, chăm - chú xem từ nãy đến giờ, cũng phải bật cười và nói chêm vào :

— Nhân-tâm là lòng người mà đối với cứt

gà thì xấu lắm, sổ toẹt !

Ông đồ đỏ mặt hung-hăng vụt Tâm ba roi giữ thể-diện và mắng chữa :

— Thằng này đốc hư rồi, học một ngày một đỗ đốn đi. Tao lại tống cổ về với bố mẹ mày cho xong tội !

Tâm sụt-sịt khóc đi về chỗ ngồi.

Và mấy hôm sau, cứ buổi chiều, Tâm theo đúng lệ, phải làm năm câu đối. Không phải gọi lên đối ứng-khẩu như trước nữa. Ông đồ ra câu đối vào vở, mỗi câu đối viết vào một giòng. Tâm đem về nghĩ đối được câu nào viết ngay xuống dưới giòng ấy. Được tha-hồ nghĩ, tha-hồ mở sách tìm tòi. Chiều hôm sau mới chấm. Câu nào hay lắm thì khuyên to, khuyên đến hai ba khuyên. Chữ nào đối chọi lắm, khuyên trần cả hai bên. Câu hay vừa, được khuyên nhỏ. Câu thường, điểm điểm mấy cái. Câu hỏng, sổ một cái dài. Câu nào hỏng lắm sổ toẹt hai ba nhát ! Hễ tất cả những câu ra đều bị sổ toẹt cả là « *Bất-cập* », thế nào cũng bị *luồn khố* và phải một trận *đòn* tối tăm mắt mũi. Còn phải mỗi câu bị sổ là ba roi mây dơ thẳng cánh !

Tâm đã dạn đòn. Ngày nào Tâm làm được trôi-chảy và tin chắc thế nào cũng không đến nỗi sổ, Tâm múa tay vui mừng, và hởn-hở khoe với các bạn cái câu tìm được hay và

đối chọi. Nhưng ngày nào gặp câu khó quá, tìm nghĩ mãi không ra, Tâm đối liều đối lĩnh vào đấy, rồi vội bỏ đi chơi tí, tặc lưỡi một cái và nghĩ bụng :

— Đếch vào ! muốn ra thế nào thì ra, chạy chơi cái đã !

Sự ham chơi của tuổi trẻ đã dần-dần thắng được sự sợ hãi của roi vọt. Nhưng mà đấy chỉ là tạm-bợ trong một thời-gian ngắn-ngủi.

CHƯƠNG XI

Tâm đã lên mười tuổi. Nghĩa là đi đọc đã được bốn năm rồi. Bốn năm giời theo học, tâm-hồn đã nhiều khi có những trạng-thái lạ-lùng. Có những lúc bồi-hồi cảm-súc. Có những lúc vui mừng hớn-hở, có những lúc thao thức nhớ-nhung... Nhưng chưa lúc nào Tâm thấy mình say-sưa ham học. Tâm chịu khó học, chẳng qua vì bắt buộc, vì sợ phải đòn, sợ luồn khố, sợ xấu hổ. Thỉnh thoảng, được mọi người khen lao, Tâm thấy thinh-thích. Nhưng cái lúc thinh-thích ấy không thể bù lại được những nỗi lo-âu buồn-nản. Trong lòng Tâm vẫn nặng - chĩu một vẻ bực-tức ngấm-ngầm, nhớ tiếc cái lúc nô-đùa thỏa-thích khi thơ-ấu ! Ai đời, một đứa trẻ bé-bỏng như thế này, đang tuổi hay ăn chóng nhớn để đi chơi, người ta lại

bắt học lấy học để, học ngày học đêm, để rồi sau đi thi đỗ làm quan. Thi đỗ làm quan thì có lợi gì cho đứa trẻ ». Tâm thường nghĩ vậy.

Đến năm nay, đã lên mười tuổi và nhờ học nhiều sách vở, hiểu nhiều nghĩa-lý hơn, Tâm đã có vẻ người nhớn một ít. Cái ý-nghĩ nông-cạn non-nớt kia đã nhường chỗ những nguồn tư-tưởng sâu-sắc xa-vời ! Cái đời học-trò, Tâm chưa ham-thích cho lắm, nhưng Tâm mong-mỏi được như những ông trạng đời xưa : Nguyễn-Hiền, Mạc-đĩnh Chi, Lương-thế-Vinh, Nguyễn-Trực, mà ông đồ thường kể lại trong lúc chiều tối nhá-nhem. Ở trong lòng cậu bé mười tuổi đã bắt đầu nẩy mầm cái sự ham muốn vinh-quang.

Nhất là tự đầu năm nay, ông đồ Trí đi ngồi chỗ khác, đã đem Tâm đến một thổ-ngơi thuận-tiện cho sự nẩy-nở ấy. Tâm đến nơi với tất cả sự vui mừng của một người được chung-quanh hoan-hỷ đón-chào. Họ thì-thầm với nhau để lọt vào tai Tâm những mẩu chuyện có thể làm đỏ mặt sung-sướng cả đến những người rất lạnh lùng :

— Bé mà bé hạt tiêu đấy nhé ! Học giỏi nhất trường Vân-Trung đấy. Học hơn cả những đứa học đến bảy tám năm rồi !

— Học qua cả tứ thư, ngũ kinh rồi. Bây giờ sắp học sử !

— Câu đối giỏi đáo-để, thày đồ ra là đối liền !

— À, tao biết rồi, cái anh tao nghe nói đâu *nhân-tâm* đối với *kê-cứt* ấy chứ gì ? Thế thì chả giỏi !

Tâm nghe thấy cũng phải mỉm cười, nhưng cũng không hại cho vẻ sung-sướng vẫn còn lộ trên hai má đào đỏ hồng, Tâm phấn khởi, càng vui-vẻ chăm học-tập hơn.

Một hôm với các bạn mới đi thăm khắp làng, gặp một ông kỳ-mục là tay hay chữ học nhiều, ông bắt Tâm đứng lại và hỏi :

— À, cậu có phải là cậu Tâm ? Tôi thấy thày đồ và nhiều người khen cậu hay chữ lắm, thế cậu học đến sách gì rồi ?

— Bẩm ông, con đương học Kinh-Thư.

— *Tứ-thư* học chưa ?

— Bẩm tứ-thư học rồi ạ.

— *Sử* (1) học chưa ?

— Bẩm ông, sử con học hết Hậu-Hán sang đến Tấn rồi. Thày con bảo học ngũ-kinh đã, rồi hãy học tiếp đến *Sử* sau ?

— Tốt lắm. Cậu đối hộ tôi câu này nhé : « *Đệ-tử nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ.* »

Tâm ngẫm-nghĩ, rồi đối ngay:

Bẩm con xin đối là : « *Thánh-nhân an tử nguy, phú tử bần.*

(1) Sử đây là sử Tầu.

Ông kỳ-mục khen :

— Được lắm. Cậu đã làm thơ chưa ?

— Bẩm ông, con chưa biết làm. Thày con chưa dạy làm.

— Cậu học giỏi thật, người ta đồn không sai, nhưng phải học làm thơ chứ, về bảo thày đồ dạy đi nhé. Thôi chào cậu nhé.

— Con không dám. Kính *chượng* (1) ông ạ ?

Tâm giở về với mối băn-khoăn trong lòng, không biết có nên nói với ông đồ hay đừng nói. Nói với ông dạy làm thơ, rồi ngộ khó-khăn không làm nổi, không học nổi, lúc ấy ông đồ mới mắng nhiếc cho, đánh đập cho, rõ là xấu hổ, ê-chề, rõ là xin giày mà tròng cổ. Dại gì ! Nhưng mà không học, ra đường gặp người thắc-mắc, người ta bắt làm thơ không làm được, có phải rõ dơ, mất cả tiếng-tăm. Đằng nào cũng tội. Tâm còn phân-vân như thế để nghĩ vài ngày đã. Thì ngay chiều hôm sau, ông đồ đã gọi Tâm lên bảo rằng :

— Năm nay đã nhớn, mày phải tập làm thơ, rồi làm luận, làm phú nữa.

— Bẩm vâng ạ !

Tâm giả nhời ngay vậy, trong bụng

(1) Tiếng chào các bậc bề trên.

không lo như mọi khi trước, phải tập món gì mới, và cũng không mừng, vì chưa hiểu ông đã bắt bẻ thế nào. Tâm thản-nhiên lắm. Có phải Tâm đã băn-khoăn, sửa-soạn với « vấn-đề » này đã hơn một ngày rồi không? Nó không vụt đến bất thình-lình đạp ngay vào óc Tâm như những kỳ trước. Cho nên Tâm bình-tĩnh được mà đợi công việc đến. Ông đồ nói :

— Bây giờ hãng tập làm thơ nôm đã, làm thơ nôm thành thuộc, khỏi *thất niêm, thất luật* đúng *biền ngẫu*, rồi thì làm thơ chữ. Thơ chữ cũng vậy.

— Bẩm thày vâng ạ !

Rồi ông đồ lấy bút viết bài thơ « *Người bồ nhìn* » của Vua Lê-thánh-Tôn ra vở để làm mẫu.

Quyền trọng ra uy trấn cõi bờ,
Một lòng vì nước há vì dưa !
Xét soi trước mặt đôi vòng ngọc,
Vùng vẫy trên tay một lá cờ.
Dẹp giống chim muông xa phải lánh,
Rẻ quân cầy cuốc, gọi không thưa,
Mặc ai chen-chúc đường danh lợi,
Ơn nước đầm-đìa hạt móc mưa.

Rồi ông đồ giảng :

— Bài thơ này là thơ *thất ngôn bát cú đường-luật*. Phép làm thơ phải hiểu *vần* và

luật bằng trắc. Bài tám câu có năm vần, bài bốn câu có ba vần! Thơ mà sai vần thì không đọc được. Luật bằng trắc có hai *thể*, thể bằng và thể trắc. Thể bằng bắt đầu hai chữ bằng, thể trắc hai chữ trắc. Cứ hai câu với nhau đúng điệu bằng trắc là đúng luật, sai điệu là thất luật. Bốn chữ đầu ở câu tam, câu ngũ, câu thất không cùng một thể với bốn chữ đầu câu nhị, câu tứ, câu lục và tất cả câu cuối cùng không cùng một thể với câu đầu là thất niêm. Chữ đầu và chữ thứ ba ở mỗi câu, chữ thứ năm ở câu nhất nhì không cần đúng điệu bằng trắc, người ta gọi là *nhất tâm bất luận* và *ngũ bất luận*. Tuy không cần, nhưng nếu đọc lên khó nghe người ta gọi là *khổ độc*. thì lại phải đổi cho đúng điệu. Hiểu niêm luật, bằng trắc thế rồi, lại cần phải rõ cách xếp ý tứ. Câu thứ nhất là câu *phá đề* mở đầu bài và bao quát cả ý trong bài. Câu nhì là *thừa đề*, nối xuống bài. Hai câu tam tứ là *thích-thực*, giải thích rõ-ràng đầu bài. Hai câu ngũ lục là *tổng-luận* bàn rộng đến bài. Hai câu cuối là *kết luận*, kết thúc cái ý, trong bài lại... Những bài thơ ngũ-ngôn hay thất-ngôn dài quá tám câu gọi là *trường thiên* hay *hành*. Các thể thơ đều tương-tự nhau

chịu khó nhận kỹ là làm được ngay. Như bài thơ này là thơ *thể* trắc, *vần* bằng.

Đoạn ông đồ chỉ tay vào bài thơ cho Tâm hiểu :

— Đây này, trắc trắc bằng bằng, trắc trắc vần. Bằng bằng trắc trắc trắc bằng vần. Cứ thế mà suy là biết ngay. Còn thì thể bằng vần bằng như bài vịnh « *thú nhàn* » của cụ Trạng Trình.

Ông đồ cầm bút viết :

Một mai, một cuốc, một cần câu,
Thơ-thẩn, dù ai vui thú nào !
Ta đại, ta tìm nơi vắng-vẻ,
Người khôn, người đến chỗ lao-sao,
Thu ăn măng trúc, Đông ăn giá,
Xuân tắm hồ sen, Hạ tắm ao.
Rượu, đến gốc cây, ta sẽ nhắp.
Nhìn xem phú quý tựa chiêm-bao ?

Tâm chăm-chú nghe nhời ông đồ, chăm-chú nhận hai bài. Tâm vui thích lẩm-bẩm luôn trong mồm : Bằng bằng trắc trắc, bằng bằng, trắc trắc. Tâm gật-gù thỏa-thích như một người mới khám-phá ra một điều gì quan-trọng.

Mấy hôm sau, ông đồ hỏi Tâm :

— Thế nào thằng Tâm đã hiểu luật thơ chưa ? Tao ra thử một bài làm xem nhé !

Tâm ngập-ngừng nghĩ-ngợi rồi thưa :

— Bẩm thày vâng ạ !

Ông đồ tròng ra sân thấy hai con gà sống dương chọi nhau, ông liền lấy làm đề : « *Hai con gà chọi nhau* », và bảo ;

— Cả anh Chấn, anh Chí, anh Lịch cũng phải làm thi xem nào. Vẫn được tha-hồ chọn.

Chấn, Chí, Lịch là ba anh học trò nhớn và xuất-sắc nhất ở trường.

Tâm nằm ngẫm-nghĩ mãi, viết rồi lại sóa, viết lại sóa ba bốn lượt. Mãi sau mới viết thành bài dưa lên trình ông đồ :

Hai con gà sống chọi nhau hoài !
Con nhớn dai, con bé cũng dai,
Vỗ cánh cong đuôi, chân đạp ngược,
Xù lông chúi mỏ, mắt nhìn xuôi,
Toạc mào, gẩy cựa, mà không chán,
Trễ cánh, què chân, cũng chửa thôi !
Hùng-hổ cướp mồi thành tự-hại.
Tranh nhau chi mãi hỡi gà ôi !

Ông đồ xem qua rồi lắc đầu nói :

— Về luật thơ thì đúng, nhưng ý tứ sai cả. Con gà chọi nhau, mắt nó nhìn ngang thẳng ra đằng trước, chứ có nhìn xuôi đâu.

Tâm cãi :

— Mắt nhìn ngang, thì sai vần mất.

— Ấy thế mới hỏng. Mà ý-nghĩ tầm thường quá. Xù lông, chúi mỏ, toạc mào, gẩy cựa, trễ cánh, què chân, cướp mồi, toàn là chữ

khó-nhọc cả. Phàm muốn làm thơ hay, ý phải đặt cho cao, chữ phải dùng cho thanh tao nhẹ-nhõm, khẩu-khí cao xa, thì sau mới mong ra người được, chứ tư-tưởng tầm-thường thì còn mong gì. Đây, tất cả các anh đều nghe tôi kể lại cái tài mẫn-tiệp và cái chí to-tát của cổ-nhân ngụ trong câu thơ câu đối cho mà nghe. Tả cái chổi mà người ta hạ thế này :

Lời chúa vâng truyền xuống ngọc giai,
Sai làm lệnh tướng quét trần ai.
Một tay vùng-vẫy giời tung gió !
Bốn cõi tung hoành đất sạch gai.

Có rõ ra khẩu-khí vị thiên-tử không. Bài ấy của vua Lê Thánh-Tôn đấy.

«Ông Lương-hữu-Khanh ngày xưa khi còn trẻ tuổi hàn vi phải đi kiếm ăn để học. Một hôm qua một bến đò, gặp vị hòa thượng cùng sang. Ông nghèo rách-rưới lại lanh-tranh xuống trước, có vẻ vô-phép. Vị hòa-thượng mắng, ông cãi lại và tự nhận là học trò. Vị hòa-thượng kia bảo :

— « Đã là học trò phải làm một bài thơ tức cảnh chuyến đò.

« Ông làm ngay :

Một bầu kinh sử, nịp kim-cương.
Ngươi, tớ cùng một chuyến ngang.
Đám bội, nhà chay, ngươi đủng-đỉnh.

Lầu rồng, gác phượng, tớ nghênh-ngang !
Ngươi sao chẳng nhớ nhời Hàn-Dũ ?
Tớ vẫn còn căm chuyện Thủy-Hoàng !
Qua chuyến đò này rồi lại biết.
Ngươi về thờ phật, tớ thăng quan.

« Hòa-thượng không giận, còn thưởng cho oản chuối và một quan tiền nữa. Thơ người ta như thế, chứ chúng bay, chúi mỏ với sù lông. !

« Nói đến người thợ ruộm mà người ta viết :

Thiên-hạ Thanh-hoàng giai ngã thủ.
Triều-đình Chu-tử tổng ngô môn.

« Thì hay biết mấy. Rõ ra cảnh anh thợ ruộm mà là cảnh một đức Vua ! Người ta cứ xem ở câu văn mà đoán được cái sự-nghiệp của mình. Ngày trước ông huyện Thanh-Trì gặp một người học-trò vào xin tiền. Ông thấy là học-trò, liền ra cho câu đối, hẹn đối được mới có tiền. Ông ra rằng :

— « *Ao Thanh-trì nước trong* leo-lẻo, *cá* lội ngắc *ngư* (trì là ao, thanh là trong, ngư là cá).

« Người học-trò đối ngay :

— « *Sông Ngân-hà nước bạc* phau-phau vịt nằm *ấm-áp* (hà là sông, ngân là bạc, áp là vịt).

« Câu đối thật hay vô-cùng, chọi từng chữ một.

« Ông huyện phải thưởng một lạng bạc và khen :

— « Ông ngày sau sự-nghiệp hơn tôi nhiều : ông, vịt nằm ấm-áp, thanh-nhàn lắm. Tôi, cá lội ngắc-ngư, nên còn vất-vả, lật-đật mãi, cá đã ngắc-ngư là cá ở nơi đồng cạn ! . . .

« Quả nhiên ngày sau người học trò đỗ tiến-sĩ, làm quan rất dễ-dàng. Đấy chúng mày xem, ở một câu đối mà người ta biết rõ mình như vậy, há không nên cẩn-thận sao. Hay hơn nữa, có câu đối của ông Bảng Bòng. Hồi ông còn nhỏ, nhà nghèo, phải gọi ra đắp đường, ông làm đã cẩn-thận, nhưng sức yếu, vẫn bị bọn lính coi hạch-sách và đánh đập. Ông kêu tướng lên. Ông huyện Phú-Thị cũng đi coi đường, vừa qua đấy, thấy kêu chạy lại hỏi duyên-cớ làm sao, ông đáp :

— Tôi là học trò yếu-ớt mà các anh ấy cứ đánh.

« Bọn lính bẩm ngay :

— « Bẩm quan-lớn, nó cứ vừa làm vừa nghịch, học hành gì nó, bẻ bằng cái mắt muỗi lại cứ ương.

« Ông Huyện mắng qua bọn lính rồi bảo ông :

— « Mày đã nhận là học trò, tao ra cho mày một câu đối, hễ không đối được, tao nọc đánh năm chục roi nhé.

— « Bẩm vâng. Nhưng tôi đối được thì sao ?

— « Thì tha cho không phải đắp đường.

— « Vâng, xin quan lớn ra cho.

« Ông Huyện Thị đọc :

— Ông Huyện *Thị* sức đắp đường *Bòng-bưởi hồng-thủy* (1) muôn dân trông *cậy*.

« Ông đối ngay :

— Thằng bé *quít* rắp mong Bảng-*nhãn*, *tranh đỗ* đầu thiên-hạ mới *cam*.

« Đem toàn tên cây đối chọi với cây, mà chí-khí lại to-tát. Ông Huyện khen mãi và bảo bọn lính :

— « Thằng bé này sau hơn ta nhiều.

« Ông Huyện thưởng ông ít tiền rồi cho về.

« Chúng mày nên theo đấy mà làm gương. Phải để ý-nghĩ cho cao, bắt chước những danh-nhân đời trước, rồi tìm những chữ thật chọi mà đẹp-đẽ viển-vông thì bất cứ thơ hay câu đối cũng đều phải hay cả. Vua Đường Thái-tôn bảo : « *Thủ pháp ư thượng, cận đắc vi trung ; thủ pháp ư trung, bất miễn vi hạ* ». Thật vậy, bắt chước những người cao, còn được là vừa-vừa. Chứ bắt chước những người vừa-vừa, không

(1) Hồng-thủy : nước lụt

khỏi lại là kẻ kém-cỏi. Chúng mày phải ngẫm-nghĩ kỹ câu ấy mà tu-tỉnh thân đi...»

Tâm và mọi học trò nhỏn đều im lặng nghe lời thày khuyên và tự hẹn mình cố học-tập, suy-nghĩ, bắt-chước sao cho khỏi uổng phụ nhời thày bảo như rót vào tai!

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG I

Làng Mỹ-lương trong vùng mở đám rất to. Có thi cờ người, thi võ và thi văn.

Trong những tờ niêm-yết có nói rõ thể-lệ cuộc thi văn: một bài thơ *phú-đắc*, một câu đối và một bài văn-sách, và những giải thưởng: giải nhất, năm quan tiền, hai trăm giấy, hai ngọn bút ô-long với một thoi mực tàu; giải nhì, hai quan tiền, một trăm giấy, một ngọn bút ô-long, một thoi mực; giải ba ba trăm giấy, ba ngọn bút, và ba thoi mực. Từ giải tư cho đến giải mười, mỗi giải một trăm giấy một ngọn bút, một thoi mực. Mười người được giải được mời vào ăn tiệc ở đình. Giấy bút thì của dân làng phát. Ngày thi là mười sáu tháng ba, ngày yết-bảng định vào mười chín.

Ông đồ Trí xem xong tờ niêm-yết, nghĩ bụng rằng:

— Thế này thì dễ, nó đi được. Để nó ra chỗ công-chúng, nó quen đi. May ra được thưởng càng thêm phấn-khởi cho nó.

Rồi ông gọi Tâm và ba anh học trò khá nhất là Chấn, Chí, Lịch lên ông bảo:

— Mười sáu tháng ba, tôi cho các anh đi hội Mỹ-lương, đi mà thi cho bạo-dạn lên. Còn được thua là thường.

Tâm hỏi ngay:

— Bẩm thày văn-sách chúng con mới làm có ba bận, chưa quen.

— Khó gì, cứ xem lại tập văn-sách của tao đưa cho chúng mày xem ấy, cứ xem đấy mà bắt chước. Người ta không ra khó đâu. Cứ đi.

Chấn nói:

— Từ nay đến mười sáu còn bẩy ngày nữa, xin thầy ra thêm cho mấy bài làm thử.

— Ừ, về đóng riêng vở ra. Cố đi, may ra giật giải thưởng.

Bốn đứa đều giở về lấy giấy đóng vở. Đứa nào cũng tự biết mình còn kém, nhưng vẫn khấp-khởi ước mong giải-thưởng về mình, nên đều hăm-hở lấy những tập văn-sách cũ của ông cha chúng để lại hay của ông đồ cho, đem ra học như nuốt chửng

để đánh cắp những câu hay. Anh nào cũng bận-rộn như sắp-sửa phải vào thi Hương. Ông đồ ra đầu bài riêng cho chúng đã ba lần. Ba lần chúng làm được xuôi-xuôi cả. Văn của Tâm tuy có lắm câu xuất-sắc hơn, nhưng thỉnh-thoảng lại phải một vài câu non quá, nên không vượt hẳn được ba anh kia. Đấy vẫn là cái vinh-dự cho Tâm. Ba anh kia đã trên dưới hai mươi tuổi và đã học gần mười năm còn gì ! Đằng này Tâm mới có mười ba tuổi đầu ! Ông đồ chấm bài của Tâm nhận thấy sự tiến-bộ không ngờ của cháu, ông mừng thầm và thường khoe với mọi người :

— Thằng Tâm nó bỏ cách thằng Dũng nhà tôi xa. Chưa biết chúng nó giật giải làng Mỹ-Lương cũng nên !

Trước hôm đi thi, ông đồ dặn dò cẩn-thận những điều cần-thiết, nhất là về bài văn sách. Ông nói :

— Bài văn sách nào cũng chỉ có hai phần như chúng bay đã biết : phần *cổ-văn* và phần *kim-văn*.

Phần cổ-văn người ta ra về các điển-tích đã học ở ngũ-kinh, tứ-thư và sử, mình cứ việc nhớ lại và thích rộng ra một ít. Về kim-văn, người ta hỏi đến tình-thế bây giờ đem so với đời trước thế nào. Điều

cần nhất là mình cứ khen đời nay thái bình sung-sướng *quân minh, thần lương* (1) . . . còn dở hay ở đời mình kệ sác, đừng động đến . . . Bắt đầu bài văn có chữ « *Đối, sĩ văn* (2), chữ sĩ phải viết nhỏ ra một bên. Quyển thi cũng cần phải chú ý, sai một tí là *phạm-trường-qui* đấy. Mỗi giang giấy phải viết sáu giòng. Giang đầu để họ tên và quán-sở. Họ tên để chữ thường ở giòng thứ năm giăng thẳng với lề, không được cao lên quá hay thấp xuống quá. Quán sở viết chữ nhỏ hơn, dưới ngay chữ tên. Nếu viết nguyên tên làng, thì phải lui xuống ngang với đoạn lề dưới. Giang sau viết đến bài. Đầu giấy phải để chừa, cách ba khuôn chữ. Gặp chữ « *Thiên địa* », « *giáo miếu* », phải viết đài lên trên cùng, chữ « *Hoàng thượng* », ở cách thứ hai, chữ « *Quốc gia* », « *Triều đình* » ở cách thứ ba. Đến cuối bài, sau câu « *Sĩ dã, hạnh phùng thịnh-thế, tòng sự văn trường, quản kiến ư tư, vị tri khả phủ, nguyện chấp-sự kỳ trạch nhi tiến chi, sĩ cẩn đối,* (3) phải viết thêm ba chữ « *Còng*

1) Vua sáng, tôi giỏi.

2) Thưa, tôi nghe.

3) Tôi dây may gặp đời thịnh, theo việc trường văn, kiến-thức như vậy, chưa biết có phải hay không, xin các quan coi việc lựa chọn mà tiến cho. Tôi xin thưa (câu này là cái mẫu cuối bài (formule finale ai cũng phải dùng).

quyền nội », rồi đếm « *đỏ* », (bỏ đi) mấy chữ « *di* », (bỏ sót) mấy chữ, «*câu*» (móc lên) mấy chỗ, « *cải* » (chữa lại) mấy chỗ, rồi viết lưỡng-cước (1) cả xuống dưới ba chữ ấy.

— Bẩm thầy thi Hương cũng vậy !

— Ừ thi nào cũng lề-lối ấy, tương-tự như vậy. Chỉ khác ở thi Hội, được dùng chữ « *sinh* » thì Đình chữ « *thần* » (tôi), thay cho chữ *sĩ*, sinh đối, sinh văn, *thần đối*, *thần văn*, *thần cẩn-đối*...

. . .

Hôm sau, giời vừa sáng, bốn anh vào chào ông đồ, rồi đi sang hội Mỹ-lương. Lần đầu-tiên, Tâm được đi xa một mình, trong lòng vui-sướng lạ, mung-lung phiếu-diêu như ngọn gió đầu xuân. Giời trong sang, gió nhẹ-nhẹ. Ánh nắng dìu-dịu vàng tươi như nhảy múa ở ngoài giời bao-la và cả trong lòng người hớn-hở. Ở dưới cánh đồng lúa xanh rờn vọng lên lanh-lảnh tiếng hát mấy cô làm cỏ :

Hỡi anh đi đường cái quan.
Ngừng chân đứng lại em than đôi lời.
Đi đâu vội lắm anh ơi ?
Ngừng chân đứng đợi thiếp tôi đi cùng.

1) Lưỡng-cước : viết nhỏ lại hai giòng.

Bốn anh đi gần đến nơi, cả bọn làm cỏ khúc-khích cười, vẳng có tiếng đưa ra :

— Học-trò, chị em ạ !

Tức thì một cô đứng thẳng người lên thõng hai tay, quay mặt trông lên đường cái, hát trêu :

Chị em đừng lấy học trò,

Giải lưng tốn vải ăn no lại nằm !

Rồi cả bọn lại cùng phá ra cười ròn-rã. Tâm không giận, trong lòng vui-vui, một cảm-giác là-lạ tràn lan cả tâm-hồn, làm toàn thân rung-động. Tâm thấy phong-cảnh đẹp quá, đẹp từ cái cỏ, cái bụi rất gần, đến rày núi biếc thẳm xa-xa- Mà đường như gần lại, Mới có một lúc, đã đến Mỹ-Lương rồi. Trên các ngả vào làng, người đi lại tấp-nập như đi chợ. Áo mới quần sồi, tiếng kêu soàn-soạt. Này qua chợ, san sát những lều, lô-nhô kẻ ngồi người cúi, kẻ đi người đứng, đang ồn-ào mua bán... Này cái quán bên cạnh đường, súm-sít những trẻ con mua bánh. Này cây đu bốn cột tụm đầu, ở giữa thang đu cứ là-là bổng lên bên này rồi lại là-là xuống vặt sang bên kia theo đà người đánh đu dún ! Dưới đất, những người vây chung quanh ngửa mặt nhìn... Này đám *thò-lò tôm-cá* luôn-luôn lóc-cóc, và bỏ tiền đặt ra và quờ tay vơ tiền : người đi xem

túm-tụm vào đánh. Này đám *ba que*, với ba cái que vót nhọn, một chiếc có buộc sợi chỉ giài, miệng nói luôn-luôn : « *Một đồng ăn ba, một đồng ăn ba ! Đánh vào, chiếc này. Tôi bảo không nghe thì hỏng này* ». Nó nắm tiền bỏ túi, xong lại bắt đầu cuộc khác... Cái gì Tâm cũng thấy hay-hay là-lạ, chỉ muốn đứng lại xem lâu. Thì ba người kia lại lòi ngay đi và mắng :

— Gớm cái anh này, chỗ nào cũng sán vào !

Tâm không cãi. Nhưng nghĩ bụng có lạ mới cần xem chứ ! Thật vậy, Tâm từ khi đi học đến giờ chỉ chúi đầu vào học, không được đi chơi đâu xa, nên thấy trò gì Tâm cũng muốn xem, xem cho biết. Con mắt được một phen phóng-túng cần muốn thỏa-thích, Tâm hầu như quên mất công việc đi thi. Thì các bạn đã sẵn-sàng nhắc cho Tâm nhớ. Họ kéo Tâm qua cửa Đình, qua sân cờ người, đến khu trường thi. Trường thi là một cái nhà gianh rất to, cột bương mới, làm trên cánh ruộng mạ rất rộng. Chung-quang đắp một con đường vòng đề công-chúng đứng xem, mỗi cột gián một câu đối giấy đỏ. Ở giữa kê một cái bàn và đôi trường-kỷ để giành cho các quan chấm trường. Dưới đất, chiếu giải càn-lan

cho những người dự-thi ngồi. Một con đường thẳng nối liền từ đường vào đến trường. Một cái bảng niêm-yết cắm ở đầu đường. Vẫn cái bảng giấy niêm-yết đã phát khắp mọi nơi từ hôm nọ, mà hôm nay vẫn còn đông các người chen-chúc đứng xem. Đi đi lại lại trên đường, phần nhiều là các sĩ-tử trong vùng. Người ta thì-thầm nói chuyện với nhau :

- Những vị nào chấm đấy nhỉ ?

— Quan Huấn-đạo huyện nhà làm Chủ-Khảo, cụ Cử Vân-Trung, ông Kép Bồ, ông Tú Mỹ-Lương làm phân-khảo. Các quan họp cả ở nhà cụ Bá, sắp ra bây giờ.

Đâu cả quan huyện cũng về.

— Có : Nhưng ngài chỉ về lễ thôi.

Tiếng trống bong-bong từ đằng xa tiến lại. Mọi người sôn-sao trông về đầu làng. Mấy lá cờ phất-phới, một chiếc trống tiêu-cổ, thỉnh-thoảng điểm vài tiếng, bốn cái võng đi thong-dong dưới bốn lá lọng xanh.

— Các quan tiến-trường !

— Các quan tiến-trường !

Người nọ nói, người kia nói, với vẻ kính cẩn. Vui vẻ, đám-rước đi từ-từ qua đình rồi vào thẳng trường thi. Một tràng pháo nổ. Các quan yên vị cả rồi. Bác Trương-tuần làng Mỹ-Lương, áo thâm giài, thắt ngoài

một giây lưng điều đỏ chói, vác cái loa đồng dơ lên, kề chóp vào miệng múa quay đi quay lại một vòng rồi gọi thét lên to tướng, tiếng đồng chuyền vọng đi rất xa :

— Các quan đã tiến trường rồi. Xin mời sĩ-tử các nơi vào trường ứng thí !

Bác Trương ba lần múa loa, ba lần hét vọng trông loa. Các sĩ-tử lục-tục kéo vào, ngồi đặc cả nếp nhà gianh rộng - rãi ấy : già có, trẻ có, *soai soai* có, có cả mấy người ăn mặc rách rưới. Chỉ có mỗi mình Tâm là bé nhỏ. Những người đứng xem vòng quanh trường đông như kiến. Họ tranh nhau nghển cổ trông vào trong trường. Các cô gái mơn-mởn đang xuân cũng thi nhau nhìn vào trường và sùm-sít trò chuyện. Một bác tráng-đinh đứng canh nói chòng :

— Các cô ấy rủ nhau ra đấy kén chồng đấy !

— Phải gió cái nhà bác Dần kia !

Một cô trong bọn gái làng ỏng-ẹo mắng thế rồi tít mắt cười. Đám người xem mỗi lúc một đông. Người ta bỏ cả các trò vui và kéo nhau về, chen nhau cả xuống ruộng để xem mặt các *ông học-trò*.

— Có cả những người rách - rách là mà gầy dét như xương !

Một anh giai tráng bắt nói. Một ông cụ râu tóc bạc phơ mắng át :

— Vào đến đây đều là những bậc đáng kính trọng cả. Người ta đói mà học được thế mới quý. Chứ như cái « *hĩnh* » mày, mày béo tốt sao không vào đấy mà thi. Lười thối thây ra !

— Gớm, con nói thế mà cụ mắng mãi, sao lắm nhời thế. Con cũng học rồi con cũng đi thi chứ sao. Con chỉ phục cái cậu bé kia chỉ mới độ mười hai tuổi...

Mỗi người một nhời ùa vào :

— *Của ấy* chả đến mười lăm, mười sáu rồi đấy !

— Mới độ mười bốn thôi !

Một người ra vẻ sành hơn :

— Cậu ấy đúng mười hai đấy. Học trò ông đồ Mỹ-lý đấy mà, tôi biết.

Một người nữa là người làng ông lý Tưởng nói rành-mạch hơn :

— Không, cậu Tâm con ông lý Tưởng làng tôi đấy mà. Năm nay cậu ấy đúng mười ba tuổi, theo học ông đồ Mỹ-lý từ năm lên bảy.

— Ồ giỏi nhỉ ! mười ba tuổi đầu mà đã làm nổi *Văn bài trường thi* cũng na-ná *thần-đồng* đấy chứ.

— Các ông chỉ quá ca-tụng, bì thế nào được với thần-đồng. Thi đây là hẳn soàng thôi

so sao được với ở trường thi. Có điều cậu ấy sau này tất nhiên là *tú, cử*!

Một người, có vẻ ông đồ ở cái nón sơn chóp bạc và búi tóc củ hành với cái thân hình mảnh khảnh, nói câu ấy để chấm hết cho cuộc thi-thầm về Tâm. Người ta vội bàn lướt qua đến những người dự-thi khác, phần nhiều là những sĩ-tử có tiếng ở trong vùng.

Bên bọn con gái đứng riêng về một phía để xem thi, cũng nhiều cô bàn tán về Tâm. Không như cảnh đàn-ông tranh nhau nói để tỏ lòng kính phục khen lão một cậu bé dúm tuổi đã nghiễm-nhiên ngồi cùng chiếu với những người tóc điểm hoa râm, các cô đem Tâm ra làm đầu câu chuyện vị lợi, các cô đem Tâm gán lẫn cho nhau. Toàn thị một giọng muốn ăn gắp bỏ cho người :

— Gớm cái anh bé kia, mình tưởng là đi hầu mà hóa ra vào dãy đi thi.

— Anh bé ! gớm nói mới hay chứ, cô nào vớ được anh bé ấy đã phúc bẩy mươi đời ! Nay mai đã bà nghè, bà cống !

— Để phần chị nào đủ tài đủ đức *trâm anh phúc hậu* chứ gì !

— Thôi ở đây còn ai trâm anh phúc hậu, đảm đang, tài đức hơn chị Mai.

Mai là con ông chánh-tổng bá hộ, làng Mỹ-Lương một cô gái thùy-mỵ, yêu-kiều lại giỏi nghề tằm-tang sồi vải nên ai cũng yêu quý. Mai thấy chúng bạn có ý chàm chọc mình, thẹn đỏ mặt lên nói ấp-úng :

— Các chị chỉ được cái thế thôi ! Em dữa mốc đâu giám chòi mòm son, có giỏi giang như các chị mới xứng với con người tài hoa chứ !

— Ấy các chị không nhận để phần tôi vậy Có thế mà cũng lẳng nhẳng mãi.

Một cô gái to nhớn ngăm ngăm đen, nhưng chan chứa duyên thầm, sủng-sỉnh trong cái áo *giải lạt cau* kép đỏ, nói chêm vào một câu pha trò, nhưng không thấy ai cười cô nói tiếp :

— Nói thế cho vui chứ. *Nhà tôi* cũng vào thi đấy, kia kia cái anh chàng rong rỏng cao, ngồi góc bên tây ấy. Còn cậu thư-sinh bé bỏng kia xin nhường giả các chị...

— Gớm cô nói dễ nghe nhỉ. Cô làm như người của riêng cô đấy.

— Cô ấy chữa thẹn đấy chứ. Không nói mau sợ có người hát ngay :

Bây giờ chồng thấp vợ cao.
Như đôi đũa lệch so sao cho bằng !

— A phải đấy ! chứ bỗng dưng chưa dễ ai nhường cho ai !

Họ thi nhau nói, mỗi người một nhời, có nọ nói tặng cho cô kia. Nhưng trong thâm tâm cô nào cũng cùng một mong ước ngấm ngầm, thầm kín và thấm thía : cô nào cũng mong mỏi có người chồng hay chữ, để một ngày kia :

Nữa mai danh chiếm bảng vàng,
Võng anh đi trước, võng nàng theo sau !

Cái người mà các cô mong mỏi ấy, trong bọn sĩ-tử dự-thi kia, còn ai là người đáng được tin cậy hơn Tàm ? Nên câu chuyện vẫn quanh-quẩn đâu đấy !

. . .

Ở trong trường, người ta phát giấy bút mực. Các sĩ-tử kẻ nằm, người ngồi đang mài mực, hoặc cầm bút viết thử. Quan chủ khảo mở tráp lấy ra một tờ giấy đầu bài đưa cho ông tiên-chỉ làng Mỹ-Lương, ông này cầm lấy đem gián lên cái bảng gỗ rồi treo cao lên giữa nhà. Các sĩ-tử ai nấy đều chăm-chăm biên đầu bài ra một mảnh giấy. Trước hết là bài thơ *phú đắc* câu « Thánh ân võ xứ bất tam dương » *đắc* vần *dương*. Làm thơ phú-đắc là phải thích hợp thực và tán rộng cái đề, nên cần phải rõ nguồn gốc của câu ấy, Tâm băn-khoăn mãi với cái câu đề oái-oăm kia mà chàng chưa đọc thấy

ở đâu bao giờ. Nghĩ hồi lâu, chưa được lấy một mảy may ý tứ gì vững-vàng về bài thơ cả, chàng đánh bạo hỏi một người nằm cạnh :

— Này ông, tôi hỏi khí không phải, câu này ở sách nào nhỉ ?

Ông kia chừng-chừng nhìn Tâm, rồi cười gằn mai-mỉa :

— Thế mà cũng đi thi đấy ? Sao không ở nhà cho rảnh ?

Tâm tức quá, không thèm hỏi nữa, cắm đầu theo ý nghĩ của mình làm thành bài thơ, rồi lần-lượt làm xong cả câu đối với văn sách. Đem nộp bài rồi, giở ra, thì giời đã xế chiều. Ánh nắng vui tươi của mặt giời chiếu siên khoai càng tăng vẻ tưng-bừng ấm-áp của đám hội. Vừa bước ra đến đường, có người hỏi giật ngay :

— Thế nào, cậu Tâm được chứ ?

Tâm ngoảnh lại thấy một ông đứng tuổi thường đến chơi với ông đồ Trí. Tâm cung-kính đáp :

— Thưa ông con hỏng thơ ạ, con chả biết câu ấy ở đâu cả ?

— Cậu làm thành bài chứ ?

— Vâng thành cả bài !

— Thế được, câu ấy đến cả trường cũng chả biết. Họ lấy ở đâu mà oái-oăm gớm, tôi

cũng cứ làm bừa cho đủ lệ đấy thôi. Văn sách thế nào?

— Văn-sách của con kể cũng *đường-được*. Nhưng nhầm mất chỗ *Lý-Tĩnh* đọc *Luận-ngữ*.

Hai người vừa đi vừa nói ra đến đường cái, thì gặp ông đồ Trí. Ông hỏi qua về bài thi, rồi ông bảo với ông bạn kia :

— Họ ra láo thật, câu ấy ở các sách học đi thi có đâu, cả ở *Đường-thi*, *Cổ-văn* cũng không có. Bác có biết chữ đâu không?

— Không, tôi bảo với cậu Tâm đến tôi cũng không biết.

— Phải chả mấy người biết! Chữ sách « *Hoài-nam-tử* », sách ngoài mấy người xem đến. Họ lấy câu ấy là cốt y biểu-dương cái công ơn ông thánh đây tràn-lan khắp cả, không chốn nào là không tươi sáng như mùa xuân. *Tam dương* tức là xuân mà!

. . .

Đến ngày mười chín, yết bảng. Chung quanh bảng, người ta túm-tụm chen nhau xem, kẻ hỏi người gọi ồn-ào. Tâm biết thế không sấn vào được như họ, nên một mình đứng lảng ở ngoài, cho người ta xem chán, ra hết, rồi đến lượt mình. Trong đám đông tiếng nói ồn-ào, Tâm nghe rõ những tiếng hỏi :

— Ai đỗ đầu ?

— Phạm tích-Phúc ở xã Thượng-Đồng.

— A này, xem cậu bé hỏn nọ có trúng không ?

— Có Tâm, Nguyễn-đức-Tâm, xã Thịnh-hậu đỗ thứ bẩy, có phải Tâm ấy không ?

— Dễ mà phải đấy.

Tâm nghe thấy nói đến tên mình, sướng quá, tưởng ngất đi được. Nhưng Tâm vội nghĩ ngay ngộ người ta đọc nhầm chăng, Tâm bần-thần đứng mong mỏi cho đám người đông-đặc kia tan dần để mình vào xem bảng cho chắc. Song đám người vẫn cứ kéo đến mỗi lúc một đông thêm. Tâm đang nửa vui nửa mừng chợt Chấn chạy đến reo lên :

— Anh Tâm đấy à ? Tôi chạy tìm mãi, anh đỗ thứ bẩy, còn chúng tôi hỏng cả.

— Có thật không anh.

— Tôi còn nói dối anh à !

Ở đám đông, tiếng reo vang ầm đưa lại :

— A ha, cậu bé Nguyễn-đức-Tâm đỗ thứ bẩy !

— Cậu Tâm đỗ thứ bẩy !

— Cậu bé ấy đỗ thứ bẩy à ?

— Cậu ấy đâu ?

— A ha ! cậu ấy đây rồi !

Tức thì cả đám người quây kín chung-

quanh Tâm, làm Tâm sung-sướng thẹn đỏ cả mặt. Cả dám chen nhau mà không dám reo to nói lớn, để tỏ lòng kính-mến. Mọi người hỏi dồn Tâm những câu bàng quơ về việc học. Nhiều người thì - thầm khen cậu bé giỏi giang. Mãi đến lúc tiếng loa vang rậy mời các vị trúng-tuyển vào nhà khách, tức là trường thi hôm trước bày-biện lại, đám đông mới dãn ra để cho Tâm đi. Tâm e-thẹn như cô con gái về nhà chồng, bước vào nhà khách giữa những con mắt nhìn thán-phục của mọi người. Ai cũng đều đon-đả vồn-vã hỏi Tâm. Các người đỗ đều đủ mặt. Tâm thấy toàn người lạ cả. Cái người quen ông đồ Trí cũng hỏng. Tâm càng thêm sung-sướng bội phần thấy người mắng mình hôm nọ cũng có mặt ở đây, Tâm vội chạy đến, cung-kính hỏi với một vẻ tự-đắc :

— Ông đỗ đầu phải không ? Xin ông cho tiểu-sinh biết quý-tính cao-danh :

Ông kia đáp lảng :

— Không tôi không đỗ đầu. Nhưng đỗ đạt ở đây thì có ra trò trống gì ? cậu tưởng...

Một người bên nói sen vào :

— Ấy tại ông ấy đỗ thứ tám đấy !

Tâm khoái-trí nghĩ bụng :

— Nào xem anh có kém tớ không nào, lên mặt ta đây mãi ?

Ở ngoài, dân làng đã sắp đủ nghi-vệ rước các vị trúng-tuyển sang đình lễ thánh. Ông tiên-chỉ vào mời :

— Kính trình liệt-quý, liệt-quý đã có lòng chiếu-cố đến hội làng chúng tôi và được sơn phấn quan Huấn-đạo đề-cử, xưng danh là bậc danh-sĩ, xin mời liệt-quý rời gót ngọc lại đình làng, trước là lễ thánh, sau xin chứng tỏ cho tấm lòng mộ-đạo của chúng tôi.

Rồi là cuộc rước. Năm lá cờ đi trước, đến phường bát-âm. Thứ đến cái trống tiêu-cổ thủng thẳng điểm vài tiếng dẫn đường, rồi mười cái lọng xanh đi hàng đôi, che cho mười người vừa đỗ đang đi rất nghiêm trang thong-thả. Đằng sau là những kỳ-dịch làng Mỹ-lương rồi đến những người đi xem, già trẻ nhớn bé, lũ lượt như đàn bò kéo theo sau rốt. Đám rước đi từ từ vào đến đình. Một tràng pháo nổ, khói trắng đục bay tỏa như sương mù. Các khách đã vào cả trong đình. Phường trống đổ trống lễ. Lần lượt từng người theo một nhịp trống vào lễ bốn lễ. Tâm bé nhất nên lễ cuối cùng. Đứng trước hương-án thiếp vàng chói-lọi, và chung quanh mọi người quan-chiêm, Tâm run-run sợ, lễ vội-vàng cho mau xong bốn

lễ. Tiếng trống vừa dứt, ông tiên-chỉ mời mọi người vào ngồi một bên sân đình. Chiếu hoa giải càn-lan, cỗ bầy thẳng hàng tăm-tắp. Bốn người một cỗ, họ kéo nhau ngồi vào, rối-rít, vội-vàng như đi xem đám rước. Trên cỗ bầy toàn những thức ăn ngon miệng: giò, nem, ninh, mọc, tái dê, chả cá v. v... Tâm trông thấy, miệng đã thèm-thuồng, tưởng chừng ăn hết cả cỗ. Các hương-chức đủ mặt lại mời rượu, những giai tráng đi lại hai bên hầu-hạ, so đũa, rót rượu, lau bát, thái giò, sẻ chả... Các ngài trúng giải chỉ việc ngồi ăn. Họ ăn uống no say và nói chuyện huyên-thuyên. Thỉnh thoảng họ nói đến Tâm, họ hỏi Tâm một vài câu trong sách, một vài điển trong bài thơ hay. Tâm giả nhời trôi chảy cả. Có câu họ hỏi khó quá, Tâm chưa học đến, Tâm cứ thực tường-khai là không biết, và mạnh-bạo hỏi lại xem câu ấy ở sách nào. Tâm thực-thà, không kiêu-hãnh, nên ai cũng phải yêu vì. Gần tàn cuộc rượu, một ông trạc ngoài ba mươi, ngà-ngà say, mặt chín như gấc, mắt đỏ gay, lè-nhè bảo Tâm:

— Xin nguyện trước đức Thượng-đẳng tôi nói sai tôi phải tội, cậu học giỏi thật, bé thế mà đã lung-loát cả chúng tôi, tôi phục thật đấy. Ngày sau thế nào đường khoa-danh cậu cũng hơn chúng tôi nhiều.

Mọi người nói chen vào :

— Phải, rồi cậu hơn hẳn chúng tôi dứt đi chứ. Lúc ấy đừng quên chỗ anh em hội-họp ở bữa rượu này nhé !

Tâm thẹn cuống lên, chỉ ấp-úng nói được câu :

— Không dám . . . Tôi không dám.

Tâm sung - sướng quá, phơi - phới trong lòng, mê-ly như' người say rượu. Lần đầu tiên ra dự nơi công-chúng ở nơi xa lạ, được mọi người mến phục, Tâm tự-hào lắm và lúc ấy mới chịu nhận cái nghĩa rất đúng của câu :

Vạn ban giai hạ phẩm,
Duy hữu độc thư cao !

CHƯƠNG II

Đời Tâm như một con đường đã bắt đầu vào một quãng ngoặt. Cuộc thi ở Mỹ-lương, đã truyền lan tiếng-tăm Tâm lừng khắp mọi nơi. Kẻ xa người gần ai cũng náo-nức muốn rõ mặt Tâm, muốn biết tài Tâm, quyển vở thi vừa giả lại, Tâm cũng không được xem lại kỹ-càng, nó đã phải luôn luôn chuyền tự tay người này sang tay người khác. Người ta đọc đi đọc lại, người ta chép lấy những câu hay, những câu được cả ba thứ khuyên, khuyên đỏ, khuyên đen và khuyên xanh, những câu mà thực ra Tâm đã đánh cắp ở những bài của ông đồ Trí. Quyển vở thành ra nhàu-nát bợt cả lông, nhũn như mẻ. Tất cả những sự vồ-vập và khen-lao nức-nở ấy khắp gần xa đã làm Tâm cách xa hẳn các bạn học

trước. Tâm bây giờ đã là một người có danh-vọng, đứng theo hàng văn-thân mà không thẹn. Tâm khinh hẳn các bạn cũ. Tâm cho là bọn họ ngu dốt, lười biếng nên mới chịu phận kém-cỏi như vậy, tuy ngoài mặt, Tâm vẫn hời-hợt ra vẻ vui đùa với chúng. Đi đâu, Tâm cũng ngửa đầu, ưỡn ngực làm ra giáng con người cao lớn... Tâm không còn là một cậu thư-sinh bẻ con sợ-sệt nữa, không còn chán ghét sự học nữa. Bây giờ Tâm đã là một *người nhớn*, một người hiểu *đạo Thánh-Hiền*, biết sự học là cần-thiết cho con người cao-quý. Muốn hiển-đạt là cần phải học. *Tiến vi quan, đạt vi sư*, những kẻ làm quan, làm thầy là đều do sự học cả. *Vạn sự xuất ư nho*, muôn sự đều do ở nho-học mà ra. Tâm hiểu thế lắm, nên Tâm càng có chí học, học rang-rảng như cuốc kêu mùa hè, học quên ăn quên ngủ, học mê-man cả người, học như nuốt chửng hết cả chữ sách. Tâm đắm say sự học như bây giờ người ta mê-mệt tình-nhân! Ông đồ Trí chỉ phải bảo cháu dần-dần những lề-lối đi thi, không còn luôn-luôn bận-rộn giục cháu học hành nữa. Ông khấp-khởi mừng thầm và thường khoe với mọi người:

— Thằng cháu Tâm nhà tôi, đã thông-

mình mà lại chịu khó, chửa biết chừng nó thành danh-phận trước tôi cũng nên!

Ấy cũng bởi cái tiếng-tăm của Tâm như thế, nên năm sau, ông Bát Tòng làng Mỹ-lương cố lăn ngòi ngoi nước rước được ông đồ Trí về ngồi cho trẻ em theo học. Tâm được giở lại làng Mỹ-lương như được giở lại nơi quen thuộc lâu năm hằng mến yêu quyến-luyến. Tâm đi chào những người quen năm ngoái, ai cũng vui mừng chào đón Tâm và đem chàng làm gương-mẫu khuyên răn con em.

— Đấy máy xem, cậu Tâm mới tí tuổi đầu, mà đi đến đâu cũng có kẻ vì người nể, kẻ đón người rước, chỉ tại cậu ấy chăm học.

— Đấy, cậu Tâm kém tuổi em mày, học-hành đã giỏi-giang như vậy, cái ngữ mày chỉ nhớn sác ăn hại thôi! Lười chảy thây ra. Học mấy mươi năm mà viết cái văn-tự không thành!...

— Người ta đi học thì như vậy, thi đâu đỗ đấy, kẻ đón người mời, mình thì quanh năm đi phục-dịch người, người ta sai như sai chó!

— Thôi, mai đi mà xin cắp tráp cho cậu Tâm để cậu ấy dạy cho, sác nhớn bằng cái bồ đa ấy, mà bảo học cứ nay thế này, mai thế khác, ảnh-eo lắm!

Những kẻ làm cha mẹ ở làng Mỹ-lương và cả đến vùng lân-cận đấy, thường ném lên đầu con cái những câu răn bảo tương-tự như vậy, có đứa im thin-thít mà nghe, mà suy-nghĩ, mà xét đến thân mình, cũng có đứa nghe nhiều quá đâm chán tai, phát khùng quay cãi lại :

— Đi học có đất chứ, cũng học thế cả, nhưng mồ mả nhà người phát, học một biết mười !

Hay là :

— Ở đời dễ ai cũng thông-minh như thằng Tâm cả đấy !

Hoặc :

— Người ta có người kèm ngay bên cạnh. Học ngày, học đêm, học sáng, học ăn, học ngủ, lúc nào cũng có người bảo như rót vào tai, làm gì mà chả giỏi !

Chỗ nào cũng nói đến Tâm. Thành-thử Tâm ngẫu-nhiên đã trở nên một nhân-vật được chú-trọng nhất ở vùng, được người ta đem làm đầu câu truyện, trẻ, già, lớn, bé đều nhắc đến. Và những lúc Tâm đi dạo chơi trên đường làng, hay ra ngoài đồng đi trút sự cần, là y như các bạn gái làng thì thầm với nhau, khúc-khích cười ranh-mãnh,

lắm khi họ làm Tâm đỏ mặt lên mà rảo bước. Giữa cánh đồng bao-la yên-lặng, thoáng thấy bóng Tâm là các cô đưa những giọng hát bổng trầm bay theo làn không-khí trong lặng nơi đồng quê, với những câu hát tình-tứ yêu đương.

Lắm cô hát sát-sàn-sạt :

Quả cau nho-nhỏ,
Cái vỏ vân vàn.
Nay anh học gần,
Mai anh học xa,
Tiền gạo thì của mẹ cha,
Cái nghiên, cái bút thực là của anh !

Có cô bạo-dạn hơn, trân-tràn hát tán sốt-sột :

Đôi bên bác mẹ thì già,
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông,
anh cả đấy ơi !

Mùa hè cho chí mùa đông,
Mùa nào áo ấy cho chồng đi thi,
Hết gạo, em lại gánh đi,
Hỏi thăm trường học ấy thì nơi nao ?
Hỏi thăm đến ngõ mà vào.
Tay cất gánh gạo, miệng chào chư anh.
anh cả đấy ơi !

Những câu hát du-dương ấy, cố-nhiên làm cho Tâm thèn-thẹn, nhưng không như trước kia hễ nghe thấy giọng hát lả-

lời đĩ-thõa là Tâm ghét đến chết đi được, bĩu môi, cắm cổ chạy liền. Trái lại, độ này Tâm cảm thấy thinh-thích như có một thứ vô-hình huyền-ảo gì nó phảng-phất quanh đấy, nó quyện lấy tâm-hồn, nó xông lên óc, nó ngấm vào tim, nó tràn-ngập tất cả. Tâm say-sưa như đang qua một cơn mộng đẹp. Tình giai gái sớm bén mầm trong lòng cậu thư-sinh ít tuổi, cùng với sự thông-minh bột-phát và với lòng quý-trọng bồng-bột của cả xóm làng. Những trẻ khác bằng tuổi ấy, hẵng chỉ biết ăn, biết ngủ, biết nghịch, biết đùa và hơn nữa, biết cắp sách đi học để mà gào chữ và chịu đòn, thế thôi! Đằng này, Tâm đã hơn chúng. Học hết mấy pho kinh-sử, văn-bài làm gần đủ trường-quy, theo kịp cả những ông đầu gần hai thứ tóc, tự-nhiên cái tình yêu thương cũng sớm nẩy-nở ở trong lòng! Xưa nay đa-tài tất phải đa-tình! cái tình thường ấy phát-triển theo trình-độ hiểu biết ở người. Nó thường biểu-lộ mãnh-liệt gặp lúc hoàn-cảnh tốt-đẹp chung-quanh người ta vồn-vã săn-sóc và kính yêu. Cho nên từ đấy, Tâm cảm thấy như nhớ-nhung mến-tiếc một cái gì. Chiều chiều lại chiều chiều, Tâm vẫn phải thẩn thơ trên đường làng để mà nghe những câu dí dỏm hồn nhiên,

đượm bao vẻ trìu mến bâng quơ của các cô thôn-nữ. Và Tâm nghe quen-quen, tưởng chừng như một khúc nhạc thần-tiên trong cõi mộng...

Bọn gái làng đầu-tiên buông những giọng hát trêu-chòng Tâm, vì cái tinh bồng-bột của tuổi trẻ, đối với một người giai lạ, nhất là cái người lạ ấy lại là một anh học trò hay chữ. Nhưng với vẻ thần-thơ thản-nhiên ở Tâm, không thẹn-thùng mà cũng không sao, lại cứ chiều chiều rảo bước trên con đường vắng vẻ như chỉ mải chăm-chú đến việc học-hành, các cô dần-dần đổi ra chiều thầm yêu vụng kính. Các cô không hát nữa, một khi trông thấy bóng giáng Tâm. Rồi cùng cảm thấy một mơ-ước gì ẩn náu ở trong lòng, các cô không ai bảo ai, mà cứ đều đi muộn, hoặc về sớm, để kịp nghe lớp học của ông đồ kể nghĩa. Các cô ngồi trên cầu ao giặt-dịa, các cô đứng dưới lũy tre rứt lá... Và trong trường tiếng kể nghĩa cứ văng-vẳng đưa ra nghe rõ mồn-một. Tiếng kể ngân-nga trầm-bổng và thỉnh-thoảng ngừng đoạn, để ông đồ dẫn nghĩa và để đổi sang cái giọng của người khác. Các cô cứ lắng tai nghe.

— Đấy đến lượt anh chàng Tâm kể đấy

— Phải rồi, cái giọng cao bổng và tiếng

trong rang-rẳng khác tiếng lục trò vùng ta.

Các cô cùng im-lặng, ngừng tay làm việc, như bị cuốn vào một giấc mê-ly! Sực một cô nhận thấy cái sự vô-lý của mình, bảo các chị em:

— Nước đếch gì đến mình mà cố đứng nghe!

— Hay thì nghe chơi, chứ cần gì!

Một cô khác bảo:

— Chúng ta cứ quanh-quẩn đây, chị Mai biết, chị ấy ghen chết, rồi chỗ chị em lại sinh thù oán!

Một cô nữa:

— Các chị rõ dơ, biết giời se vào ai nào ở đây hay là ở đâu, mà cứ buộc sống vào cho người ta. Em nghĩ đương lúc chưa ngã ngũ rõ vào ai, chúng ta vẫn có thể mơ-ước. Biết rằng giời để dành ai?

Lại cô thứ năm vừa tới:

— Làm gì mà phải ồn lên thế. Muốn nghe thì cứ nghe. Còn không lấy anh này thì đã có anh khác, không có chàng hay chữ lắm, ta kiếm lấy anh vừa-vừa chứ sao, cứ gì phải anh chàng Tâm mới được...

Một cô mắng:

— Chị phải gió này, cứ nói xưng-xưng làm vậy...

Cô kia không để ý cứ tiếp:

— Cậu Tâm đã có cô Mai. *Người ta vừa đẹp vừa dòn, vừa lắm nhan-sắc, vừa con nhà giầu,* lại dảm-đang cần mẫn, lại ở gần nhà trường... Như thế thì ai còn hoài công đâu mà đi tìm các chị. Rõ dơ trò !

Mấy cô có vẻ ngượng mắng :

— Con ranh con ! Hễ thấy người là thấy nói láo ! Chúng tao không thèm ! Chỉ được bô-bô cái miệng nói càn ! Không khéo có bận cái răng cũng chẳng còn, con ạ !

Cả bọn cùng cười, rồi lảng dần.

Mặc dầu, nhời nói của cô gái kia cũng vẫn có nhiều phần đúng sự thật. Tâm, sau mấy hôm dạo chơi, đã trộm ngắm được dung-nhan Mai, trong lòng thao-thức, chàng tưởng-tượng cô nàng như con người « *yểu điệu thục nữ* » ở chương Quan-thư trong *kinh-thi*, mà chính mình là *quân tử hảo cầu* vậy. Có lúc, Tâm cao hứng buột miệng ngồi ngâm mấy câu thơ tuyệt-tác đứng đầu thiên *Quốc-phong* ấy :

Quan-quan thư cưu.
Tại hà chi châu.
Yểu điệu thục nữ.
Quân-tử hảo cầu !

Ở ngay bên cạnh nhà ông chánh Bá, hàng ngày Tâm được nghe tiếng Mai sai bảo đầy-tớ và tiếng canh-gửi ét-phạch đều-đều, càng

như khêu-gợi nỗi lòng. Tâm càng mến phục con người làm ăn chăm chỉ. Và những khi đêm khuya vắng, bốn bề đã yên-lặng như tờ, tiếng giường-gửi vẫn còn cứ văng-vẳng đều-đều rõ mồn-một, các bà hàng xóm còn thức phải khen :

— Chị Mai dạo này dệt vải nghe vui-vui lạ !

Tâm nghe tiếng khen ấy như người ta khen mình, trong lòng vui sướng, chàng lại trở về học kêu rang-rảng. Tâm học rõ khuya, bao giờ nghe thôi không còn tiếng ét-phạch đều-đều ở bên hàng xóm, chàng chạy ra vườu, ngó sang bên nhà cụ Bá, thấy hết ánh đèn mới chịu đi ngủ.

Lòng Tâm đã đòi phen sôi-nổi vì ai, thì cô Mai cũng không còn được yên-lặng hồn nhiên với cuộc đời bé dại nữa, cô cũng phải nghĩ-ngợi đến cái anh chàng hay chữ ở ngay bên cạnh nách. Nhất là cô lại thường được nghe ông chánh nói đến Tâm luôn ;

— Cậu Tâm đến đây mà lợi cho trẻ làng ta, anh nào cũng cố chăm học cho khỏi xấu hổ.

— Cậu Tâm học rang-rảng thế, thảo nào chả giỏi !

— Cậu Tâm học chăm quá, học suốt đêm,

lắm bận tôi đã ngủ một giấc dài mà tỉnh giậy vẫn còn thấy cậu ấy học. Trẻ làng ta cho là theo khướt cũng không kịp.

Những nhời khen ấy càng làm cho cô để ý cẩn-thận đến luôn Tâm. Những lúc kể nghĩa, cô cứ lẳng-vẳng ra vườn để nghe cho cặn-kẽ cái giọng trong-trẻo đáng yêu của Tâm, để nghe những chuyện nghĩa-lý và giỏi-giang mà Tâm kể ở trong sách. Cô bâng-khuâng, tự hỏi không biết có phải là mình phải lòng người ta không? Cô mong rằng không phải thế: Nhưng tối đến, cô vẫn cố nhất-định thức khuya để xem anh chàng học đến lúc nào. Rồi dần-dà hai người cứ thi nhau mà thức, bên học sách chờ đèn bên dệt vải tắt đèn mới chịu đi ngủ; mà cô Mai cũng cứ ngóng xem bên trường im tiếng học và không còn ánh lửa mới ngừng thoi. Thành ra hai người cứ trông ngóng nhau, có khi gà đã gáy liên-miên giục-dã, và vừng đông đã hồng-hồng, hai người, không hẹn mà nên, mới cùng thôi làm việc. Thì hàng xóm đã lác-đác có người giậy thổi cơm. Rồi tiếng đồn từ đấy mà ra. Họ bàn tán với nhau, tỏ vẻ khen ngợi:

— Xóm ta được đất, nhưng mà đãi ngoại, các ông ạ.

— Sao vậy?

— Ông không biết à? Cô Mai dệt vải suốt sáng và cậu Tâm cháu cụ đồ, đọc sách thâu đêm, vui-vui quá, nhưng độc lợi cho người cả. Xóm ta có được gì đâu. Giai tráng xóm này chỉ được cái ngủ im thin-thít.

— Sao lại không lợi. Họ chả làm vui cho xóm mình là gì. Hai bên cùng chăm cả. Giá xóm ta làm mối cho họ lấy nhau thì hay lắm nhỉ, giai tài gái sắc, xuân đương vừa thì!

Những nhời người ngoài bông-đùa bàn-tán, có người đem đến tai ông chánh Bá, ông không giận. Ông lại vui-vẻ nói:

— Gái hơn hai, giai hơn một, cái Mai nhà tôi mười sáu, cậu Tâm mười bốn, kể tuổi đúng cả đấy. Giá ông đồ hỏi nó cho cậu Tâm tôi xin gả ngay, chứ sao!

CHƯƠNG III

Trường ông đồ Trí bây giờ đã ra vẻ một trường *tiểu-tập*, nghĩa là học-trò đến đây đều là những người đã tập làm văn bài đối đáp cả, chứ rất ít những trẻ học thường. Học đã chia ra từng lớp, bài văn lại chia ra từng kỳ: tập làm phú, tập làm văn sách, tập làm thơ. Học trò chỉ phải học qua bài, nếu có cần thì phải kể nghĩa. Còn không phải hỏi, đọc gì cả. Ở lớp này người ta chỉ chú-trọng đến văn bài. Văn bài hay được khen, văn bài dở bị chê. Thỉnh hoặc có ai phạm lỗi xấu-xa gì, cả bọn đồng-môn tụ-họp lại mà dị-nghị, mà sỉ-nhục, chỉ có thế. Ông đồ ít khi phải dùng hình-phạt đối với bọn này, một lớp đã biết thân-phận phải học, chỉ còn biết ganh-đua vì một điểm, vì một nét mác! Mỗi tháng có mấy kỳ hành-

văn đã định rõ : từ ba đến mười hai là nhiều lắm. Phần nhiều cứ theo lệ *cơ ngẫu* (lẻ chẵn) mà định kỳ. Làm thơ phú ở ngày lẻ thì làm văn - sách, luận, kinh - nghĩa ở ngày chẵn. Những ngày ấy phần nhiều học trò chỉ đến nghe giảng và lấy đầu bài về nhà làm, rồi đến hôm sau mang đến nộp. Chấm xong rồi trước mặt đông đủ học trò, ông đồ đưa giả các quyển bài, chỉ-trích mấy chỗ hỏng, khen mấy đoạn hay của anh này, của anh khác. Rồi tiếp đến cuộc bình các bài văn hay. Ở trường học chữ nho ngày trước, có lẽ vui nhất là lúc bình văn. Học trò ngồi đủ mặt thành hàng quanh giường ông đồ. Ai nấy đều nghiêm-trang im lặng. Ông đồ đưa ra một tập quyển *ưu, bình, bình-thứ, thứ mác* bắt những anh tốt giọng phải bình. Anh nọ nhìn anh kia, mỉm cười, nhường nhau. Rồi một anh mở một quyển bài, è-è lấy giọng, nói một câu thường-lệ :

— Xin thầy còn bình.

Rồi ngân-nga đọc theo một lối riêng, khi cao khi thấp, khi to khi bé, khi trong, khi đục, như hát một bài hát vậy. Tất cả nghệ-thuật của người bình văn là ở đấy. Mọi học-trò đều ngồi im thít, lắng tai nghe ngon lành lắm, nét mặt hoan-hỉ rõ-rệt với những đoạn văn lý-thú ý-vị mà người bình

đã khéo đưa giọng cho người ngoài thấu rõ. Cả những người ở chung-quanh trường và đến những người đốt đặc cán-mai không biết chữ gì cũng ngừng việc lại mà chú ý nghe cuộc bình văn. Cuộc bình văn cứ thế kéo dài đến mấy giờ đồng-hồ. Hết quyển này sang quyển khác, anh trước mỏi miệng đã có anh sau thay. Văn đã hay mà giọng bình lại tốt, thật là vẻ-vang cho nhà trường vậy.

Sau buổi bình văn thứ nhất, bình văn sách — ông đồ khen mấy người tốt giọng, rồi dặn tất cả học trò :

— Kỳ sau tập làm phú, định vào ngày mồng sáu, ngày chẵn, và từ đây cứ theo lệ cổ, làm văn-sách, luận ở ngày *cơ*, mà ngày *ngẫu* thì thơ phú. Về phú các anh nên nhận kỹ những bài tôi cho các anh chép, bắt-chước cách xếp-đặt và cách đặt câu trong các bài ấy. Những tay giỏi, người ta chỉ xem một bài kiểu-mẫu tức khắc làm ngay được bài khác. Chỉ cần dàn ý cho khéo, cho câu văn lưu-loát là được.

Một anh học trò hỏi :

— Bẩm thầy, có nhiều thứ phú không ạ ?

— Không, phú chỉ có một lối. Câu đặt mấy chữ cũng được, tùy ý, nhưng cứ hai câu liền bằng trắc phải đối chọi với nhau. Phú *độc*

vận là chỉ có mỗi một vần thôi. *Rĩ đề tự vi vận* (1) là trong đề có mấy chữ thì phải từng ấy vần. *Rĩ đề vi vận* (2) là lấy câu đầu đề làm vần và thêm một vần « *phú* » ở đoạn cuối cùng nữa, như đầu bài là « *ôn cố tri tân phú* » (3), rĩ đề-tự, thì chỉ có bốn chữ *ôn cố tri tân* thôi, mà rĩ đề, thì phải cả năm chữ *ôn cố tri tân phú*. Phần nhiều người ta hạn vần bằng một câu nào có liên-lạc đến bài. Có khi đầu-đề ra *phóng vận* là để tùy ý mình chọn vần lấy.

— Thưa thầy làm phú có phải theo quy-tắc nhất-định không ạ ?

— Có chứ. Mỗi vần, thoạt-tiên, phải đặt vài bốn câu tứ-tự hoặc theo lối *liên-châu* nghĩa là câu trên câu dưới cũng một vần, hoặc theo lối *bằng trắc đối nhau*, chỉ cần vần ở câu dưới thôi. Rồi đến vài bốn câu *song quan*, mỗi vế sáu bẩy hay tám chín chữ. Sau đến vài câu *cách-cú*, mỗi vế dài hai đoạn. Nếu không đặt cách-cú thì đổi ra vài câu *gối hạc*, mỗi vế ba đoạn. Về nội-dung, bài phú phải gò theo những điều-lệ này : Vần hay đoạn thứ nhất là *vần lưng*, nói đến ý nghĩa đầu bài. Vần thứ hai là *biện-nguyên*, tìm nguồn

---

1) Lấy chữ đề làm vần—2) Lấy đề làm vần—3) Ôn cũ biết mới.

gốc cho rõ ý đầu bài, vần thứ ba là vần *thích-thực*, phải nói hết nghĩa ở đầu bài, vần thứ tư là *phô diễn*, suy rộng ra. Đến vần sau giở đi là *nghị-luận*, rồi dần-dần *tổng kết* lại.

Các anh cứ đem những bài phú đã chép trước ra mà xem khắc hiểu.

. . .

Năm tháng sau, Tâm và mấy tay học trò khá của ông đồ đã sản ra được những bài phú xuất-sắc. Ông bằng lòng lắm, thường bảo với mọi người rằng :

— Cách một năm nữa đến khoa Mão, học trò tôi thừa sức đi thi. Từ nay đến đấy còn chán thì giờ học-tập, các ông ấy cứ chăm cho tôi là được !

Ông không dám nói rõ tên Tâm, sợ mang tiếng là con người khoe-khoang, nhưng trong bụng ông vẫn mừng thầm được đứa cháu học trội hơn cả, mà những lời ông nói nửa bỡn, nửa thật với người ngoài vẫn ám-chỉ riêng Tâm. Cho nên ông cần dạy mau đủ các lối văn trong trường. Thì thơ biết rồi, phú biết rồi, văn sách cũng quen rồi, ông bắt đầu dạy sang *kinh-nghĩa* và *tứ lục*. Ông đưa những bài văn hay của các tay khoa-mục danh tiếng ra cho học trò chép. Chép xong rồi học thuộc lòng, rồi khi nào cần đến,

ông mới giảng qua về cách xếp-đặt trong những bài ấy. Cái lối dạy học của ông dẫn-tiện vậy, nên học trò tiến lắm, nhiều ông đồ các nơi đều noi theo.

Trước khi đinh ra bài *kinh-nghĩa* cho học trò làm thử, nhằm vào ngày bình văn, nhân đông-đủ mặt học trò, ông nói đại-khái việc đầu bài. Trong gian nhà rộng, lố-nhố những học trò, ngồi xếp bằng trên sập, ưỡn thẳng lưng, một tay đút bọc, một tay mở đi mở lại quyển vở bài, ông nói đều đều rõ-ràng, thao-thao bất-tuyệt :

— Làm kinh-nghĩa là thay nhời cổ-nhân mà thích rộng một câu trong sách cổ ra thành một bài. Câu được đặt tự ý, không hạn chữ, không theo vần. Nhưng cả bài cũng phải theo khuôn-phép riêng : Trước hết là đoạn *phá đề*, người làm văn giải qua nghĩa đầu bài. Thứ nhì đến đoạn *thừa-đề*, bắt đầu vào nhời người xưa nói. Thứ ba là đoạn *khởi-giảng*, nói khai mào mở đầu bài. Thứ tư là đoạn *khai-giảng*, vào bài, có hai vế đối nhau. Cuối đoạn có một câu *hoàn-đề*, lấy lại câu đầu bài. Đoạn thứ năm là *trung-cổ*, có hai vế đối nhau, thích-thực nghĩa đầu bài, đoạn sáu là *hậu-cổ*, hai vế đối nhau và bàn tán rộng ý trong bài. Đoạn bẩy, *kết-cổ*, cũng có hai vế đối nhau

tóm-tắt các ý trên bài lại. Cuối cùng, có một câu *thúc-đề*, thắt chặt bài là hết. Lối kinh-nghĩa nay là lối *bát-cổ* (tám vế hay tám đoạn) thông-dụng nhất trong trường thi.

Một anh học trò đứng lên hỏi :

— Bẩm thày, văn kinh-nghĩa tức là văn tứ-lục ?

Ông đồ cười mỉa-mai. Cả mấy cậu học trò cười theo. Im cười, ông nói :

— Cái anh này dốt quá. Anh không hiểu chữ *tứ lục* à ? Văn tứ lục là lối văn trên bốn, dưới sáu, hay trên sáu, dưới bốn. Văn tứ-lục là lối văn *chiếu, biểu*. Chiếu là nhời nhà vua ban ra cho thần-dân thiên-hạ hiểu biết một việc. Vậy làm chiếu tức là thay nhời nhà vua, lối văn phải nghiêm-trang đĩnh-đạc và có điển-tích, còn biểu là nhời thần-dân dâng lên vua để chúc mừng (gọi là biểu hạ) hay là để tạ ơn được phong thưởng (biểu tạ). Lối văn biểu phải rất mực cung-kính, khiêm-tốn, thù-phụng. Văn *chế sắc* cũng là lối văn tứ lục, *chế* là nhời vua ban khen, *sắc* là nhợi vua phong thưởng các quan và bách thần...

Ông đồ ngồi nghĩ-ngợi một lát, rồi ông đứng giậy mở tủ lấy ra một tập sách chữ viết tay, đóng bìa cậy đen nhảy và gáy gắn sơn rất chắc-chắn. Ông đem ra quẳng cho học trò và nói :

— Đây này quyển văn chiếu, biểu của tôi chép công-phu lắm. Các anh sĩ lượt nhau mà chép lại, rồi cứ nhận theo đấy ít lâu là làm được ngay, văn tứ-lục dễ lắm. Có khó gì đâu ! Chỉ cần nhất là học được nhiều sách và nhớ sách, không nhớ sách là hỏng.

Thế là cả bọn hăm-hở tranh nhau chép. Họ nằm túm-tụm lại, một anh cầm lấy sách, vừa viết vừa đọc to cho mọi người theo và viết. Thỉnh-thoảng gặp chữ nào ngờ-ngợ, họ nhìn sang anh bên cạnh, hay chống tay quỳ gối, bò lên mà nghển cổ trông vào quyển sách ở tay anh đang đọc. Chép được một vài bài, rồi họ lần lượt ngồi giậy đọc lại, thôi không chép nữa, để có thì giờ mà xem, mà học, mà ngẫm-nghĩ cho rõ lề lối. Họ gập quyển bài mẫu lại đưa cho Tâm. Còn những bài kia họ để dành đến mai, ngày kia, chưa muộn.

. . .

Một tháng sau, học trò ông Đồ-Trí đã làm nổi văn tứ-lục rồi, không hay-ho gì cho lắm, nhưng nghe cũng tàm-tạm được. Cậu nào cậu ấy cùng hớn-hở vui mừng, trong lòng sung-sướng lắm, đã làm được

các lối văn trường ốc, chỉ cần luyện-tập cho thêm sâu-sắc và già-dặn thôi. Cả đến ông đồ cũng tự-hào đã dạy biết đủ lề-lối vào trường, ông thường khoe với những người đến chơi :

— Học trò trường tôi được cái chịu khó cả, họ đua nhau họ học chóng biết lắm, làm được cả thơ phú, kinh-nghĩa và chiếu biểu rồi kia đấy. Có phần xuất-sắc hơn học trò cụ cử Vân bên Văn-Lang và ông Huấn Phú-Hậu. Các cụ chỉ được tiếng khoa-mục, chứ chữ nghĩa và dạy bảo nào đã hơn ai !

Đối với các ông tú, ông cử, ông mền, ông kép thường đến chơi, ông đồ lại khoe cách khác :

— Bẩm ông, nhờ giời, nhờ thánh, các trẻ đây học cũng khá, nhà cháu đã dạy cả các lối văn rồi kia đấy. Chúng làm được cả kinh nghĩa và chiếu biểu rồi ạ. Những bài của chúng cứ như ý nhà cháu xem ra cũng đường-được. Bẩm đây, kinh-trình tôn-ông duyệt qua.

Ông đồ vừa nói, vừa cầm mấy vở bài của Tâm và của những học-trò kha-khá đưa ra. Những ông khách mở đi mở lại xem và tấm-tắc khen. Có ông mỉm cười hạ một câu :

— Được lắm. *Lạo-đảo trường ốc* như ông, dạy học trò tất nhiên là phải giỏi !

Ông đồ chỉ còn biết kính-cẩn « dạ » một tiếng, và không hiểu người ta khen hay mỉa.

Nhưng lạ nhất có ông khách này : Một hôm vào giữa mùa thu êm mát, buổi học sớm sắp tan, học trò sắp sửa về, còn ráng lại nghe nhời chỉ-dẫn của ông đồ về một bài phú. Chợt ở đâu đưa đến một người đàn ông đã nhiều tuổi, đầu quấn khăn tam-giang đã bạc màu, mặc cái áo vải giải đã sờn-rách và chiếc quần nâu bạc, chân đi đôi dép da loẹt-quẹt, tay khoác cái nón sơn đã long lở phe-phẩy đi vào, trông có vẻ ngang-tàng lắm, không có giáng-điệu người đi ăn xin, mà cũng không ra vẻ khách-khứa làng nho cho lắm. Người ấy sồng-sộc tiến vào nhà. Học trò không hiểu thế nào còn mải ngạc-nhiên, chưa kịp chào. Ông đồ cũng lấy làm lạ. Người ấy đã nghiễm-nhiên ngất-ngưởng ngồi trên trường-kỷ, không chào hỏi ai, rung đùi ngâm một câu :

– Giáo huấn chính tục, vô lễ bất bị ! (1)

Ông đồ tức tím mặt lại, các học trò sợ hãi khép-nép, kẻ đứng giạy đi têm giầu, kẻ đi lấy điếu đốt đèn mang lên, người đi rót nước bưng đến, mời chào rất cung kính. Người lạ mỉm cười lại nói :

1) Dạy bảo sửa đổi phong-tục không có lễ không đủ. (chữ sách Lễ-ký, thiên Khúc-lễ-thượng).

— Cung nhi vô lễ tắc lao! (1)

Ông đồ từ nãy đến giờ ngồi im lúc này mới nói :

— *Nhập gia bất vấn tắc mạn*, kỳ vi nho giả hồ bất trí thánh-nhân nhập Thái-miếu, mỗi sự vấn. (2)

Một sự im lặng nặng-nề. Ông đồ chăm-chăm nhìn người khách lạ, người này vẫn tươi-cười hớn-hở trông ra ngoài sân. Các học-trò ngơ-ngác hãi-hùng chờ đợi cuộc đấu-khẩu gay-go giữa ông đồ và người khách. Có tiếng thì-thầm :

— Này mày? hay là lão Đồ điên Nam-thương đấy ?

— Không, giọng lơ-lớ, có lẽ ông đồ Nghệ!

— Không phải, đồ bể đấy. Năm ngoái ông ta đã vào trường cụ Tú Hai bên Ngayệt-điện ?

Rồi lại im ngay. Học trò đều quay nhìn dồn về cả ông đồ và ông khách.

---

1) Cung kính mà không có lễ thì phiền, (chữ sách Luận-ngữ, thiên Thái-Bá VIII).

2) Vào nhà không hỏi là khinh nhờn. Đã là nho-giả sao không biết đức Thánh-nhân vào nhà Thái-miếu mọi việc đều hỏi. (Thánh-nhân là đức Khổng-Tử vào nhà Thái-miếu việc gì cũng hỏi trước).

Chợt ông khách tươi-cười quay mặt lại hỏi ông đồ:

— Thưa Thày, thế nào là tiên học lễ, hậu học văn ạ?

Ông đồ hỏi lại:

— Thưa ông, thế nào là đáo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục?

Ông khách không giả nhời, hỏi lại:

— Vậy thày dạy trẻ những gì?

— Thưa ông, tôi dạy học, dạy làm văn, làm bài, làm thơ, làm phú, dạy học trò sắp sửa đi thi...

Ông khách vẫn tươi-cười nói:

— Tốt lắm. Thày dạy chu-đáo lắm, nhưng có điều cần nhất thày quên.

Ông đồ thấy khách nói hòa-nhã từ-tốn, bèn dịu nhời nhận lỗi:

— Bẩm cụ, cụ đến đột-ngột quá, và giữa lúc học-trò dộn-dịp sắp ra về, nên mới có điều sơ-xuất vậy. Vả lúc này học trò đang bận tập bài văn để đầu tháng này xuống thi ở nha quan Huấn!

— Được lắm. Ra các cậu học đây đều sắp sửa đi thi nay mai kia đấy?

— Bẩm cụ, nhà cháu dạy đủ lề-lối văn trường rồi, chỉ còn cho luyện-tập tinh-vi đến sang năm đi thi hạch, rồi xuống tập quan Huấn hay vào tập quan Nghè Phạm-

Xá ít lâu để kịp khoa thi Mão sắp tới.

Ông đồ tươi-cười nói với một vẻ thỏa-thích. Nhưng ông khách hơi cau mày hỏi :

— Thưa thày như thế, các cậu học đã giỏi lắm nhỉ ?

Bẩm cụ, cũng chưa lấy gì làm giỏi, nhưng cũng đủ sức làm bài, bẩm cụ bài của các trẻ đây.

Ông đồ lại đưa các vở bài ra cho khách. Khách thong-thả mở qua các giang giấy, ông đồ hỏi :

— Bẩm cụ, quý-quán ở đâu ta ?

— Ấy tôi đi qua, thấy đây có trường học ghé vào chơi hầu thầy, thầy cho phép tôi hỏi các cậu ấy mấy câu.

— Bẩm vâng, xin rước cụ chỉ-giáo.

Ông khách quay lại học trò :

— Lão thấy nói các cậu sắp đi thi, lão kính phục lắm, nên lão muốn cùng các cậu đàm luận một lúc cho vui, lão bây giờ già rồi, không còn được may-mắn như các cậu đi học, đi thi nữa, lão tiếc quá. Các cậu đối hộ câu này nhé, lão nhai dập bã giầu này là phải xong, vì lão vội lắm.

Các học trò lấm-lét nhìn nhau, rồi đều nói :

— Bẩm cụ vâng ạ !

Ông khách ra :

— Cây xương *rồng*, giồng đất *rắn*, *long* lạ

hoàn *long* ! (chữ *long* nghĩa là *rồng*).

Các học trò im lặng ngồi ngẫm, mặt anh nào cũng đực ra. Ông khách bỏm-bẻm nhai đã nát kỹ miếng giầu, thè ra môi, giơ hai đầu ngón tay, cầm lấy bã ném tót ra sân, rồi giục :

— Thế nào, xong chưa các cậu ?

Chỉ có mình Tâm đứng dạy thưa :

— Bẩm cụ con xin đối ạ : « Quả *dưa chuột* tuột *mồm mèo, thử* gì mà *thử* ? (chữ thử là chuột).

Ông cụ lắc đầu :

— Hơi được, nhưng không chỉnh mà lại sược. À thảo nào ! Bé mà hay chữ tất dễ khinh mạn. Còn các cậu kia, không đối được à ? Thôi, quá hạn rồi. Các cậu làm giúp tôi bài thơ này : « *Trí tiểu nhi mưu đại* » lấy vần mưu, các cậu có biết chữ đâu không ?

Học trò ngơ ngác nghĩ không ra, ông đồ phải bảo :

— Chữ kinh *Dịch*, thiên *Hệ-từ hạ*, câu : Đức bạc nhi vị tôn, trí tiểu nhi mưu đại, lực tiểu nhi nhậm trọng, tiền bất cập hĩ (1), học rồi mà đã quên.

---

1) Đức mỏng ở ngôi cao, trí biết nhỏ mà mưu việc nhớn, sức nhỏ mà gánh việc nặng, ít khi thành được.

Ông khách chữa :

— Ấy kinh Dịch trúc-trắc khó nhớ.

Học trò ngồi nghĩ mãi, lại gặp vần mưu rất khó chọn, nên viết đi sóa lại, mãi không thành. Mãi quá trưa mới được mấy bài đưa lên, ông khách xem qua, rồi quẳng giả không chấm, ông lại bảo :

— Hẵng để bài thơ đấy, các cậu làm giúp tôi bài phú này nhé : « *Giột tự nóc giột xuống* » rĩ đề-tự vi vận.

Thật là bài phú oái oăm và mai-mỉa. Ông đồ tức lắm. Từ câu đối đến bài thơ, bài phú đều một giọng khuyên-răn khinh-miệt. Nhưng biết làm thế nào. Chả nhẽ ông đi làm hộ học trò à ? Ông đành ngồi mà xem cái lão *giời đánh* nó hạch-sách thế nào. Cả ông đồ và học trò mải tức tối khó chịu, quên cả ăn uống và mời khách. Bỗng ông kia đứng dạy chào ông đồ đi ra, họ cố giữ thế nào, ông cũng không ở. Ra đến sân ông nghêu-ngao đọc :

— *Học kinh bất minh, bất như quy canh* (*1*).

Người khách đi khỏi rồi, ông đồ mới trút cơn tức-bực ra, mắng học trò tàn-tệ, sau cùng ông dịu giọng lại, nói vuốt hậu :

— Nhưng với cái thằng điên ấy, không kể

1) Học sách không thông, không bằng về đi cầy.

làm gì. Nó chỉ đi tìm những vần khốn khổ để thử người ta, đem những *tử vận* (1) mà hỏi, thì đến bố nó cũng không làm nổi.

Nói vậy, chứ ông đồ cũng không biết người khách lạ kia, tung-tích thế nào, quê quán ở đâu, mà cả vùng ấy, học trò đã đi dò hỏi khắp, cũng không biết hành-tung con người bí-mật kia ra sao.

Tuy-nhiên, cái cuộc đến thăm đột-ngột và lạ-lùng của người khách vẫn ích-lợi cho bọn học trò và cho Tâm nhiều lắm. Lúc ấy chúng mới thấy rõ sức kém-cỏi của mình và hiểu rằng đi thi, ngoài sự biết rõ lề-lối văn bài, lại còn cần phải có thực-tài nữa. Và cái học như thế, chúng chỉ mới đáng làm ông đồ « *tri, hồ, giả, rã* », chứ chưa thể vác lều chõng vào trường mà cầm chắc có tên trên bảng.

1) Vần chết, khó tìm được vần khác.

CHƯƠNG IV

Năm nay Tâm mười lăm tuổi.

Tết Nguyên-Đán vừa xong, mồng sáu Tết, ông đồ Trí Mỹ-Lý đã xuống nhà ông Lý-Tưởng, trước là chơi thăm, sau là để bàn-bạc về việc học của Tâm.

— Ông Lý ạ, Đạo học vô cùng, kể cháu Tâm học hết chữ tôi cũng còn chán. Nhưng sang năm đến khoa thi rồi. Tôi muốn chọn nơi « *đại tập* » cho cháu theo học, nó quen khuôn-sáo khoa-cử đi và đua tập với sỹ-tử các nơi. Để lúc vào trường nó khỏi luống-cuống. Nên tôi xuống bàn với các ông xem sao...

Ông đồ rung đùi gật-gù bảo ông Lý-Tưởng. Ông này đon đả lễ-phép :

— Bẩm thầy dậy chu-tất quá. Cái ấy còn tùy ở lượng thầy. Xin rước thầy nghỉ chơi ở đây

mấy hôm, rồi thầy chuyển thế nào cl úng tôi cũng xin vâng.

Rồi ông xuống nhà dưới gọi Tâm :

— Tâm ơi Tâm !

— Dạ !

— Anh sang bên chú lý Hai tìm bác về ngay, bảo có thầy đồ Mỹ-Lý xuống chơi. Và bảo bác rẽ vào nhà ông chỉ Tấn mời ông Tú Phú-động sang chơi nhé. Bảo bác thế nào cũng mời cho được ông Tú. Chả mấy khi ông đồ ở chơi.

— Thưa thầy, ông Tú Phú-động sang ta bao giờ thế ?

— Ông ấy sang đâu hôm kia ấy mà. Sang xếp chỗ ngồi : *Nhất sư nhất đệ*, ý chừng nhà ông Chỉ muốn nuôi. Nhưng thôi anh đi mau mà về nhé.

Một lúc sau, bác Tâm đã về, vùn-vụt bước lên hè chào :

— Bẩm thầy ạ !

— Không dám, chào cụ !

— Thấy tin thầy xuống chơi, tôi đang đánh tổ-tôm đằng chú lý Hai, xóm ngoài, phải vội về hầu thầy.

— Thưa cụ, quý-hóa quá. Chết nỗi ! Làm dở mất hội ù của cụ. Đầu xuân, cụ có tốt tài không ạ ?

— Bẩm thầy, năm ngoái tôi chỉ toàn thua.

Nhưng sang năm nay mới đánh mấy canh, nhờ giời đều được cả.

— Như thế là năm nay cụ hồng-vận suốt năm.

— À thưa thày, có ông Tú Phú-động sang xếp chỗ ngồi ở làng tôi, tôi mời lại chơi, có lẽ sắp đến. Thày có biết?

— Có phải cái ông Tú dong-dỏng cao, mặt xương xương, ngăm-ngăm đen...

— Vâng, ông ấy có bộ râu dài lòa-sòa.

Ông bác Tàm vừa nói đến đây, thì ông Tú đã bước vào cổng. Con chó vện nằm trên hè, chồm ngay bốn vó lên, sồ ra như chực nhảy sổ vào người khách lạ. Tàm dơ hai nắm tay lên dọa mắng con vật:

— Con chó quái nào! mù à!

Con chó cúp đuôi chạy, còn sủa đồng mấy tiếng gâu-gâu!

Bác Tàm đã bước xuống sân chắp tay vái chào:

— Bẩm chào cụ Tú sang chơi ạ!

— Tôi không dám, chào ông ạ.

Ông đồ cũng bước xuống đất, tiến ra cửa đứng đợi, khi trông thấy ông Tú, ông cúi đầu hỏi:

— Chào quan bác sảng chơi ạ, hân-hạnh cho đệ quá!

Ông Tú trông thấy ông đồ, hớn-hở cười sằng-sặc:

— À bác đồ Mỹ-Lý, tôi cứ tưởng là ai.

Cửu hạn phùng cam-vũ.
Tha hương ngộ cố-tri ! (1)

Có phải không bác? Còn gì vui bằng tôi gặp bác ở đây kia chứ. Vạn hạnh! Vạn hạnh! Khá! Khá! Khá!... Kh... Khá.

Ông đồ cũng cười theo, rồi mời ông Tú vào ngồi trên sập khách. Ba người chiếm ba góc sập, ngồi xếp bằng, hai tay chắp lại, mười ngón tay luồn qua nhau để chắp lên khu bàn tay, hai cánh khuỷu đè lên hai bên đùi. Ba người chuyện-trò rất vui vẻ, hết chuyện làm ăn, đến chuyện học hành và chuyển sang chuyện dậy học.

Ông Tú hỏi ông Đồ:

— Năm nay bác *ngồi* dâu chửa?

— Vẫn chỗ cũ, bác tính tôi không hay đổi chỗ.

— Đám nào đấy?

— Vẫn đám Mỹ-Lương đấy mà.

— Thế cũng xong. Tôi thì long-dong. Năm nào cũng phải xếp. Chả mấy đám là vừa ý, ở được lâu. Này bác ạ, nhưng mà cũng nên năng đổi chỗ để mà lấy *đồng-môn* chứ.

— Vâng, bác dậy thế cũng phải. Năm nay bác định ngồi nơi nào chửa?

1) Nắng lâu gặp được mưa tưới. Ở nơi làng lạ gặp người quen cũ.

— Ấy bên này ông, ông chỉ Tấn xếp đấy, nhưng tôi chửa thuận hẳn. Nhất sư, nhất đệ mà niên-bổng tôi đòi trăm hai quan, nhưng ông chỉ mới định có tám chục.

— Bẩm cụ, nếu xong bao giờ cụ khai trường ?

Bác Tàm đột-ngột hỏi. Ông Tú ngồi ưỡn ngay người lên, thò tay rón miếng trầu bỏ vào mồm nhai, rồi đáp lại :

— Tôi định mười hai này sạch ngày lại có sao *Giác* trực *Khai*, tôi bắt đầu lễ Thánh rồi khai giảng.

— Cụ đồ Bế xóm đông lại dạy ngay từ mồng mười. Còn *Thầy-đồ ta* ngày nào thầy xuống trường ?

Ông đồ đang ngồi thẳng, thò tay vào nách gãi sột-sột, cũng vội giả nhời :

— Tôi được cái thong-thả. Làng ấy họ còn việc làng canh-chay rầm tháng giêng. Cả làng bận-rộn đến mười sáu mới xong. Nên đến mười tám tôi mới khai trường.

— Năm nay thầy cũng cho cháu Tâm theo chứ ?

— Ấy lúc nãy tôi đã bảo với ông Lý, năm nay nên cho cháu đi học các bậc đại-khoa để nó quen lề-lối sang năm đi thi.

Ông tú ngạc-nhiên hỏi :

— Cậu nào mà đã nói chuyện đi thi ?

Bác Tâm nhanh-nhẩu giả nhời :

— Bẩm cụ, cháu Tâm con chú lý nó đây, vẫn theo học thày đồ tôi từ năm lên tám.

— À cái cậu Tâm vừa đi với tôi lúc nãy à ? Có, tôi có nghe đồn cậu ấy đỗ đầu kỳ thi văn ở làng Mỹ-lương năm nọ. Mà sao học chóng thế đã sắp sửa đi thi được rồi kia à ?

Ông đồ ôn-tồn thưa lại :

— Thưa bác, các ông đây có lòng mộ đạo, mà cháu nó cũng hiếu học dễ bảo, nên theo tôi mấy năm cháu nó đã học hết cả các sách về khoa-cử, và làm được cả các lối kinh-nghĩa, thơ, phú, văn sách, tứ-lục. Kể cũng chưa hay gì cho lắm, nhưng các văn bài làm đã xuôi-xuôi, tôi thiết-tưởng cho cháu nó đi tập một cụ đại-khoa nào thì vừa lợi mà chóng cho nó nữa.

— Phúc-đức nhỉ ! Ít tuổi mà đã được như thế. Kể cũng là một điều đáng mừng cho nhà ta lắm. Phen này thì thật đất phát khoa nhỉ. Có điều giỏi thì giỏi, chứ sang năm đã cho đi thi ngay, tôi e còn non quá. Cũng thì ít tuổi, nhưng con nhà người ta vốn sẵn gia-sáo, bố bảo con, ông bảo cháu ngay từ khi mới nứt mắt, nên việc đỗ-đạt dễ-dàng lắm, con nhà mình khác. Tôi nói tình-thực, chứ có dám khinh cậu ấy đâu ; bác đồ nghĩ có phải ?

Ông đồ hơi cau mày đáp :

— Ấy việc đỗ-đạt còn nhờ ở số, khoa này không đỗ để dành khoa sau, con nhà nho-sĩ thế là thường, mấy ai thi mà đỗ ngay. Chẳng qua có học phải có thi, cho nó ra nơi trường-ốc, nó bạo-dạn quen đi. Và « *thập văn bất như nhất kiến* » (1). Nó được mục-kích sớm những lề-luật nặng nề của trường-thi, nó từng-trải khôn ngoan ra, đường khoa-danh của nó có thêm phần mau chóng. Xưa nay người có chủ-tâm lập chí vẫn thành-đạt nhanh hơn người thường. Bởi lẽ ấy, nên năm nay tôi bảo các ông ấy đây thế nào cũng phải cho cháu nó đi tập, tốn-phí cũng cố mà chịu. Ở vùng đây có ba trường : trường cụ nghè Phạm-xá, trường quan Huấn Đại-đồng, với trường quan Đốc Vân-chu.

— Muốn văn chương lỗi-lạc nên lại học đằng quan Đốc Vân-chu. Lối hành-văn của ngài thật đanh-thép mẫu-mực, nhất là kinh-nghĩa, văn-sách, thật đáng là khuôn vàng thước ngọc. Học trò ngài đi đâu là nổi tiếng đấy.

— Phải. Nhưng học trường cụ khó đỗ.

---

1) Mười điều nghe, không bằng một điều thấy.

Cái hay của cụ ra ngoài khuôn-khổ, không hợp với văn-thể trường thi. Đã đành rằng văn chương vô giá, song con em đi học cốt mong cho nó đỗ, ta phải rèn tập nó theo lối văn trường. Một khi đỗ rồi, còn *ối* thì giờ luyện văn cho hay, dũa câu cho đẹp.

— Thế thì xuống tập quan Huấn Huyện.

— Quan Huấn Huyện chỉ dạy các đại-cương, ngài còn bận việc quyền nhiếp thay quan huyện luôn, không chỉ bảo cẩn-thận được, và chưa biết chừng nay mai ngài được bổ tri-huyện. Quan khác về, học lại dở-dang. Tôi, thì tôi định cho cháu theo tập cụ nghè Phạm-Xá.

– Hừ, theo cụ nghè Phạm-Xá sao bằng học quan Huấn Đại-Đồng? Bên cụ Nghè Phạm đông học trò quá, một ngày chia làm mấy lớp, mà lại xa, riệu-vợi đi mất non một ngày đường. Quan Huấn Đại-Đồng ở gần đây lại chỗ văn-thân hàng huyện với nhau, nhờ ngài dậy-dỗ cẩn-thận cho, có phải chu-đáo và mau chóng hơn. Vả trường ngài, ngài kén chọn kỹ lắm, số học trò vừa phải thôi, không đông lắm, nên học rất dễ.

— Thế bác mới hiểu một, chưa hiểu hai. Bên cụ nghè Phạm đông thật đấy, nhưng cái đông ấy không hại, mà lại còn lợi là được giao-du nhiều, ganh-đua lắm. Hai là

trường cụ có sáo dễ đỗ. Lời văn của cụ, nhẹ-nhàng, dẫn-dị rất hợp với trường-quy, lại khiêm-tốn, lễ-phép, mạch lạc rõ-ràng, nên ai chấm đến cũng phải thỏa-thích mà phê *ưu, bình* cả. Cho nên khoa nào trường cụ cũng đỗ nhiều. Vì đấy mà số học trò càng ngày càng đông. Chính tôi, tôi tiếc rằng chỉ học cụ được non một năm, chứ học luôn cụ được vài ba năm, tôi đặt đứt cái cử-nhân đi rồi.

— Ấy cũng chỉ vì bác mải tưởng đặt mạnh cho nên đứt đấy chứ!

Ông Tú đâm ngang vào một câu pha trò. Ông lý Tưởng và ông bác Tâm đều cười ồ lên, rồi đồng-thanh nói chữa, mặc dầu các ông không hiểu việc chữ nghĩa thế nào.

— Thày đồ tôi nói rất đúng, giá thày đồ theo tập cụ lớn Nghè Phạm mấy năm, thế nào chả đỗ cử-nhân, tiến-sĩ!

Ông đồ ung-dung nói:

— Thật đấy, không tiến-sĩ thì cũng hơn cái tú-tài quèn.

Ông tú hơi sầm mặt, nói:

— Tú tài quèn còn hơn người đi thi bao khoa rồi mà vẫn đeo tiếng ông đồ!

Thấy hai người sắp-sửa đến lúc nói mát nhau quá hóa thật, ông bác Tâm đứng dậy vội-vàng nói:

— Xin hai cụ xá lỗi, hai cụ định cho cháu tôi theo học chốn nào, hai cụ chỉ bảo để chúng tôi còn biết lối mà sửa-soạn cho cháu. Xin hai cụ dùng...

Ông tú cười nói :

— Không, có việc gì đâu ! Ông đồ đã định cho cháu theo cụ Nghè rồi lại còn ! Ông đồ đã nghĩ là chí phải...

Ông đồ nghĩ sao cũng vội đổi ngay sắc mặt vui vẻ nói :

— Tôi định thế, nhưng còn tùy ở các ông đấy chứ. Các ông nghĩ kỹ xem có nên không. Đây ra đấy vừa xa và vừa chỗ trọ khó khăn. Có lợi chỉ lợi cho cháu và bất-tiện cho các ông. Đi lại xa xôi mà tiền phí-tổn thì nhiều. Liệu sức có cáng-đáng nổi không ?

Ông lý Tưởng vội láu-táu nói :

— Bẩm thầy, thầy dậy thế nào chúng tôi cũng xin vâng. Về việc học hành, chúng tôi không được tường cho lắm, nên trăm sự trông nhờ cả ở thầy. Đằng nào tiện lợi cho cháu, xin thầy cứ bảo, phí-tổn bao nhiêu, chúng tôi cũng chịu được. Đến phải bán nhà, bán đất lấy tiền cho con đi học cũng cam lòng. Chúng tôi con nhà hào lý, đành phận dốt nát, nay thấy cháu nó học được, chúng tôi cố sức cho đi học, chỉ cầu giời khấn phật, phù-hộ độ-trì và nhờ

mồ mả phúc ấm nhà, cháu đỗ được tí cử-nhân hay tú-tài để chúng tôi được hưởng cái hương thơm của Triều-đình thì thật là thỏa-mãn. Cháu đỗ sớm được ngày nào là chúng tôi càng thêm vẻ-vang ngày ấy, nhỉ bác cả nhỉ!

Ông bác đồng-ý nói thêm:

— Phải, nhờ thầy đồ cứ dốc lòng chỉ lối dưa đường cho, nếu chú lý nó chịu không nổi, đã có tôi góp vào.

Ông đồ đắc thắng cả mười phần, gật-gù thích ý nói:

— Như vậy ta nên cho cháu theo học cụ Nghè Phạm-Xá. Tốn một tý nhưng chắc đỗ hơn.

Ông Tú cũng phải chêm vào mấy câu lấy lòng:

— Các ông thành tâm dốc chí cho con đi học như thế, Giời Phật, Thánh Thần tất không phụ tấm lòng các ông mong-mỏi. Chóng chầy thế nào cậu Tâm nhà cũng đỗ to. Con hay chữ lại chăm học, bố mẹ hết lòng tin cậy sự học thật là được đủ mọi điều. Tôi chưa thấy mấy nhà được thế. Ông đồ tốt cung quan-lộc lắm, mới gặp được một nhà phúc hậu thành tâm như vậy. Tôi thì toàn gặp những phường đảo-điên bất nghĩa cả.

Ông bác Tâm đương cúi cổ tém giầu, vội ngẩng ngay nên nhìn thẳng vào ông Tú và nói:

— Ấy bẩm cụ, cháu Tâm dây gọi thầy đồ bằng cậu ruột đấy. Thím Lý nhà tôi là em gái thầy đồ.

Ông Tú vội hoan-hỉ gật đầu:

— À ra thế, người nhà với nhau cả.

. . .

Tan bữa rượu, ông Tú trở về nhà ông chỉ Tấn để mặc cả xong cái giá ngồi. Bác Tâm tiễn chân ra đến đường cái. Còn ông đồ và ông lý Tưởng chỉ xuống đến sân thôi. Khi ông Tú đi khuất cổng rồi, hai người cùng đi vào nhà. Ông đồ nói:

— Đến ghét lão tú Phú-động này, đi đâu thì nói thánh nói tướng mà rút cục tâm-địa rất xấu-xa. Hắn sỏ-siên lừa cả quan Huấn Đại-đồng đấy. Có gì đâu. quan Huấn ngài ưa kén chọn kỹ người học khá, tính nết tốt, chịu khó và khá giả mới cho học. Hắn biết ngài thế, nên bẻm mép ngọt-ngào nói với ngài, đem ít gạo đến xin ở trọ hăn nhà ngài. Hắn ở ít lâu rồi chả biết thế nào ngài tin hắn lắm. Hắn mới lấy trộm của ngài ít vở bài chép rất công-phu rồi chuồn thẳng, bửa mất của ngài mấy tháng cơm. Quân như thế còn bao giờ khá được.

Ông bác Tâm vừa về đến đấy nghe được câu mốt câu hai, không hiểu cái gì, hỏi ngay :

— Cái gì thế ?

Ông lý đáp :

— À, thầy đồ nói chuyện ông Tú Phú-động.

— Ông ấy xếp cái chỗ đằng ấy chả chắc có xong không, vì ông ấy cò-kè quá mà ông chỉ làng ta cũng không vừa !

Ông đồ có vẻ khinh-bỉ nói :

— Có xong thì cũng chỉ được một năm thôi. Đều giả như lão ấy có ai ưa được mãi. Mà lại còn kêu ca là *long-đong vất-vả*.

Ông bác Tâm bấy giờ mới hơi hiểu cái mẩu chuyện nghe được câu mốt câu hai lúc nãy, trợn hai hai mắt ngạc-nhiên :

— Nhè ! ra thế đấy. !!!

. . .

Thế là Tâm đã nhất-định được theo học cụ Nghè làng Phạm-xá ở tận ngoài gần tỉnh Nam, vừa đi vừa về mất hai ngày. Nên cả nhà chỉ còn việc sắm-sửa cho Tâm nào quần áo, giấy bút, nào tiền ăn gạo đốn, sao cho ra giáng con người học trò đi ăn học ở nơi xa lạ. Bây giờ không còn là cậu trò *bé miệng cơm chín* của ông đồ Mỹ-Lý nữa kia mà.

CHƯƠNG V

Sau khi đã sửa lễ, lễ đình, lễ miếu, lễ điện ông Tự Kế, để cầu cho Tâm được thông-minh sáng-láng, học dâu biết đấy và *nhớ như chôn vào ruột*, sau khi cả nhà đã dộn-dịp sắm-sửa cho Tâm mọi thứ cần thiết, đã đến ngày nhất định của Tâm *nghìn dặm đội níp theo thầy*. Cái ngày ấy là ngày mười một tháng giêng.

Tất cả đồ đoàn sách vở của Tâm đều nhét cả vào một cái hòm gỗ vuông to sơn then chạy chỉ vàng, trông tựa cái hòm mộc của phường chèo. Cái hòm ấy chiếm một bên gánh. Muốn cho cân, bên này người ta để một thủng tiền kẽm chừng sáu bầy quan và một nén bạc, phủ lấp đi bằng một mẻ gạo *di trắng*, trên để một cái tráp. Một người lực-điền được mặc cái áo nâu

mới ruộm treo xong hồi trong năm, một cái quần mới còn trắng, thắt một cái khăn sồi góc đỏ thẫm, để nhận lấy cái việc *gánh đưa cậu ra trường* như mọi người đều bảo. Tuy phải gánh trên vai đi hàng ngày đường, bác vẫn lấy làm sung-sướng được gánh đưa người đi học. Bác buộc quang cẩn-thận, thắt nút cho đều, rồi cho đòn gánh vào quang, ghé vai nâng bổng gánh lên, dún thử mấy cái, rồi lại để xuống tươi cười nói :

— Còn nhẹ lắm, bà lý ạ, bà xem có thiếu gì nữa cứ để thêm vào. Đây ra đấy, chứ từ đây lên Bắc hay vào Thanh nội, con gánh đi cũng được !

Bà lý toan chạy đi lấy mấy cái bánh chưng nữa, nhưng ông lý đã gạt đi rằng :

— Thôi để ở nhà cho trẻ nó ăn, nặng rồi đấy, còn để cho người ta đi được chứ, xa kia mà !

Ông đồ vứt cái bã giầu vừa nhai xong, thò hai ngón tay bên trái vào cơi giầu cắp một miếng cau lên, móng tay cái bên phải đã thoăn-thoắt bấm tỉa vỏ đi, rồi bỏ vào mồm ngậm yên đấy, lại lấy miếng giầu giở cuộn ra, cho móng tay cái vào bớt đi ít vôi quệt ngay lên cái cột liền đấy thành một vệt trắng dài trông như cái nét sổ cụt, rồi ông

quận lại bỏ vào mồm nhai ngau-ngáu, và đứng lên nói như truyền lệnh :

— Thôi ta đi !

Mọi người đều xuống cả sân, tất cả những người trong họ đến tiễn chân Tâm. Cuộc chào nói ồn-ào. Rồi như con rắn cuộn khúc mở dần ra, cả một đoàn người cứ dần-dần tiến ra cổng đi thành hàng chữ nhất : ông đồ đi trước, đến ông bác Tâm, ông lý Tưởng, Tâm, người gánh, rồi đến mọi người họ-hàng thân-thích theo sau. Ra đến cổng, tiếng chào lại ồn lên một lúc : đoàn người theo sau bớt đi quá nửa. Đến đường cái, mọi người về cả, chỉ còn lại có bốn người đi đầu.

Giời hôm nay đẹp ; mưa phùn đã tạnh hẳn từ đêm. Trên giời còn một làn mây đục mỏng ; nhưng phương đông đã vàng tươi rực-rỡ tuy mặt giời chưa ló ra, đủ tỏ rằng hôm nay phải *hửng to*. Đường khô ráo, những lộc non tỏa ra một mùi thơm mới mẻ. Gió thổi nhè-nhẹ, lướt qua mặt khách bộ-hành như một bàn tay yêu đương êm-dịu soa lên má. Tâm thấy trong lòng nhẹ-nhõm sung-sướng hoang-mang tưởng như cảnh-vật chung quanh đều tươi-cười chào đón mình. Những đường đất quắn-quèo, uốn khúc nơi đồng ruộng xanh rờn như ngắn lại, Tâm đi không thấy mỏi. Thỉnh-thoảng một

tòa đình lộ ra trắng sóa hay sám-xì để rồi lại khuất vào trong lũy tre xanh hay dưới những cây si, cây đa sầm-uất làm cho Tâm vui thích lạ, chàng chỉ muốn chạy vào hẳn tận nơi xem các câu đối treo ở cột, khắc ở tường. Nhưng có lúc chàng vừa chủ-chừ ngừng bước cố nghếch mắt đọc cho hết các câu đối ngoài cột trụ, thì ông đồ hay ông lý đã dịu-dàng giục:

– Tâm! đi mau đi con! Còn xa kia mà!

Chàng lại phải cắm đầu rảo bước theo sau hai người, chú cu Thìn quẩy gánh đã đi vượt lên xa rồi, chu cứ đi một thôi dài thật mau, đến hàng nước bên đường lại ngồi nghỉ để đợi ba người.

Đi mải-miết mãi đến sẽ chiều mới đến nơi, Tuy đã được nghỉ bốn bận, ăn quà uống nước, nhưng Tâm cũng thấy mỏi chân lắm. Vì là lần đầu tiên chàng đi xa vậy. Mọi bận chàng mới chỉ đi từ nhà xuống Vân-trung và Mỹ-lương thôi. Lần này chàng mới đi xa mà đã đi hằng những ngày đường, làm gì chả mỏi. Giá không có những cảnh đẹp lạ lùng mới mẻ, làm khuây lòng, chàng co thể phát khóc lên được. Chàng vừa kéo lê chân mà mắt còn mải trông cái lăng xây kiểu văn-chỉ quét vôi trắng sóa, trên lối vào có mấy chữ đại-tự to và hai bên một đôi câu đối

viết lối thảo già giặn. Chàng đương mải trố mắt nhìn để học rõ đôi câu đối rất nổi ấy, thì ông đồ đã lại giục :

— Đến nơi rồi, con ạ ! Đi mau vào nhà trọ mà nghỉ.

Bấy giờ Tâm quay lại thì đã bước trên con đường nhỏ vào làng Phạm-xá. Cái cổng làng bằng gạch đã lồ-lộ hiện ra dưới lũy tre xanh biếc. Làng Phạm-xá là một làng trù-mật, tự đằng xa người ta đã nhận biết bằng những cây cau cao vượt ngọn tre liền chi-chít như che rợp cả mặt giời. Qua cổng làng, Tâm đề chân lên con đường lát đá xanh liền nhau thẳng tắp. Này là văn-chỉ, trên một khoảng đất rộng, chung quanh giồng cây rậm-rập, ở giữa đền thờ đức Thánh Khổng rất đồ-sộ và nguy-nga, trên mái bốn góc chạy bốn con rồng ngang-nhiên nghễnh cổ nhìn giời. Hai bên xây kín, đắp hai con phượng sòe cánh múa. Ở trong chính giữa vẽ bức di-tượng đức Thánh, hai bên tường vẽ rồng chầu ; chính giữa để bát hương bằng đá. Trước cửa đền, cách xa một ít, một cái hương-án xây gạch. Rồi hai bên đối nhau bốn bệ thờ lộ-thiên, lưng tựa kiểu tam sơn, hai bên hai con rồng bò, thờ *Tứ phối* (Tăng-tử, Mạnh-Tử, Tử-Tư, Nhan-Hồi). Đứng hẳn về sau

bệ thờ tứ Phối, mỗi bên năm bệ thờ *Thập-triết,* (mười vị giỏi học trò đức Thánh) trước mỗi bệ có một bệ con. Rõ ra một cái văn-chỉ nơi khoa-mục. Tâm phải ngừng lại một lúc để ngắm. Tiến mấy bước nữa, đến trước cửa đình, một tòa đình ba chiếc liền nhau chạy dài năm gian với một cái sân lát gạch, chung-quanh bao tường. Ở ngoài là một cái ao làng rất rộng, những cô gái làng ra « [illegible] » nước hay giặt dịa đang cười cười nói nói ròn-rã. Thấy ba người đi qua với gánh hòm đi trước, các cô ngừng tay trông theo, và nói chuyện, Tâm lắng tai nghe thấy:

— Trường cụ Nghè lại thêm một bác học trò nữa.

— Còn cái cậu kia chắc đi hầu cơm nước.

Láo nào? Trông có vẻ học trò đấy chứ. Biết đâu hai ông kia lại chả là người đưa cậu ta đi học?

— Phải, cậu học-trò của chị Tân đấy! Đi mà theo người ta đi! ngữ ấy mà học-trò làng này! Cụ Nghè có dạy ai bé bỏng như thế đâu?

— Ngộ bây giờ có người bé thì sao?

— Ngộ có người bé thế thì phần chị Tân!

Tâm nghe thấy cũng phải phì cười làm ông đồ phải bảo:

— Cô đi mau lên con, còn cười gì đấy.

Tâm rảo bước, vẳng còn nghe thấy tiếng các cô cười nói.

Giời đã chiều. Tiếng học trò đã vẳng khắp mọi nhà, rang-rảng nghe rất vui tai. Ông đồ Trí đưa Tâm xuống mãi cuối làng vào nhà ông Phó Liên, nơi ông trọ học năm xưa. Cả bọn vừa vao đến cổng, ông Phó đang loay-hoay nhổ cỏ ở sân, trông thấy vội đứng lên cúi đầu chào :

— Chào thầy đồ ạ ! Lâu nay thầy mới lại đến chơi ! chào các ông ạ !

— Không dám, chào ông Phó, ông vẫn khỏe mạnh chứ. Có đông sỹ-tử trọ không ? tôi muốn đem gửi ông thằng cháu này.

— Vâng ạ, rước thầy và các ông vào nhà ạ.

Ông phó đưa ba người vào nhà, vừa đi vừa nói :

— Sang năm đến khoa thi rồi, nên năm nay trường Cụ đông lắm. Mới mồng mười mà học trò các nơi đã đến như nước chảy. Ra đường nhan-nhản chỉ chạm trán những học trò.

Ông đồ hỏi lại :

— Ông Phó có đông học trò trọ không ?

— Năm nay cũng đông các thầy ấy đến trọ, tất cả tám thầy rồi. Còn hẹn đến rằm, mấy thầy ở Đông vào nữa. Hiện giờ có

năm thầy ăn cơm nhà cháu. Còn ba thầy ở bên Thư-trì thì thổi cơm lấy. Các thầy ấy vừa đi đâu cả, chỉ có thầy Tuấn nằm ngủ kia. Mời hai ngài ngồi. Ngồi kia cậu, ở đây cũng như ở nhà mà !

Tâm nghe thấy nói đến mình, đang ngắm khắp nhà, cũng vội ngồi xuống sau hai tiếng :

— Vâng ạ !

Cái nhà gỗ năm gian rộng thênh thang. Hai đầu kè hai rẫy phản gỗ sát liệt-bản, liền vào cửa sổ trông ra vườn chè. Ở hai gian trong có hai giường với một cái án thư quang dầu đỏ trên để một chồng sách in, một ống cắm bút bằng cái ống tre lắp lên miếng gỗ vuông, và mấy cái đĩa tầu vỡ dùng làm nghiên. Ở gian giữa một cái sập gỗ chân quỳ, và một bộ kỷ tre với một cái bàn sơn ba tầng. Ở góc nhà mấy cái hòm vuông để chồng lên nhau : hòm của các thầy đồ trọ học.

Ông Phó Liên để ông đồ Trí và ông lý Tưởng ngồi uống nước ở trường-kỷ, rồi xuống nhà dưới bảo con làm cơm. Còn hai người với nhau, ông lý hỏi ông đồ :

— Bây giờ thầy đưa cháu vào hầu cụ lớn hay mai ?

— Bây giờ chứ. Nghỉ chân một lát rồi vào

hầu cụ, nói với cụ trước, mai chỉ việc vào học. Mai cụ bận, nói chuyện thế nào được.

— Bẩm thầy, tôi có đi được không ?

— Được, ông cũng đi cho vui. Vả ông cũng nên đi vào chỗ *Khoa-mục đại thần* mà biết cái vẻ trang-nghiêm đạo-mạo, lễ thói cao-quý nơi cửa Khổng sân Trình.

— Vâng thế ta đi đi !

— Hượm một tí đã, để cháu nó đỡ mỏi chân, có đau chân lắm không cháu ?

— Bẩm thầy không ạ ?

— Có mỏi lắm không ?

— Bẩm không ạ ! con đi được ạ !

— Ừ nào thì đi, chú cu Thìn cho gánh vào trong này. Ông lý mở hòm lấy lễ ra...Ông Phó ơi ! ông lấy cho mượn cái quả.

— Dạ!.., Vâng ạ.

Ông Phó đưa quả lên. Ông dồ đặt lễ vào : một buồng cau, một chai rượu, một chục bánh mật và hai quan tiền. Ông đậy nắp quả lại, rồi quay lại bảo :

— Chú cu Thìn đội đi này ! Thôi ta đi. Ông phó ở nhà nhá. Chúng tôi vào cụ một lúc.

— Vâng rồi xin mời các ngài về sơi cơm.

CHƯƠNG VI

Cụ nghè Phạm-xá là một tay khoa-mục có tiếng nhất vùng Nam này. Cụ vốn là giòng thế-gia vọng-tộc. Ông Tam-đại cụ đỗ Cử-nhân làm quan đến chức Án-sát Hà-tiên, thọ tám mươi hai tuổi, đã đào-tạo được nhiều bậc khoa-hoạn trong Triều ngoài Nội. Ông thân-sinh đỗ Phó-bảng làm đến Thị-Lang bộ Hộ, rồi vì bệnh cáo hồi. Cụ Nghè, tên là Trần tiến-Thanh, đỗ thủ-khoa trường Thanh năm hai mươi hai và tiến-sĩ năm ba mươi tuổi. Cụ đã làm đến Tri-phủ, quyền thự Án-sát. Sau nhân vì cụ Bảng ốm yếu luôn, cụ cáo quan xin về nhà nuôi cha, mong ân Hoàng-đế sắc chuẩn, cụ về mở trường dạy học, gần xa mộ tiếng khoa-bảng nhà cụ, kéo đến theo học ngày một đông. Giòng-giã mười năm

giời thiết-trường (1) cụ đã rèn đúc nên biết bao ông Cử, ông Tú, ông Bảng, ông Nghè, cụ đã nghiễm-nhiên đứng địa vị già cả trong văn thân xứ Bắc. Sĩ-tử Bắc-Hà hầu khắp đều là học-trò cụ, bởi ai cũng đều truyền nhau là học trường cụ *dễ đỗ*, nên kẻ gần vùng, người xa xôi ở tận Bắc, tận Đông, tận Đoài, cũng không ngại nghìn dặm dốn lương theo học. Thật vậy, văn bài ở trường cụ rèn theo quy-tắc trường thi, dựa theo những bài thi các khoa trước, lại có các quan Đốc-học tỉnh Nam và các tỉnh lân-cận cùng các quan Huấn-đạo, Giáo-thụ tại chức, thường đến chơi dạy giúp và chấm bài, nên học trò được nhiều kinh-nghiệm ở trường thi và thấu rõ giọng văn khoa-cử, vào nơi đàn văn trận bút rất có hy-vọng tên chiếm bảng vàng. Bởi lẽ đó, học trò trường cụ khoa nào cũng đỗ nhiều. Và cũng bởi lẽ đó, ông đồ Trí cất công đưa Tâm đến cho kỳ được, hòng cho chóng mau *nhất tự cách trùng* (2).

Ông đồ đưa Tâm vào đến cổng cụ Nghè.

---

1) Thiết trường : đặt màn dạy học.

2) Một chữ cách trùng, nghĩa là hôm nay còn là anh học trò sáng ngày mai có tên đỗ, đã là một người sang trọng cách biệt người thường.

Một cái cổng ngói cao, mầu vôi sám, rêu phủ gần khắp, trên có ba đại-tự « *Thiếu Cao Đại* » (1) với hai bên tường đôi câu đối rằng :

Giáo dân thành tục do tư đạo,
Giác hậu viễn mê nhập thử môn. (2)

Tầm đọc qua tấm-tắc khen hay, phục ngay giọng văn nơi đại-khoa quyền-quý ; rõ ra cái cổng nhà một vị dạy người, tác thành cho mọi người. Qua cái cổng ấy, vào một con đường nhỏ lát gạch ở giữa hai cái đầu ao, siên qua một vườn chè vào đến một cái sân chung quanh xây tường hoa. Ba con chó nằm trên hè sồ ra cắn. Bốn người đứng sô lại nhau, cầm cái vọt khua đi khua lại. Một gia-nhân chạy ra đánh chó và hỏi khách. Ông đồ hỏi nay

— Cụ lớn có nhà không bác ?

— Chào các bác, cụ tôi có nhà ạ ! các bác đến có việc gì ?

— Chú vào bẩm với cụ lớn hộ chung tôi rằng có tên học trò Trần-văn-Tri ở Mỹ-lý xin vào hầu.

— Vâng, xin rước các bác vào trong này,

1) Ít cao nhơn, lấy ở chuyện Vũ-đinh-Quốc đời Hán làm công, bảo thợ làm khá cao rộng cho xe ngựa cờ lọng đi vừa.

2) Dậy dân nên thói tốt đều bởi con đường ấy.
Dạy người sau khỏi mê, vào cửa này.

để tôi vào bẩm cụ, đứng đây chó nó cắn, cụ gắt.

— Vâng chú vào bẩm cụ ngay cho.

Bốn người theo chân tên gia-nhân bước vào sân, cái sân gạch bát-tràng rộng, với trong cùng một giàn hoa thiên-lý che cái vườn cảnh có những chậu đá dựng những gốc cây thành hình mọi con thú và những cây cảnh uốn thành con hạc, con rồng, và những chậu lan, chậu cúc đưa hương thơm mát... Bốn người rẽ quặt vào nhà ngang dợi, cái nhà ngang đây là nhà bếp, nơi ở của tôi tớ trong nhà. Một mụ đàn bà già cầm chổi phẩy qua cái phản bừa bãi những cơm những nước, những vệt chân gà, rồi ngẩng lên nói với ông đồ:

— Các thày ngồi chơi xuống dày. Các thày đến xin học phải không? Năm nay cụ tôi nhận ít học trò lắm. Hôm qua có mấy người đến đều bị về cả.

— Thế à? Cụ đây khai trường từ hôm nào hở mụ?

Ông đồ Trí hỏi.

— Cụ tôi mới khai hôm mồng tám, khai sớm để tháng hai này cho người làng đi khảo.

Nghe đến tiếng *đi khảo*, Tâm bất giác giật mình. Tâm cũng không biết làm sao

lại giật mình được. Có lẽ Tâm sợ phải đi thi ? Nhưng trong lòng Tâm vẫn mong mỏi học để đi thi cho mau đỗ kia mà. Thực ra cái ý-nghĩ đi khảo, Tâm chưa hề săn sóc đến, nên lần này nghe thấy đột-ngột về kỳ thi gần quá, Tâm đâm ra hoảng sợ. Tuy vậy, chỉ trong nháy mắt thôi, chàng chấn tĩnh được ngay. Thì vừa lúc người nhà xuống :

— Cụ truyền các bác lên.

Ông đồ đứng giậy, dặn mọi người :

— Chú cu Thìn đội quả lên, đứng ở ngoài đợi nhé, để chúng tôi bưng quả vào.

— Bẩm thầy vâng ạ !

Xa xa có tiếng lủng-bủng :

— Đã đến đây xin vào học còn thày với bà.

Ông đồ không để ý đến câu nói sỏ ấy ở đâu, quay lại dặn ông lý :

— Còn ông lý vào trong, thấy cụ phải phủ phục xuống lạy hai lạy rồi đứng yên đừng có nói câu gì nhé...

— Vâng ạ...

— Còn Tâm, con chào cụ và lạy cụ, rồi cụ có hỏi gì, phải nói rất cung-kính, mạnh-bạo và lưu-loát, đừng có ấp-úng, cụ lớn không cho học đâu...

— Bẩm thày văng ạ !

— Thôi ở đây đừng gọi tôi bằng thày..

Đoạn bốn người theo tên người nhà đi hết hè bếp bước lên cái hè đá nhà trên, một tòa nhà ngói năm gian. Đi lượt qua bốn gian nhà đóng cửa bức bàn, đến cái phòng phía tây ngoài treo một bức trướng bằng vóc đỏ, chữ viết, bốn người dừng lại. Đấy là phòng riêng của cụ nghè nghỉ, ngoài giờ học. Tên người nhà vào trước, ở ngoài vẳng nghe có tiếng nói :

-- Cho vào ;

Tên gia-nhán thò đầu ra gật : ba người lần lượt bước vào, đều chắp tay vái chào, rồi phủ phục lạy, miệng nói :

— Bẩm lạy cụ lớn ạ !

— Bẩm lậy cụ lớn ạ !

— Bẩm lậy cụ lớn ạ !

Cụ nghè ngồi trên sập cất tiếng sang-sảng truyền xuống :

— Thôi ! miễn lễ !

Ba người vừa lễ xong một lễ, nghe cụ truyền đều bình thân đứng ngay người, cúi đầu vái vái.

Ông đồ chạy ra cửa bưng quả vào đặt xuống sập trước mặt cụ nghè, mở nắp ra, cầm dưa cho ông lý. Ông lý sẽ đề dựa xuống kẽ ngạch. Trong phòng im-lặng một lúc lâu. Tâm được dịp ngắm nghía cụ Nghè và gian phòng. Trạc tuổi gần sáu mươi, với bộ

râu dài lòa-sòa trắng ngà ngà còn điểm thêm mấy sợi đen, với đôi mắt sáng và sắc không phải dùng kính, với cái trán cao và bóng, chưa điểm dăn, với cái mũi « long chuẩn » to và thẳng, cụ trông ra vẻ con người nửa tiên nửa tục. Mặc cái áo vải dãi hạt-cau bọc bòng, kép đỏ, phủ trùm lên cả hai đầu gối ngồi xếp bằng, hai tay đặt vào hai bên tà áo, để lên hai bên đùi, cụ ngồi sừng sững như một cái núi : Tâm đoán đấy là quý tướng, tướng các vị quan sang. Tâm nhìn đến gian phòng : sát liền ngay sập cụ ngồi, một cái án thư trên để liền bốn chồng vở bài, rồi đến một nghiên sơn to và cái ống bút bằng sứ rất đẹp, cái ống men trắng bóng vẽ cảnh « *Lưu-Nguyễn nhập Thiên-thai* » để khít vào một cái đế bằng gỗ tiện sơn vàng. Bên kia sập, sát với cửa sổ phía tây, một cái phản gỗ hai tấm quang dầu. Liền đấy một bộ bốn cái ghế bành để chung quanh một cái mâm soay đều bằng gỗ gụ đen bóng như sừng. Trên sà, treo một bức hoành sơn then bốn đại-tự thiếp vàng già-giặn « *Thời Vũ Xuân Phong* » (1) của học-trò Đinh-Sửu khoa tiến-sĩ Nguyễn-Lâm bái tiến.

---

1) Mưa phải mùa, gió mùa xuân. Ý nói công ơn ông thầy mang mác thấm nhuần như vậy.

Chung quanh gian phòng, trên cột, trên liệt-bàn, treo la-liệt những câu đối thêu, câu đối sơn, câu đối khảm, toàn là những môn-đệ đã thành danh phận để tặng lại, để ghi chút lòng biết-ơn và kính cẩn. Tâm lóa cả mắt, không thể nhìn đọc xiết những hàng lạc-khoản độc những cử-nhân, tiến-sĩ, bố-chính, án-sát, lại-bộ, hộ-bộ, nội các... Tâm đương như lạc vào một nơi triều-đường nào, tiếng cụ Nghè truyền bỗng kéo chàng lại, một thứ tiếng dồng nghiêm-nghị:

— Các thầy ngồi! Các thầy đến việc gì?

Ông đồ Trí khúm-núm chắp tay thưa:

— Bẩm cụ lớn, vãn-sinh, Trần-văn-Trí, tam-trường ở Mỹ-lý, nhập môn cụ lớn năm Hợi...

— Phải, tôi nhớ! Các thầy ngồi...

Ông đồ vẫn khúm-núm thưa:

— Bẩm cụ lớn, Khoa Tí trước, vãn-sinh nhờ được cụ lớn tác thành cho vào được đến Tam-trường. Chỉ hiềm gia tình bần bách ra vào cửa cụ-lớn ít quá, vẫn còn khao-khát mãi...

Cụ nghè gật gật đầu:

— Ừ!

— Nhưng thế chưa sao được. Nay gọi là có chút bạc lễ đến cửa cụ-lớn, lạy xin cụ cho tên Tâm đây (ông đồ giơ tay chỉ vào

Tâm) *nhập môn* cụ lớn vào lớp *Đại tập* để kịp thi khoa Mão này.

Cụ nghè trợn mắt chừng-chừng nhìn Tâm :

— Thầy nói tên này à ? Nó bé thế này đã chắc học gì được. Ở đây không hẹp gì già trẻ, nhưng chỉ e nó không theo kịp mà cứ ép nó, nó đuối sức, đâm ra chán-nản thì có hại. . .

— Dạ ! bẩm cụ lớn, vãn-sinh đã trộm phép nghĩ đến điều ấy rồi. Nhưng thưa cụ lớn, học lực tên này, vãn-sinh dám trộm phép tin là đủ đua đòi với các bạn. Vãn-sinh đã cho thử sức với các sỹ-tử trong vùng đã từng theo học các đại-trường và đã nhiều phen lều chõng, thì thấy đều sàn sàn cả, không hơn, không kém lắm. Nên mới lặn lội ra tìm đến cửa cụ lớn, xin cụ lớn rủ lòng thương cho tên ấy được nhập môn, học lấy những lẽ hay đạo chính của cụ lớn và nhờ dư-lộc cụ lớn, hắn được sớm thành danh, thật vạn phúc cho vãn-sinh lắm.

— Thế tên ấy với thầy là thế nào ?

— Bẩm cụ-lớn hắn là cháu gọi vãn-sinh bằng cậu. Xin cụ lớn đem ơn giời bể thương nhận cho tên ấy được theo học. . .

— Thầy nói thế, tôi cũng biết vậy. Để mai xem văn bài thế nào, rồi lúc ấy tôi hãng định. Bây giờ tôi thử xem tài nải tiệp của

hẳn có khá không? Còn thầy này nữa muốn gì?

Ông đồ vội thưa:

— Bẩm cụ-lớn tên này là bố đẻ ra tên Tàm thân đến lạy tạ và thành-tâm cầu khẩn cụ lớn cho con được dự vào phần tôi-con cụ lớn.

Giời đã sắp tối. Tên người nhà đem cây đèn dầu thầu-dầu lên. Cái ngọn đèn bấp-bông leo lét và cứ lướt đi theo chiều gió, tỏa ra một mùi khen-khét. Được một lúc, ngọn đèn cứ lu-mờ dần rồi bé hẳn như cái cúc. Ông đồ Trí vội lại gần khêu to ngọn bấc chập ba lên, nhưng lửa chỉ cháy to được một lát, rồi lại lù-lù lụn dần, tụ thành cái hoa đèn xanh bọc quanh đó. Cụ nghè hử một cái, gọi người nhà:

— Bay đâu, thắp cây bạch-lạp lên đây nhé. Đèn đóm chúng bay để sao thế này?

Ông lý Tưởng từ nãy đến giờ đứng im lặng, lúc này không biết hứng chí làm sao, không theo nhời ông đồ dặn, lắp bắp thưa:

— Bẩm cụ lớn, có hoa đèn thế này tốt lắm: đúng như ca phương-ngôn thường nói:

Thứ nhất đom-đóm vào nhà,
Thứ nhì chuột rúc, thứ ba hoa đèn,

Ông còn toan nói nữa, nói nhiều nhiều những điều mình biết, nhưng ông nhìn

ngang thấy đôi mắt ông đồ cau-cau gườm gườm trông ông, ông im bặt ngay. Cụ nghè đáp :

— Chả biết có tốt gì, nhưng bây giờ hãy chịu tối tăm đây này : Bay đâu có mau đưa cây sáp bạch-lạp lên đây không ?

Ông đồ kính-cẩn nói xin lỗi :

— Xin cụ lớn đánh chữ đại-sá đi cho ; chú nó vốn thô-lỗ quen tính, không sao mà sửa đi được nên đương không, thốt ra mấy nhời phật tôn-ý !

Cụ nghè ngồi im không nói.

Một ánh sáng tươi rực chiếu qua chỗ cửa ngõ vào phòng, át hẳn cái ánh sáng tù-mù của ngọn đèn. Rồi một thiếu-nữ khuôn mặt xinh-tươi rực-rỡ bên ngọn nến đương rung-rinh, uyển-chuyển bước vào phòng như gió lướt, cặp mắt đen nhảy vì chói lửa, đem đặt cây nến vào yên sácn. Tâm đang trố mắt nhìn thiếu nữ, thì tiếng cụ Nghè sang sảng làm chàng giật mình cúi gầm mặt xuống vừa thẹn vừa sợ, sợ cụ Nghè bắt gặp cái nhìn ấy, cụ đa nghi không cho học nữa thì chết.

— Sao không bảo chúng nó mang lên cho, mày không dệt vải à hở Nguyệt ? Làm gì đấy ?

— Thưa thày chúng nó bận cả, đứa giọn

cơm, đứa giã gạo, đứa dàm bèo cho lợn, con dệt hết suốt nghỉ ăn cơm, mẹ con bảo mang nến lên đây ạ!

— Ừ được! gọi là bạch-lạp, đừng gọi là nến, nến nhỏ kia chứ, to thế này à? Thôi đi xuống.

Bây giờ cụ mới quay lại Tâm, ngắm nghía kỹ-lưỡng từ đầu đến chân, làm cho Tâm sợ đứng không vững. Đoạn cụ mới hỏi:

— Anh kia năm nay bao nhiêu tuổi?

Tâm còn ngơ ngác chưa kịp giả nhời, ông đồ phải đáp hộ:

— Bẩm cụ lớn, tên ấy năm nay mới mười lăm!

— Mười lăm mà đã học được thế cũng khá đấy. Nếu quả như nhời thầy Trí nói thì ngày sau cũng có phần vinh-hiển. Trông mặt mũi cũng khôi-ngô đấy. Đã đến đây ta nhận cho học, phải cố mà học, đừng để mang tiếng xấu ở trường này và đừng phụ mọi người kỳ-vọng ở mình, nghe không?

Tâm run sợ hé được một tiếng:

— Dạ!

— Anh làm bài thơ này tôi xem: « *Thiên-hạ hòa-bình* ». Có biết chữ đâu không?

— Dạ có ạ! chữ *Kinh Dịch* quẻ *Hàm*.

— Được rồi, giấy bút đây làm ngay đi!

Cụ Nghè giơ tay với nghiên son, rút cái

bút ở trong ống mở tráp lấy tờ giấy trắng, đưa tất cả cho Tâm ; Tâm lại gần chắp tay vái và nói :

— Bẩm cụ lớn, tiểu-tử xin bái lĩnh.

Rồi cầm lấy mọi thứ đem ra cái phản, nằm xuống loáy-hoáy viết.

Trong khi ấy. Cụ Nghè nói chuyện với ông đồ, hỏi thăm tin tức mấy bạn Văn-thân miền trong, như quan Đốc Văn-chu, quan Huấn Đại-đồng.

Một lúc sau, Tâm đã viết đẳng-tả bài thơ đem lên trình cụ nghè. Cụ cầm lấy tờ giấy, giơ cao lên gần ngọn nến đọc, nét mặt cụ thỉnh-thoảng lại cau lại, khiến Tâm trông thấy mà trong lòng hồi-hộp lo sợ. Đọc xong cụ để tờ giấy xuống sập, rồi ngẩng đầu lên nhìn Tâm và ông đồ Trí. Cụ khen một vài ý, chê câu tam, tứ, chữa mấy chữ, sau cùng kết luận, công nhận Tâm có thể theo lớp đại-tập được và bằng lòng cho Tâm ở lại học tại trường.

Đến đây ba người đều xụp xuống lậy cụ Nghè và xin cáo biệt. Cũng như lúc mới vào, cụ lại miễn lễ cho, và còn gọi người nhà :

— Bay đâu, trông chó cho các thầy ấy ra đến cổng!

Cả bốn người ra về đều vui mừng hớn-

hở, tuy đều do một cớ là Tâm được cụ lớn ưng-nhận, mà nỗi vui ở mỗi người có một vẻ riêng. Chú cu Thìn không biết gì cả thì vui mừng lúc ra về không phải đội è cổ nữa, bây giờ đã đặt ngửa nắp quả lên mà cắp nách. Ông đồ thì hớn-hở :

— Tôi chỉ sợ cụ không nhận cho lại giắt nhau về, thật mang tiếng với ông, mà cháu nó mất nhuệ-khí đi.

Ông Lý lại mải nghĩ khác :

— Mai tôi về nhé, thầy ở lại với cháu, xem cho nó học hành và chỉ bảo nó. Tôi về báo tin cho bu cháu và bác cháu mừng.

— Nhào, ở lại một ngày nữa, đi đâu mà vội. Vội năm, vội tháng, vội đời, chứ vội một ngày à !

CHƯƠNG VII

Sáng hôm sau mặt giời đã lên tới ngọn tre, chiếu tỏa ánh vàng tươi sáng, làm tan làn sương mù trắng đục, Tâm theo ông đồ Trí cùng mấy người bạn cùng trọ ở nhà ông Phó đến trường cụ nghè. Đi đến ngã ba giữa làng, từ ngã chạy ngoặt ra một người đứng tuổi, vừa vẫy vừa gọi :

— Đợi tôi với, các ông đợi tôi với !

Cả bọn đứng lại, người kia đi thong-thả lại, tiến đến, tay phe-phẩy, miệng nói :

— Chào các quan bác ạ ! A a, bác đồ Trí, bác Nguyễn-Điều Bỉnh-Sơn, bác Nhất Khoát. Sao khéo rủ nhau đi thế ?

Một người nói :

— Người ta cùng ở với nhau một nhà mà lại.

— Ồ ! thế thì vui vẻ quá nhỉ ? Bác đồ Trí

năm nay cũng đến học đó? Đến hôm nào thế?

— Tôi mới đến chiều tối hôm qua. Nhưng không được đi học như các bác. Tôi đưa thằng cháu này vào học cụ và nhờ các bác!

Ông đồ vừa nói vừa chỏ Tâm. Người kia nhìn Tâm chằm-chặp:

— Quan bác cứ dạy thế, chứ dệ đâu dám. Bé nhưng bé hạt tiêu. Bằng ấy mà đã đến học trường cụ, ắt chẳng tay vừa. Con hay cháu bác đấy?

— Cháu gọi bằng cậu đấy mà. Tôi nói thực chứ có dụng ý gì đâu. Tôi cho cháu đến học trên là nhờ cụ, đuới phải nhờ các bác. Cháu nó còn bé dại, nên tôi phải ân-cần trông cậy ở các bác. Chỗ cụ thì cao xa, chả nhẽ nhất nhất cái gì cũng cứ đem lên hỏi cụ sao được. Học thầy không tầy học bạn, xin các bác cứ coi cháu như con cái ở nhà, thấy điều gì trái lỗi, các bác cứ bảo thẳng ngay cho, cái ơn ấy chúng tôi xin *minh tâm khắc cốt*,

— Bác dậy quá thế. Cùng bạn đi học với nhau làm gì có ân với huệ.

— Cho mượn một quyển văn, bảo một đoạn sách, nhắc giúp một kỳ bài, là ơn đấy; sao bác lại bảo là không được?

— Chuyện! đấy là việc thường. Mình bảo

người ta cái này, người ta bảo mình cái khác. Người nọ nhờ người kia cả.

Một người trong bọn hỏi :

— À quên, nghe nói đến kỳ bài, mình mời nhớ ra hôm nay kỳ gì nhỉ bác *nhất* nhỉ ?

Người đương nói chuyện với ông đồ Tri quay lại cướp nhời :

— Hôm nay bắt đầu kỳ *Kinh-nghĩa*.

— Ông đồ hỏi :

— Lề lối vẫn như trước hay có khác. Hình như có khác thì phải ? *Kinh - nghĩa* trước kia ngày lẻ cơ.

— Phải, cụ mới đổi. Bây giờ mỗi tháng ba bốn *kinh-nghĩa*, hai *thơ phú*, bà *văn-sách* và bài *tứ-lục*. Ngày chẵn Kinh-nghĩa và văn sách, còn ngày lẻ thơ phú, tứ lục.

Cả bọn vừa đến cổng, ai nấy đều im bặt. Qua cổng vào sân rồi tiến lên nhà học, ở đấy lác-đác đã có nhiều người. Nhà học là một cái nhà gỗ lợp gianh chạy giài sáu gian, ghép liệt-bàn, bốn chuồng cửa bướm cánh lim chắc chắn, đối diện với dãy nhà bếp. Cả bọn bước vào nhà, để sách vở vào giữa phản ; rồi chạy đi chào nhau, hỏi nhau, nói chuyện rất là thân-mật, với một giọng nhỏ đủ nghe. Vì cụ Nghè chưa sang trường. Ông đồ dẫn Tâm đi giới-thiệu với các bạn quen biết của ông và làm quen cả

với các bọn mới lạ. Ai ai đều tỏ một vẻ hoan-hỉ được biết tính danh nguyên-quán của nhau, hỏi thăm đến cả những vị đại-khoa trong vùng. Ở ngoài, sỹ-tử vẫn lục-tục đến. Lại chào nhau, lại giới-thiệu, lại hỏi han. Và cứ thế mãi. Tâm mãi vào câu chuyện với người này, nhẩy sang câu chuyện của người khác, quay đi, ngoảnh lại mà cười, mà nói, mà hỏi, mà thưa với những bậc đồng-môn hơn tuổi, — có người hơn cả tuổi ông đồ, — họ soắn-suýt đến soa [illegible] người bạn bỏng một cách vừa thân-m[illegible], vừa khinh-thường.

Một lúc lâu, học trò đã đến đông-đủ cả rồi, ngồi lô-nhô đặc hết cả sáu gian nhà. Họ quay sang tụ hội với nhau nói về văn chương bài vở.

— Đệ mới vớ được ba quyển Văn-sách « *Quốc triều lịch khoa* ». Trong ấy lắm bài hay tuyệt. Đỗ Thủ-khoa, Cử-nhân cũng đáng.

— Huynh xem cũng để cho đệ mượn đệ chép nhé.

— Để cho đệ mượn trước kia. Đệ cho mượn lại quyển này hay lắm kia.

— Được! Thế nào đệ cũng xin để hầu chư huynh thỏa sức mà xem. Huynh định cho đệ mượn lại quyển gì vậy?

— À tập Phú của quan Hoàng-Giáp Lê

khắc-Cần mà ông Cử Đông-Phú Nguyễn-tiên-Lai chép lại công-phu lắm. Phú của quan Hoàng Lê đến cụ Nghè cũng phải khen là hay.

Họ mải nói chuyện với nhau để Tâm được rảnh thì giờ mà ngắm chung quanh nhà học. Trong sáu gian nhà, trừ gian giữa là nơi cụ Nghè ngồi, có kê giường và đôi trường kỷ, với ở trong cùng có một cái yên thư để ba tủ sách liền nhau, còn gian nào cũng toàn có phản với cái bàn mộc để sách vở. Học trò đều ngồi chun quanh phản, còn sách vở ống bút vất cả giữa phản, có chỗ để gọn, có chỗ vất bừa bộn. Trên sà nhà, chỗ gian cụ Nghè ngồi treo một bức hoành sơn đỏ thiếp vàng với bốn chữ « THÁI-SƠN BẮC-ĐẨU » (1) của học trò hàng Huyện bái tiến. Trên mái nhà cùng gian ấy, căng một bức trướng thêu của học trò Thanh-hóa mừng khi cụ đỗ Tiến-sĩ. Chung quanh nhà mỗi cột một đôi câu đối gỗ sơn và trên liệt-bàn, căng kín những trướng và câu đối bằng vóc, bằng sa thêu, Tâm thấy toàn là những vật mừng, vào năm Giáp-thìn và năm Giáp-tí là hai niên-hiệu đáng ghi nhớ nhất của cụ

---

1) Ý nói làm tiêu biểu như núi Thái-Sơn, sao Bắc-Đẩu.

nghè : năm Giáp trước cụ đỗ Tiến-sĩ, Giáp, sau cụ lên thọ năm mười tuổi và mừng con đỗ Thủ-khoa. Đọc đến lạc-khoản Tâm thấy đều là những bậc quan to, chức trọng cả. Chàng miên-man liên-tưởng rằng một ngày kia, không xa lắm, chàng sẽ cũng có một đôi câu đối gì sơn son thiếp vàng mừng cụ Nghè treo ngang hàng với những câu đối kia. Và cũng phô tên tuổi chức tước, khoa-danh với những người có tên trong lạc-khoản kia. Đôi câu đối ấy phải bằng gỗ sơn son, tuy không đẹp bằng sơn then khảm xà - cừ, nhưng Tâm thích hơn, bởi vì nó bền lâu hơn, sơn then chóng bạc, mà khảm thì chóng long. Tâm cũng không ưa câu đối bằng vải vóc. Chàng chỉ muốn cái gì lâu dài để phơi tên tuổi mình mãi-mãi ở chốn « *quần anh tụ hội* » này. Còn gì lâu bền bằng câu đối gỗ sơn son. Chàng tưởng tượng đôi câu đối ấy sẽ treo vào gian giữa dưới bức hoành, chỗ cụ nghè ngồi, để mọi người phải quan chiêm, phải lưu ý đến đại-danh mình — đại-danh ông nghè Tâm ! Chàng bỗng mừng rú lên :

— A ha ! Khoái !

Mọi người đều ngoảnh cả lại và hỏi :

— Cái gì vậy ?

— Sao ? Sao ?

-- Cái gì mà ông lạn bé của tôi khoái thế !

Đằng gian cùng bên kia vẳng có tiếng đưa đến :

-- Đồ vắt mũi chưa sạch ấy học với hành gì. Chực đến đây mà giở trò ra đấy. Còn lạ gì lão đồ Trì miền trong, đi năm khoa mới vào đến Tam-trường mà ra bộ ta đây kẻ giờ, đem cháu đến đây cho theo đòi với chúng mình. Nó sỏ ngọt chúng mình đấy...

Tâm nghe thấy tứ phía nói cả vào mình, vừa thẹn vừa tức, chửa biết nói ra làm sao. Ông đồ Trì vào giả nhời hộ :

-- Thưa các quan bác, cháu nó thấy được cụ lớn nhận cho vào học, được gần cận hầu-hạ các bạn đàn anh, nó mừng quá, đấy ạ.

Có mấy người nói :

-- Thưa đại - huynh, đại - huynh cứ nói vậy. Lũ tiểu-đệ đâu dám.

-- Mừng mà kêu « *khoái* », một là trẻ con, hai là có tình ý gì riêng.

-- Trẻ con đứt đi rồi, chứ làm gì có tình ý riêng ở đây.

. . .

Bỗng cả trường im thít, rào-rào dừng cả

giậy, ai nấy chắp hai tay cúi đầu vái, chào :

— Lạy thầy ạ !

— Lạy thày ạ !

— Lạy thày ạ !

Tâm nghiên cổ nhìn ra gian giữa. Một « ông » học-trò đứng gần giường cúi khom-khom, kéo vuông vắn cái chiếu lại : một tên học trò nhỏ đặt cái điếu gióng lên giường, cái điếu khảm nạm bạc, có cái xe-trúc dài vắt-véo cong vọt lại sau. Một đứa nữa đặt cái tráp đen bóng bên cạnh cái điếu... Rồi mới đến cụ nghè vào. Đầu cụ quấn khăn nhiễu tím che kín cả mái tóc bạc. Cụ vẫn mặc cái áo dài hạt cau kép đỏ, cầm một tập giấy cuộn tròn lại, chân đi đôi dép da. Cụ đến gần giường bước mạnh lên, khom-khom lưng đi vào giữa giường, quay mặt ra ngồi xuống, hai chân quắp lại xếp bằng. Cụ ngồi ngay ngắn bệ-vệ ở chính giữa giường hai tay luồn qua tà áo để lên hai đùi, — đầu ngẩng lên nhìn tất cả học trò, hình như tìm tòi ai. Mọi người đều im lặng để đợi cụ truyền bảo. Cụ nhìn quanh quẩn, có lẽ để lượng số học trò, đoạn cụ cúi xuống mở cuộn giấy cầm ở tay lúc nãy, giơ lên cho mọi người trông thấy. Trên tờ giấy trắng ngà, mấy giòng chữ son viết vừa

phải để mọi người đứng xa đều có thể trông rõ được, nét chữ múa mang mềm-mại, có một vẻ đẹp già-giặn. Cụ đặt tờ giấy xuống, đè cái nghiên son lên trốc cho gió khỏi bay, rồi lại luồn tay vào hai bên tà áo, rung rung đùi, cụ nói ;

— Hôm nay bắt đầu kỳ kinh-nghĩa thứ nhất.

Cụ nghè vừa mới nói, tức thời tất cả đều chen nhau dồn lại gần để nghe làm náo-động ồn-ào cả trường, cụ phải ngừng lại, nghiêm-nghị, trừng mắt như có ý bảo mọi người phải im bặt. Ai nấy im lặng khẽ tiến lại đứng vây quanh giường cụ ; có người phải nhảy qua phản, bước qua cả vở. — một điều rất kiêng -- để mau lại hợp thành vòng vây. Khi vòng vây đã vững vàng và kín đáo, ai nấy đều im lặng, và chăm-chú nhìn vào cụ, lúc ấy cụ mới ung-dung sang-sảng nói :

-- Sang năm đã đến khoa Mão rồi. Vậy muốn đỗ đạt, cần phải học tập riết từ bây giờ. Văn cốt chuyên mà vỡ cốt luyện, không chuyên, không luyện, thì hay mấy cũng vất đi. Nên bắt đầu từ nay ở đây tôi gia thêm kỳ bài. Mỗi tháng ba *Kinh-nghĩa* hai *văn sách*, hai *thơ phú*, hai *tứ lục*. Kinh-nghĩa ở ngay *trường nhất* là một kỳ khó

hơn và cần hơn cả. Mười phần thì *trường nhất* bị loại đến sáu bảy phần. Bởi vậy tôi phải thêm *kinh nghĩa* lên ba kỳ mỗi tháng. Từ nay đến tháng chín sang năm cả thảy hai mươi tháng, trừ đi hai vụ gặt tháng năm, một vụ tháng mười và một tháng tết, vị chi còn mười lăm tháng. Mười lăm tháng mỗi tháng ba kỳ thành ra... *tam ngũ... nhất thập ngũ*... bốn mươi nhăm kỳ, bỏ hẳn đi năm kỳ, gọi là bốn mươi kỳ, mà luyện tập chu-đáo cũng đã khá lắm đấy. Vậy cứ ngày *ngẫu* là *kinh-nghĩa*, *văn sách*, ngày *cơ* là *thi phú*, *tứ lục*. Thượng-tuần một *Kinh-nghĩa*, một *văn sách* một *thi phú*. Trung-tuần một *kinh-nghĩa*, một *tứ lục*, một *thi phú*. Hạ tuần một *văn sách*, một *tứ lục*, một *kinh nghĩa*. Hôm nay là kỳ kinh nghĩa đầu tiên. Kỳ sau, tứ lục vào ngày rằm, thơ phú vào ngày tám. Cứ đấy mà suy ra. Đấy anh Ninh đem giản đầu bài lên bảng cho các anh ấy chép.

Cụ nghè đưa tờ giấy cho Ninh. Ninh cầm lấy đứng lên rẽ vây ra tức thì cả vòng vây đều tán mát về các phản như một đàn ruồi bị đuổi. Lắm kẻ chỉ chực giằng lấy tờ giấy ở Ninh để xem trước, nhưng Ninh hầy tay ra mà gắt :

— Ô hay ! Các anh này, rồi treo lên

kia thì xem chán, làm như cướp giật vậy. Học trò hay là tướng cướp !

Rồi Ninh cầm tờ giấy chạy ra ngoài hè, lấy cái bảng gỗ mộc mỏng và một ít cơm nếp mà đứa trò bé con đã mang đến, miết lên trên bảng, rồi gián tờ giấy đầu bài lên, đem treo vào cái móc câu đối ở cột giữa.

Cái bảng đề-mục đã treo cao, mọi người đều chăm-chú nhìn lên. Trên bảng có ba đầu-đề viết to. Dưới mỗi đầu-đề lại có hai chữ viết về giòng bèn. Tâm cũng như mọi người cầm bút viết đầu-đề vào vở, chàng viết xong, ngồi ngẫm-nghĩ đọc lại :

« *Duy nhân-giả năng hiếu nhân, năng ố nhân* » (1) (Đơn cú).

« *Tắc dân hưng ư nhân* (2) (Tiệt-thượng).

« *Đại học chi đạo* (3) (Hư-mạo),

Tâm đọc xong, cau mày lắc đầu suy-tính :

— Quái lạ, *đơn-cú*, *tiệt-thượng*, *hư mạo*, là nghĩa thế nào. Mình chưa thấy ông đồ nói đến bao giờ ! Để mình phải hỏi xem.

Tâm ngẩng tìm ông đồ. Ông còn đang mải thì-thầm nói chuyện với mấy người

1) Chỉ có người nhân có thể biết yêu người, biết ghét người.

2) Thời dân đua nhau theo điều nhân.

3) Cái đạo Đại-học.

bạn đang nằm châu đầu vào nhau trên chiếc phản liền đấy. Tâm đang băn-khoăn ngồi thừ mắt nhìn mọi người, kẻ thì nằm viết, người thì giở sách xem. Chợt có tiếng roi đập xuống giường luôn mấy nhát. Tất cả mọi người đều chạy lại đứng thành vòng vây như trước, im lặng chờ nghe. Cụ nghè ừ-ừ trong họng lấy giọng rồi nói :

— Ba đầu-đề *kinh-nghĩa* hôm nay ba lối ; lối *đơn-cử*, lối *tiệt-thượng*, lối *hư-mạo*. Trong bọn các anh đây, có anh biết rồi, cũng có anh chưa biết, nên tôi giảng lại cả cho các anh dễ làm. *Đơn-cử* là đơn-đề vào một câu gồm đủ ý tứ. Như câu « *duy nhân-giả năng hiếu nhân, năng ố nhân* », là ý nó dồn cả vào trong câu ấy rồi. Từ trước đến giờ vẫn có cái thuyết « *trái phải, hư-thực, đảo thuận, chủ khách* ». Song cái chỗ đắc-lực nhất, đều thu vào cả chỗ khởi-điểm. Chỗ khởi-điểm đã nắm được rồi thì thế dễ như chẻ tre, nên toàn thiên đều nên dùng chữ *thực* làm cốt, chữ *hư* chỉ để phụ họa mà thôi. Lối *tiệt-thượng* là mạch lý đều ở phần trên câu văn cả, mà đem phần trên cắt bỏ đi. Như đầu-đề « . . . *Tắc dân hưng ư nhân* », ý khơi mào để ở phần trên câu cả. *Dân hưng ư nhân* chỉ là cái kết quả thôi. Cái phép làm văn lối này [illegible] luồ

luôn nghĩ đến phần vận trên ; nhưng không nên để cho liền với ý trên. Người thợ khéo chỉ theo câu này mà đảo ngược bao quát cả câu trên chứ không theo vần trên thuận vào câu này. Cốt yếu là khiến cho cả cái thần-lý trong đề vẫn hoàn-bị mà không có cái bệnh *liên-thượng*. Mỗi *vế* (cổ) đảo lẫn, phép tắc trong vế dễ ra phức-tạp. Lại cần phải có tài khéo biến đổi.

« Còn lối *hư-mạo* là lối nêu cái hư lên, nên ngầm tìm tinh thần huyết mạch ở câu văn dưới mà làm, nhưng không nên chương ra rõ-ràng quá, vì *thần* tuy cần đến, song *phép tắc* lại cấm. Tóm lại, chỉ nên thung dung đem câu văn như hoa, gương, giăng, nước, đều ở trước mắt không phải thực. Cái cách *ngầm lấy* ở đây cũng toàn như hai cái ví-dụ ấy. *Về sau* (hậu-cổ) phải nhiều lần dùng cái phép *tân chủ phản chiếu* ; nói bóng-bẩy đến mà thôi.

« Đây bây giờ tôi cho bình ba bài về ba lối để các anh nghe cho hiểu rõ và bắt chước . . .

Cụ nghè mở tráp lấy ra một quyển văn bìa đen nhánh, gáy gắn sơn, mép quét sơn đỏ, cụ để quyển sách xuống giường. Cụ ngồi sồm lên, khuỷu tay bên trái tỳ xuống mặt tráp, hai đầu gối tựa nhau ngả vào

tráp, tay bên phải cụ mở những trang giấy. Mở đến trang có các bài đã định, cụ sòe cả bàn tay đập mạnh xuống cho những tờ giấy phẳng-phiu, rồi quay quyển sách lại đun ra mép giường, đầu sách về phía cụ, đoạn cụ để tay phải lên khu bàn chân, lắc-lư tay, gãi năm móng tay dài lên năm móng chân kêu cạch-cạch đều-đều, mồm cụ nói :

— Anh Nhì Tương bình đi. (1)

Nhì Tương là một người đã ngoài ba mươi tuổi, hai mép và cằm đã lún-phún râu đen, khuôn mặt sáng sủa, nói chuyện trong-trẻo êm dịu như con gái. Tương kéo cái ghế đẩu con lại gần giường, ngồi xuống ầm-ề lấy giọng, nhìn lướt qua anh em mỉm cười, rồi hạ tầm mắt xuống sách, nói với cụ nghè :

— Xin phép thày con bình.

Với một giọng ngâm-nga như hát, rõ-ràng, và rang-rảng, Tương bình rất thong thả đúng như lề lối nhà trường, mạch lạc phân minh, câu trên chuyển sang câu dưới rất khéo, ai nấy đều im lặng nghe, lấy làm khoái tai lắm. Hết từng vế (cỗ) một, chàng lại ngừng lại để cụ nghè dẫn-giảng, cụ nói trơn-tru lắm, thao-thao bất-tuyệt, cụ đem những tỉ-dụ ra cho người nghe dễ hiểu. Có những tỉ-dụ minh

1) Vào đến nhị trường gọi là nhì.

bạch, còn phần nhiều là tối-tăm mơ-hồ, nhưng ai nấy cũng cố hiểu lấy được. Hễ cụ ngừng nói là Tương lại è một tiếng lên giọng, bình tiếp đoạn sau. Hết bài ấy, cụ mở bài khác, lối *tiệt-thượng*, đổi sang người khác bình thay Tương. Cho đến hết cả ba bài, cụ Nghè còn nói thêm một ít nữa, dặn một vài chữ thô nên tránh, nhắc những chữ phạm húy nên kiêng và thêm qua loa mấy điều cần-thiết. Đoạn cụ đứng giậy bước xuống đất, sỏ chân vào dép đi ra cửa: cụ trở về phòng. Tất cả học trò đều đứng lên, chắp tay cúi đầu chào:

— Bẩm lạy thầy ạ!

— Lạy thầy ạ!

— Lạy thầy ạ!

Ào lên một lúc rồi im. Hai tên học trò « con cháu » cắp tráp và mang điếu xuống hầu cụ. Thế là buổi học tan. Vì là lớp học của « *quan viên đại-tập* » mà lại là lớp học đầu tiên. Các ông học trò xếp gọn bút nghiên sách vở lại, lục-tục ra về như người ta ở nhà đám ra.

CHƯƠNG VIII

Về đến nhà trọ, ông lý Tưởng đã chạy ra đón :

— Tôi cứ tưởng đến trưa mới về.

Ông đồ Tri đáp :

— Lớp đại-tập khác, chứ như trường trẻ con ở xó làng mình ấy, kể nghía trưa giặt ra chửa hết.

Ông lý quay lại hỏi Tâm :

— Thế nào cậu có đỡ bỡ-ngỡ không cậu ?

Ông đồ đáp thay ngay :

— Đã có tôi nói với anh em, anh em ai cũng mến cả. Chỉ còn việc cố mà học thôi !

Tâm làm ra vẻ nũng-nịu, nói một cách trách móc thân-mật với ông đồ ;

— Năm ngoái, thầy không bảo con mọi lối kinh-nghĩa, làm con thoạt thấy mấy chữ

kẹ ấy ở dưới đầu đề. cứ ngẫn người ra chẳng hiểu gì cả. Giá cụ Nghè không giảng thì thật ù càng cạc !

— Nhào ! không biết cũng vẫn làm được bài. Cứ hiểu ý trong đầu-đề là ra tất. Đấy chẳng qua là những lối các cụ ngày trước chia ra cho dễ hiểu, dễ làm hơn đôi chút, chứ cũng không cần gì cho lắm !

— Nhưng thưa thầy, biết được vẫn hơn !

Ông đồ thấy Tâm có vẻ sẵng, ông hiểu nỗi băn-khoăn ở Tâm lắm, nên ông dịu-giọng nói nửa đùa nửa thật :

— Cái ấy đã hẳn, nhưng mà thưa cậu, tôi đã bảo cậu rằng chưa cần lắm mà « *lị* », nếu cần tôi đã dạy cậu rồi. Cậu nghĩ lại xem trong năm ngoái tôi bảo cậu bao nhiêu là thứ. Nội lề-lối đi thi là đủ cả. Bao giờ tôi cũng mong cậu hơn tôi cơ mà. Các lối kia biết thì hay. Có không biết cũng không sao. Và bây giờ cậu biết cũng đã muộn gì đâu mà cậu đã trách !...

Ông lý Tưởng nghe thấy vậy, liền líu-tíu vừa chắp tay vái vừa nói :

— Thôi tôi xin thầy, tôi cắn cỏ tôi lạy thầy, *con dại cái mang* ; cháu nó bỗn láo xin thầy bớt giận làm lành, đánh ngay cho nó một trận nó biết thân,..

Ông nói lắp-bắp suýt-soa như người khấn.

khứa một vị thần nào làm cả bọn trong nhà trọ phải bật cười mà không dám cười, họ lảng ra ngoài cả. Ông đồ cũng không nhịn được cười, nói :

— Ông làm gì mà rối lên thế, người ta cười cho kia kìa. Tôi có giận cháu đâu. Tôi bảo cho cháu biết đấy chứ. Kẻo cháu lại nghĩ tôi dạy không đến nơi đến chốn.

— Vâng, tôi xin thầy.

Ông lý quay lại mắng Tâm :

— Sao mày hỗn thế, Tâm, thầy dồ tác-thành cho mày, chốc đã mấy năm giời, rèn đúc cho mày đến bây giờ được như thế, mà mày ăn nói vậy à? Thế mà đòi đi học!

Tâm cãi :

— Con có nói gì đâu. Con hỏi thầy về các lối kinh-nghĩa đấy chứ!

Nói xong, Tâm ngoảnh mặt ra sân hơi cau mày, lủng-bủng. Xưa nay chàng vẫn phục ông đồ, chàng phục như thần, như thánh : ông đồ không những là người hay chữ, giỏi văn, ông còn là người đại-lượng biết tận-tâm đào-tạo cho cháu ra người, chàng phục cái tâm-địa của ông lắm, nên lúc nào chàng cũng tỏ vẻ biết ơn và kính mến. Nhưng với cái óc thông-minh mau lẹ, hơi một tí gì khang-khác là có thể gieo-rắc hoài-nghi vào rồi. Ngay từ lúc biên đầu

bài chàng đã đâm nghi-ngờ đến cái thông-minh và cái lòng tốt của ông đồ, có lúc chàng đã phân-vân tự hỏi :

— Cớ sao ông đồ lại không bảo ta những lối ấy. Phải, cớ sao ? Hay là. . .

Chàng phải hỏi cho ra. Thì câu đáp lửng của ông đồ càng làm rõ-ràng cái lòng nghi ngờ của chàng, cái nghi-ngờ đã dần dần bước được vào nơi chắc-chắn. Do đó chàng kết luận ra hai cớ :

— Một là ông đồ không biết.

— Hai là ông đồ không muốn bảo.

Rồi tóm lại tự giải đáp :

— Ông đồ đã đi học lâu năm, đi thi nhiều lần, mà không biết các lối kinh-nghĩa sao ? Vô lý, chẳng qua ông biết, ông không muốn bảo đấy thôi !

Nhưng chàng lại tự cãi ngay :

— Biết mà không bảo mình, ra trường khác cấm mình học được à ? Mình mà học được có phải ông ấy dơ mặt ra không ? Vậy không phải ông ấy không muốn bảo, chính ông ấy không biết !

Tuy-nhiên, chàng không chắc lắm, chàng vẫn bị băn-khoăn giữa hai ý nghĩ. Sau cùng chàng cả quyết :

— Ta phải hỏi cho ra !

Ngồi nghĩ một lúc, Tàm quay lại hỏi đột-ngột :

— Bẩm thầy : Có ba lối đầu-đề này thôi, hay còn nhiều lối nữa ?

— Còn nhiều nữa chứ. Tất cả mười lăm lối kia mà. Nhưng chung-quy cũng gần tương-tự nhau cả. Người giỏi thì không cần biết các lối ấy cũng làm thành bài.

— Thưa thầy, các lối ấy thế nào, thầy nói qua cho con nghe, để gặp những cái đề như vậy, hiểu đôi chút rồi cũng đỡ bỡ-ngỡ. Cứ như mấy cái đề ban sáng, con thấy tức-tức là . . .

— Ừ, đã vậy, tao giảng qua cho biết đại-khái thôi, chứ nói tường-tận vừa lâu mà chưa chắc có lý-hội được cả không. Phải gặp những đầu-đề như thế mà suy-nghĩ ra và cụ sẽ giảng thêm cho ; lúc bấy giờ mới mười phần chắc-chắn là phân-biệt được cả mười. Tất cả có mười lăm lối. Sáng ngày đã có ba lối rồi, còn mười hai lối, tao lần lượt kể ra đây :

1 Lối *Tiệt-hạ* hay là *Xúc-cước* là cái đề bỏ mất đoạn văn dưới đi. Ý trong đề phải hợp với đoạn dưới ấy mới trọn vẹn.

2. Lối *Lưỡng-phiến* (hai cái quạt) là cái đề hai câu đều nhau đối nhau. Cả bài cái đề này nên chia làm hai vế đều nhau. Trong

hai vế ấy lại chứa đựng đủ tám vế của bài.

3. Lối *Tam-phiến*, đề có ba đoạn, bài cũng nên bố-cục làm sao cho ra ba vế.

4. Lối *tháp-tiệt* là cái đề cất đoạn này đề thêm với đoạn khác. Làm văn nên kết tròn lại thành một tảng, không nên để rời rạc, tuy rằng đầu đề bị cắt gán.

5. Lối *ký-sự*, đề này chỉ ghi chép công việc kẻ mình dẫn chứng, không phải bó-buộc lắm.

6. Lối *điệp-cú*, đề nhiều câu, nhiều chữ quá. Nên phải tách khôn khéo, chớ để bị chê là trùm đầu lấp mặt.

7. Lối *tỉ-hứng*, là lối đề đem ví dụ mà gợi hứng chỉ vào việc gì.

8. Lối *lưỡng-tiệt*. Có khi toàn chương mà lưỡng-tiệt, có khi vài câu lưỡng-tiệt, có khi một câu lưỡng-tiệt, tức là lối đề có hai phần đều nhau, đều bỏ bớt đi mỗi đằng một ít. Gặp những bài như thế này, nên đoàn-kết cả lại thành một khối thì hay. Cũng có thể làm ra hai vế như lưỡng-phiến đề, nhưng đấy là biến cách.

9. Lối *khô-quẫn* là lối đề ra buông lửng, không có ý nghĩa gì ở đề cả. Phải nhận rõ từng tích của nó, rồi sau mới bố-cục xếp lời, hoặc tả hình, hoặc tả cảnh đem những đoạn văn trên dưới cho nó,

giàng-dịt gẫy-gọn với nhau, cho có từng thứ, thời khô cũng thành *tươi* mà quần cũng phải *thư*.

10. Lối *cổn-tác* còn gọi là *xuyến-đề* cũng gần giống như lối *lưỡng-tiệt*. Song đằng lưỡng-tiệt, hai tầng hai ý khác nhau. Còn đằng *cổn-tác* tuy có hai ý mà thực suốt nhau như ở một giây.

11. Lối *đoạn-lạc*. Cái đề này nhiều đoạn, nhiều ngành ngọn lắm. Không biết cách làm là đổ vỡ hết. Cần nhất nên tự chỗ *tổng-khởi* và *tổng-kết* mà rõ-rệt tinh-thần ra, chỗ *khởi* nên dùng *hư*, chỗ *kết* nên dùng *thực*. Còn trung-gian thời tùy đề mà phô-diễn.

12. Lối *tràng-đề*, có chỗ toàn chương tràng-đề, có chỗ liên chương tràng-đề. Gặp những đề như vậy phải biết phép: « *tài, tiễn, xuyên, quải* » nghĩa là tìm ở trong đề lấy một câu làm chủ. Rồi chỗ nào cũng đem cái câu ấy ra mà điều-khiển, vận hóa toàn bài, khiến những tiền rơi đầy nhà đều phải thu lại siên thành một giây dài.

Ông đồ nói luôn một mạch hết mười hai lối, ông mới ngừng uống chén nước ông rót từ nãy. Ông đồ nói đến đâu, Tâm chăm-chăm cầm bút biên đến đấy. Ông đồ thôi

nói, Tâm cũng để bút ngồi giậy, nét mặt hỉ-hả lắm; mối nghi-ngờ tiêu tán hết. Tâm thấy hối-hận trót dã ngờ oan lòng tốt của ông đồ, chàng bẽn-lẽn nói như để chữa thẹn :

— May quá! Thế là con hiểu rồi, từ dày gặp những đề có chữ kẹ, chữ thích như ban sáng, con không cuống nữa . . .

Ông đồ uống xong nước nghiêm nét mặt nói :

— Đây là nói qua-loa cho mà hiểu lấy đại-khái thôi, chứ dã hiểu rành-mạch thế nào được. Đã không hiểu rành-mạch thì cũng khó nhớ. Phải gặp những đầu đề như thế, phải ngẫm-nghĩ để cố hiểu, rồi cụ nghè lại giảng thêm vào, thì mới lĩnh-hội được hết. Thế nào rồi cụ chả dậy đủ lối. Cụ dạy cẩn-thận lắm, chỉ còn phải cố mà nghe, mà nhận.

Trong khi ông đồ nói về mọi lối để kinh-nghĩa, những người cùng trọ trong nhà cũng đều ngồi im chú-ý nghe. Bây giờ thấy ông nói đã xong và Tâm cũng không hỏi-han thêm nữa, họ mới chêm vào câu chuyện. Một người ăn nói vui-vẻ nhất, nét mặt lúc nào cũng tươi cười, đang nằm ngồi nhổm giậy, rất cung-kính thành-thật nói với ông đồ :

— Này ! Đại-huynh Mỹ-lý, đệ xin hỏi tôn-huynh câu này, tôn-huynh có tha phép, đệ mới dám nói.

Ông đồ cũng vui vẻ đáp lại :

— Gớm chư huynh dạy quá nhời thế ! Chư huynh có tôn ý gì ban bảo, đệ xin sẵn-sàng đợi mạnh...

— Chả nói dấu gì tôn-huynh, thấy huynh nói các lối kinh-nghĩa rõ ràng quá, mà chính đệ cũng ít khi phân biệt được, đệ rất lấy làm thâm phục. Nhân nghe huynh nói, đệ mới nhớ ra đệ có một đầu-đề mà đệ phân-vân chưa biết định nó vào lối nào, đệ muốn nhờ tôn-huynh chỉ bảo hộ...

— Đại-huynh mà còn phân-vân, thì chắc đệ cũng chả biết được, nhưng xin đại-huynh cứ đọc, may...

— Xin tôn-huynh có tha phép đệ mới dám đọc.

— Ơ ! Sao đại-huynh lại cứ dạy vậy ?

— Bẩm vì đầu bài hơi thộ một tí xin tôn-huynh bất chấp, đệ mới dám.

— Đệ dâu dám. Xin đại-huynh cứ truyền. Văn hành công khí...

Người kia với cái điếu, hút một mạch điếu thuốc lào, thở làn khói trắng tỏa bay là-là, rồi mới nói :

— Đầu-đề thế này :

« *Gái tơ mà đã ngứa nghề sớm sao* ?

Đệ chửa dám cho nó vào lối nào dấy.

Ông đồ hơi cau mày, biết rằng cái bác ấy mỉa ngọt ông chơi, nhưng trót đã hứa rồi, nên ông dành nén tức mà đáp :

— Ồ, có thế mà đại-huynh phải phân-vân. Đấy là lối đề *đơn-cú* chứ còn gì. Bao nhiêu y ở rành-rành ra đấy. Ra đại-huynh *tâm bất tại*, chỉ nghĩ đi chỗ nào ấy thôi !

Người kia vẫn vui vẻ hỏi :

— Đệ cứ tưởng là lối *tiệt-thượng*, vì còn có đoạn gì ở trên nữa kia chứ !

Một người khác sen vào :

— *Tiệt-hạ* rõ ràng, lại còn *tiệt-thượng* gì ! Bao nhiêu ý chả ở cả phần dưới đấy là gì. Có vậy mà các bác cãi nhau mãi...

Cuộc cãi-cọ có cơ lan rộng, thì may sao hai mâm cơm đã bưng lên, ông Phó Liên đang tất-tả từ nhà dưới đi lên mời rối-rít :

— Mời các thầy nghỉ tay lại mời cơm, việc gì cũng xin bỏ đấy đã. Có thực mới vực được đạo. Quá trưa rồi còn gì. Hôm nay nhà cháu đi chợ về muộn quá. Thành-thử cả nhà lăn ra không kịp. Các thầy phải một mẻ đói. Từ mai, từ mai thì xin đúng bữa... Mời các thầy mời cơm đi... Kìa ông Lý, rước ông sơi cơm đi.

Mọi người đều tuân lệnh ngồi vào mâm cơm vui vẻ.

. . .

Sáng hôm sau, cơm nước xong, Tâm đi tiễn chân ông đồ và ông lý ra tận đường cái. Vì không phải đi học, chàng muốn đi xa nhà để nhận xét thêm phong-cảnh cái nơi văn-học và trù-phú có tiếng này. Thỉnh thoảng, ông đồ và ông lý ngoảnh lại giục chàng:

— Thôi về đi con. Đi theo xa, về đến nhà trọ lại mỏi chân thêm tội!

Lúc nào Tâm cũng nói:

— Được để con đi với thầy ít nữa thôi.

Cánh đồng lúa xanh rờn mông-mênh như đến tận chân giời rung-rinh lượn sóng quanh-co theo chiều gió xuân lả-lướt... Trên bãi tha-ma xanh biếc, mấy con trâu đang lặng-lẽ gặm cỏ non, thỉnh-thoảng phe-phẩy đuôi đuổi muỗi. Mấy con cò trắng bay qua, mải-miết vỗ cánh theo nền giời xanh dịu. Một vài cô gái làm cỏ lẫn khuất ở trong làn lúa tốt, đưa ra không-gian những giọng hát du-dương tình-tứ:

Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bỏ công trang điểm má hồng răng đen!
Chẳng tham ruộng cả ao liền,

Tham về cái bút cái nghiên anh đồ !
Hỡi anh đồ ơi !

Tâm trông trộm ông đồ, mỉm cười. Không thấy ông nói gì cả, nét mặt vẫn thản-nhiên như không, chàng biết ông đang bận nghĩ việc gì. Chàng thấy mình đáng thẹn với ông lắm.

Nhưng đã đến cái ngã ba của con đường cái quan, ông đồ và ông lý nhất-định bắt chàng quay lại nhà trọ. Lúc này chàng vui-vẻ vâng lời ngay. Ông lý ân-cần dặn

— Con cố mà học nhé, học cho chóng công thành danh toại. Đừng nhớ nhà, Rồi thầy ra luôn.

Ông đồ thấy ông Lý nói hớ, — vì ông biết Tâm thường hay nhớ nhà, — ông liền nói đón ngay :

— Người sắp đi thi, ông cử, ông tú nay mai, ai người ta nhớ nhà mà nói...

Rồi ông quay lại Tâm, nói tiếp :

— Con chịu khó mà học. Ai người ta nói sao cứ mặc kệ họ. Đừng chấp ! Hễ mình học giỏi là tất mọi người phải phục. Phải tử-tế ngoan-ngoãn với mấy người cùng trọ đây nhé. Thôi con ở lại...

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I

Tâm theo học trường cụ Nghè đã được một tháng. Lúc đầu ai nấy đều khinh thường thằng bé con dám ngạo-nghễ đến đua-đòi chơi trèo với người nhớn. Nhưng sau mấy kỳ đua tài thử sức. Tâm đã được kính trọng một cách không ngờ. Trong một tháng giời đã hai lần kinh nghĩa được « *ưu* », bài được đem bình đi, bình lại hai lượt, các ông đầu đã hai thứ tóc, các ông đã đứng tuổi, các ông nhàng-nhàng đều tranh nhau mà mở xem quyển vở bài của Tâm, xem như ngốn, như nuốt lấy những câu văn hay trong bài. Và tự-nhiên, Tâm được người ta quý trọng mến yêu. Giá vào trạc tuổi họ, Tâm đã bị ghen-ghét. Nhưng đằng này, Tâm còn bé. Còn bé mà học giỏi thì là thiên-tài rồi, còn ghen sao được.

Gia-dĩ Tâm lại nhã-nhặn vui-vẻ nữa. Ai mà không quý yêu. Không phải là Tâm giỏi nhất trường ấy đâu. Còn nhiều tay cự-phách về mọi thứ văn-chương. Song với cái tuổi như Tâm, văn bài đã giữ được mực thường, thỉnh-thoảng lại vượt lên có bài xuất sắc, cụ Nghè tất-nhiên phải đặc biệt chú ý và khen-lao. Cụ đã khen, còn ai mà không phục. Nên danh Tâm đột nhiên đã vang lừng khắp cả. Nhiều người không học cụ Nghè, cũng cứ dình ngày bình văn đến nghe văn của Tâm cho nhận rõ giá-trị phao đồn. Người ta bảo số Tâm có Hồng-Loan Thiên-Hỷ chiếu mạnh, nên đến đâu cũng chóng lừng danh và được người ta quý-yêu đến thế. Chả chắc có phải. Có điều mà Tâm tin hẳn là hễ cứ chịu khó học cho nhớ sách và điêu-luyện câu văn cho hay là thế nào cũng được người ta khen.

Hôm nay, mười hai tháng hai, lại kỳ kinh-nghĩa. Bài của Tâm không được hay lắm, chỉ có thứ thôi, nhưng thứ mặc, cụ Nghè cũng cho bình và cụ bắt Tâm bình lấy, cụ dạy cho cái giọng ngân-nga lên xuống, cụ chữa cái lỗi chuyển câu. Rồi cụ bảo

—Văn hay phải biết bình mới được Không biết bình lấy, để người khác bình

nhiều khi người ta làm sai cả cái hay của mình.

Bình xong cả rồi, cụ nghè còn ngồi nán lại nói chuyện về kỳ thi khảo năm nay. Thi khảo là kỳ thi hàng năm của các quan tỉnh mở ra để khuyến-khích học trò. Vì sự trọng học, nên những học-trò trúng kỳ thi ấy đều được miễn trừ phu-phen tạp dịch. Đấy là do hương-lệ, chứ không phải tự Nhà-Nước bắt buộc. Có làng mộ học và trong làng chưa có người nào đỗ đạt, lại trừ cả sưu thuế hay cấp học-điền cho những người trúng khảo, để khích lệ cho dân nhiều người đi học, mong kéo được cái cử-nhân hay cái tú-tài về làng, hưởng lấy chút thơm lây. Một người làm quan cả họ đài giòng!

Cụ nghè nói đến chuyện thi khảo, hỏi mỗi người xem ai có học-trò đi thi. Cụ dặn những điều cần biết về kỳ thi mà năm nay quan Đốc đã thay đổi ít nhiều. Quan Đốc theo ý cụ Thượng, muốn cho học trò được xứng-đáng với cái tiếng đã đỗ kỳ thi khảo, nên năm nay định ra đề-mục khó lên, có cả thơ và phú. Sau cùng cụ dặn:

— Vậy các thầy nên chọn những đứa khá hãy cho đi. Đi nhiều mà hỏng lắm về mang tiếng!

Tâm thấy nói kỳ thi khó, trong lòng băn-khoăn lắm. Chàng muốn tỏ nỗi lòng với các bạn, nhưng không một ai để ý quan-thiết đến kỳ thi này cả. Chàng lấy làm thẹn lại thôi. Chàng nhất-định để hỏi thẳng cụ Nghè. Nhưng thấy cụ rục-rịch sắp sửa đứng giậy cho tan lớp, chàng vội vàng lách ngay vào sát giường, nói ngượng ngùng:

— Bẩm thầy...

Cụ Nghè ngẩng lên trông:

— À! Cậu Tâm hỏi gì đấy?

— Bẩm thầy, con xin đi thi khảo, phải thế nào?

Cụ Nghè ngạc-nhiên hỏi:

— Anh chưa đi khảo kia à?

Nhưng cụ hiểu ngay, nên cụ đổi giọng:

— Anh muốn đi cũng được, không đi nữa cũng được. Thi khảo chỉ để khuyến-khích, chứ không bắt buộc. Người như anh không cần thi khảo nữa, ai mà chả biết tài anh.

— Bẩm thầy, con muốn đi thi cho dân làng họ biết là có học có thi. Bẩm đỗ, có giấy sức về làng không ạ?

— Cũng được. Hễ đỗ là tức-khắc có giấy sức về làng. Thi cái này cũng dễ, chả khó gì, cứ bình-tĩnh mà làm là được. Phải đóng sẵn lấy một quyển vở, để tên tuổi,

sinh-quán vào. Rồi sáng sớm mười sáu, tôi bảo trẻ làng nó gọi đi thật sớm.

Mọi người đều hỏi :

— Sao anh không đi thi ngay từ khi đỗ kỳ thi văn ở làng Mỹ-Lương năm nọ ?

— Ấy cậu tôi ngại xa, không muốn cho đi. Cậu tôi bảo nhớn lên hãy hay.

— À, có lẽ ông đồ muốn cho anh vượt kỳ thi thường ấy.

. . .

Sáng sớm tinh-sương ngày mười sáu, Tâm đã cùng hơn một chục người làng Phạm-Xá, học trò cụ Nghè, tiến qua cánh đồng ra tỉnh. Giời còn lạnh lắm. Gió cứ từng cơn thổi ào-ào. Mưa phùn tản-tác lay-phay rơi như cát bụi tung bay ! Ai nấy đều co-ro, suýt-soa, cắm đầu vượt qua gió bụi mà ra đến tỉnh, thẳng tiến vào lối Đốc-bộ-đường. Đến cổng đã thấy đông-đặc những người. Những sĩ-tử lớn bé, đứng tuổi, đều đứng túm-tụm với nhau thành từng tốp mà bàn tán về chuyện thi cử. Người ta phàn-nàn lo-lắng về cuộc thay đổi trong kỳ thi năm nay, về sự khó-khăn mà thí sinh sẽ phải gặp. Dưới cổng Đốc-bộ cao rộng như một cổng thành, mấy người lính đội nón dấu vận áo xanh viền đỏ, thắt đai vàng, vẫn thản-

nhiên vác dáo đứng canh, không thèm đáp lại những câu hỏi khẩn-khoản của học trò.

Đã quá Mão sang Thìn. Các quan đã tụ-tập đông đủ Đốc-bộ đường, quan Án-Sát, quan Đốc-học và các quan Giáo-Thụ, Huấn-Đạo các Phủ Huyện lập thành hội-đồng sát-khảo kỳ thi này. Một hồi sáu tiếng trống vừa điểm rứt, cổng dinh mở rộng hai cánh cho sĩ-tử ồ-ạt kéo vào, đứng chật ních trong sân. Trên nhà bái-đương rộng thênh thang, đã cất hết bàn ghế đồ-dạc, đem giải chiếu càn-lan để học trò nằm. Chỉ có ở gian giữa, sát gần nhà cung-đường kê một cái bàn cao với một cái ghế để cho một viên đại-lô ngồi thu quyển. Còn các quan ngồi ở bên cung-đường. Một hồi ba tiếng trống đánh nữa. Học trò lần-lượt vào ngồi xuống chiếu, sát nhau như ngồi vào chiếu rượu ở nhà quê. Ai nấy đã vào yên chỗ, ngồi nói chuyện ồn-ào. Viên Quản-cơ đứng ở giữa sân, phải cầm cái loa đồng quát :

— Loa ! Cụ lớn truyền các sĩ-tử phải ngồi im mà đợi đầu bài !

Những viên đô-lại, thơ-lại tung-tăng đi lại hầu-hạ các quan trong cung đường. Những lính cầm roi đi riễu ở ngoài sân làm tăng vẻ oai-nghiêm nơi Đốc-phủ !

Một lúc sau, các quàn ra đứng thành hàng

cả ở trước cung-đường, quan Tổng-Đốc, quan Bố-chánh, quan Án-Sát, và quan Đốc-học đứng giữa, còn hai bên là các quan Giáo-thụ, Huấn-đạo, Quan Đốc-học nói qua mấy câu về ý-nguyện của quan Tổng-Đốc đối với kỳ thi khảo này và khuyên các học-trò nên cẩn-thận làm văn, chớ nên gian-lậu. Quan Tổng-Đốc có nói mấy câu khuyến khích học trò. Hai Ngài nói xong, lại có mấy viên Đò-lại nhắc những lời ân-cần của hai ngài cho những sĩ-tử ngồi xa nghe rõ. Ai nấy đều phấu-khởi bội phần. Rồi quan Đốc-học đưa cho một viên đò-lại tuyên-độc đề-mục. Đọc xong, đem gián lên cái bảng treo ở giữa bái-đường Các học trò bắt đầu viết đầu bài ra một tờ giấy. Tất cả có ba bài : một bài thơ, một bài phú năm vần và một bài văn-sách độ bốn giòng. Chép xong đầu bài rồi, ai nấy bắt đầu vào việc. Họ bàn nhau, họ hỏi nhau, lắm lúc có người mải nghĩ đến văn bài quá, quên cả mình đang nằm tại dinh quan Tổng-Đốc, nói oang-oang với người bên cạnh, khiến những viên đò-lại phải nhắc họ bằng những lời gay-gắt.

Đối với Tâm, ba bài này có thấm vào đâu. Nên chàng chẳng phải bàn-tán gì với ai cả. Chàng cắm đầu, nằm ngoáy thảo một mạch đặc chịt trang này đến trang khác. Rồi chàng

ngồi giậy đọc lại kỹ-càng, chữa những câu văn non, những chữ vụng mà chàng không vừa ý. Chung-quanh chàng, người ta còn đương thì-thầm bàn-tán nhau về mấy cái điển mơ-hồ, mấy đoạn văn rất dễ nhầm lẫn. Họ không để ý gì đến chàng. Họ khinh thường cái thằng bé con ấy ra mặt. Theo ý họ, thì cái *lãnh* bé-bỏng ấy chỉ đi cho hại cơm, di độn đường, chứ được cái tích-sự gì! Một người nằm liền đấy thấy Tâm đã làm xong bài, đang ngồi đọc lại, nói với mấy người bên rằng:

— Hình như cái thằng bé con kia nó làm xong cả rồi ấy?

Tức thì có người nói ngay:

— Nhảo! cu cậu bôi cho xong, để chuồn cho sớm, mát mặt. Phú này và văn-sách này mà làm xong ngay, ngỡ thần-đồng:

Tâm chỉ mỉm cười với những lời nói mỉa mai ấy, trong lòng tự đắc:

— Rồi chúng bay sẽ biết ông!

Nhưng liền đấy mấy hàng, những người làng Phạm-Xá đang ngồi ngoảnh lại phía Tâm, gật-gật có ý hỏi xem làm xong chưa và muốn xin bài ráp. Tâm cũng gật-gật đáp lại. Rồi chàng nằm xuống viết chân-phương vào quyển, viết nắn *đẳng-tả* cẩn thận theo như lối cụ Nghè thường dặn

Tâm viết xong, thắp bút lại, rồi ngồi giậy, đọc lại một lượt rất chăm-chú xong đâu đấy, chàng gập quyển, ngồi nhìn ngắm, khắp cả mọi người đang làm việc. Cô anh đang ngồi đưa mắt bâng-khuâng nhìn giời. Những người làng Phạm-Xá thì trông Tâm ra hiệu, chàng gập gọn tờ giấy giáp lại, rồi cầm quyển đứng lên, ngần-ngừ trông lối đi nào tiện quăng giấy cho mấy người kia. Viên đò-lại trông thấy liền hỏi:

— Anh kia đứng giậy làm gì thế?

— Bẩm ông tôi đi nộp quyển!

Mọi người đều quay đầu cả lại phía Tâm, ngạc-nhiên và xấu-hổ nữa. Viên đò-lại, có lẽ cũng vì trọng tài, không nói năng thêm gì, Tâm nhân đi rẽ ngoặt qua cái cột, đi vào lối giữa những người làng Phạm-Xá, bỏ rơi tờ giấy ráp đấy, rồi thẳng lên bàn viên đò-lại thu quyển. Viên này nhận lấy quyển nhìn chàng một lúc, rồi mở quyển đọc qua một ít không biết nghĩ sao, viên ấy đem quyển bài vào trình quan Đốc cùng các quan khảo-sát. Không thấy nói gì đến mình, Tâm cứ đứng yên đấy đợi, đến lúc viện kia ra đến nơi, thấy Tâm, hỏi ngay:

— Cậu học trường nào thế?

— Bẩm ông, tôi đương học quan Nghè Phạm-Xá.

— Thôi được! Cậu cứ quanh-quẩn ở đây. Đừng về vội. Có lẽ cụ lớn còn gọi cậu vào sát-hạch.

— Bẩm vâng ạ!

Tâm thấy viên Đô-lại nói thế, vừa mừng vừa lo. Mừng sẽ được xem cuộc thi lâu đến bao giờ và sẽ được đi riễu ở ngoài mà xem họ thi-cử ra sao, để cho cái bọn nhớn đầu lúc nãy khinh người bây giờ phải cúi đầu mà hối lỗi. Lo là lo phải vào hầu các cụ lớn sát-hạch. Ngộ nhỡ cuống-cuồng lên, văn bài làm chẳng ra làm sao thì khốn! Tâm nghĩ vẩn-vơ rồi tự nhủ:

— Mặc! Ra sao thì ra! Mình hãng được cái đứng đây xem các cụ cậu làm ăn thế nào nào.

Chàng đi đi, lại lại quanh chỗ viên Đô-lại thu bài, chàng lấy làm sung-sướng đã làm bài xong trước tiên, trong khi mấy trăm người đương làm giở hay mới bắt đầu. Chàng kiêu-hãnh nhìn vào những nét mặt đăm-đăm như dương *rận* ra của những con người bộ-rạng khinh-miệt chàng, khinh-bỉ những người bé bỏng tầm-thường như chàng.

Một lúc lâu, có lệnh các quan truyền gọi chàng vào. Chàng rùng mình run sợ, lặng-lẽ đi theo một viên thư-lại. Qua cung-đường, chàng phải cúi đầu chào các viên thư-lại tư

Tào, rồi vào đến nơi trướng-phủ, chỗ các quan ngồi. Tàm thoạt trông thấy lóa cả mắt. Thật đẹp hơn trong chính-tẩm của đình làng Tâm. Từ cái sà cho chí cái cột, bộ cánh cửa đều sơn son vẽ rồng vàng. Bức trướng thêu che cửa bằng một thứ nỉ rất tốt thêu đôi rồng lượn chung quanh một mặt giăng. Trên một cái sập sơn chân quỳ với ở giữa một cái mặt hổ-phù to trông dáng sợ, quan Tổng-đốc vận thường phục, ngồi bệ-vệ ở giữa, hai bên là quan Bố, quan Án và quan Đốc. Bốn tên linh đứng túc-trực bốn bên. Ở rẫy sập bên trái, ngồi lô-nhô mấy quan Giáo-thụ và Huấn-đạo. Vào đến nơi, Tàm vội xụp xuống lạy không dám trông nhìn gì cả. Quan Tổng-Đốc truyền linh đỡ chàng dậy đứng ra một bên, rồi quan Đốc-học chuyền hỏi :

— Năm nay anh mười lăm tuổi à ? Học trường nào ?

— Bẩm lạy liệt-vị các-hạ, con học trường quan Nghè Phạm-Xá.

— Học từ lâu hay mới học ?

— Bẩm lạy liệt-vị các-hạ, con mới đến học được một tháng nay !

— Thế trước học ở đâu ?

— Bẩm lạy liệt-vị các-hạ, con học cậu con ở trong quê Mỹ-lý.

— Thế đi học từ bao giờ có nhớ không ?

— Bẩm lạy liệt-vị các-hạ, con đi học từ năm lên tám.

— Đã đi thi khảo kỳ nào chưa ?

— Bẩm chưa đi, vì ở trong quê con ra đây xa lắm, cậu con không dám cho đi. Năm nay ra học gần đây mới được lạm vào bộc-bạch chút học thô-thiển.

— Được lắm anh cố học đi, rồi có cái tương-lai khá đấy. Đây các cụ lớn thấy anh có tài mẫn-tiệp, nên mới cho gọi anh vào, truyền anh làm lại bài thơ thi này, lấy vần khác. Làm ngay đi. Tàn, đem cái ghế kia lại cho anh ấy ngồi và lấy bút giấy ra.

Tên lính đứng hầu vội chạy ra đem cái ghế dài vào và đưa cả bút giấy mực đến. Tâm quỳ lạy xin phép rồi ngồi xuống ghế, cầm bút dầm vào nghiên mực ngẫm nghĩ. Ngồi trầm-ngâm một lúc thật lâu, không viết lách gì cả, chàng chỉ tần-ngần hết trông câu đối này đến bức hoành khác treo quanh đấy. Người ta đã tưởng chàng mít đặc không làm gì được. Nhưng không, kìa chàng đã nằm xuống, cầm bút chấm vào mực thoăn-thoắt viết luôn một mạch tám câu thơ, không ngần-ngừ, không sóa bỏ. Viết xong chàng đọc qua lại, rồi hai tay kính-

cẩn bưng đệ lên trước các quan. Quan Đốc cầm lấy đọc trước, rồi đệ lên quan Thượng. Ngài xem xong, đưa sang cho quan Bố, quan Án. Hai vị này chuyền xuống cho các quan Huấn, quan Giáo bên phần kia. Mọi người đều nhận là bài thơ khá và khen tài mau-lẹ của một cậu bé mười lăm tuổi. Tâm đứng ngoài thấy vậy đã khấp-khởi mừng thầm. Bài thơ lại đệ về quan Đốc. Ngài xem lại một lần nữa, rồi đưa giả lên quan Thượng. Bốn vị trên sập chân quỳ đều gật-gù khen hay. Cụ Thượng liền sai tên lính vào tư-thất lấy ra một thoi mực tầu, hai ngọn bút ô-long và một trăm giấy, cụ lớn cầm những vật ấy đưa cho quan Đốc, miệng nói :

— Đây để thưởng cho tên Tâm. Quan lớn giao cho.

Quan Đốc gọi Tâm lại gần mà truyền :

— Cụ lớn vốn mộ học, yêu học trò. thấy anh còn bé mà đã có trí, có tài mẫn-tiệp, nên thưởng riêng cho anh đấy. Còn đỗ hay không chưa biết, chờ các quan chấm đã. Anh phải cố mà học, chớ có bỏ lỡ tuổi trẻ mà phụ tấm lòng cụ lớn đây quý mến. Thôi lạy tạ các cụ lớn đi, rồi cho ra.

Tâm khúm-núm phủ phục lễ bốn lễ lạy tạ các cụ lớn, rồi sang phận bên trái lễ chào các quan Giáo. Đoạn chàng lĩnh thưởng lui

ra, nét mặt hớn-hở. Viên Đô-lại trông thấy hỏi ngay :

— Cụ lớn thưởng cho cậu phải không ?

— Bẩm ông vâng ạ :

— Đấy, tôi bảo cậu đợi có phải lợi cho cậu không ?

— Bẩm vâng, xin cảm tạ ông. Tôi cứ đứng lại đây xem đến lúc thi xong có được không ?

— Được cậu cứ đứng đấy.

Bây giờ Tâm mới được thảnh-thơi sung-sướng mà nhìn mọi người đang nằm soài viết. Mới có một số ít người làm xong bài đệ lên bàn. Còn những người khác vẫn mải-miết chiến-đấu với câu văn. Cũng có người vở bài hẳn bỏ chống ít nhiều, mặt đỏ bừng, mắt ngầu-ngầu, cứ ngồi lên nằm xuống mấy lượt mà bài văn vẫn không thành, đành viết quấy-quá cho khỏi mang tiếng *bạch-duệ* (1). Trong số ấy, Tâm nhận kỹ thấy mấy người ở vùng chàng mà chàng đã biết mặt, vốn là những tay chơi bời lười biếng, nên chịu phải số phận như thế, thật là đáng kiếp. Chàng trông thấy cái cảnh-tượng buồn cười mới cảm-hứng làm bài thơ riễu này :

Ngày rộng tháng dài chỉ mải rong.
Đến cơn thi-cử rối bòng-bong !

1) Bạch duệ : bỏ giấy trắng.

Trông giời đã đỏ hai con mắt !
Cắn bút hầu đen một góc lòng !
Vẫn hỏi Hán-Cao, mầu Sử-Thượng !
Bài ra Luận-ngữ, đích Trung-dong !
Nào thầy nào bạn đâu chăng tá ?
Bỏ chết nhau đây chẳng giúp cùng !

Giời đã quá trưa, các quyển bài đã đem nộp gần hết. Chỉ còn thưa-thớt độ năm chục người. Mấy viên đồ-lại đi quanh giục :

— Mau lên các thày, quá *Ngọ* sang *Mùi* rồi, *ngoại hàm* (1) bây giờ !

Người làm, người đợi, người giục. Chỉ còn vài chục người nữa. Người ta đợi một lúc, lại ít quyển đưa lên. Các viên đồ-lại giục :

— Này ngoại-hàm rồi !

Một hồi trống đánh rất mau. Những người còn lại sau rốt chạy cả lên, bàn viên đồ-lại. Mấy người còn chữa lại mấy câu, quá hạn hẳn, đến không được nhận đành thui-thủi, vác cái mặt sa *chữ nãi* ra về. Ai nấy đều ra cả ngoài đường, rồi ồ-ạt tản về các ngả.

---

(1) Ngoại-hàm : ngoài hòm, lệ thi hương thu quyển bỏ vào hòm, ngoài hòm là quá hạn.

CHƯƠNG II

Hai tháng sau, một hôm Tàm đang ngồi đọc bộ « *Thi-Lâm* » thì thấy ông Lý Tưởng ra. Chàng vội chào rồi hỏi rồn:

— Thầy ra chơi hay có việc gì thế thày? Mẹ con có khỏe không? Lúa má độ này thế nào?

— Ở nhà bình yên cả, lúa má năm nay thuận mưa tốt lắm. Tôi ra ngoài này chơi thăm anh và mang cho anh tờ giấy sức này!

— Tờ sức gì thế hở thầy?

— Tờ sức về kỳ thi khảo vừa rồi! May quá cả làng mừng! Con được đỗ đầu con ạ! Đỗ đầu cả tỉnh.

— Đâu? Thầy đưa tờ sức cho con xem.

Ông lý giở vòng khăn lượt trên đầu, mở nếp ra, lấy một tờ giấy gập làm tám nếp

chặt vào nếp khăn. ông đưa cho Tâm. Tâm cầm lấy mở tờ giấy ra, chữ thảo múa-may, dấu son đỏ se cả, chàng đọc :

« Hàn-lâm-viên Thị-Độc lĩnh Nghĩa-Hưng phân-phủ Huấn-đạo quan Trần, thông sức Phú-Lão tổng, Thịnh-Hậu xã chu-tri, tư thừa Tỉnh-Đường Học-chính lục sức bản hạt trúng khảo khóa sỹ-nhân danh sách, chiếu đặc y xã-nhân Nguyễn-đức-Tâm niên canh thập ngũ tuế, thiếu-niên mẫn tiệp, danh quán quần mòng, nạp quyền chi hậu, hựu đắc Thượng-quan chiêu nhập diện-hạch, văn tài lưu-loát, mòng ân ưu thưởng, tư sức y xã đồng-dân chu-tri, rĩ khuyến hậu lai-tu chi thông sức giả.

« Tự-đức thập ngũ niên, tứ tuyệt, thập nhị nhật.

Thư-lại Nguyễn-Bích phụng thảo. »

(Dịch ra quốc văn :

« Quan Hàn-Lâm viện Thị-Độc, lĩnh chức Huấn-Đạo phân-phủ Nghĩa-Hưng họ Trần, thông sức cho lý-dịch xã Thịnh-Hậu, tổng Phú-Lão tuân, nay nhân theo nha Học-chính Tỉnh Đường lục sức danh sách những người trong hạt ta trúng kỳ khảo khóa này, xem có tên đỗ đầu tức là người xã ấy tên là Nguyễn-Đức-Tâm, mười lăm tuổi, tuổi trẻ tài nhanh, danh trùm mọi trẻ, sau khi nộp

quyền lại được các quan trên triệu vào diện-hạch ; văn tài chói-chẩy, mông ơn được ưu-thưởng, vậy sức cho lý-dịch xã ấy chuyền bảo cho đồng-dân đều biết, để khuyến mọi trẻ sau này. Vì vậy phải thông sức.

« Hoàng hiệu Tự-Đức năm 15, tháng 4, ngày 12.

« Thư-lại Nguyễn-Bích thảo ».

Quan Huấn phê một chữ « *chiếu* » đài.

Tâm đọc xong tờ sức, gập lại đưa giả ông Lý rồi hỏi :

— Ở làng người ta có nói sao không thầy ?

— Giấy sức về ai cũng mừng. Có một vài đứa xấu bụng, ghen ghét, phao những tin ám-muội. Nhưng mồng một hôm nọ, nhân kỳ lễ sóc, đòng các cụ quan viên, đồng dân chiếu lệ làng, trừ cho con mọi công-sai, tập-dịch. Thôi đỗ đạt chưa đến, nay hẵn cứ dần dần như thế cũng vẻ-vang với làng nước và bõ công thầy mẹ nuôi con đi học.

— Ấy sao thầy lại nghĩ thế. Mình bằng lòng với sự ít như vậy, thì còn mong đỗ cao làm sao được.

— Nhưng mà chưa có hoa, ta hãy mừng nụ đã. Con xem cả làng ta hiện giờ đã có ai được trừ như thế chưa. Trước kia mới có ông đồ Thức được thôi.

— Đã đành thế, nhưng mình đi học phải mong cử-nhân, tiến-sĩ chứ cần gì cái vặt ấy. Lạy Giời lạy Phật, đi hạch cũng đỗ mà thi Hương cũng đỗ cho, thì còn mừng chán. Dạo này nắng, thầy về đánh cho cái bìa lều. Đã có cậy chưa nhỉ?

— Cậy tháng bẩy, tháng tám mới có chứ. Về dạo ấy hẵng đánh, đánh sớm nó dầu nát đi.

— Bao giờ cũng được. Thầy chọn tre để sửa gọng lều và đóng chõng cho con nhé. Thầy để ý cho con việc ấy đấy. Cuối năm nay đã đi thi hạch rồi.

— Được rồi, bao giờ cậu đi là có sẵn tất cả.

. . .

Tháng mười năm ấy mùa gặt vừa xong, giấy sức đã về khắp cả các làng báo cho các sỹ-tử biết kỳ thi hạch sẽ mở vào ngày mồng một, tháng một để chọn những học trò đủ sức vào dự kỳ thi Hương năm Mão sắp tới. Kỳ thi hạch cũng do quan Đốc-học mỗi tỉnh chỉ định lấy. Cách thức kỳ thi này khó hơn kỳ khảo nhiều. Đầu-đề phần nhiều ra tương-tự như đề-mục thi Hương. Muốn cho việc chấm được công bằng, người ta thường rọc phách của

quyển rồi, bỏ cả vào một hòm gửi đi tỉnh khác đổi lấy bài nơi khác về chấm. Những người trúng kỳ thi hạch được gọi là *thi-sinh* tức là người đi thi (candidat admissible au concours triennal).

Mồng một tháng một, ông lý Tưởng thành tâm sửa một lễ chay đủ sôi gà oản quả, năm trăm vàng hoa, một thẻ hương tầu bầy vào một cái quả *phù-trang* để đưa Tâm ra lễ đức *Thượng-đẳng tối-linh* ở đình làng, cầu khẩn ngài phù-hộ độ-trì cho sở cầu như ý, sở nguyện lòng Tâm... Quỳ trước bàn thờ, trông lên hương-án vàng son chói-lọi, khói hương nghi-ngút cuồn-cuồn bay lên tản-mát cả trong chính-tẩm, Tâm chắp tay lâm-râm khấn tâm-tâm niệm-niệm thành-kính cầu đức Thượng-Thần trong làng, hết sức tin-tưởng ở sự mầu-nhiệm của Ngài. Khấn xong, chàng khom-khom dơ tay phải giọt ném hai đồng tiền trinh lên cái đĩa để trên chiếu, xin một *đài «âm dương»* chứng tỏ sự bằng lòng của đức tối-linh. Hai đồng tiền rơi xuống quay-quay tít, rồi dần dần nằm in hẳn trên đĩa, một đồng ngửa, một đồng sấp. Nhìn hai đồng tiền song-song đối nhau, Tâm thỏa-thích lắm, để đĩa tiền lên hương-án, rồi lễ tạ bốn lễ. Thế là Tâm được yên lòng ra đi với một vẻ tự-tin mãnh-liệt.

Hôm sau, mồng hai, Tâm đi sớm. Ông lý Tưởng cùng với chú cu Thìn đem lều chõng đưa chàng ra tận đến trường. Một tấm bìa to hơn cái chiếu phết bằng cậy, hai mép viền vải để căng che mưa gió. Bốn cái khung bằng tre mật vót rất nhẵn-nhụi để cắm xuống bốn con cá đóng bám ở mỗi bên thành chõng. Mỗi khung lại có ba cái ống tre luồn vào để uốn cong cho dễ. Khung ấy cuốn vào với tấm bìa vác lên vai rất tiện. Cái chõng tre thanh-thấu nhẹ-nhõm, vừa một người nằm, để cậu thi-sinh nằm đấy mà viết bài. Ông lý để mọi thứ ấy lên vai chú cu Thìn và nói :

— Lều chõng này là lều chõng cử-nhân đấy chứ chẳng phải chơi.

Tâm vội nói gạt :

— Thầy chỉ được cái chưa chi đã nói trước !

Rồi cả bọn ba người ra đi với một vẻ hoan-lạc riêng.

. . .

Sáng sớm tinh-mơ, các học trò đã tề-tựu đông đủ ở phía đông trường thi (1), trước

1) Những tỉnh không có trường thi, thường thi hạch ở Văn-miếu.

lối vi *Giáp*, thật là nhung-nhúc như đàn kiến tha mồi chen-chúc nhau mà đứng. Ai nấy đều ôm lều vác chõng, cổ đeo một cái ống quyển. Ống quyển là một cái ống gỗ có nắp hẳn-hoi, tựa như cái ống bút cậu học trò, để đựng quyển thi, đầu và đít đều có hai bên hai cái móc đồng để luồn giây qua đeo vào cổ, quay chéo xuống nách. Những người giầu có, những con nhà quan-cách đều có người nhà đầy tớ vác lều chõng và mang nắm cơm bình nước theo sau. Mọi người đều ngóng đợi, thì-thầm :

— Các quan chưa đến kia nhỉ ?

— Sắp đến *đàn* sang *mão* rồi còn gì !

— Còn chờ sỹ-tử đến đủ đã chứ !

— Lại còn chưa đủ à. Đông chen-chúc như thế kia còn gì nữa ! Năm nay còn đông hơn năm Hợi trước nhiều !

— Chuyện ! số học trò mỗi ngày một đông lên chứ ;

Bỗng vẳng có tiếng trống tiêu-cổ đưa lại :

Bong ! Bong ! Bong ! Bong ! Bong !

Mọi người đều lắng tai nghe :

— Gì như tiếng trống các quan tiến trường ấy nhỉ ?

— Chính phải rồi. Ta dãn ra để lấy lối các ngài vào.

— Không, các Ngài đi lối trên, tiện vào cửa *tả nhị* kia. Đấy tiếng trống nghe gần-gần rồi đấy.

Mọi người chạy ùa ra ngó chỉ còn thấy mấy tên lính vác lọng đứng ở ngoài, vồng quan Đốc vừa chạy tuột vào trong vi *tả* rồi, còn các quan Giáo-Thu, Huấn-Đạo đi bộ cũng đang lục-tục vào hết.

— Sắp vào trường rồi, các anh em ạ.

Người nọ nói chuyện với người kia, đang nhớn-nhác chờ đợi. Thì cửa vi xịch mở, một người lính vác loa đồng rà để vào miệng múa một vòng rồi gọi:

— Oà! Sỹ-tử các nhập!

Tức thì ai nấy đều chen nhau dồn cả đến lối vào. Bọn lính đứng khám lều, chõng, lục lọi ống quyển để ngăn cấm sự mang văn bài làm sẵn vào trường, chỉ kịp xem xét qua loa cho xong chuyện vì làn sóng người ở ngoài cứ cuồn-cuộn tràn vào, không tài nào mà ngăn cản được. Những lều chõng đều phải dơ lên trên đầu người tua-tủa, trông ngổn-ngang rối-rít. Tiếng những người bị chen ngạt quá kêu oai-oái, lẫn át cả tiếng gọi nhau, hỏi nhau. Cái cảnh-tượng ấy diễn ra đến nửa tiếng đồng-hồ mới hết. Những người đã vượt qua cổng vi rồi, đi tìm chỗ để

chỗng, cắm lều. Những người quen nhau cùng ở một làng, cùng học một trường hay có cả một bọn thầy trò cũng tìm nhau cắm lều liền nhau vào một chỗ để họp nhau bàn bạc. Nhiều những tay lão-luyện mà chưa có cái may-mắn đeo cái danh ông tú, đều đua nhau mà *làm gà* (1) để kiếm lợi, khỏi lỗ vốn tiền đi và thừa tiền chè chén ở phố phường, lại có thêm tiền mang về cho vợ, mỗi quyển ba quan, năm quan, chục quan, tùy giá và tùy mặt. Còn quyển của mình làm lạo-thảo về sau thế nào chẳng trôi, văn bài của những bậc ấy vốn đúng lề-lối mẫu-mực rồi kia mà ! Cho nên khi đề-mục đã niêm-yết lên rồi, mọi người đã đi chép về rồi, thì là lắm người chăm-chăm viết lấy lệ để đợi bài của người khác đưa cho. Họ chạy đi chạy lại, họ hỏi han nhau, gần gần như ở nhà vậy.

Tâm hì-hục mãi mới cắm xong lều, để chỗng ngay ngắn lại rồi chễm-chệ ngồi xếp bằng tròn rung đùi, ở ngay cửa lều, nhìn tất cả mọi lều. Có ông già đang cúi xuống nói thì-thầm với một người trai trẻ. Có ông đồ đang loay-hoay giáp rất nhanh ; có những chàng thanh-niên thì-thụt rụt-rè chạy

1) Làm thay hộ người khác.

sang hỏi một vị đàn anh đang ngồi gật-gù đọc. Tất cả đều đang làm việc hăng-hái mải-miết cả. Tâm trông họ chán, chợt nhớ đến mình, chàng lấy quyển ra viết. Chàng nghĩ :

— Rõ ác chửa, giá năm nay bà đừng mất, cậu đồ Tri cùng đi hạch với mình, có phải mình làm nhẹ như tên !

Nhưng chàng lại nghĩ lại ngay :

— Không, mình đi học cốt để đi thi, chứ có phải cầu lấy cái danh hão như họ đâu, mà mong ước ông đồ đi làm giúp ! Rõ lẩn thẩn ?

Chợt đằng sau có tiếng gọi :

— Cậu Tâm, cậu Tâm ! Chép đầu bài chưa ?

Tâm ngoảnh lại, nhận ra cái người gọi mình là *nhất* Phiêu, học trò cụ Nghè, đồng thời trông thấy cả bọn sáu bảy người, đều là bạn học cả. Chàng muốn chạy ngay ra họp mặt với họ, nhưng chợt nghĩ rằng nếu lại với họ tức tỏ ra là mình hèn mình dốt, chả bõ để họ cười cho. Nên chàng lại thôi. Chàng tự nhủ :

— Mình đã nghiệp-dĩ đóng lều ở đây rồi không đi đâu cả. Đứa nào muốn đến thì đến, chẳng cần thằng nào hết.

Nhất Phiêu tưởng Tâm chưa nghe thấy câu hỏi, vội nhắc lại :

— Cậu chép đầu bài chưa ?

— Chép rồi, nhưng chưa nghĩ được chữ nào.

— Cậu mà chưa nghĩ được, thì người ta đều hỏng hết à ?

— Đại-huynh cứ dạy quá thế, chứ đệ *khôn nhà dại chợ* là thường.

Rồi Tâm nằm xuống viết bài. Thỉnh thoảng lại có người chạy đến thì thầm hỏi một đoạn trong « *tứ thư* » mà họ quên khuấy đi mất. Tâm vui vẻ nhắc họ những đoạn mà chàng nhớ. Mà phần nhiều chàng nhớ hết. Vì đã từ lâu, ông đồ Trí bắt chàng học lầu như cháo trơn, như chôn hẳn vào ruột. Nhưng sau, Tâm mải nghĩ bài mình cho thật hay, thấy họ cứ luôn quấy rầy ; chàng dần-dần đổi tính và không thể chiều họ mãi được, lắm lúc đâm bẳn, nói một vẻ gắt gỏng mà họ vẫn không nề gì, cốt trơ mặt hỏi được thì thôi.

Bởi vậy, có lúc chàng tức lắm, chỉ đợi đến một dịp là nó nổ bùng ra. Cái dịp ấy đã đến. Chàng đang mải viết nắn nót bài phú cho đẳng tả, óc đương chữa lại câu văn, thì đằng sau có tiếng gọi :

— Này ! này ! ngồi giậy.

Tức quá chàng gắt một thôi :

— Hỏi đếch gì mà hỏi mãi, có yên để

cho người ta làm xong bài không nào?

muốn cho người ta ngoại hàm thì bảo? Người ta là đầy tớ nhà các người đấy à?

Đằng sau có tiếng vừa cười vừa nói:

— Ơ hay, cái bác này điên à? Mải gì mà mải thế?

Tâm càng tức nữa:

— Phải người ta điên! Người ta điên vì không bảo được các người.

Bấy giờ lại có bàn tay đập vào lưng và nói:

— Ừ thì bác không điên! Đưa quyển đây tôi đóng dấu *giáp phùng* (1) cho nào.

Tâm giật mình đánh thót một cái và ngồi nhổm giậy, trông thấy viên thư-lại đi đóng dấu, chàng nhăn-nhó mặt, chắp tay vái vái và nói khó:

— Lạy ông, xin lỗi ông, tôi mải để ý vào bài quá. Thành phạm đến công việc ông. Xin ông đại xá cho!

— Nào ai làm gì cậu đâu. Cố làm đi lấy đỗ nhé. Đỗ cho tôi uống rượu với! Không mấy, độ hai nậm xành với chục đậu rán thôi!

Nói đoạn, viên thư-lại đi sang lều khác.

1) Dấu giáp phùng là dấu đóng rìa để đè lên mép hai tờ giấy giáp nhau để không sé thay được.

Tâm nói theo :

— Xin đội ơn ông lắm.

Rồi chàng nằm xuống viết. Từ đấy chàng không dám nói một câu nào. Mà cũng không còn ai dám chạy đến hỏi chàng câu gì nữa. Chàng được yên thân. Nhưng trong bụng thì bối-rối. Chàng vẫn biết viên thư-lại kia không làm gì mình, mà cho rằng hắn có muốn ý gì chăng nữa, thì cái lúc hỗn-xược kia đã qua rồi, không còn bằng chứng gì, hắn cũng chẳng làm gì nổi mình. Thế mà chàng nghĩ vẫn thế nào ấy, trong lòng chỉ phập-phồng lo việc gì xảy ra. Chàng nghĩ bụng :

— Không đỗ kỳ hạch này thì không được đi thi. Lại phải đợi ba năm nữa ! Thế thì chết ! Không, dù sao mình cũng phải làm bài văn cho hay !

Chàng bình-tĩnh lại, viết quyển rất cẩn-thận. Được một lúc lâu, chàng thắp bút lại, ngồi lên bửa nằm cơm ra ăn. Ăn xong, tu một mạch nước ở cái bình sứ, xúc miệng đâu đấy rồi lại nằm xuống viết. Viết hết quyển, chàng vuốt phẳng phiu lại đem lên nộp. Đoạn, chàng giở xuống thu liều chõng ra về. Lúc ấy chàng lại nhớ đến cái việc xảy ra ở trong trường. Chàng hối hận đã nóng nẩy và ích-kỷ quá để đến nỗi

thất lễ với một người thừa hành công-vụ. Chàng quyết định từ nay không bao giờ như thế nữa. Đọc nhẩm lại bài thì mừng, bài văn trôi chầy như vậy, ý văn rõ ràng như vậy, làm gì mà không chắc. Nhưng hễ nhớ đến viên thư-lại thì lại đâm lo!

CHƯƠNG III

Luôn mười hôm giời, Tâm phải lo-âu sậm-sột. Mười hôm giời chờ dợi giải đằng-đẵng như mười tháng. Cứ hai ba ngày một, nhằm vào hôm không phải đi học, Tâm lại lủi-thủi từ nhà trọ, lần ra đến cổng trường thi ngóng bảng. Nơi trường thi vẫn vắng-vẻ tiêu-điều dưới gió đông ủ-rũ. Thỉnh-thoảng một đứa trẻ kiếm củi đi qua, vơ lá khô sào-sạc và bẻ những cành củi nỏ răng-rắc. Tâm lại rẽ qua dinh quan Đốc-học, may ra có bảng treo ở đằng ấy. Nhưng đến nơi vẫn không thấy gì, chàng lại thui-thủi ra về. Những người quen biết gặp, vồn-vã hỏi :

— Kìa cậu Tâm đi đâu về đấy. Rước cậu vào chơi tôi đã.

Tâm thoái thác đáp lại :

— Đệ đi chơi đôi quyển sách về. Thôi cám ơn quan bác, xin để khi khác, đệ đương vội.

— Gớm vội gì vậy. Vội về làm văn hay vội về ai đợi ?

Tâm mỉm cười không đáp, rảo cẳng đi, chỉ sợ người ta biết mình đi xem bảng về, người ta cười chết. Về đến nhà nhọc quá, chàng nằm xuống giường ngủ thiếp đi, đến khi nhà trọ phải gọi giậy ăn cơm tối, chàng mới tỉnh. Đến ngày mười bảy tháng một, tức là ngày thứ mười một, Tâm chán không buồn đi nữa, quyết đợi hắn hôm nào có bảng hãy ra. Chàng đang nằm ở nhà thì thấy ngoài cổng có người hỏi ông Phó-Liên.

— Ông phó ơi ông phó. Bác Tâm có nhà không ?

— Ai đấy ? Ơ thầy cả Mẫn đá ? Có a, thầy ấy có nhà, đang nằm xem sách, mời thầy vào chơi !

— Ông vào bảo bác ấy đỗ đầu-xứ rồi. Gớm gan nhỉ.

— Thế à ? Có bảng rồi hả ?

— Có rồi ông ạ. Đỗ được độ bốn trăm người.

Tâm ở trong nhà chạy bổ ra. Mẫn trông thấy vội reo lên.

— A ha ! Ông đầu-xứ bé con đây rồi !

Tâm chưa tin, tươi cười nói :

— Quan bác lại sỏ đệ rồi. Làm gì có của thế !

Mẫn lấy vẻ đứng-đắn cãi :

— Không tin thì bác đi mà xem bảng lấy.

— Ử để tôi phải đi ra xem *sau bảng* nào.

Tâm hăm-hở khoác áo đội nón ra đi. Giữa đường gặp những bạn ở tỉnh về đều nói chàng đỗ Đầu-Xứ, chàng vẫn còn hơi ngờ, chàng cắm đầu rảo bước cho mau đến nơi xem hư thực thế nào. Từ xa, đã thấy tới-tấp những người ở quanh cổng trường thi. Chàng chạy một mạch tới, lấy đầu húc qua hàng người mà chen vào gần bảng. Chợt có người nói :

— Này các ông lui ra tí cho ông đầu-xứ bé con ông ấy vào xem bảng.

Tâm chắc-chắn là mình đỗ rồi, chen không hăng nữa. Nhưng lúc ấy mọi người đã rãn cả ra thưa thớt. Tâm ung dung lại gần ngửa mặt lên nhìn thấy ở giòng đầu tên mình và quán chỉ, chàng mừng quá tưởng chừng đến rú lên cũng chưa hết sự vui sướng tràn-lan ra tất cả, chàng nhìn chung quanh cái gì cũng đẹp đẽ vui tươi. Ở ngoài văng-vẳng có những tiếng đưa lại :

— Ông đầu-xứ kỳ này trẻ nhỉ ?

— Như thế làm gì đi vào thi hương chả lấy ăn đứt cử nhân...

— Này các cô đi xem thi kén chồng, ra mà ngó mặt ông đầu-xứ, rồi theo ông ấy về xin nâng khăn sửa túi, sau thì nỗ sung-sướng, võng anh đi trước, võng nàng đi sau...

Tâm nghe thấy những câu nói về mình như vậy ngày ngất cả người, không hiểu gì cả. Các bạn thấy chàng đứng đấy lâu quá, vội chạy vào giục, có kẻ trêu đùa :

— Sướng nhé, đỗ đầu rồi còn đứng làm gì đây. Đứng cho các cô ấy biết mặt biết tên à ? Thôi đi về đi.

Rồi họ kéo Tâm lách qua đám đông người ra, đi đâu cũng được người ta rầm-rộ khen ngợi. Về đến nhà chàng tức khắc vào trình cụ Nghè. Cụ đã được tin từ trước, thấy chàng vào, vui vẻ đón tiếp và khen ngợi.

Tâm lễ-phép thưa :

— Bẩm thầy, con được như thế này đều nhờ ở công thầy dạy bảo. Mà con chưa có gì đền đáp ơn sâu ! Mới có đầu làm lễ bái tạ thầy.

— Anh cố học đi đến khoa thi lại đỗ đầu như thế, để làm vẻ vang cho anh và cho cả trường nữa,

— Bẩm vâng, con xin lĩnh giáo !

Hôm sau, Tâm xin phép nghỉ về làng.

Được tin cả họ hàng quen thuộc đều đến mừng, ai nấy hoan-hỉ ca-tụng trí thông minh của Tâm. Ông Lý phải mổ lợn làm tiệc đãi bà con, ăn uống linh đình, chuyện-trò vui-vẻ. Ông lại không quên sửa một lễ thanh-khiết ra tạ đức thượng-đẳng tối-linh đã phù hộ cho Tâm bước đầu may-mắn. Những người khá giả trong họ ngoài làng đều đem lễ vật tiền nong đến mừng Tâm, mong chàng sau này làm nên chớ có quên họ hàng, làng nước.

Ở nhà xong, Tâm xuống Mỹ-lương chơi thăm ông đồ Trí. Ông đồ cũng biết tin cháu đỗ rồi, gặp cháu ông mừng lắm, ông nói với mọi người đến chơi vì nghe tiếng có Tâm về:

— Đấy các ông tính tôi nói có sai đâu, tôi biết cháu tôi thế nào công danh nó cũng sớm phát hơn tôi. Đã đầu-xứ kỳ Hạch thì đi thi dễ đỗ, ấy là năm nay tôi *cư tang*, giá đi những kẻ ghen tị lại bảo là tôi gà hộ.

Ai nấy đến chơi đều khen, đại khái:

— Quý-hóa quá nhỉ, vùng này tôi chưa thấy có ai *đậu sớm* như cậu đấy.

Ông chánh bá cũng sang chơi ngay. Ông ở lại nói chuyện với ông đồ và Tâm lâu hơn hết. Vì từ năm ngoái đôi bên đã ngỏ lời đính ước nhau rồi. Xế chiều, ông mời cả ông đồ và Tâm

sang chơi. Hai người cùng đứng dậy theo ông. Lúc đi qua nhà dưới, Tâm nói với ông chủ nhà :

— Cháu xin phép ông, sang chơi bên cụ bá với thầy đồ một lát ạ.

Ông kia đon-đả thưa :

— Tôi không dám, xin rước thầy và cậu sang chơi bên ấy. Kính chào cụ về.

Ông bá vồn-vã nói :

— Không dám ; chào ông, thế nào lát nữa cũng mời ông sang chơi nhé.

— Bẩm vâng ạ !

Ba người phải đi qua đường cái mới rẽ vào được cổng nhà ông bá. Các cô gái làng trẻ tuổi trông thấy, nói chuyện với nhau có vẻ hẳn học :

— Họ sang ăn hỏi cô Mai đấy.

— Phải, còn ai tranh được cô Mai nữa, vừa đẹp vừa bề-thế.

Những người nhớn tuổi lại bình phẩm khác

— Ghê thật, cậu ta vừa đỗ đầu-xứ là họ vồ ngay lấy.

— Thôi, còn ai khôn bằng ông bá làng ta nữa. Làm chánh-lổng mười năm nay, lỗi đời chán rồi, ông ta săn đón trước là có *chệu* đi đẳng giời !

— Coi như hai cô cậu cũng phải lòng nhau từ trước cho nên nói đến chuyện được lấy nhau họ mừng rơn lên lại còn !

Ba người đã qua cổng vào đến sân. Những người làm trong nhà đều ngừng việc đứng lên chào :

— Bẩm thầy ạ !

— Chào thầy ạ !

— Chào cậu !

— Chào cậu !

Rồi họ trố mắt nhìn Tâm và mỉm cười. Tâm thẹn cúi gầm mặt xuống. Hai người đã an vị trên bộ trường-kỷ gụ trong nhà khách, ông bá sắp khay chén ra để trên bàn, rồi đi ra ngưỡng cửa gọi với xuống dưới nhà :

— Mai ơi Mai ! con đun cho thầy ấm nước sôi nhá, rồi con mang lên đây thầy bảo.

Một lúc sau, Mai đem ấm nước lên, ngập ngừng đứng nhú-nhí chào ông đồ :

— Bẩm thầy ạ !

Nàng không chào Tâm, nhưng ngước mắt nhìn gặp ngay cặp mắt Tâm đang say sưa nhìn lại, nàng bẽn-lẽn cúi đầu đi lại gần ông bá, ông dặn nàng xuống làm cơm thết khách. Nàng vâng lời lui ra đi qua chỗ Tâm, hổi-hộp quá, nàng phải vượt mau vội bước qua cửa chạy xuống nhà dưới. Tâm được nhìn dung-nhan Mai đẹp bộ

phần hơn trước, chàng rất sung-sướng sẽ được đẹp duyên với con người kiều-diễm ấy. Cho nên ngồi ở nhà khách, chàng vẫn lắng tai nghe cái tiếng dịu dặng của Mai sai bảo ở dưới nhà. Trong lòng chàng đã phác họa sẵn một cái cảnh đôi vợ chồng đoàn viên vui vẻ. Hình ảnh Mai lúc nào cũng theo rõi chàng và khích lệ chàng hăng hái học hành ganh đua ở trường cụ Nghè.

. . .

Sau kỳ hạch ấy, cứ ba tháng một, cụ Nghè lại mở một kỳ thi *Tịch thượng* cho học trò cụ và cả những người không phải học trò cụ mà muốn đua tài thử sức với anh em lều chõng. Thi *tịch thượng* tức là thi thử mở theo như thể thức thi Hương, có ba kỳ *đệ nhất, đệ nhị, đệ tam,* và một kỳ *Phúc hạch.* Tịch thượng nghĩa là làm ngay ở trên chiếu, không được mang về nhà, hạn đúng một ngày như ở thi Hương vậy. Kỳ tịch thượng thứ nhất mở vào tháng hai : ngày mồng hai vào kỳ đệ nhất, ngày mười hai kỳ đệ nhị, ngày hăm hai kỳ đệ tam, và ngày hăm sáu, phúc hạch, cho đến mồng một tháng ba là ngày yết bảng.

Hôm mồng hai, học trò các nơi và cả hai lớp đều ngồi tụ tập đông nghịt cả sân. Hai rẫy nhà của cụ Nghè đã dọn đi hết đồ

đạc để giải chiếu can-lan cho học trò nằm viết. Mặt giời vừa lên cao quá ngọn tre, có lệnh chuyền tất cả các học trò đều phải vào ngồi trên chiếu hết lượt. Một lúc sau cụ Nghè và mấy ông Huấn, ông Cử, bạn cụ, cùng với ông Thủ-Khoa con cụ, đi lên. Ai nấy đứng giậy chào. Cụ ra hiệu bảo ngồi xuống. Rồi cụ sai người đem treo hai nhà hai cái bảng đề-mục kỳ nhất có bảy bài kinh-nghĩa, năm bài *kinh* và hai bài *truyện*. Mỗi người đi chép đầu bài chuyền cho nhau. Họ bàn-tán và nói chuyện với nhau rất thân-mật, vì ở đây đều là anh em quen biết cả. Cũng có lúc họ chen nhau. Cũng có người ác giấu nhau hay bảo sai nhau. Nhưng ai nấy đều chăm-chỉ, không làm ồn-ào trật-tự trong trường, vì ai ai cũng đều một mực kính sợ cụ Nghè và ai cũng đều chỉ nghĩ đến bài văn của mình sao cho khá, cho hay. Họ làm mải miết đến quá chiều mới xong đem nộp quyển rồi ra về cứ từng bọn một, bọn nào đi với bọn ấy nói chuyện bàn-tán mãi về cuộc thi. Có người quá ghen với Tâm xui anh em :

— Này các ông anh ạ. Lớp này chúng mình phải làm sao giữ thằng Tâm không cho nó lên được, chứ tức lắm. Nó đỗ đầu

hai kỳ khảo, hạch bây giờ nó lên như riều, có vẻ khinh miệt cả chúng mình.

— Nhưng giữ hắn thế nào được! Hắn đã lên thì chúng mình cũng đành thúc-thủ thôi.

— Ồ có thể chứ, nó được cái nhanh trí nhưng hay quên. Hôm nay tôi thấy nó phải đi hỏi hai ba lần. Kỳ sau chúng mình bảo nhau kệ sác nó là nó chết đấy! Có phải không?

— Ừ! để xem sao đã!

Ngày mười hai, kỳ đệ nhị, lại tất cả những người có mặt kỳ trước đến dự. Vì là thi thử ở nhà, nên không có loại, người nào cũng được thi cả bốn kỳ để xem rõ sức học cao thấp. Bởi vậy, lắm người ốm mệt cũng phải cố gượng đến làm cho trọn bài. Tâm ở vào số người ấy. Hôm trước, chàng cảm sốt rức đầu, buốt xương, ông Phó Liên phải xuống mãi dưới tỉnh lấy thuốc. Thế mà hôm nay, chàng cũng cố gượng đi. Ông Phó đã can:

— Thôi, hay cậu ở nhà thôi. Để tôi ra trình cụ cho. Thi thử ấy mà cần gì. Nhỡ ra cảm nặng vào thì *oan gia!*

— Không ông cứ để kệ tôi đi. Không có thua các bạn thì tức lắm. Họ có biết đâu rằng mình ốm.

Thế là chàng đến co ro ngồi một chỗ không trò chuyện với ai. Làm lao-thảo xong bài thơ và bài phú, đem nộp quyển rồi về ngay. Nhiều người thấy Tâm về sớm quá, mà mình chưa động gì đến bài Phú cả. Tức mình, họ nói đồng:

— Mẹ kiếp! ra nó khinh bọn mình thật!

Có người gạt lại:

— Nhảo! nó ốm nó phải làm liều-lĩnh để về sớm.

Hôm hăm hai, Tâm cũng không được khỏe lắm, cố gượng đến làm bài văn sách cho chu đáo.

Đến hăm sáu phúc hạch, Tâm cố đem hết tâm-trí vào ba bài kinh-nghĩa, phú và văn sách cho thật hay để kéo lại hai kỳ trước. Chàng ngồi nghĩ rất lâu. Chàng không cần viết vội. Trong trường lác-đác đã có người đem nộp quyển rồi mà Tâm vẫn còn ngồi ỳ ra đấy, chưa viết lách gì cả. Thỉnh thoảng có người thấy chàng còn bỏ giấy trắng lấy làm lạ hỏi:

— Sao hôm nay bác Tâm chậm-chạp vậy?

Tâm vờ nhăn-nhó giả nhời:

— Đệ hôm nay đến *ngoại hàm* mất. Mới ốm giậy, đầu óc nó làm sao, lú-lẫn cả, tựa hồ chữ thầy lại giả thầy!

Nhưng rồi Tâm cũng đem quyển nộp

trước được nhiều người. Chàng về nhà ngong-ngóng đợi tin, và mong cụ Nghè chấm mau xong ngay ngày hôm sau để chóng có bảng.

Ngày mồng một tháng ba lại nhằm đúng vào ngày hội làng Phạm-Xá. Gần xa được tin hôm nay là ngày treo bảng thi thử ở trường cụ Nghè, nên trẻ, già, giai, gái khắp mọi nơi đều kéo nhau đến đông lắm, nhân tiện đi xem hội một thể. Nửa buổi rồi, mà chưa thấy có bảng, ai nấy đều sốt ruột chờ mong. Tự đình vào đến cổng cụ Nghè, người đi tấp-nập, gặp nhau toàn hỏi về việc thi. Gặp tên người nhà nào ở trong nhà cụ ra, là người dồn vào hỏi:

— Thế nào sắp có bảng chưa, ông?

— Sắp có rồi đấy. Các quan đương xếp thứ tự, ông thủ-khoa đương viết.

Mọi người lại yên chí đợi. Một lát sau, một tên phu tuần vác một cái liếp cạp chắc chắn đi ra bãi cỏ trước văn-chỉ, nơi làm trò leo giây múa rối của ngày hội. Tên tuần vừa chạy vừa nói to:

— Ai muốn xem bảng theo tôi này!

Tức thì mọi người sô nhau chạy ra bãi cỏ. Bảng viết xong, ông Thủ-khoa đem ra gián vào tấm liếp, treo lên hai cái cột đu, cao quá đầu người. Mạnh ai nấy được, họ sô nhau vào mà trông. Tâm thấp quá không

chen vào được, đành đứng ngoài nghe người ta đọc :

— Nhất, Đặng-Thuần, Văn-đồng, Võ-tiên, *nhất* ưu, *nhị* bình, *tam* thứ, *phúc* ưu...

— Nhị, Nguyễn-ngọc-Tiếu, Bách-tinh, Nam trực, *nhất* bình, *nhị* bình, *tam* ưu, *phúc* thứ.

— Tam, Nguyễn-đức-Tâm, Thinh-hậu, Bình-an, *nhất* bình, *nhị* thứ, *tam* thứ, *phúc* ưu !

Tâm nghe đến đấy mừng quá, chàng nhảy cỡn lên như một đứa bé được quà. Mọi người đều reo lên :

— Cậu bé Tâm không được đầu, nhưng cũng ở thứ ba, chỉ kém có một ông Tam-trường và ông Nhị-trường !

— Kìa cậu ấy kia kìa !

— Cậu đỗ thứ ba, cậu ạ !

Mọi người lần lần quây-quần chung quanh Tâm, từ người quen cho chí người chưa biết tên, người ta trầm-trồ, người ta khen ngợi. Những cô thiếu-nữ quanh vùng, những cô gái rượu của các bậc phú hào đều đua nhau lách vai nghền cổ ngó cho được rõ-ràng mặt mũi cậu bé tài ba ấy. Các cô đều muốn khoe hết mọi vẻ thắm tươi mơn-mởn, mọi giáng-điệu yêu-kiều diễm-lệ để mong chàng ta lưu ý tới. Nhưng đứng

trước trăm hương nghìn sắc, Tâm nào có xao-xuyến cõi lòng, chàng còn đương mải nghĩ đến cô Mai xa lắc ở miền quê kia gần đê sông Đáy. Chàng nghĩ bụng :

— Giá bây giờ Mai ở đây, nàng được mục-kích cái cảnh hoan-hỉ này thì nàng sung-sướng đến bậc nào!

Chàng chỉ tưởng nhớ đến cô Mai thôi. Tối hôm ấy về nhà trọ, ông phó Liên vui-vẻ lên ngồi tiếp chàng ăn cơm, chuyện gần xa tán tụng mãi, ông ta đưa dần câu chuyện đến chỗ thiết-thực hơn :

— Này cậu ạ! Quan Huyện Trần làng Đặng bên này hôm nay cũng có sang hội, tỏ ý phục tài cậu lắm, Ngài có một ái-nữ đẹp và giỏi lắm, cậu có muốn, để tôi đưa sang xem mặt, thế nào quan Huyện cũng bằng lòng.

— Chết xin ông, tôi còn đương cần học, chưa dám nghĩ gì đến chuyện ấy cả.

— Hay là cậu không muốn đám ấy thì cô Nguyệt con cụ lớn đấy, tôi xin nói giúp. Được đứt đi, tôi xem cụ quý cậu lắm!

— Ấy chết, ông chớ nói thế! Chỗ cụ lớn là các sư-phụ, các cô ấy là bậc bề trên. Đi học phải biết nghĩa lý chứ. Quàng-xiên thế nào được!

CHƯƠNG V

Bây giờ Tâm chỉ còn có điều bận rộn trong óc : tưởng nhớ đến cô Mai và chuyên nghĩ đến kỳ thi sắp tới. Tuy vậy hai điều ấy liên-can cần-thiết tới nhau, kết-tụ nhau thành một. Bởi hình-ảnh cô Mai luôn-luôn lúc nào cũng ở bên Tâm, an ủi chàng, tưởng lệ chàng, vuốt ve chàng, cho chàng nhất tâm mà nghĩ đến sự học sự thi. Vậy thì, ta có thể nói Tâm và Mai đang cùng nhau sửa soạn để lều chõng lên đường.

Nhưng trước khi theo Tâm vào trường, tưởng ta cũng cần phải biết nơi trường thi và cách xếp đặt trong ấy ra sao.

Chế-độ khoa-cử của ta thủa trước đều phỏng theo của người Tàu cả. Nước Tàu bắt đầu có khoa thi từ đời Vũ-Đế nhà Tây-Hán (hai trăm năm trước Thiên-chúa

giáng sinh) đặt ra khoa Bác-sỹ. Bên ta vua Thánh-Tôn nhà Lý, sau khi đã lập Văn-miếu, tô-tượng đức thánh Khổng cùng chư Hiền và mở trường Quốc-tử-Giám, đã mở khoa thi trước nhất để lấy người bổ dụng vào chức vụ của nước. Đến nhà Trần vua Trần-thái-Tôn đặt ra hai Trạng-nguyên: Kinh Trạng-nguyên và Trại Trạng-nguyên. Đến đời Lê, cái nguyên-tắc thi-cử vẫn giữ nguyên, còn quy-củ và chế-độ trường thi cũng theo với các Triều-Minh, Thanh bên Tàu mà thay đổi thêm bớt đi ít nhiều. Lại mở ra những khoa chuyên-môn là khoa Minh-Kinh và khoa Hoành-Từ. Cho đến triều Nguyễn gần đây, tuy có thêm bớt ít nhiều về thể-lệ thi và thay đổi một ít danh-từ (đời Lê Hương-cống bây giờ đổi là Cử-nhân, Sinh-đồ đổi là Tú-Tài) song vẫn theo y đường lối cũ, cứ ba năm một kỳ thi Hương, năm sau thi Hương là có thi Hội, và thi Đình. Thi Hương mở đúng vào những năm *Tý. Ngọ, Mão, Dậu.* Hội-thí và Đình-thí nhằm vào những năm *Thìn, Tuất, Sửu, Mùi.* Ngoài những năm ấy mà gặp những trường-hợp đặc biệt, như vua lên ngôi, sinh Thái-Tử, Khánh-thọ Thái-Hậu, hay Khánh-thọ đức vua, lại mở những khoa đặc-biệt gọi là ân-khoa. Gần đến

những khoa thi, thường-khoa hay ân-khoa cũng vậy, đều có chiếu-chỉ của nhà Vua ban ra và giấy thông-sức của các quan địa phương biến-báo cho thần dân khắp hang cùng ngõ hẻm đều biết. Đọc được tờ thông sức ấy, con nhà cử-nghiệp phải đinh-ninh nhớ lấy kỳ hẹn mà vác lều chõng đến trường thi. Ở Bắn Triều về đời vua Minh-Mạng và Triệu-Trị có cả thảy bảy trường thi là Hà-nội, Nam-định, Thanh-hóa, Nghệ-an, Thừa-thiên, Bình-định và Gia-định (Nam-kỳ). Đến cuối triều vua Tự-Đức (1884) trường Hà phải thi chung vào trường Nam gọi là Hà-Nam hợp thi. Từ đấy cho mãi đến năm 1915 là năm các nho sĩ Việt-Nam tụ tập lần cuối cùng để vĩnh biệt cái lề lối học cũ, ở trong nước chỉ còn có bốn trường. Trừ ra trường Thừa-thiên ở kinh đô, có tường gạch và hai mươi mốt tòa nhà lợp ngói để dùng cả làm nơi Hội-thí, còn các trường khác đều có tính cách tạm thời, nhà gianh và rào nứa, thi xong có thể phá hủy đi, còn trơ lại một cái bãi mông-mênh. Nay ta hãy đi lục bản-đồ cũ mà xem lại cái địa-thế trường thi Hà-nội, tất ta hiểu được tất cả các trường kia, vì mọi trường đều giống nhau và cũng làm theo một kiểu vẽ, cùng một lối kiến-trúc. Dài độ 200 thước

tây, rộng chừng 150 thước, trường thi Hà-nội phía bắc là phố Trường-thi bây giờ, phía nam, con đường từ trường bách-nghệ đến hết Tòa-án, phía tây là phố Lambert và phía đông là phố Jauréguibéry. Trên khu đất ấy bây giờ ta thấy sở Lưu-trữ Văn-thư, phòng Thư-viện Pierre Pasquier, sở Thanh-tra Nông-vụ, sở sen-đầm và trường Kỹ-nghệ. Phòng đọc sách ở Thư-viện bây giờ chính là chỗ nhà thập-đạo trường thi ngày trước, nơi các sĩ-tử đến đổi quyển và đem nộp quyển.

Khu đất rộng ấy chia làm hai phần, phần ngoài ngắn hơn phần trong một ít tức là nơi thi, có rào riêng làm bốn vi *Tả, Hữu, Giáp, Ất*, để chừa ra hai con đường chạy gặp nhau thành chữ thập. Ở giữa chữ thập ấy người ta dựng nhà *Thập đạo*. Mỗi vi có hai cửa vào và một cửa lên nhà thập đạo. Thẳng lối nhà thập-đạo đi ra là cổng *Tiền-môn*, cái lối của học trò ra sau khi đã nộp quyển rồi. Thẳng nhà Thập đạo đi vào có một cái cổng đi vào phần trong. Phần trong lại chia ra làm hai : *Nội-trường* và *Ngoại-trường*.

Ngoại - trường rộng gấp rưỡi Nội-trường, cũn có hai phần. Ở giữa phần ngoài có một cái nhà rộng gọi là *Thí-viện* để các

quan Chánh, Phó chủ-khảo và phân-khảo làm việc xem lại các bài thi. Hai bên có bốn cái nhà ở của các vị quan ấy, mỗi ông một nhà. Ở trong cùng, giáp với phần trong, có hai cái ao. Ở đầu bên trái có một tòa nhà của quan Giám-Sát coi cả Ngoại-trường. Về bên phải một rẫy nhà con của các lại phòng (thư-ký). Vào phần trong, ở giữa hai đầu hai cái ao rộng, một bức tường vây kín bốn mặt chỉ để một lối đi thẳng sang Thí-viện. Đây là nơi riêng của các quan Đề-tuyển chuyên việc thu quyển. Ở giữa là nhà Đề-tuyển, nơi làm việc. Hai đầu là nhà quan Chánh và quan phó Đề-tuyển. Trong cùng sau nhà đề-tuyển là rẫy nhà lại-phòng. Ở khu Đề-tuyển ra, ta vòng lại đằng sau, đi qua một cái cổng ngỏ, ta vào đến Nội-trường. Ngay trên hàng đất ta vừa đề chân lên, ở tận hai đầu quay lại mặt nhau, hai tòa nhà của các quan Sơ-Khảo. Đi thẳng vào giữa là nhà Giám-viện, một cái nhà rất rộng như Thí-viện là chỗ các quan đến đấy chấm bài. Hai bên giám-viện là hai nhà các quan Phúc. Đằng sau nhà Phúc-khảo bên trái, có một tòa nhà của quan Giám-sát coi Nội-trường. Vào hàng trong cùng, hai đầu lại có hai nhà Sơ-Khảo đối với hai nhà ở hàng

ngoài. Tất cả có bảy cái chòi canh : hai cái ở góc trong cùng Nội-trường, hai cái ở góc ngoài cùng bãi thi ; hai cái ở hai lối vi Giáp thông sang vi Tả và vi Ất thông sang vi Hữu ; một cái ở cạnh nhà Thập-đạo. Những ngày thi, các quan Ngự-sử Giám-sát và mấy viên đội thể-sát lên ngồi trên chòi để kiểm soát hành động của mọi người. Ở cổng Nội-trường ra ngoài-trường và cổng Ngoại-trường ra bãi thi, ngày đêm đều có lính canh, cấm ngặt hai bên không được giao-thông với nhau. Đó là cách xếp đặt trong trường thi. Bây giờ ta mới xét qua đến chức- vụ các khảo quan.

Ban *khảo-thí* gồm có một quan Chánh Chủ-khảo, hàm tùng nhất phẩm hay nhị phẩm, hai viên Phân-khảo, hai viên Giám-khảo, hai viên Đề-Tuyển, bốn hay tám viên Phúc-khảo, tám hay mười sáu viên Sơ-khảo (tùy theo số thí-sĩ). Ban *giám sát* gồm có hai quan Ngự-Sử giám-sát Nội-trường và Ngoại - trường và tám đội thể-sát, bốn coi việc thi, bốn giữ trật tự.

Đến kỳ thi, Văn-Ban Đình-thần hội-họp lại để cử ban Khảo-thí, chọn hai viên Đề-tuyển trong hạng *lại-điểm xuất-thân* (1), còn

1) Không phải là người đỗ đạt.

các vị khác đều có chân khoa-mục cả. Kén, chọn xong, đình-thần làm sớ tâu lên Hoàng-Thượng lấy dấu châu phê (son phê). Từ năm Bính-tuất niên hiệu Đồng-khánh nguyên-niên (1885), Triều-thần chỉ cử các quan Phân-Khảo, Đề-tuyển gởi lên thôi, còn các quan Phúc-khảo và Sơ-khảo do các quan Kinh-lược chỉ-định.

Hoàng-Thượng xem sớ tâu, xong phê lời chỉ-dụ, đồng-thời Ngài phê cử hai vị Ngự-Sử sung Giám-sát Nội-trường và Ngoại-trường.

Trước khi lên đường, các quan được cử đi phải vào bái mạng Hoàng-thượng, rồi ra Bộ Lễ (từ năm 1908 đổi sang Bộ Học) lĩnh cờ và bài, trên có chữ « *Chỉ* » to và chữ « *Phụng* » nhỏ, ý nói chỉ vua truyền và các quan phải tuân theo. Các quan phải đến trường thi, trước ngày thi một tuần. Đến nơi, các quan vào tiếp-kiến quan Tổng-Đốc địa-phương rồi tức-khắc làm lễ tiến trường và ở luôn trong trường cho đến khi thi xong. Các quan chức địa-phương phải cử bốn mươi người lại-phòng sung việc biên chép trong trường thi, và cử lính đặt dưới quyền quan Ngự-sử, lại phải cung-cấp lương thực cho các quan trường đủ trong thời-hạn thi. Đến ngày thi, lại phái một viên

Lãnh-binh đem quân hộ-thành điều quanh trường để tăng phần nghiêm-ngặt.

Các quan đã vào trường rồi, phải ở riêng những nhà đã dành riêng cho mình, không được đi lại với nhau. Hai quan Đề-tuyển soạn các quyển thi, đảo lộn lên, chia ra bốn phần, rồi soạn các quyển thi riêng từng phần một, viết rõ tên và quán-chỉ thi-sinh gián ra ngoài cổng các vi, cho họ xem trước phải vào vi nào. Độ hai giờ sáng hôm thi trường nhất, các quan chia nhau ra đứng các lối vào, gọi tên thi-sinh và giao quyển cho họ. Các sĩ-tử vào hết rồi, các quan họp ở nhà Thập-đạo ra bài. Còn hai quan Ngự-sử lên chòi trông coi sự gian lậu. Các quyển thu về giao cho hai quan Đề-Tuyển rọc phách, rồi đưa vào Giám-viện. ở đấy các quan Sơ-khảo chia nhau chấm rồi chuyển sang cho các quan Phúc-khảo và Giám-khảo. Người nào chấm quyển nào phải đề chức-phận, họ tên, rồi điểm phê. Một quyển thi đủ ba vị chấm rồi lại giao giả bên Đề-tuyển. Những quyển nào *bình thứ* trở lên đưa ra Thi-viện để đến lượt các quan Chánh Phó-Khảo chấm lại và phê điểm lên trên ba vị kia. Còn những bài bị loại thì giao các quan Phân-khảo chấm. Nếu có bài nào khá mà các

quan kia bỏ sót thì sẽ được chọn lên cho quan chủ-khảo định đỗ. Khi có một ý kiến bất đồng giữa các khảo-quan, thì lập một hội-đồng ở Thi-viện, để bàn định, bao giờ cũng dựa theo ý-kiến của vị quan hạ trật hơn. Chấm xong, viên Đề-tuyển lại làm giấy yết tên những người vào kỳ sau. Khi ba kỳ chấm xong rồi, quan Đề tuyển khắp phách, đóng liền cả ba quyển của những người có một bình giở lên rồi đưa sang cho quan Chánh Phó khảo định thứ-tự. Quan Đề-tuyển theo thứ-tự ấy tra họ tên quán-chỉ, rồi làm danh-sách niêm-yết ra cổng trường. Những người có tên trong danh sách ấy được vào Phúc hạch, phải đem nộp một quyển bài cũng như những quyển trước và cả lều chõng nữa. Ở vị nào lại vào vị ấy. Lại-phòng nhận lấy lều chõng và quyển ấy, sai lính đem cắm lên sẵn-sàng cách nhau rất rộng. Hôm sau thí-sinh nhận được quyển, cứ việc tìm đến cái lều có tên mình. đầu bài phúc hạch sẵn đấy rồi, chỉ việc bắt đầu làm việc thôi.

Xong kỳ Phúc-hạch quan Chủ-khảo xét lại tất cả các quyển thi định thứ-tự, đưa sang quan Đề-Tuyển khắp tên làm bảng, cứ một cử-nhân thì ba tú-tài. Những người vào phúc-hạch mà bài kém quá thì bị loại hẳn.

còn những người khác được lấy làm tú-tài. Nếu số người đỗ trong kỳ Phúc-hạch mà không đủ gấp ba số cử nhân thì lấy xuống những người ba trường đều được *thứ* cả. Xong dâu đấy cử hành lễ *xướng-danh*. Tất cả các quan đều họp ở cái đàn ngoài cổng Tiền-môn. Một viên đội thể-sát cầm loa hét vang rày tên các ông cử mới. Thế là xong khoa thi, các quan Trường làm danh sách các vị tân-khoa (chỉ nguyên các ông cử thôi) và làm sớ tường-thuật vụ thi cấu lên Hoàng-thượng. Nếu trong suốt kỳ thi có vị nào thiên-tư, gian-lậu, hay thiếu bổn-phận cùng là chểnh mảng trong công việc, hai viên Ngự-sử sung chức giám sát sẽ làm sớ đàn hặc. Những người liên-can sẽ bị giáng chức, cất chức hay tù tội tùy theo nhẹ nặng. Đồng thời, các trưởng quan lại làm bản tấu riêng những người viết chữ phạm húy dệ lên Hoàng-thượng phê phán. Phạm-trọng-húy sẽ bị tù tội, phạm kinh-húy sẽ bị cấm thi trong một thời hạn dài hay ngắn.

Việc thi cử ngày trước nghiêm-ngặt và bó buộc người ta như vậy, nên kẻ cắn sách đi học, muốn cho nên danh phận phải coi việc thi là một việc quan-trọng nhất trong đời người, hơn cả những nỗi sinh ly, tử biệt Từ lúc thi hạch, đến lúc nộp quyển thi,

lúc vào trường, việc gì cũng phải suy định ngẫm-nghĩ chu đáo từ lâu, lúc nào cũng chỉ tâm-tâm niệm-niệm đến đỗ mà thôi. Có như vậy mới xứng đáng là con nhà cử-nghiệp.

* * *

Tâm từ lúc biết thích học đến giờ, đã luyện theo khoa-cử, nhất nhất cái gì dính-dáng về việc thi, chàng cũng lưu ý đặc-biệt. Sau kỳ thi thử ở trường cụ Nghè, tin chắc học-lực của mình có thể chống chọi được với mọi sĩ-tử cử-khôi, chàng càng thận trọng để ý đến những sự vật chung quanh việc thi lắm. Nhất là về việc nộp quyển chàng săn-sóc đến một cách thiên-liêng. Chàng đi ra chợ mua ba chục giấy tốt mặt trắng ngà mà mịn, không có một tờ giấy nhàu và vá nào. Đem về, chàng lấy giao thật sắc dọc đôi ra, chọn cái dùi thật nhọn, se cái lề rất săn, đem đóng làm ba quyển vở rất đều, rất đẹp. Đoạn chàng lấy cái bút thật mới nguyên, mài nghiên mực rất đặc, dấm bút viết thử ra một tờ giấy. Chàng nắn nót ba chữ « *Nguyễn-đức-Tâm* » cho thật đẹp, dưới ba chữ tên chàng viết hai giòng chữ nhỏ: « *niên-canh thập lục tuế, quán Nam-định tỉnh, Nghĩa-Hưng phân phủ, Đại an huyện, Phú lão tổng, Thịnh-Hậu xã, Thụ nghiệp*

ư Phạm-Xá, Đinh-Sửu khoa tiến-sĩ quan Trần... (1) Sang giòng bên liền mép giấy, chàng viết bốn chữ to bằng ba chữ tên: « *Cung khai tam đại* » (2) dưới lại viết hai giòng nhỏ: « *Tằng-tổ, Cố Lê Thập-lý-hầu Nguyễn-quốc-Bảo, một, Tổ, Tiền Bản-triều tinh-binh đội-trưởng Nguyễn-đức-Tích, một, Phụ, Bản xã cựu lý-trưởng Nguyễn-đức-Tưởng, tồn* (3). Viết thử luôn ba tờ như thế, rồi chàng mới viết vào tờ đầu ba quyển thi kia. Viết xong chàng cuộn bỏ cẩn-thận vào ống quyển, rồi giục ông lý sửa giầu rượu để lên cái khay son đem cả ống quyển ra đình lễ. Ông từ thắp hương thỉnh chuông xong, chàng thành kính đứng trước hương-án trong chính-điện lễ bốn lễ, rồi quỳ khấn rất lâu. Chàng đứng giậy, mở ống quyển, lấy ba quyển vở ra đặt lên chiếc màm bồng ở giữa án-thư, rồi lại quỳ xuống, khấn xin *âm dương*. Keng một

1) Tuổi mười sáu, quán ở tỉnh Nam-định, Phân-Phủ Nghĩa-Hưng, huyện Đại-An, tổng Phú-Lão, xã Thịnh-Hậu, học trò quan Tiến-sĩ khoa Đinh-Sửu, họ Trần làng Phạm-Xá.

2) Cung khai ba đời.

3) Tằng-tổ (cụ) là thập-lý-hầu (chánh-tổng) đời Lê cũ tên là Nguyễn-quốc-Bảo, mất rồi. Ông là tinh-binh đội-trưởng Bản-triều Nguyễn-đức-Tích, mất rồi Cha là cựu lý-trưởng xã Thịnh-Hậu tên Nguyễn-đức-Tưởng, còn sống.

cái, hai đồng tiền quay quay rồi nằm dẹp xuống đĩa, một đồng sấp, một đồng ngửa. Chàng để đĩa tiền lên hương-án rồi hớn-hở lễ tạ. Về đến nhà, ông lý hỏi ngay :

— Thế nào, con ?

— Tốt lắm ! thầy ạ, mới có một đài âm dương ngài cho ngay.

— Thế con đi ra lễ miếu đức Long-thần đi, thầy cũng đi.

Ông lý bưng khay lễ cho Tâm, còn chàng thì cầm ống quyển. Cũng như ở đình, ở đây sau khi đã cầu-khấn mọi lẽ rồi chàng xin một đài âm dương được ngay. Hai bố con lạy tạ rồi hớn-hở ra về.

Hôm sau Tâm mang ba quyển lên tỉnh nộp ở dinh quan Đốc-học. Ở đấy người ta đóng dấu giáp phùng vào tờ đầu, rồi theo số quyển đã nộp làm bản thống-kê đệ vào Bộ để trong triều biết số học trò ứng thi. Còn các quyển thi kia sẽ do quan Tổng-Đốc sở-tại giao cho quan Đề-tuyển hôm tiến trường.

Nộp xong quyển ở dinh quan Đốc-học, chàng thấy nhẹ-nhõm hẳn người, hớn-hở đi ra. Thì một viên đô-lại có tuổi gọi rật lại :

— Này cậu ! Đầu-xứ kỳ vừa rồi đấy phải không ? Tôi cầu cho cậu được Khôi-nguyên khoa này nhé !

— Đa tạ cụ, nhưng làm gì đến lượt cháu !

— Không, giời không đóng cửa ai đâu ! Cậu có tài, cứ chinh-tâm thành ý, là thế nào cũng được.

— Vâng xin chào cụ thôi, cháu về kẻo muộn.

Chàng trở về làng Phạm-xá, trong lòng mung-lung rạo-rực, nghĩ thấm-thía về nhời viên lại già.

CHƯƠNG V

Khoa thi hương Đinh-mão này đã định-kỳ thông-sức khắp mọi nơi đều biết: ngày hai mươi nhăm tháng chín *tiến trường*, mồng một tháng mười vào *trường nhất*, mười hai *trường nhì*, hai mươi *trường ba*, hai mươi sáu *phúc hạch*, mồng một tháng một *xướng danh, yết bảng*.

Tiếp được giấy sức, cụ nghè đinh-ninh dặn-dò học trò cặn-kẽ mọi phép-tắc trong trường thi. Nhất là đối với những người mới ứng-thi lần thứ nhất, cụ càng ân-cần lắm, dặn đi dặn lại mấy lần. Cụ nói:

— Các anh chớ nên khinh-xuất, đừng có nóng-nẩy, chớ có luống-cuống, cứ bình-tĩnh như ở nhà. Nhất là chớ có mang một tí giấy má gì khả nghi, mà người ta khám phá được thì chết. Không được thi mà còn bị

tội nữa kia đấy. Các anh chớ có để trong bài phải *khiếm-đài, khiếm-trang* (1). Các anh lại phải nhớ luôn luôn đến những chữ phạm-húy, ngộ nhỡ ra liên-lụy đến cả tôi, chứ chẳng chơi đâu !

Cụ bắt nhắc lại tất cả những chữ phạm húy mà các học trò đã phải học đến ngay từ khi mới tập làm bài. Có sáu bảy chữ trọng húy là tên các Tiên-đế và Kim-thượng thì cấm ngặt không được dùng trong các văn-bài. Ngộ gặp những chữ ấy trong câu văn không thể bỏ được, phải đổi ra những chữ khác có nghĩa tương-tự như vậy. Còn độ mười chữ khinh-húy, là những chữ đệm trong tên các vị vua đương triều, và tên các lăng-tẩm của nhà vua. Những chữ ấy được dùng trong văn bài, nhưng phải *tỉnh-hoạch* nghĩa là bỏ bớt nét đi. Muốn cho những chữ ấy nhớ như chôn vào ruột người ta đọc và viết theo lối « Tả tòng... hữu tòng... » (2) Cụ nghè vừa hỏi đến, ai cũng đọc lại trơn lầu, cụ rất bằng lòng. Cụ dặn riêng Tâm :

1) Khiếm đài là gặp những chữ phải đài mà quên không đài hay đài không đúng bậc (xem ở chương I phần II). Khiếm trang là để những chữ thô tục tầm thường gần sát với chữ về bản-thân vua và công việc của vua. Khiếm tị cũng vậy.

2) Bên trái có chữ gì bên phải có chữ gì.

— Anh Tâm cố giật lấy cái cử-nhân, nếu không giành được cái giải nguyên cho thầy nhé !

Tâm hồi-hộp cảm-động quá, đỏ bằng mặt lên, không dám nói gì. Ở trường về đến nhà trọ, Tâm đã thấy ông đồ Trí và ông lý Tưởng mang lều chõng ra đưa chàng đi thi. Chàng mừng quá nói nũng với ông đồ :

— Gớm thầy có công với con quá. Thầy cho học trò nghỉ để đi với con kia à ?

Ông đồ dịu-dọng đáp :

— Cũng không phải tự mình cho nghỉ, vì dạo này nghỉ mùa tháng mười.

— Thế mà con quên đi đấy. Dạo này mải học mụ người đi.

Ông lý ngồi buộc lại cái khung lều, giờ mới nói chêm vào :

— Tôi cứ nói chuyện với bu cháu, giá năm nay thầy đồ cứ đi thi với cháu có phải hay, cháu nó khỏi bỡ-ngỡ.

— Chuyện ! bắt buộc thế chứ, ai muốn làm gì. Đợi đẳng-đẵng ba năm nữa mới lại được đi thi, chậm mất một khoa, một tuổi một già, chính tôi, tôi sốt ruột lắm, sợ *cư tang bất khả ứng thí*, mình đi học biết chữ thì phải theo cho đúng, không có người ta chửi cho ấy chứ !

Tâm đổi sang câu chuyện khác, hỏi ông đồ :

— Sáng mai thầy có xuống tỉnh, xem tiến trường không ạ ?

— Có, tôi đưa anh và ông lý cùng xuống.

Sáng hôm hai nhăm, ba người xuống tỉnh sớm, đến đợi ở trước cửa Đốc-Bộ đường. Ở đấy đã có bao nhiêu người tụ tập để đón xem cuộc rước long-trọng uy nghi của các quan tiến trường. Cờ, lọng, võng ở ngoài đưa vào dinh quan Thượng khuàn-khuẩn mãi. Quá *Mão* sang *Thìn*, tiếng chiêng trống trong dinh nổi giậy, lên xuống rất nhịp-nhàng. Tiếng loa chuyền vang khắp ; bọn lính tráng chạy tới-tấp rộn-rịp :

— Loa ! truyền quân lính dẹp đường rẽ lối, các quan sang Văn-miếu tiến trường !

Bọn lính cầm roi vụt lia-lịa ra khoảng không, mọi người xem đều chạy tản mát hết. Các phu cầm cờ đã đến nhổ cán cờ lên, tiến đi dần-dần. Chiêng trống đã ra đến cổng dinh : này phường bát âm, này trống con, trống tiêu-cổ thi nhau khua inh-ỏi. Rồi dưới hai cái tàn vóc đỏ thêu kim-tuyến lát mặt gương lóng-lánh, cờ và bài của nhà vua chuyền thọng-thả do hai tên lính mặc áo nậu đỏ, cầm. Sau đấy là chiếc võng điều đỏ tươi, trên có một vị đại - thần đội

mũ đỏ cánh bạc, vận áo vóc mầu cồ-đồng, bối tử thêu tiên cưỡi hạc, có bốn lọng xanh che. Đấy là quan chánh chủ-khảo, Lễ bộ tham tri sung Biện-Các vụ đại-thần. Tiếp đến võng điều thứ hai, ba lọng xanh che của quan Phó chủ-khảo. Võng đào thứ ba, thứ tư hai lọng, có hai quan Giám sát ngự-sử, đội mũ đen cánh bạc, mặc áo mầu thanh-thiên, bối tử thêu con công sòe cánh. Võng năm, võng sáu, hai lọng xanh có hai quan Giám-khảo vận áo mầu cam-bích. Võng bẩy, tám có hai quan Đề-tuyển mặc áo mầu quan-lục đi một lọng. Võng chín, mười, hai quan Phân-khảo mặc áo mầu quan-lục đi một lọng. Bốn võng theo sau nữa của bốn quan Phúc-khảo vận áo mầu lam đi một lọng. Tiếp đến tám quan Sơ-khảo đi bộ, đội mũ trơn hai hoa bạc mặc áo nam sa mầu bảo giám (sam sám), mỗi vị có một lọng theo. Lại có một cái võng điều với bốn lọng che quan Tổng-đốc mặc đại triều phục đi tiễn các quan tiến trường. Sau đấy một cái án-thư to do bốn tên lính khiêng, trên để lễ tam sinh: một con dê, một con bò, một con lợn. Có hai cái lọng đi kèm. Trên một án-thư nữa có hoa quả và ván sôi con lợn chín do hai tên lính khiêng và hai tên phu che

lọng. Kế đến bốn mươi lại-phòng, khăn áo chỉnh-tề, xếp hàng đôi đi trước, tám viên đội thề-sát với một toán lính vác gươm cầm dáo rất hùng-dũng. Lại-phòng và lính là do quan tỉnh cử vào giúp việc trong trường cho đến khi thi xong. Một toán lính lệ đi tập-hậu dẹp đường. Đám rước đi rất oai nghiêm và thong-thả. Đến trước cửa Văn-miếu các quan ngừng lại, xuống võng đem lễ chín vào bái yết đức Thánh Khổng. Lễ xong, các ngài lại ra thẳng lối đến trường thi. Đến trước cổng trường, phu cờ tản ra hai bên, nhường chỗ cho phường trống tiến qua cổng chính (tiền-môn), qua nhà Thập-đạo, thẳng lối vào Thí-viện, cả đoàn võng lọng và người từ-từ theo sau tụ tập cả ở đấy. Lễ tam-sinh bầy ở giữa Thí-viện, các quan chia các người vào làm lễ tế bách-linh và tứ phương Thần chủ. Tiếng chiêng trống dịu-dàng, tiếng thông xướng và đọc văn văng-vẳng làm huyên náo trường thi trong chốc-lát. Rồi lễ tất, các phu lọng đi rước lui ra, khu trường thi sẽ sống biệt-lập giang-sơn trong một tháng, nội bất xuất, ngoại bất nhập, chỉ trừ có mấy viên đội thề-sát do quan ngự-sử cho giao-thông với ngoài để chuyển vận lương-thực.

Tâm được trông thấy cuộc rước cực-kỳ oai-nghiêm và long-trọng, chàng hết sức thán-phục, và tự-nhiên mộng-tưởng ngày sau mình cũng sẽ thành một vị quan ngồi trong cái võng tiến trường kia. Muốn vậy chỉ có một cách: do đường khoa-cử mà lập thân. Lúc này chàng mới lại càng hiểu rõ câu « *Nhất tự cách trùng* ». Tự tin ở sức mình, chàng tự nhủ:

— Thế nào ta cũng đỗ.

Buổi chiều hôm ấy, ông Lý Tưởng và Tâm mua vàng hương cau rượu vào lễ ở một ngôi đền tối-linh gần tỉnh, xin một quẻ thẻ. Thánh cho quẻ « *chu hành ngộ vũ* » (đi thuyền gặp mưa). Cái quẻ thẻ nghe đã xấu lại có bốn câu thơ tổng-đoán rất vu vơ, mà nhời giải lại chua « Kim khắc hỏa, muôn việc đều không nên ». Xem xong quẻ thẻ, Tâm buồn lắm, buồn hiện ra sắc mặt, không muốn ăn, cũng không buốn nói. Chàng vừa buồn vừa tức, tự nhủ:

— Nếu quả thật thế này thì tội gì mà cắm-cúi khổ thân, học phát ho, phát hen lên!

Lúc ấy ông đồ lại đi chơi vắng. Ông lý thấy Tâm buồn, không biết làm thế nào, đành khuyên-giải con bằng những câu ngô-nghê:

— Ấy con ạ, nhiều khi những quẻ tốt lắm người ta lại chê kia đấy. Chính quẻ xấu lại tốt. Vả « *ngộ vũ tắc cát* » (gặp mưa thì tốt), chữ sách dậy vậy kia mà!

Tâm cũng phải bật cười. Chàng sực nhớ đến chuyện ông Đặng-đình-Tường đời Lê trước gần kỳ thi cũng đến một đền thiêng lễ cầu mộng, đêm nằm thần báo cho biết đến bốn mươi tuổi mới đỗ. Lúc tỉnh giấc, ông không tin, làm một bài thơ cãi lại:

Sách thuộc văn hay sự chẳng ngờ!
Văn hay chữ tốt đỗ đương vừa,
Thần-linh chẳng biết mà rằng vậy.
Đến bốn mươi thì đã Thượng-thư!

Sau quả như lời thơ, bốn mươi ông đã làm đến Thượng-thư. Tâm ngẫm-nghĩ, tự bênh-vực:

— Mình cũng vậy đấy! có lẽ vị thần đây chưa biết mình cho lắm, có khi nhầm!

Lúc ấy chàng mới yên tâm.

Đêm ba mươi ra tỉnh trọ, chàng trằn-trọc suốt đêm không ngủ được, tuy đã sửa-soạn xong tất cả, mà chàng vẫn khắc-khoải sợ thiếu vật gì. Bút mực, giấy nghiên, bình nước đủ cả rồi mà! Chàng liên-tưởng nghĩ cả đến lời ăn tiếng nói của cô hàng sén phố cửa trường ban chiều. Cô cười nói có duyên tệ. Cô bảo chàng:

— Hàng em may-mắn lắm cơ, khoa nào những khách mua hàng nhà em cũng đều đỗ cả. Đây bút *ô-long*, bút *thử-lu*, bút *diệu-tự*, thầy muốn chọn bút nào tùy thích, thầy lấy giấy à, giấy kỳ này chỉ còn ít giấy thường. Thầy lấy bốn tờ to đủ *cánh quyển* (1) kỳ đệ nhất này. Mười hai ngày nữa mới đến kỳ đệ nhị, có lớp giấy mới về thầy hẵng mua thêm. Ấy là nói phòng thế, chứ em thiết nghĩ làm văn đã cánh-quyển thì cũng khó đỗ lắm.

Tâm nằm nghĩ lời nói cô hàng mà có phần đúng. Đi thi mà đổi quyển luôn thì cũng chẳng hay ho gì. Chàng quyết định viết rõ cẩn-thận để khỏi cánh-quyển. Biết đâu lời người con gái nói chả đanh-thép như đinh đóng cột!

Rồi chàng nằm ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đến lúc ông lý đánh thức giậy thì chừng đã quá giờ Tý rồi. Trong nhà trọ, mọi người đều đã tỉnh cả, đang nói chuyện rì-rầm. Họ đã sắp-sửa xong cả rồi, chỉ còn ngồi dán lại một tí nữa cho tỉnh-táo thêm. Tâm cũng vậy. Lều chõng, cơm nước, ống

---

1) Cánh quyển : đổi quyển, khi đổi quyển phải đem quyển cũ lên nộp lại-phòng và mang quyển mới lên lấy dấu giáp-phùng ở tờ đầu.

quyển, tráp, nghiên bút, đã để sẵn ra đấy. Và ông lý cứ loăn-soăn đứng lên ngồi xuống, đi ra đi vào. Chỉ còn có việc đi, nhưng ông đồ bảo :

— Thong-thả đã nào. Ra sớm mà đứng mỏi chân !

Ở ngoài tiếng người đi lại dộn-dịp, những ngọn đuốc tre tỏa những làn ánh sáng rung-rinh nhảy múa, lướt qua, rồi bỏ rơi phố phường vào đêm tối. Những người và đuốc đều đi dồn cả về phía trường thi.

Giời lay-phay mưa. Gió heo may thổi lạnh từng cơn. Tối đen dày, giơ tay qua mặt không nhìn thấy gì. Mặc dầu, những sĩ-tử đã thuộc lầu đường lối từ mấy hôm trước, cứ lần mò được thẳng về phía bãi trường thi, nơi đã có trăm nghìn bó đuốc làm đích lập-lòe như đàn đom-đóm trên một bờ rào rậm-rạp. Tứ phía, các sĩ-tử đổ ra tiến rề trường thi như nước chảy.

Chợt ba hồi trống đánh. Ở ba phía trường, ba cây *đình liệu* cháy ngút-ngàn, bùng-bùng sáng rậc một góc giời, chiếu rõ-ràng cảnh-vật và mặt mũi các vị anh hào sắp sửa khua nghiên vác bút xông vào trận văn !

Thấy ánh lửa chiếu sáng rực, ông đồ vội giục :

— Thôi ta đi mau !

Tức thì, Tâm đeo ống quyển, khoác tráp nghiên bút, treo gói cơm và lọ nước lên vai. Ông Lý vác lều và chõng cùng theo ông đồ ra trường. Trên bãi cỏ rộng trước cửa trường, đặc nghịt những người, đầu nón chóp sơn nhô-nhố chen sát nhau như đàn vịt bị sô dồn vào một góc ao. Làn sóng người cứ cuồn cuộn liên-tiếp đẩy nhau vào trước bốn cửa vi ngỏ, như nước chảy lan về mọi lỗ hổng. Tâm với ông lý, ông đồ cũng bị cuốn về cổng vi *Hữu*, nơi hôm trước, Tâm đã tìm thấy tên mình trên bảng yết. Thôi thì đủ mọi hạng người, già có, trẻ có, sang có, hèn có. Có người già nua sáu bảy mươi tuổi, đầu tóc bạc phơ, đi run lẩy-bẩy cũng lụ-khụ vác lều chõng vào trường. Có người phong-lưu đài-các áo bông quấn sù-sụ, thênh thang đi trong đám đông người, lều chõng đồ đạc đã có đầy-tớ mang hầu. Có người đúng mặt hàn-nho kiết-sác, gầy như cái que, cái áo nâu mỏng dính đét vào da, co-ro đứng nép vào người bên cạnh ngóng đợi. Có người yếu quá, cất cổ không nổi, lều chõng bị lôi sềnh-sệch trên mặt đất. Cũng có người sức vóc rắn rỏi, hai vai đã nặng chĩu, hai khuỷu tay còn đủ sức thích bên kia, gạt bên nọ, len đi băng-băng. Có nét mặt dương-dương tự--đắc, có vẻ mặt tư-lự lo-âu!

Đủ các người, đủ các vẻ. Học trò vẫn còn dần-dần kéo đến. Họ gọi nhau, hỏi nhau, cãi nhau, nói chuyện làm-râm, hay quát tháo om-sòm. Tất cả các thứ tiếng ấy hợp thành một tiếng vọng àm-thầm chuyền tít đi xa như chợ tết.

Các cây dình-liệu đã cháy hết non một nửa. Tàn nửa đỏ lòm bay theo ngọn gió bắc tản-mát giữa lưng giời, rồi từ-từ rơi xuống đám đầu người, xuống quãng đồng không, xuống những làng mạc xa tít nhanh vụt như sao sa!

Trước cửa vi *Hữu*, cũng như ở ba vi kia, một toán linh kiểm-soát đã đứng chực sẵn với một giáng-điệu nghiêm-trang. Gọn gàng trong tấm áo nẹp xanh viền đỏ, đội chiếc nón sơn quang dầu, tay nghênh-ngang cầm một cái tay thước có sợi giây ngũ-sắc thòng-lọng xuống, họ đứng quanh cái ghế tréo cao chín bậc để dành đợi vị khảo-quan. Cái khung bảng dán giấy hàng mấy nghìn tên người vẫn còn ngang-nhiên treo ở cổng, tuy bấy giờ không còn ai đoái-hoài đến.

Trong nhà Thập-đạo, trống khẩu cùng với kiểng đồng theo nhau gióng đủ ba hồi chín tiếng. Bóng đèn lồng lay-động, các Trường-quan sắp-sửa xuống các vi. Hai quan Ngự-sử và mấy đội Thể-sát đã oai-nghiêm với

bổn-phận giám-sát trên chòi canh. Hai ông Phân-khảo ra hai vi *Tả, Hữu*. Ông phó chủ-khảo theo biển « *Phụng-chỉ* » đến cửa vi *Ất*. Cửa vi *Giáp* do ông Chánh chủ-khảo ra với lá cờ *Khâm-sai*.

Hai hàng đèn lồng lấp ló soi hai bên đường, dôi lọng xanh nghiêm-chỉnh che cho vị Phân-khảo vận phẩm-phục oai-nghiêm tiến ra cửa Vi. Ông khoan-thai trèo lên ghế, ngồi bệ-vệ trên chiếc ghế tréo với một chồng quyển thi của học trò. Tiếng ồn-ào ở ngoài im bặt. Hàng vạn con mắt đổ dồn cả vào vị khảo-quan.

Bỗng như sé làn không khí, tiếng loa « *chiếu lệ* » thét ở chòi canh :

— *Báo oan giả tiên nhập. Báo ân giả thứ nhập! Sỹ-tử thứ thứ nhập!*

Tâm nghe thấy mà phát sợ rợn tóc gáy lên. Những chuyện báo ân, báo oán, chàng đã được nghe nhiều rồi, không lấy gì làm quan-tâm cho lắm. Nhưng giờ đây, ở giữa nơi trường ốc, nơi người học trò tìm thấy sự hiền đạt, mà đầu tiên chàng nghe ngay được thấy người ta mời các oan-hồn báo oán vào trước, chàng càng nơm-nớp sợ cho số-phận mình, lo ông cha mình ngày trước có làm điều gì tàn-ác, tận nhân hại vật. Những người lính đứng cạnh khảo-quan,

theo miệng người lại-phòng cầm danh-sách vừa múa loa lên gọi tên học trò.

Một tiếng dạ dội lên trong đám đông. Một thiếu-niên, nóng nẩy huých ngang huých dọc, lách qua « vòng vây », để các đồ đạc kềnh-càng trên khu đất trước mặt khảo-quan cho toán lính kiểm-soát xong, vái chào rồi lính quyển bỏ vào ống, được phép vào trường. Tiếng loa gọi tiếp, tiếng dạ đáp lại. Cứ lần lượt như thế mãi. Ở ngoài người đợi mỗi lúc một nóng ruột thêm, người ta chen nhau, dồn vào, nhưng lặng-lẽ nghe. Tiếng loa vẫn cách quãng gọi tiếp. Học trò « dạ » tiến vào vẫn đều-đều. Trong trăm người mới họa có người mang sách in hay văn cũ bị khám thấy, phải đuổi ra ngoài trường. Nhưng không ai thương hại gì người ấy, ai nấy đều mải lo đến lượt mình. Người ta nóng lòng ngóng đợi. Nóng lòng sốt ruột nhất là Tâm. Cây đinh-liệu đã cháy hết ba phần tư rồi, chừng đã quá *sửu* sang *dần*, mà tên chàng vẫn chưa được chuyền vang trên loa đồng. Chàng ngơ-ngác lo-âu, chàng chỉ sợ vào sau hết chỗ và cắm lều lóng-ngóng quá giờ, không kịp biên đầu bài thì nguy-khốn. Ông đồ biết ý, mắng yêu.

— Yên mà chờ, làm gì mà rối lên thế. Trường thi rộng chứa hàng mấy vạn người

chưa hết, huống chi là từng này. Vào xong đâu đấy, mới có bài ra. Im mà nghe!

Chợt tiếng lại gọi :

— Nguyễn Đức-Tâm ! Nam định Thịnh-Hậu!

Ông đồ giục.

— Kìa cháu ! Dạ lên Nguyễn-Đức-Tâm. Thịnh-Hậu đấy, chen vào.

— Dạ-ạ-ạ !

Tâm đáp lại một tiếng thật to, rồi chen sấn vào, ông đồ đã giật lấy lều chõng ở ông lý đem theo vào cho Tâm. Vượt qua được làn người, ông đồ mang mải lên chỗ đất khám cho chàng. Chàng vái chào khảo-quan, chào các lính kiểm-soát. Bọn lính vẫn nghiêm-nghị lạnh như sắt mà làm việc như máy. Họ tung cái nón lên, họ giở cuộn áo lều, họ nhòm những mộng chõng. khe chõng, chân chõng, nghi ngờ, họ tháo cả hai chân trước ra. Họ ghé mắt vào ống quyển, lấy que khuấy vào bầu nước. Họ lần giải lưng, thọc tay vào túi, vuốt các gấu áo, gấu quần. Họ cởi tung cả bộ gọng lều. Sau cùng soát đến cái tráp sơn. Này một thoi mực, một cái nghiên, và cái bút, một cái dùi vở, một tập giấy trắng để cánh quyển. Này mấy cái bánh lá, hai cặp bánh giầy, một nắm cơm, một khúc giò nạc và một gói muối vừng với năm trăm vàng

hoa. Ngoài ra không còn gì nữa. Tâm được phép lĩnh quyển. Người lại-phòng đưa quyển cho chàng, chàng cuốn lại bỏ ống, rồi thu lều chõng vác vào vi. Những người trước đã đặt chõng cắm lều thành từng hàng dài. Có người cắm riêng hẳn ra một nơi. Trông ngổn-ngang như lều chợ cả một lượt. Tâm tiếp với giấy của những người đến trước, cắm lều ngay lối ra đường lên nhà Thập-Đạo.

CHƯƠNG VI

Vầng đông đã đỏ rực chiếu ắt cả ánh sáng úa vàng của mấy cây đinh-liệu cháy gần hết. Học trò ai nấy đóng lều đã xong, trông san-sát liền nhau như bát úp. Tâm áng chừng nguyên vi *Hữu* này cũng đến non hai nghìn (1). Chàng kinh-khủng nhận thấy số thí-sinh nhiều nhường vậy, mà số đỗ vẻn-vẹn chỉ có vài ba chục cử-nhân và non trăm tú-tài. Cuộc đấu-chọi thật là gớm ghê thay!

Giời sáng rõ. Trên chòi canh nổi một hồi trống thật dài. Viên Đề-điệu giám-trường và ba viên thuộc-hạ, mỗi người vào mỗi

1) Số thí-sinh ở mỗi trường thi trước kia ít nhất từ ba nghìn, nhiều đến sáu nghìn. Từ năm Bính-Tuất (1885), hợp-thí hai trường Hà-nội Nam-định làm một, số thí-sinh gấp bội. Khoa Mậu-Tí (1888) có 7.760 thí-sinh. Khoa Tân-Mão (1891) 9.772 người. Khoa Giáp-ngọ (1894) 11.872 người và càng về sau càng nhiều.

vi đem giấy đầu bài dán vào tấm bảng phên nứa cắm ở ngay lối vào, các thí-sinh hấp tấp đến xem, đứng vòng trong, vòng ngoài đầu ngửng lên cúi xuống luôn, để trông và để chép. Tất cả có bảy đề-mục kinh-nghĩa. Tâm chép xong, về lều đọc lại và xét đến căn-nguyên các đề. Chàng lẩm-bẩm một mình :

— Một đề ở Dịch này, một ở Thi này, một ở Thư, một ở Xuân-Thu, một ở Lễ, một ở Trung-Dung, một ở Luận-Ngữ. Ta nhớ Thư, Lễ, Trung-Dung hơn, ta chọn ba đề ấy làm trước đã. Xong ba bài ấy hẳng hay ! Vì cái lệ ở trường thi, ít nhất thí-sinh phải làm lấy ba bài, nên Tâm phải vội-vàng giở bút mực, giấy ra tì lên trán giáp nhanh thoăn-thoắt. Lần đầu vào trường, chàng chỉ sợ ngoại-hàm. Giáp xong chàng đọc lại, chữa lại rất chải-chuốt. Đoạn chàng lấy quyển ra viết vào, chàng viết chân-phương nắn-nót. Viết đến giòng cuối trang đầu, trông thấy dấu *giáp phùng* màu son đỏ chói, chàng mới sực nhớ đến nhời cụ Nghè và ông đồ dặn, chàng giật mình đánh thót một cái, ngồi nhổm giậy đọc lại giòng trên. Đọc xong, chàng tươi nét mặt, nói một mình :

— May quá, không hỏng chữ nào. Tý nữa, quên mất, mình cứ viết bừa thì bỏ đời !

Giờ mình phải cẩn-thận, quanh bốn bên dấu giáp-phùng không được *đồ* (sóa), *dí* (sót), *cẩu* (móc), *cải* (chữa) chữ nào cả!

Chàng lại nằm xuống viết. Mỗi lúc đến gần dấu giáp-phùng, chàng lại ngồi dậy đọc, rồi mới lại viết, chỉ sợ nhầm một tí là phạm *trường - quy*, lại phải cánh-quyển thì rầy-rà. Qua được cái dấu giáp-phùng, chàng viết luôn một mạch đến giữa trang. Thấy chung-quanh, người ta tới-tấp đi lại, chàng sực nhớ đến phải đi lấy dấu « *nhật trung* ». Dấu này là một dấu con của quan trường, chứng tỏ rằng bài làm ở trong trường, cốt để phòng bị những kẻ thông với trường-quan biết trước đầu bài, viết sẵn ở nhà đem vào nộp. Chàng vội vác quyển lên nhà Thập-Đạo. Ở đấy đã tấp-nập những người, chàng đưa quyển cho lại-phòng, rồi phải đứng chờ, vì có những chồng quyển đưa trước chưa đóng kịp. Một dịp cho bọn học-trò quen nhau thì-thầm với nhau, bảo nhau. Chàng đang thơ-thẩn ngắm lớp ngói ống của nhà Thập-Đạo, bỗng có tiếng gọi :

— Ai là Nguyễn-đức-Tâm ?

— Dạ ! Tôi đây !

Chàng quay lại, người lại-phòng cầm quyển đưa cho. Chàng nhận lấy, đem về, cắm-cúi viết được mấy trang, rồi đặt bút xuống,

ngồi giậy vươn vai, duỗi thẳng hai tay ra, miệng nói :

- - Ăn đã !

Chàng thắp bút, mở tráp ra, lấy nắm cơm và mọi thức ăn. Ăn xong, dốc bầu lên tu ực-ực một mạch, rồi đề xuống, miệng hà một cái. Chàng đổ ít nước vào nghiên mài mực, đoạn mở bút ra viết. Mỗi lúc sang trang chàng đều ngồi lên đọc lại. Làm xong cả quyển, chàng ngồi rung đùi, mắt chăm-chú, miệng khẽ-khẽ bình. Đọc đi, đọc lại bốn lượt, chàng đếm xem có mấy chỗ *sóa, sót, móc, chữa*, để chua vào dưới chữ « *Cộng quyển nội* » ở cuối bài. Xong đâu đấy, chàng vuốt thẳng quyển bài, gấp lại, thu giọn các đồ đạc vào tráp, rồi mang quyển lên nộp ở nhà Thập-Đạo. Một người lại-phòng cầm lấy quyển, chụp cái dấu nhỏ, — dấu đóng *nhật-trung* lúc trước — vào cuối bài, rồi bỏ vào hòm, trước mặt hai quan Đề-tuyển. Quyển nào không có dấu ấy thì bị coi như là ngoại-hàm, vì một khi thi xong, quan Đề-tuyển sẽ thu dấu bỏ vào hòm niêm-phong lại, đến kỳ sau mới lại lấy ra. Tâm đứng trông rõ vở mình đóng dấu bỏ hòm rồi, mới trở xuống rỡ lều sách chõng, đeo tráp, đeo ống quyển lếch-thếch qua nhà Thập-Đạo thẳng lối Tiền-môn đi ra. Ông đồ, ông Lý đã đứng ở cổng đón. Thấy Tâm ra,

ông lý chạy sấn ngay vào chỗ lính canh đỡ lấy lều, chõng và tráp. Còn ông đồ, việc đầu tiên là ông đỡ ống quyển lấy giấy giáp ra xem. Đọc đến đâu, ông gật-gù đến đấy. Xem xong, ông cuộn giấy bỏ vào ống, rồi thích-chí nói:

— May ra được vào!

Vừa lúc ấy, trống cái trên chòi canh thủng-thẳng buông những tiếng ngân-nga oai-vệ. Tàm bớn-hở nói:

— May quá tí nữa thì con ngoại-hàm.

Ông đồ nói:

— Còn kịp chán. Nghe thấy tiếng trống, mới đọc lại quyển cũng đủ thì giờ đếm và chua đồ, di, câu, cải, rồi kịp đem nộp. Dứt hồi trống mới hết hạn kia đấy. Nhỡ có gặp kỳ nào như thế, đừng cuống, cứ bình-tĩnh.

Rồi ba người cùng về nhà trọ.

. . .

Mới độ tảng sáng ngày mười một, ba hồi trống thánh-thót buông tan vào không-khí lạnh buốt báo cho sĩ-tử xa gần biết đã có bảng kỳ nhì. Tức-thời ở các nơi người ta đều đổ dồn về trường thi, đứng túm-tụm ở các cửa vi tranh nhau nhìn vào cái phên nứa dán giấy chi-chít những tên. Ông đồ cũng vừa giậy, rửa mặt xong, ông

vội-vàng đi xem bảng, dặn Tâm không phải đi :

Con ở nhà, ra chen không được đâu!

Nhưng Tâm cũng cứ đi. Ra đến nơi, lách vào vi *Hữu*, không thấy tên, chàng nóng bừng cả mặt, vội thích thục-mạng chen ra chạy đến cửa vi *Ất*. Ở bảng vi Ất cũng không có, như điên-cuồng, chàng chạy sang cửa vi *Giáp*. Ở đấy, chàng đọc được rõ ràng giòng chữ : « *Nguyễn-đức-Tâm, Nam-Định, Thịnh-Hậu Xã.* » Chàng thở nhẹ-nhàng, mừng quá, lách ra vừa gặp ông đồ đang chen vào. Tâm vội nói :

— Con đã tưởng hỏng. Con cứ ngỡ thi ở vi nào thì tên ở bảng vi ấy. Con đỗ thứ ba mươi cậu ạ!

— Không, bảng này chỉ kể người đỗ thôi, không kể thứ-tự. Đến bảng *giải-ngạch* mới có hơn kém. Khi đủ số được vào rồi, người ta lại gắp khăm chia vi rồi yết bảng.

Quá nửa đêm hôm ấy, Tâm lại mang lều, chiếu, chõng, tráp và mọi thứ cần dùng xuống trường. Học-trò đã tụ-tập đông ở cửa trường, chỉ còn độ hơn một nghìn người, nên không được náo-nhiệt lắm như hôm nọ. Hơn nữa, trăng đêm mười một bận còn vằng-vặc chiếu xuống át cả ánh sáng mấy cây đình-liệu. Số học-trò bớt đi,

nên việc vào trường dễ-dàng chóng-vánh, chừng cuối giờ dần, đâu vào đấy cả. Các cửa trường lại đóng im-ỉm. Một lúc sau, một hồi trống thật dài báo cho mọi người biết bảng đề-mục đã yết. Kỳ này có một bài thơ, một bài phú. Tâm chỉ việc đi lên đọc nhẩm thuộc mấy câu đề-mục ấy rồi về viết ra. Giáp xong cả hai bài Tâm viết vào quyển. Qua dấu Giáp-phùng, qua dấu nhật-trung, đều ổn-thỏa cả. Viết luôn được vài trang, chàng ngồi giậy mài thêm mực. Đến lúc nằm xuống viết, chàng giật-mình thấy một vết mực lằn dài trên trương đầu quyển thi. Chàng cuống lên, vì *tì-ố* ngay vào trang cung khai tam đại và giáp phùng, cần phải cánh quyển ngay mới kịp. Chàng ngồi thừ ra một lúc, mới tĩnh-tâm lại được, mở tráp lấy giấy, dùi và lề ra đóng lại quyển mới, viết nắn-nót lại giòng tên, quán-chỉ và giòng cung khai tam đại. Chàng đọc lại không sót chữ nào, rồi đem quyển lên nhà Thập-đạo nộp quyển cũ và xin dấu quyển mới. Đem quyển về, chàng nằm xuống viết, bụng bảo dạ:

— Lần này mình phải cẩn-thận đây, cẩn-thận chỗ giáp-phùng, nhật-trung, không có lại cánh-quyển lượt nữa thì chết bỏ mẹ!

Sực nhớ ra điều gì, chàng lẩm-bẩm khấn:

— Hay có vị nào oán ghét điều gì, xin

ngài buông tha, con cắn rơm cắn cỏ lạy ngài, con, người trần mắt thịt, không thể thấu rõ được. Thôi thì tội tạ vạ lạy, xin ngài nguôi cơn giận mà phóng xá cho con. Oan tình thế nào xin ngài về đồng hay báo mộng cho biết, con sẽ xin tuân. Nay gọi là tâm thành có chút kim-ngân bạc lễ, xin bái tiến ngài...

Khấn xong, chàng mở tráp lấy mấy trăm vàng giấy ra. Thấy liều bên cạnh có cái mồi rơm của một ông đồ nghiện thuốc lào, chàng liền vặn cái mồi giấy sang xin ít lửa về hóa. Chàng thổi phù phờ mãi ngọn lửa mới bốc lên, bén vào mấy trăm vàng, cháy bùng bùng bay ra một làn khói lam lan tỏa.

. . .

Đến mười chín ra xem bảng, Tâm lại được vào. Kỳ này có bài văn sách. Chép xong đề mục, vừa gần hết một tờ, chàng đọc lại, rồi nói một mình:

— Chà! dài quá nhỉ, *Kim văn* những năm giòng kia. Hỏi gì mà hỏi lắm thế!

Chàng về liều làm bài. Chàng sửa đi sửa lại cho thật gọn thật chín. Viết vào quyển được nửa bài rồi, vì kỳ này không phải viết đầu bài vào quyển thi, chàng mới nghỉ ăn cơm. Ăn xong đọc lại bài, chàng thấy thiếu nghĩa một câu, chàng quặc toan chữa vào sáu chữ nữa. Nhưng đếm lại những

chỗ móc sóa, chữa đã bầy chỗ rồi, chàng đành tháo lề lấy tờ giấy ấy ra, thay tờ khác vào viết lại. Vì trường quy chỉ cho phép *móc, mất, sóa, chữa* có mười chỗ thôi. Làm xong bài đem nộp, chàng lấy làm khoan-khoái lắm. Cả ba kỳ, chàng không thấy kỳ nào văn trôi-chảy, viết đẹp đẽ như kỳ này. Chàng đã chắc mầm được vào. Chàng nghĩ thầm :

— Ba kỳ này mà trôi, thì *phúc-hạch* cứ ăn đứt đi.

Nghĩ vậy, nhưng chàng vẫn kín-đáo không dám thổ lộ cho ai hay. Ông đồ về từ hôm mười ba đến hôm nay lại ra, có cả ông Chánh-tổng Mỹ-Lương cùng đi, đều ra đón. Trông thấy ông Chánh, Tâm nhớ ngay đến Mai, cô gái xinh-đẹp như xuân đã đính ước với chàng. Chàng sung-sướng nghĩ đến cái tiếng « cô cử » gán vào cho Mai thật là xứng - đáng. Chàng sung - sướng tưởng đến hạnh-phúc mai sau. Ông đồ hỏi đến tờ giấp Tâm mở ống quyển đưa ra. Ông đồ cầm xem xong, rồi đưa ông Chánh :

— Được lắm, bài này tôi thấy xuất-sắc hơn cả các bài của cháu làm từ trước đến giờ.

Ông Chánh xem qua cả quyển văn, rồi đưa lại cho ông đồ và hỏi :

— Như vậy thì thế nào cũng vào được *phúc-hạch* ?

— Bẩm cái đó còn nhờ phúc-phận !

. . .

Đến sáng sớm ngày hai mươi nhăm, Tâm hi-hửng đi ra xem bảng. Số học trò vào kỳ dệ-tam chỉ còn độ bốn trăm người. Nên trước cổng tiền hôm nay treo bảng Phúc-hạch, kể cả những người đi xem hộ, cũng thưa-thớt như không, chẳng thấm vào đâu với mấy kỳ đầu. Tâm chen vào tận nơi nhìn qua một lượt, không thấy tên mình chàng đã nóng cả ruột, sợ cuống lên. Chàng chăm-chú đọc cả lại mào đầu :

« *Khâm-sai Hương-thí Nam-định Trường quan vi yết nhập Phúc-hạch thí-sinh danh-sách, tính danh, niên canh, quán chỉ, liệt kê vu hậu :*

Chàng đọc lần lượt từng tên một cho đến hết, không thấy tên mình, mặt sị ra muốn khóc. Chàng không hiểu gì cả, ù tè chạy rẽ vượt vòng người ra ngoài. Có người thấy thế hỏi :

— Này ! này ! cậu bé trượt phải không ? Hoài nhỉ !

Chàng ngoảnh lại nhăn mặt, nhe răng, gượng cười không đáp. Bây giờ chàng mới biết câu thơ cổ kia là đúng. Ý chừng anh

chàng nào trước kia cũng bị tên đề sau bảng, nên mới thốt ra được hai câu thơ ý-vị :

Khấp như thiếu-nữ vu-quy nhật,
Tiếu tự nam-nhi lạc-đệ thì !

(Cười như chàng trẻ hỏng thi.
Khóc như cô gái mới đi lấy chồng !)

Chột dạ, Tâm lại chạy vào xem cái bảng con gần đấy, biên tên những người mắc tội *phạm-húy*. Không thấy tên mình, chàng hơi yên tâm. Chàng đi lang - thang vô - định, không muốn về nhà trọ. Ông đồ và ông lý, sau khi xem bảng không thấy tên và cũng không thấy Tâm về, liền dâm-bổ đi tìm khắp chỗ. Tìm kiếm mãi, bắt gặp chàng đương vơ-vẩn ở chỗ làng An-Trạch, ông đồ dịu-dàng khuyên :

— Đi về con, khoa này không đỗ để dành khoa sau, chứ đi đâu mà vội. Con nhà nho đỗ, trượt là thường, cũng như con nhà binh không thể do thua được mà bàn luận anh-hùng được ! Con mới ti tuổi đầu, thi một khoa đã vào đến Tam-trường, còn hơn cậu, gần hai thứ tóc, thi sáu bảy khoa mà mới chiếm được Tam - trường. Danh giá chán, con ạ. Thôi con đi về. Không ai dám cười con đâu !

Tâm lẽo-đẽo theo ông đồ về. Nhưng trong lòng vẫn buồn rười-rượi, đã chán-nản vời

cái nợ khoa-danh nó bắt người ta cắm-cúi nhiều mà chưa chắc đã thu được phần thưởng mong-mỏi. Ông đồ ngẫm-nghĩ hỏi :

— Quái ! bài như thế mà hỏng nhỉ ? Cứ như văn ấy không *khiếm-trang, khiếm-tị*, đáng lẽ mười phần đỗ cả mười, con nghĩ xem có *khiếm đài* chỗ nào không ?

— Không, con đã soát lại cẩn thận lắm.

—... Hay con viết sai chỗ nào ?

— Không ! thầy ạ ! Con viết đúng cả... À chữ « *Tất* », *tất* là rõ viết thế nào nhỉ ?

— Thái trên, tâm dưới.

— Chết rồi, con nghĩ quẩn mất, khổ quá, con đã viết như thế rồi, lúc đọc lại, con ngẫn người ra, bụng bảo dạ : « chữ tất thì phải *tất* là *ất* dưới chứ, sao lại *tâm* ». Thế là con phầy ngay một nét dài nữa.

— Thôi phải ! hỏng vì đấy rồi. Văn, cử-nhân, người ta chấm lựa lọc lắm, sai một nét là bị loại ngay.

Rồi tin ở số-phận và phúc-đức, ông đồ ngậm-ngùi thay cho đứa cháu thông-minh, ông đổi sang chuyện khác, sau khi đã dặn Tâm đừng nói lại chuyện ấy với một người nào nữa, sợ người ta cười nhà mình kém phúc-đức.

Về làng, mặc dầu vẫn được tiếng khen-lao, chàng cũng không khỏi buồn. Chàng

xin phép nhà đi ngao du thăm sơn thủy quanh vùng để mượn cảnh khuây sầu. Trước hết chàng xuống Mỹ-lương nói là thăm ông đồ, nhưng kỳ thực là để gián-tiếp thăm Mai. Ở đấy mấy hôm, không thấy bóng vía ông chánh đâu, và thỉnh-thoảng văng-vẳng nghe tiếng cô Mai lào-sào ở ngoài vườn, chàng vội thơ-thẩn chạy ra hàng rào nhìn sang, thì chỉ nhận được một cái nhìn nhanh như cắt của con người ngọc, cái nhìn không tha-thiết mấy. Một hôm chàng sắp sửa ra về thì được tin đồn đến là ông Chanh đã bằng lòng gả cô Mai cho ông cử Tân-khoa làng Hiếu-cổ gần đây. Không tin, chàng sấn đón hỏi cho được tên học-trò ông đồ, nhà ở ngay cổng ông chánh. Tên này cứ thực khai y như vậy và còn nói thêm chỉ vài ngày nữa là ăn hỏi và sang trung-tuần tháng chạp sẽ làm lễ vu-quy.

Tâm buồn-nản hỏi một câu vớt-vát

— Chặc! Sao ông ấy đổi ý chóng thế nhỉ? Đã biết ai hơn ai?

— Ấy ông ta bảo nhà cậu không có đất học giỏi thế, văn bài lại làm hay cả, mà hỏng là tại giời, giời không cho đỗ, thì cầu thân với cậu cũng uổng!

Thật là một cái đắm, một cái đạp! Vừa thi trượt lại vừa mất vợ. Còn sự buồn chán

nào bằng? Ông đồ biết vậy, nên cố tìm lời khuyên - giải :

— Thôi con ạ. Cần gì. Họ đã tiểu - nhân không biết người, hám danh trục lợi trước mắt, hạng người ấy ta cũng chả nên tiếc. Con cứ cố tu-thân luyện-tính, sau này nên danh phận, chán vạn người đến cầu thân ngay đấy, vội gì. Bao giờ ra đường cái hết lốt chân đàn bà, thì mới lo, mới buồn chứ. Mình phải cố gan chờ đợi. Biết đâu trong trần ai lại chả gặp người mắt xanh.

Nghe cậu nói, Tâm cũng nguôi-nguôi nỗi buồn nỗi tức. Từ đấy chàng chỉ phiêu-đãng đi chơi, lui tới những nơi đại-gia văn-tự, giao-du cho thêm rộng kiến-thức, ngâm vịnh để tiêu-khiển qua ngày. Tết về ở nhà một dạo, chàng lại ra đi, còn ba năm nữa, mới lại đến khoa thi, chàng chưa cần học vội.

Một hôm, chàng nghe tin ở miền Thanh-oai, Hà-nội, có một đại phú-gia có hai cô gái kén chồng. Hai cô sấp-sỉ mới đôi tám xuân xanh, lại có theo đòi nghiên bút, nên chỉ rắp danh lấy chồng hay chữ, không phân biệt sang hèn. Ông bố chỉ có hai con gái, nên cũng chiều con lắm, trong lòng mong mỏi kén cho được rể hiền. Rõ được đích sác, chàng mới lần mò đến hỏi thăm vào tận nơi, nói rõ ý định của mình. Ông

cụ hoan-hỷ mời chàng lên nhà khách. Ở đấy đã có hai thanh-niên anh-tuấn đang ngồi nói chuyện. Ông cụ giới thiệu với chàng :

— Đây là hai quan cử Tân-khoa trường Hà người bên Bắc-Ninh.

Hai vị kia chào lại bằng một vẻ kiêu-ngạo rõ-rệt. Qua một tuần trầu nước, ông cụ thong thả đĩnh đạc nói đến chủ-ý của ông :

— Hôm nay, thật là một ngày đại-hạnh cho tệ-xá, bỉ-phu được tiếp cả ba vị danh-sĩ, cùng đến với một mục-đích. Bỉ-phu không may chỉ sinh được hai tiện-nữ ngu-dại, cũng dốc lòng mong gặp khách đông sàng, để con trẻ về sau được nhờ nơi bóng cả. Nay ba vị quá thương mà ngẫu-nhiên thành cuộc hội-họp này. Khốn nỗi, bỉ-phu chỉ có hai cháu bé, thật-tình không biết khu-xử thế nào cho phải lẽ. Xin ba vị nghĩ định hộ.

Hai ông cử đồng-thanh thưa, có ý hẩy Tâm ra ngoài :

— Bẩm xin tùy lượng cụ, lũ tiểu-sinh không dám.

— Đã vậy bỉ-phu xin xếp thế này cho công-bằng. Cả ba vị đây, bỉ phu không biết thế nào là hơn kém, xin ra một câu đối, ai đối được trước hay hơn, trội hơn, bỉ-phu xin dâng cả hai tiện-nữ.

Ba người đều ưng-thuận. Ông cụ ngửa mặt lên giời một lúc rồi quay xuống trỏng ba người đọc:

— *Ba sỹ ngồi một ghế đội đức Đường-Nghiêu* (Đường-Nghiêu là một vị vua giỏi đời trước. Chữ Nghiêu có ba chữ *sỹ* trên chữ *kỷ* là ghế).

Mọi người đều đọc lại vẽ ra, rồi ngẫm nghĩ. Hai ông cử xem chừng băn-khoăn lắm. Tâm lắp-bắp xin phép đối. Ông cụ nhũn-nhặn nói:

— Thầy thong-thả để nhường hai quan cử đã.

— Thế cụ không kỳ ai đối trước à?

— Có chứ! Vậy thầy cứ đọc.

Tâm ung dung đọc:

— *Một bách sách hai cung đáng tài Lý-Bật* (Lý-Bật là vị tướng giỏi đời Lý-Đường, được phong tước Vương, ngang với Quách-Tử-Nghi. Chữ Bật có một chữ *bách* ở giữa, hai chữ *cung* hai bên.)

Ông cụ gật-gù khen:

— Hay lắm. Trội lắm. Quân-tử nhất ngôn, bỉ-phu xin công-nhận câu đối của thầy Khóa Nam-hạ, vậy xin hai quan miễn đối!

Hai ông cử vừa bẽn, vừa tức liền hầm-hầm mồi giận ra về. Ông cụ cho gọi hai cô con gái ra xem mặt vị thư-sinh trẻ tuổi.

Hai cô đã nấp sau rèm nghe trộm từ trước, bây giờ mới yểu-điệu kiêu-hãnh bước ra. Hai chị em hơn nhau có một tuổi, trông suýt-soát nhau đều có một vẻ đẹp nghiêm-trang chải-chuốt, tuy về tiểu-tiết có nhiều chỗ khác nhau. Tâm đáp lại lời chào thỏ-thẻ của hai cô, rồi ngây-ngất nhìn hồi lâu không chán. Chàng sực tỉnh khi nghe tiếng cô chị nói :

— Thưa tiên-sinh, tài mẫu-tiệp của tiên-sinh, chúng em đã được nghiêm-đường cho biết, chúng em rất lấy làm hân-hạnh được thừa-tiếp tiên-sinh đây. Chúng em phận đàn bà con gái hèn-mọn ở nơi quê mùa này, không biết gì về văn-tự, vậy xin có vế câu đối nôm-na này nhờ tiên-sinh đối hộ !

Tâm sửng-sốt hỏi :

— Lại đối nữa kia à ? Nhưng đối được thì thế nào ?

— Bẩm cái đó tùy ý tiên-sinh !

— Vâng, xin quý nương đọc !

— Vế đối thế này ạ : « Cô gái cầu *Cậy*, má đỏ *hồng hồng* chỉ muốn lấy chồng, để mà trông *cậy* ».

Tâm ứng khẩu nói :

— Tưởng gì chứ thế thì để tôi xin đối : « Cậu cả làng *Mây*, da đen *mai mái*, vớ được con gái, hát tràn cung *mây* ».

— Kể cũng được, hay thì không hay lắm. Tiên-sinh nói vậy thì biết vậy, chứ chúng em biết làng Mày ở đâu!

— Chuyện, thế tôi biết cầu Cày ở đâu! các cô muốn rõ làng Mây thì đi về với tôi.

Cô em bấy giờ mới nói thay cô chị :

— Thôi, cũng cho là được. Nhưng em xin tiên-sinh đối cho vế này nữa, nếu được mới cho là thành.

— Thành cái gì kia?

— Thành... thành gì cũng được. Đây em xin đọc :

« Vốn giòng *thi-lễ*, đòi tám *xuân-thu*, gặp khách *thư*-sinh, đem lòng dục-*dịch*... (1)

— Cũng dễ.

— Vâng dễ, xin tiên-sinh đối cho.

— Tôi xin đối : « Đệ-tử *Trương*, *Chu*, mười năm *Khổng Mạnh*, thấy nàng *nhan* sắc nên phải thưa *trình*. (2)

Cả hai cô đều trông nhau mỉm cười, rồi quay lại nói với Tâm :

— Chúng em xin chịu tài tiên-sinh.

Vừa lúc ấy, ông cụ ở trong nhà lại giở

---

1) Lấy chữ tên năm Kinh là Thi, Thư, Lễ, Dịch, Xuân-Thu.

2) Lấy ở họ các bậc Thánh hiền về nho giáo : Khổng-tử, Mạnh-tử, và Trương-tử, Chu-tử, Trình-tử, ba vị danh-nho đời Tống.

ra. Ông nghiêm-trang ngồi vào ghế vồn-vã nói với chàng :

— Hai tiện-nữ đã phục thầy, vậy tôi lấy làm sung-sướng nhận lời thầy nói trước. Thầy nên về nói với nhà, tôi cho làm lễ thành-hôn ngay cho thầy tin. Còn việc học của thầy đang kỳ niên-thiếu không nên trễ nải. Thầy phải xa hẳn bọn nhi-nữ để học hành thành danh thành tài, lúc ấy xum-họp chưa muộn.

Tậm vui vẻ vâng lời. Ở đấy ít lâu quen cảnh quen người, chàng mới trở về cố-hương trong lòng đầy lạc-thú, đầy hăng-hái.

CHƯƠNG VII

Khoa Canh-ngọ, Tâm lại lều chiếu vào trường. Lần này, có cả ông đồ Trí đi thi càng khiến Tâm vui vẻ. Chàng sung-sướng hơn nữa khi nghĩ đến hai cô vợ trẻ đang ngóng đợi tiếng-tăm chàng, hai cô vợ trung-thành và tận-tụy. Chàng tự tin ở sức mình lắm, vì từ sau khi nghe lời khuyên của ông bố vợ thân-yêu, chàng đã dốc trí học cho bằng vượt mọi tay danh-sĩ trong vùng mới thôi. Cho nên vào trường, chàng làm văn chắc-chắn lắm. Qua ba kỳ : *đệ nhất, đệ nhị, đệ tam*, chàng có tên trên bảng *phúc-hạch* cùng với ông đồ. Ông đồ mừng quá, nói khoe với mọi người :

— May ra lớp này *phụ tử đồng khoa* !

Ông tú Phú-động cũng được vào, đắc-chí lắm. Ông vẫn lên mặt kẻ cả với Tâm, lại vin là bạn ông đồ, hay sai phái chàng một cách hách-dịch, nên chàng muốn ông

trượt quách cho đỡ ghét. Hôm ấy ba người đến nộp liều chõng và quyển ra về, ông Tú vẫn tỏ vẻ kinh-nghiệm mà nói :

— Cậu Tâm có làm nhanh và dừng cuống thế nào chứ, không có không kịp, cả thầy ba bài kia đấy.

— Kịp chứ làm gì chả kịp ! ông đồ nói

— Biết đâu đấy !

Hôm sau, vào trường. Tâm tìm đến liều mình, lột tờ giấy đầu bài xuống xem, kỳ này là lược hạch cả ba kỳ trước, nên có một bài kinh-nghĩa, một bài phú ba vần, một bài văn-sách ngắn. Chàng làm xong bài văn-sách, rồi mới nghĩ đến bài kia. Làm hết cả quyển đem nộp rồi ra về cũng chưa có trống tan.

Đến hôm làm lễ xướng-danh, đông đủ mọi học-trò và người xem đều tụ-tập cả ở cửa trường. Hàng quà bánh trầu nước được phép dọn bán quanh đấy. Thật là một ngày long-trọng và dộn-dịp. Trong nhà thập-đạo, chiêng trống khua vừa dứt một đoàn lọng rước các quan lên đàn trong cổng Tiền-môn. Lá cờ *Khâm-sa* bay phấp-phới trên cái biển *Phụng-chỉ*, dưới hai lá lọng vàng. Các quan vận đại triều-phục phân thứ tự sau trước ngồi. Bên lá cờ, một người lại-phòng cầm danh-sách

các vị tân-khoa. Liền đấy một viên đội-lệ cầm loa săm săm chực gọi. Ở dưới cổng trường trong một quán nước, ông Tú Phú-động ngồi với ông đồ Trí, đang vân-vê điếu thuốc cầm đóm đưa cho Tâm và giục:

— Cậu thổi hộ cái đóm mau!

Tâm cầm lấy đóm rồi. Nhưng lúc ấy trên chòi tiếng trống vừa dứt, viên đội-lệ đã đứng *dé chân chèo* ra, giơ loa lên chỉ còn dợi nghe người lại-phòng đọc. Ở dưới bỗng im bặt, mọi người đều chú mục lên đàn: chỉ có ông tú nóng hút thuốc giục Tâm

— Người ta đã gọi đâu, thổi đi nào!

Tâm vẫn cầm yên cái đóm, ngẩng mặt lên đàn. Viên đội-lệ quay loa đi một vòng rồi hét:

— Canh-Ngọ Khoa, Nam-định hương-thí trường Cử nhân đệ nhất danh...

Viên đội-lệ ngừng lại cho thêm vẻ thịnh-trọng.

Ông Tú thúc Tâm:

— Chặc chặc! Thổi mau đóm, cậu Tâm!

Viên đội-lệ trên chòi lại hét:

— Nam-định tỉnh... Đại-an huyện... Phú-Lão tổng... Thịnh-hậu xã...

Viên đội-lệ lại ngừng lại để thêm phần sốt ruột ở mọi người đứng nghe. Theo lệ-thì cứ gọi tên rồi đến tỉnh, huyện, làng là xong. Nhưng kỳ này muốn cho tiếng Thủ-

khoa được khác với mọi ông cử-nhân khác, nên mới truyền gọi như vậy. Tâm vẫn cầm que dóm, chăm-chú nghe viên đội gọi tiếp :

— Nguyễn-đức-Tâm !

Tâm dạ một tiếng dài, quay lại ném cái dóm vào mặt ông Tú và nói :

— Bây giờ tôi không đốt dóm cho ông nữa.

Viên đội nhắc lại một lượt nữa. Tâm lại « dạ » một tiếng nữa, lách vào trước đàn, vái chào các quan rồi lĩnh áo mũ : một cái mũ tím, một cái áo nam-sa mầu lam, một đôi hia, một cái hốt gỗ. Mặc áo đội mũ đi hia, rồi Tâm được rước vào nhà Thập-đạo. Ở ngoài, người ta lần lượt gọi tiếp các ông cử sau, tất cả có 21 vị tân-khoa, trong số đó có cả ông đồ Trí. Tâm mừng quá, nhắc lại câu ông đồ nói hôm Phúc-hạch :

— Phụ tử đồng-khoa, thầy ạ !

Mọi người chuyện trò vui vẻ, hỏi thăm quê quán nhau, ai nấy đều phục Tâm tài giỏi, khôi-nguyên mới một tí tuổi đầu !

Buổi sáng hôm sau, cả bọn được rước sang Đốc-Bộ-đường chào mừng quan Tổng-đốc, rồi sang bên vọng-cung lễ tạ và ăn yến. Lúng-túng trong chiếc áo thụng, Tâm rất sung-sướng được đứng đầu hàng, ngắm

thẳng lên Ngai vua mà lễ. Mình run run vì cảm-động, ngắm kỹ những áo của các bạn đồng khoa tự phụ áo của mình đẹp hơn nhiều, chàng khoái chí lắm, tuy rằng mũ áo ấy cùng một kiểu, cùng một thứ vải. Lễ xong, cả bọn được mời vào ăn yến do một đội linh hầu-hạ. Yến cũng như bữa cỗ thường thôi, chỉ khác có ít bánh bột pha đủ các mầu. Nhưng ai cũng lấy làm vinh-dự được ngồi bàn yến ở vọng-cung là đủ rồi, có ai thiết gì ăn. Nên họ cũng không hề để tâm đến thức ăn cho lắm. Chỉ có riêng Tâm, mỗi thứ chàng đều véo lấy một ít, như các cụ đi ăn giỗ lấy phần, gói vào khăn tay chặt chẽ, bụng tự nghĩ :

— Lộc vua, lộc nước đây mất bao công của mới có ngày nay. Ta đem về cho hai cụ sơi được nếm mùi sung sướng.

Tan yến, chàng với ông đồ, bây giờ là ông Cử Trí, trở ra cổng trường xem lại bảng. Cái bảng sơn son vẽ con hổ vàng đi hùng-dũng lưng đội cái khoảng biên tên mấy ông cử mới. Liền ngay đấy gài vào tường nứa, một cái phên phất giấy trắng, chi-chít những tên bảy mươi hai ông Tú-tài. Tâm đọc lần-lượt, bỗng reo lên :

— A, ông Tú Phú-động lại đỗ... Tú-Tài. Tú kép rồi !

Đoạn hai người về mặc sắc-phục vào hầu các quan hàng tỉnh, rồi đi chơi phố. Ông lý đã mua hai cái lọng xanh ngay sau khi xướng danh. Ông thuê hai tên phu cầm lọng che cho hai người dạo chơi các phố phường. Thật là một vinh-dự độc-nhất cho ông, khi thấy các người hai bên phố phải đứng lại hay ở trong nhà chạy ra xem. Người ta chầm-chồ khen :

— Kìa trông phúc-đức chửa. Mới từng kia tuổi đã Cử-Nhân ! Cái áo lê-thê còn phải xắn lên kìa !

Nghe những lời khen ấy, Tâm cũng bội phần hoan-hỷ, thật là sung-sướng nhất đời. Chàng nghĩ :

— Giá bây giờ có cả hai vợ ta ở đây thì hoàn-toàn sung-sướng !

Ông cử Trí và Tàm còn lưu lại chơi ít bữa và vào Phạm-xá lễ bái tạ cụ Nghè để ông lý về trước sắp-sửa rước vinh-quy.

Tin Tâm đỗ về đến làng, ai nấy đều vui mừng hớn-hở, chỉ trong chốc-lát đã truyền tự miệng người nọ sang người kia :

— Cậu Tâm đỗ Thủ-khoa trường Nam !

— Quý-hóa nhỉ ! Cậu làm vẻ-vang cho cả làng !

— Cả hàng xã, hàng tổng ấy chứ lị !

— Cả hàng huyện ! Huyện ta đã có ông Thủ-khoa nào đâu !

Và trong một ngày, suốt cả vùng, tổng xa, xã gần đều hay được cái tin vinh-dự ấy. Ai cũng phục cậu là thiên-tài và khen nhà cậu phúc-đức. Trước cái vẻ vinh-hoa rõ-rệt ấy; bao nhiêu sự ghen-ghét tầm-thường, thù-hằn nhỏ-mọn đều dẹp đi hết, trong làng trên dưới nhất-tâm trù-định rước vinh-quy quan Thủ-khoa cho thật long trọng. Đến ngày đã định, tất cả làng hội-họp tại đình cắt cử dàn anh hương-lý và rất đông trai tráng đem đủ nghi-lễ xuống tận Huyện nha đón rước vị Khôi-nguyên.

Tâm cũng vừa về tới Huyện. Chàng mặc phẩm-phục đội mũ, đi ủng, do một tên hầu cầm lọng xanh che đi vào huyện chào quan Đồng-tri. Vào đến cổng, trên chòi canh nổi giật sáu tiếng trống báo, tức thời cánh cổng mở rộng, một hàng lính đứng thẳng chống giáo chào. Và một tràng pháo nổ. Quan Đồng-tri nghiêm-chỉnh trong cái áo tấc mầu lam tiến xuống sân công-đường đón. Tâm vái chào :

— Hạt dân xin kính chào quan lớn.

— Bản-chức xin có lời mừng quan Giải-nguyên.

Rồi hai người dắt nhau vào công đường chia ngôi chủ khách, cười nói vui vẻ. Quan Đồng gọi lấy giấy hoa tiên đề một bài thơ mừng Tâm, chàng họa ngay vần đáp tạ lại.

Ở công đường ra, chàng rẽ sang dinh quan Huấn-đạo. Ở đấy cuộc tiếp-kiến cũng tương tự như bên Nha. Lúc trở về đã thấy đông đủ dân làng tụ tập ở cổng Huyện. Chàng vái chào đáp lễ các hương chức xuống đón mình. Chàng vồn-vã hỏi thăm :

— Kìa ông Lý, kìa ông Chỉ ! Phiền hai ông quá, xa xôi thế mà các ông cất công đi. Sao không để con em nó đi thôi, các cụ ?

— Họ lễ phép đáp lại :

— Bẩm quan Thủ-khoa, chúng tôi không đi, để kệ chúng nó thì hỏng cả. Còn thiên hạ quan-chiêm chứ.

Tâm đi vào nhà hàng, thay áo và mời kỳ-dịch ăn trầu uống nước. Xong đâu đấy, đám rước khởi hành, có quan Đồng-Phủ, quan Huấn-đạo và tất cả nha-lại ra ngoài cổng Huyện tiễn. Bái biệt các quan, Tâm bước lên cái võng xanh mắc vào cái đòn sơn then chạy chỉ đỏ, do hai phu làng khiêng. Hai tên phu mặc áo chùng thâm thắt ngoài một cái lưng xanh bỏ múi về hông bên phải. Một tên phu khác, cũng ăn mặc như thế, cầm cái lọng xanh che kèm. Đám rước bắt đầu đi, hai mươi lá cờ ngũ sắc rải rắc đều nhau, bay phất-phơ trước gió. Tiếp đến hai hàng bát-biểu và gươm giáo do những tên phu mặc áo nẹp đỏ vác trên vai đi rất nhịp-nhàng, đều-đặn

như toán quân ra trận. Sau đó là một cái trống tiêu-cổ sơn đỏ thiếp vàng anh-ánh, thỉnh thoảng được điểm mấy tiếng *bong bong* từ tay một người đã đứng tuổi đầu đội nón dứa chóp bạc, quai lụa bạch. Rồi đến một cỗ kiệu vàng ối ngắt-nghều trên vai bốn tên phu mặc ao nậu đỏ. Trên kiệu để mũ áo và hốt của vua ban, có hai cái lọng vàng đi kèm. Sau đó là cái võng của Tâm, có hương lý một lũ theo sau. Chiếc trống cái do hai tên phu khiêng đi tập hậu, chốc lại điểm mấy tiếng đo đường oai-vệ. Vừa ra khỏi phố Huyện, người ta trông ngay thấy ở đằng xa mấy lá cờ bay phấp-phới ở bên một cái hương-án che lọng, trên có đôi lọ song-bình cắm hoa và một mâm bồng ngũ quả. Mấy người lố-nhố đứng bên. Đám rước đi đến đấy, một tràng pháo nổ. Mọi người đều phải ngừng lại. Tâm xuống võng vui-vẻ chào mừng hương-lý đã có lòng tốt ra đón tiếp chàng. Nói chuyện qua-loa, chàng lại lên võng. Và đám rước lại đi, có thêm ở đằng sau mấy lá cờ của làng ấy đi theo để tiễn về đến tận nhà, vì đây cũng là một làng cùng tổng, cái tổng chưa có một người đỗ đạt nào! Đám rước lại đi. Và từ đấy về đến nhà, Tâm phải xuống võng sáu, bảy bận nữa để đáp lễ những làng ra *tái vọng* ở

dọc đường qua. Đến quá mười, đám rước mới đến làng. Tất cả các bô lão nhân-dân đều đủ mặt ở ngoài cổng làng ngóng-đợi. Trông thấy võng Tâm, họ vui-vẻ reo hò như hoan-hô một vị đại anh-hùng. Chàng chả là một vị anh-hùng rồi còn gì! Chàng xuống võng vái chào các bậc già-cả, hỏi han hết mọi người, như người đi xa lạ mới về. Tất cả đoàn người đều thứ-tự kéo vào nhà ông lý Tưởng, tiếng pháo nổ vang lừng. Sau khi vào bái tổ ở, Từ đường, sau khi đã lễ bái tạ ở đình và ở miếu, chàng mời mọi người vào ăn tiệc, một bữa tiệc linh-đình mà ông lý đã hiệp cùng nhà vợ chàng sửa ra để thiết mọi người chạy đến. Khách ăn đông quá, phải ngồi san ra mấy nhà hàng xóm. Người ta phá cả các bờ rào đi lại cho tiện. Bà con họ hàng ai cũng muốn góp một phần vào bữa tiệc hiếm có này mà không nề tốn phí thiệt thòi. Hai cô vợ trẻ măng cũng về trông coi vào bữa mừng cho thêm phần vui-vẻ. Trong khi ăn uống, người ta thi nhau khen ngợi nhà Tâm, khen chàng có thiên tài và lại duyên giời dun-dủn se được nơi tài sắc vẹn mười. Có người phàn nàn cho cô Mai Mỹ-Lương và giận ông chánh bá hám danh bỏ nghĩa, gả con cho một lão cử hóa vợ. Có người nhân đấy hỏi đùa:

— Bây giờ giá cô Mai Mỹ-Lương xin về thì quan thủ nghĩ sao ?

Tâm cười đáp :

— Sao lại có truyện lạ thế !

Người khác chen vào :

— Bẩm dẫy còn quyền ở quan bà chứ ? Bẩm bà Thủ-khoa, cô Mai Mỹ-Lương nhờ chúng tôi nói với quan nhà để xin về, bà định sao ?

Vợ Tâm cười nói :

— Bẩm, cái ấy dễ lắm ạ. Cô ấy về đây, chỗ chị em càng thêm vui .

Tiệc mừng còn kéo dài hai ba ngày. Các bạn làng nho trong vùng đến mừng đủ mặt câu đối ca tụng treo đỏ se cả nhà.

Ngày hôm sau, Tâm đến bái tạ ông đồ dạy học vỡ lòng. Một gánh quả lễ-vật đi trước. Tâm đi lọng xanh đi giữa. Đằng sau một tên gia-nhân đội cái hòm sơn mới sắm đựng mũ áo *đăng-khoa*. Đến nơi, Tâm vào nhà một người bạn, mặc phẩm-phục, rồi mới đem lễ vào nhà thầy. Ông đồ đon-đả ra đón. Tâm chắp tay vái chào:

— Lạy thày ạ !

Ông đồ vái lại :

— Chào thầy tân-khoa !

Lễ vật để lên ban thờ, đèn hương đã thắp rồi, chàng nghiêm trang vào lễ bốn

lễ bái tổ. Lễ xong, chàng ra xin phép lạy tạ ông đồ. Ông xua tay nói lắp :

— Thôi ! thôi ! Xin thầy miễn cho ! xin, xin.

Tâm cung-kính thưa :

— Bẩm thầy, công thầy khai hóa trước tiên, con chưa lấy gì báo đáp, đạo học mênh-mông, ơn thầy giời bể. Một lễ sống bằng đống lễ chết, xin thầy cho phép...

Vừa nói, chàng vừa sụp xuống lậy. Ông đồ ngồi tránh ra một bên. Lạy hai lạy đứng lên vái ba vái rồi Tâm xin phép lui ngồi vào giường bên. Bây giờ ông đồ mới đứng dậy trước mặt Tâm và nói :

— Nẫy, ông giả nghĩa thầy mà lậy tôi, bây giờ tôi là người học trò hèn xin lễ mừng một vị Thủ-Khoa...

Tâm vội vàng đứng dậy đỡ thì ông đồ đã sụp xuống rồi. Chàng phải nằm soài xuống ôm ông lên. Ở ngoài bọn phu khúc-khích cười ông đồ quá cẩn-thận.

Ở nhà ông đồ ra về, chiều Tâm mới lên Mỹ-lý bái tổ nhà ông cử Tri.

Mấy hôm sau, hai ông con rủ nhau ra Phạm-xá bái tạ cụ Nghè và hỏi chuyện về đi thi Hội.

CHƯƠNG VIII

Hết tháng giêng năm Tân-mùi, Tâm với ông cử Trí, hai cậu cháu thu xếp ít tiền để tiến kinh thi Hội. Thi ở mãi tận kinh, đường xá xa xôi, phải đi mất hàng tháng xiên qua rừng sâu, ven bên bể cả, đi lại rất nguy-hiểm, nên hai người đi rú tất cả các người bạn trong vùng. Đi như thế lại xa-phí nhiều, thường mỗi ngày phải đi mấy cung cáng, nên những bạn nghèo quá không thể đi được. Hai người vào đến nơi, để luôn hai ngày, đi thăm kinh-đô, vòng hết Hoàng-thành, chơi giòng sông Hương, quanh chân núi Ngự, thẳng đường đi chiêm ngưỡng lăng-tẩm. Cả hai cậu cháu đều đồng-ý rằng:

— Sao thì sao! được dịp đến đây, ta hãy xem cho hả đã!

Đến đâu Tâm cũng nhận thấy sự đẹp nguy-nga đài-các của nhà vua. Đến đâu, chàng cũng nhận thấy một vẻ thiêng-liêng chúa-tể. Chàng thán-phục lắm. Thăm hết kinh-thành, chàng càng thấu rõ sự thịnh-trị của Bản-triều, trăm họ sung-sướng, thái-bình âu-ca! Mỗi khi nghĩ vậy, chàng lại ngoảnh mặt về cửa Khuyết vái ba vái.

Ngày thứ ba, hai người mới gởi lại nhà trọ đóng quyển để đem nộp, tên tuổi, quán-chỉ cùng khai Tam đại cũng để y như quyển thi Hương, chỉ khác ở dưới niên-canh quan-chỉ, phải đề thêm *cử nhân khoa nào*. Viết xong, hai người đem nộp quyển ở dinh quan Phủ-Doãn Thừa-Thiên, rồi ngài đệ lên các Khảo-quan Hội-Thí. Hội-Thí cũng thi ngay ở trường thi Hương ở Phường Tây-nghị, ngoài cửa Thượng-Tứ. Các khảo-quán cũng đủ bộ như ở thi-Hương, nhưng ít hơn, bởi vì số thí-sinh ít lắm, từ bà bốn trăm đến sáu bầy trăm là cùng, ấy là kể cả các ông cử tân-khoa, các ông cử khóa trước cùng những ông *tú tài tứ thập* và *tú-tài ấm-sinh*. Thí-sinh thi Hội không phải mang lều chõng.

Trong trường đã làm những nhà con sẵn sàng, nền cao tử-tế, có kỷ viết hẳn-hoi, đông thì hai người, mà vừa thì mỗi người một lều. Ở vi nào, người ta đã yết rõ

ra đấy, chỉ việc mang ống quyển vào thôi. Thi Hội bài vở khác thi-Hương. Thi có bốn kỳ và một kỳ phúc-hạch nữa gọi là *Thi Trúng cách*. Kỳ đệ-nhất, kinh-nghĩa và luận, kỳ đệ-nhị, Tứ Lục, một bài *chiếu* một bài *biểu*. Kỳ đệ-tam, một bài thơ, một bài Phú. Kỳ đệ tứ, văn sách. Kỳ đệ ngũ là thi trúng-cách, thi lược lại cả từng ấy bài. Về việc chấm ở bên thi Hội cũng khác. Cũng chia ra Nội-trường, Ngoại-trường gọi là *Nội-Liêm*, *Ngoại-Liêm*. Nhưng khi quan Đề-Tuyển đã chia số quyển ra năm phần, đánh dấu bằng *Thủy*, *Hỏa*, *Mộc*, *Kim*, *Thổ*, hay *Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín*, mỗi kỳ một khác, rồi đánh số và rọc phách xong, giao xuống văn quan ở lại-phòng chép sang quyển khác, chép đúng y như vậy, hai người soạn, hai người chép một người ngồi coi, đọc, một người đọc chiếu lại. Xong, sáu người đều phải chua tên và chức tước vào trang đầu cả hai quyển chính và quyển sao. Viết làm ba giòng đại-đề như vậy :

«Hàn-lâm viện Thị độc, thần,...Giám soạn, Thị lang, thần... phụng soạn.

« Hộ-bộ Lang-Trung, Thần... giám đẳng Hàn-lâm biên-tu, Thần... phụng đẳng.

« Hàn-lâm viện thị giảng thần... giám độc. Hàn-lâm tu-soạn thần... đối độc.

Chép lại xong tất cả, giao giả bên Đề-Tuyển. Ở đây người ta chọn nguyên những quyển sao gửi vào Nội-Liêm. Trong này hai vị giám khảo cùng chấm một quyển, và cùng cho điểm. Bài nào khá thì phê rất đẳng tả: « *Văn lý đắc phân* » tùy giá trị được phê từ 1 đến 20 phân. Bài kém thì phê « *Văn lý bất cập phân* ». Chữ phê phải rất rõ ràng đẳng tả. Nội-Liêm chấm xong, các quyển được đem sang Ngoại-Liêm để hai quan Chánh Phó Khảo chấm. Ngoại Liêm cũng chấm như vậy và phê điểm bằng son tàu. Qua cả bốn kỳ, quan Đề-Tuyển đong dồn tất cả bốn kỳ, bản chính bản sao lại một tập soạn xem người nào đủ *bốn phân* thì được vào dự kỳ Trúng-cách, nghĩa là lấy trung-bình mỗi kỳ một phân; quyển nhiều phân kỳ này có thể bù vào bất cập kỳ khác. Đỗ được kỳ thi Trúng-cách tức là đỗ Hội-thi, thi-sinh chỉ còn có việc sửa-soạn vào thi Đình liền ngay mấy hôm sau, mà mong cướp lấy danh ông Bảng, ông Thám, ông Hoàng và ông Nghè.

Ngày mồng một tháng ba, kỳ đệ-nhất Hội Thi. Tâm và ông cử Trí đã đeo ống quyển cùng mấy trăm sĩ-tử đứng đợi ở ngoài cổng trường. Ba hồi chuông, ba hồi trống vừa dứt, tiếng loa đồng đã ậm-oẹ gọi tên. Các sĩ-tử lần-lượt được vào, sau khi đã bị

viên tử-phẩm xuất-đội lục soát qua loa ống quyển và quần áo. Tâm vượt qua cổng, và ngơ-ngác đi tìm cái lều trước mành có giấy gián tên mình. Chàng bước vào đã thấy một người trong ấy. Chàng cúi đầu chào. Họ trọ trẹ đáp lại. Chàng hiểu ngay là người miền trong, nên không dám nói chuyện gì nữa, sợ họ nói khó nghe. Chàng ngồi vào cái kỷ mộc để ống quyển lên cái yên-sơn dành riêng cho mỗi người. Vì số thi sinh ít nên việc nhập trường rất chóng vánh. Chàng mới ngồi được một lúc, thì đã có một hồi chuông và một hồi trống đóng cửa trường. Trong cái lều của chàng có hai người thi. Ai nấy đều sửa-soạn bút mực của mình. Một tên lính đem bảng đầu bài đến treo vào cột rồi thản-nhiên đi ra, Tâm chăm-chăm viết đầu bài, rồi yên lặng giáp không hay trông ngang trông ngửa, nói với người này người nọ. Ở giữa chốn yên tĩnh, liều kề ngay cung khuyết cao-nghiêm, Tâm cảm thấy bỡ-ngỡ và sờ-sợ. Hơn nữa, mấy toán lính dưới quyền chỉ-huy của hai quan Ngự-Sử Giám-sát Ngoại-Liêm và Nội-Liêm, luôn luôn đi tuần tiễu bên ngoài, làm cho Tâm thêm sợ. Chàng chỉ còn có việc cắm cổ làm bài. Qua bốn kỳ cần-cù như thế, đến hôm hai mươi bảy yết bảng vào dự Trúng-cách, chàng mướt toát mồ-hôi không thấy tên mình trên

bằng. Cả ông cử Trí cũng không được vào. Buồn rầu, tối hôm ấy hai cậu cháu thuê thuyền dạo chơi trên mặt sông Hương. Giời sáng sao mờ-mờ. Thuyền nhè-nhẹ trôi, những cây cổ-thụ, những làng-mạc bù rù hiện ra tỏ mờ trước mặt. Gió hiu-hiu lướt, làn sóng nhỏ vỗ vào thuyền lép-bép. Hai người lẳng-lặng, như phiêu-diêu lướt vào cõi mộng. Ông cử Trí thung-dung bảo cháu :

— Sướng thật, giá mà đỗ ngay thì thầy trò mình đâu được thế này!

Tâm cũng lên mặt khinh thường sự đỗ :

— Có thi trượt, mới là tài giai chứ. Có trượt mới được ăn chơi lịch-lãm.

* * *

Khoa sau, khoa Giáp-Tuất, Tâm lại được dịp trẩy Kinh thi Hội. Qua ba kỳ, văn làm cứng và ý bàn sác-đáng, chàng tự-tin lắm, và nghĩ bụng :

— Số ta chỉ thi hai lượt là đỗ. Có lẽ kỳ này may ra ta lại đỗ Hội-nguyên cũng nên!

Nhưng đến kỳ *đệ-tứ*, văn sách, chàng quên khuấy nhảy mất một đoạn trong *Minh-sử*, cái đoạn dễ nhớ nhất mà chàng vẫn coi thường. Chàng bóp trán nghĩ. Vẫn bí tắc không ra. Chàng lâm-râm van lạy thần-minh, cầu-khẩn các bậc linh-thiêng phù-hộ,

van xin những kẻ oan-thù buông tha. Vẫn không nhớ ra một chữ nào. Chàng đành đánh bạo hỏi người cùng lều. Người này quê ở An giang, Nam-kỳ, thấy chàng hỏi liền hỏi lại :

— *Ang, ang* quý quán ở đâu ?

— Đệ ở Nam-định, tôn-huynh ạ !

— Nam-định Bắc-kỳ à !

— Phải Bắc-kỳ.

— Ở Bắc-kỳ *ang* có *biếc Tâm Bánh mật* không ?

Tâm hớn-hở nói :

— Có, đệ là Tâm Bánh mật đây !

Người kia vờ làm ra vẻ kinh-ngạc nhìn Tâm và nói :

— Tâm bánh mật nổi tiếng Bắc-Hà, *tui* không bảo. Bọn chúng *tui* chỉ kiềng có Tâm Bánh mật thôi !

Người kia nói vậy, rồi nằm xuống viết, không để ý gì đến Tâm đang bẽn-lẽn tức-tối bên cạnh. Chàng ngồi thừ một lúc, rồi làm quấy quá cho xong bài, đem nộp, chàng nghĩ thầm :

— Có lẽ oan-hồn vào báo oán không cho ta làm xong bài ! Thôi cầu-khẩn không được, ta cũng đành chịu, biết sao. Hay là đất nhà ta không có *đại-khoa*.

Tâm buồn-não giở ra, nói chuyện với ông đồ

— Con trượt mất thầy ạ!

— Sao vậy? con?

Chàng nghẹn-ngào :

— Con quên mất đoạn *Thường-ngộ-Xuân* trong Minh-sử.

— Thôi! khoa này chẳng đỗ, để dành khoa sau, vội gì!

Rồi cả ông cử Trí cũng trượt.

Hai cậu cháu lại khăn gói về quê, đợi chờ khoa sau.

Năm Bính-tí, Tâm vừa đúng hai mươi ba tuổi. Triều-đình mở Hội-thí ân-khoa để ghi-nhớ và vui mừng lễ *Ngũ-Tuần Đại-khánh* của đức Kim-thượng. Ông cử Trí bị đau không đi được. Một mình Tâm lại vượt đường Thiên-lý,. leo qua Đèo Ngang vào Kinh ứng-thí. Kỳ này qua cả bốn kỳ, chàng được vào dự thí Trúng-cách, *văn-lý được tất cả chín phần*. Có năm mười, thí-sinh được chọn, nên cổng trường thưa thớt lắm. Giời đã sáng rõ mới có trống báo cho thi-sinh vào. Qua nơi cổng khám xét nghiêm-ngặt, họ ùa chạy đi tìm tên mình trên mảnh giấy gián ở mành-mành treo trước mỗi gian. Vào đến nơi chàng đã thấy mảnh giấy đầu bài để ngay ở trên yên. Chàng hăm-hở đọc

đi đọc lại, rồi đem nghiên bút, mực giấy ra giáp. Làm xong, chàng đọc lại rất kỹ, chữa lại những đoạn cho gọn, xem lại cho kỹ, rồi mơi viết đẳng-tả vào quyển đem nộp.

Ngày mồng ba tháng tư yết bảng.

Thi Hội không có *Truyền lô* (gọi loa) nên các khảo-quan cử hành lễ yết bảng rất long trọng. Sáng hôm ấy, Tâm dậy sớm, ăn mặc gọn-gàng, chít khăn nhiễu chữ nhân, đội nón sơn chóp bạch, ung-dung ra đứng đợi ở trường thi. Quá *Mão* sang *Thìn*, trên chòi, ba hồi chín tiếng chuông trống ngân nga vừa dứt, các khảo quan đã chỉnh tề y-mạo ra cổng trường. Lọng tàn che san-sát, cờ bay phất-phới, gươm tuốt sáng phản-chiếu những tia nắng chói-lọi. Cờ Mao-tiết cắm bên hương-án mềm-mại bay dưới bốn lá lọng vàng. Các quan lạy tạ trước hương án, rồi lên ghế tréo ngồi. Một hồi lệnh, ai nấy im bặt, viên xuất-đội tứ-phẩm từ-tử trịnh-trọng treo cái bảng đỏ lên cổng trường.

Tất cả có mười bảy người trúng cách, Tâm được đứng thứ ba. Kể cũng là vinh-hạnh lắm rồi, nên chàng vui sướng lắm, nét mặt tươi-tỉnh với làn da bóng lộng, trông chàng xuất-sắc hơn cả vị Hội-nguyên, một người tầm thước trạc gần tứ-tuần.

Chàng lại trẻ, ít tuổi hơn cả, ai ai cũng phải đặc-biệt chú ý đến chàng. Bạn đồng khoa thầy đều ngợi-khen chàng. Các khảo-quan mời những vị trúng-cách vào ngồi hàng ghế ở công trường, dẫn qua cách thức vào điện thi Đình-thí và chúc cho được tên chiếm bảng Rồng! Rồi tan cuộc.

Tâm hớn-hở cùng các bạn ra về, tâm-niệm nghĩ đến ngày vào đình-thí.

Đình-thí chỉ có một ngày thôi. Thí-sinh được triệu vào hẳn trong điện nhà Vua, để làm bài *chế sách* tự Vua ra, hay là các Văn-quan Đại-thần thay lời Vua mà ra. Bài chế-sách cũng có hai phần, như văn sách: một phần *cổ-văn* hỏi về sự nghiệp của các đế-vương thời trước và những cuộc bĩ thái biến-chuyển của các thời-đại, cùng những tai-nạn lớn xảy ra với cách-thức ngăn-ngừa; một phần *kim-văn* hỏi về công việc của nhà vua đã làm và hiện làm, cùng những phương-pháp làm cho nước thịnh dân giầu. Như thế tức là làm một bài *tổng-bị* bàn về mỗi vấn-đề một ít. Thí-sinh vào điện-thí không phải mang theo gì hết ngoài mũ áo, hia hốt. Bút, mực, giấy, thức ăn, thức dùng đều tự nhà vua ban ra. Các giám-khảo đều là các văn-thần cao-cấp được vua cử ra chấm bài rồi đệ lên vua điểm lại và phê thứ tự. Theo như của Tàu, ba vị nào

đỗ cao và đúng *số khuyên* và *số phân* đã định, được gọi là Tam-khôi và mang danh :

1) Đệ-nhất giáp Tiến-sĩ cập-đệ, đệ nhất danh *(Trạng-Nguyên)*.
2) Đệ-nhất giáp Tiến-sĩ cập-đệ, đệ nhị danh (*Bảng-Nhỡn*).
3) Đệ-nhất giáp Tiến-sĩ cập-đệ, đệ tam danh (*Thám-Hoa*).

Còn ngoài ra đều gọi là Tiến-sĩ xuất-thân cả. Nhưng ở bên ta từ triều Lê, ngoài tam-khôi ra, còn đặt thêm :

Đệ-nhị giáp Tiến-sĩ xuất-thân, đệ nhất danh (*Hoàng Giáp*). Và những người nào đỗ tương đương thế mà chưa đủ số phân, đều được gọi là Đệ-nhị giáp Tiến-sĩ xuất-thân. Những người đỗ kém một ít được gọi là : Đệ-tam giáp Tiến-sĩ đồng xuất-thân.

Tất cả các vị đỗ ấy đều mang danh Tiến-Sĩ là những người đã được *tiến lên vua*. Tức là người đỗ Giáp-bảng vậy. (Đấy có chữ *khoa-giáp*). Những người nào văn-lý được nửa phần đỗ Phó-bảng. Phó-bảng là phụ vào bảng đỗ. Người ta còn gọi là đỗ Ất-Bảng. Còn những người nào *văn-lý bất cập phân* thì bị loại.

Muốn phân-biệt hơn kém của ba giáp, người ta phải theo cái định-lệ gấp đôi. Ví dụ Đồng Tiến-Sĩ một phần. Nhị-giáp Tiến

Sĩ phải hai phân. Nhị-giáp Tiến-Sĩ đệ nhất-danh (Hoàng-giáp) bốn phân, Thám-hoa tám phân. Bảng-nhỡn mười sáu phân. Trạng-nguyên phải ba mươi hai phân.

Về triều Nguyễn theo di-ý của vua Gia-Long định ra cái luật « *tứ-bất* » (1) (Bốn điều không) nên không có Trạng-nguyên.

1) Tứ bất là: Bất thiết Tể-tướng (không đặt quan Tể-tướng).
Bất cử Trạng - Nguyên (không lấy Trạng Nguyên).
Bất lập Vương tước (không lập tước Vương).
Bất phong Hoàng-Hậu (không phong Hoàng-Hậu).

CHƯƠNG IX

Mồng mười tháng tư, ngày đình-thí Tàm mặc áo đội mũ, cầm hốt đi hia chỉnh-tề, cùng các bạn vào đợi ở cửa Ngọ-Môn. Bấy giờ vào khoảng cuối giờ *Dần*. Mặt trời đầu mùa hạ đã lên cao, chiếu ánh nắng vàng tươi ấm-áp xuống cả hoàng-thành yên-lặng, bên con sông Hương lững-lờ và trên núi Ngự-Bình hiền-hậu. Cái cổng Ngọ-Môn đồ-sộ và cao vót tắm trong ánh-nắng tưng-bừng càng tăng vẻ thiêng-liêng cao-cả. Trên lầu, một hồi trống rồng ung-dung rơi từng tiếng một lan tỏa ra không gian và bay theo giòng nước bạc. Cổng tả và cổng hữu từ-từ mở. Các thí-sinh vuốt lại áo ngắm lại hốt, đứng theo hàng chữ nhất, thứ-tự sau viên Tham-Tri bộ lễ tiến vào Nội. Đi theo một con đường thẳng lát đá chạy giữa

một bãi cỏ phẳng giồng cây cho dủ bóng, đoàn nho-thần ấy để chân lên một chiếc cầu sơn bắc qua hồ Ngọc-tỉnh. Ở trên cầu xuống, đi ngoặt về bên tả, mọi người rẽ vào rẫy nhà đợi. Ở đấy đã sẵn bàn ghế và nước chè giải khát. Phía trước nhà đợi là một khoảng đất chữ nhật chạy dài, lát gạch, có một hàng cây thưa, để dành riêng cho các quan từ tứ-phẩm giở xuống. Ngoài khoảng đất ấy là cái sân lát cẩm-thạch. Trong cùng sân là điện Thái-Hòa. Một tòa lâu-đài bề thế to-tát chạy dài đến hai mươi thước tây. Trong điện cột sà chạm rồng sơn vàng chói-lọi, trông lóa cả mắt. Ở giữa có một cái sập long-tọa, trên đặt một cỗ ngai vàng lóng-lánh. Trên mái, chỗ ngự-tọa ấy, căng một bức phương-du dỏ thêu rồng vàng, vây lấy bốn chữ: «*Thánh cung vạn tuế*». Ngoài ra không còn một thứ đồ đạc nào. Trong cùng điện, đục qua bức tường chắn ngang, có hai cửa thông sang điện Cần-chánh.

Tâm đang mải đưa mắt đi lục soát, mọi nơi mọi só. Ông Hội tân-khoa của chúng ta vốn là một người ham thanh chuộng lạ, thấy một nơi cảnh-trí khác đời, ngài mắt la mày lét, nhất-định xem cho được, chợt ba tiếng khánh ngân-nga rục rã. Vị quan

dẫn-đạo truyền mọi người bước lên sân cẩm-thạch. Mấy vị quan cao cũng lục-đục đứng lên hàng trên. Trong điện một toán quân ngự-vệ, mặc áo vàng, đi ủng đen, vác gươm dáo sáng quắc. Ra đến giữa điện, bọn lính chia tách ra làm đôi, túc trực hai bên ngự tọa. Một viên nội-giám cũng đội mũ đi hia, cầm lệnh ra đứng giữa điện, đánh ba tiếng và hô :

— *Thiên tử lâm triều* !

Tất cả mọi người đều phủ-phục nằm xuống sân. Khi ngẩng lên quỳ để tung-hô « *Vạn thọ vô cương* », Tâm trông thấy ngồi trên ngai, một người ngăm đen, nghiêm-nghị dưới cái mũ long-miện, trong cái áo long-cổn bằng dạ đen thêu vàng. Dứt lời tung hô, một vị đại-thần xuất ban phủ-phục tâu :

— Thần-đẳng xin dẫn mười bảy người dự trúng cách vào Đình-đối.

Một viên nội giám được lệnh chuyền lại gần vị Lễ-bộ thượng-thư, hô lớn :

— Thánh-thượng cho quan Lễ-Bộ bình-thân dẫn tiến.

Vị đại-thần bình thân đi sang bên hữu, nhường chỗ cho vị quan dẫn-đạo và mười bảy nho sinh phủ-phục đồng thanh tâu :

— Thần đẳng khể-thủ bái chúc Thánh-thọ vô-cương ! (1)

Lại một viên nội-giám cầm bài ra hô :

— Thánh-thượng truyền các nho sinh đăng điện đối sách ! (2)

Cả bọn binh-thân yên-lặng, nhẹ-nhàng bước ba bậc lên điện, do mấy vị đại-thần dẫn tiến. Trên điện, người ta đã đặt đủ mười bẩy cái yên với mười bẩy cái tráp trên mười bẩy cái chiếu rải rác khắp điện.

Viên nội-giám lại hô :

— Thánh-thượng tứ toạ ! (3)

Ai nấy đều quay đầu phủ-phục về phía Vua rồi ngồi xuống. Lúc ấy viên nội-giám lại hô :

— Thánh-thượng chuyển khai độc chế-sách !

Ở mỗi yên đã có một cuộn giấy tròn, ai nấy đều cầm lên mở ra xem. Khi ấy một hồi lệnh đánh mau, hai đoàn quân ngự-vệ hợp làm một, hộ-giá Hoàng-thượng đi sang lối điện Cần-chính hồi cung, sau khi viên nội-giám hô lần cuối cùng :

---

1) Lũ thần rập đầu bái chúc Thánh-thượng sống lâu không bờ bến.

2) Thánh-thượng truyền cho các nho-sinh lên điện đối sách.

3) Thánh-tượng cho ngồi.

— Thiên-tử bãi triều !

Các quan cũng ra về cả, chỉ còn hai vị võ-quan Hậu-quản Đô-thống vận triều-phục ngồi ở hai đầu điện để giám cuộc.

Từ lúc vào điện đến giờ, Tâm cảm thấy đầy vẻ sợ-sệt, trong trí óc chàng vẫn thấy nơm-nớp lo sợ, mặc dầu chàng cố bình-tĩnh. Giá-dĩ chiếc áo cử-nhân thân dài tay rộng lùng-thùng ; lúc nào cũng vướng-víu, như trêu chòng chế-riễu chàng, chàng càng thêm luống-cuống, đọc chế-sách không hiểu được rõ-ràng nữa, chàng nghĩ bụng :

— Chết chửa ! Khéo lại đến trượt mất thôi !

Nhưng bây giờ Thánh-giá đã hồi cung, chàng mới dần-dần bình-tĩnh lại và đọc kỹ hết ý nghĩa trong chế-sách. Chàng lấy bút ra giáp bài. Viết xong hai chữ « *Thần văn...* (tôi nghe), chàng đặt bút xuống đọc lại chế-sách, ngồi thừ một lúc ngẫm-nghĩ, con mắt đăm-đăm nhìn bọn lính thị-vệ đi riễu quanh điện. Rồi chàng cầm lấy bút thoăn-thoắt giáp, lựa theo câu đầu chế-sách mà tán dương công-nghiệp và nhân-chính của nhà Vua, từ khi lâm-trị đến nay, liền đến cái ý-nghĩa kỳ thi ân-khoa này. Sau mười hai giòng dài rằng-rặc mào đầu, chàng viết đến

câu : « *Phục độc chế sách hữu viết* » (1) chàng xem lại chế-sách, chép lại một đoạn đầu, rồi luận rộng ra vừa một tờ đặc. Qua mỗi đoạn, lại phải lấy câu « Phục độc chế-sách hữu viết » để chắp đoạn khác trong chế-sách, rồi lại đáp suy rộng ra. Trong mỗi đoạn thuật lại công việc thời cổ, đều phải đem so-sánh với công-nghiệp của nhà Vua bây giờ. Cứ thế cho hết mỗi đoạn trong chế-sách, để kết-cấu bằng một trang về ý định và chính-sách của Hoàng-Thượng và mong nhà Vua xét theo những điều đã trình-bầy ở trên. Cuối cùng là một câu nói nhún mình sức học tầm-thường chưa quen được quy-mô hoằng-viễn, chưa có những lời khẩn-thiết để báo đáp tấm lòng Hoàng-thượng sách hỏi. Cái câu ấy đóng bằng ba chữ « *Thần cẩn đối* ».

Tâm đương giáp thì lính thị-vệ đã bưng trà ra cho chàng giải-khát. Một cái ấm Thế-đức mầu gan gà, một cái chén bạc trạm rồng quấn chung quanh, đặt lên một chiếc đĩa cũng bằng bạc, vừa để xuống yên, với tiếng mời của lính thị-vệ :

— Thánh-thượng ban trà cho quý-sĩ.

Chàng đứng lên hướng về nội-điện, khấu đầu năm lượt, mồm đọc :

(1) Núp đọc chế-sách có nói rằng :

— Mông ân Bệ-hạ tứ trà, thần phụng ẩm !

Đoạn chàng ngồi xuống, uống nước. Hương trà sen bốc lên thơm phức, làm tỉnh-táo hẳn người. Làn nước trong xanh mấp-máy trong chén bạc với mùi hương mát-rợi, thật là tuyệt-mỹ, có diễm-phúc lắm mới được hưởng cái hồng-ân ấy. Như vậy, dù có bạc-phúc không may bị trượt chăng nữa, chàng cũng được đôi phần thỏa mãn. Từ một kẻ thường-dân hằng ngày ăn cơm gạo đỏ với rau muống, uống nước vối, đột-nhiên vì có chút văn-tự mà được vào trong cung-điện nhà vua, uống ngự-trà, dùng ngự-thiện, thì ngoài sự mong-ước rồi còn gì nữa. Vừa nghĩ thế, chàng bỗng đổi ý ngay, miệng lẩm-bẩm :

— Chết ! Ta phải nghĩ được luôn luôn lộc tước của nhà Vua chứ. Định ăn uống một bận thôi à ?

Chàng vội cầm lấy giấy giáp đọc đi, đọc lại sóa bỗ, thêm, bớt hai ba lần. Rồi chàng lấy quyển ra viết văn vào rất đẵng-tả, tuy trường-quy cho phép viết thảo. Quyển đây khác cả những quyển thi Hương và thi Hội, trông thấy, ai cũng phải mến yêu. Đóng toàn bằng một thứ giấy hội kẻ giòng và ô đỏ thẫm tươi như ngày mùa hạ. Ở ngay trang đầu cũng đã khác. Ngoài chỗ tên và cung

khai tam-đại như thường, lại có một giòng ở giáp lề, biên niên hiệu, khoa và ngày điện-thí. Ở giòng niên canh quán-chỉ, lại phải chua cả đỗ thi Hương khoa nào và dự trúng cách số mấy. Chàng chú hết tinh-thần vào đấy, không dám sao-nhãng đi đâu cả. Chàng đang mải nắn-nót, thì một tên thị-vệ đã bưng trầu đứng bên cạnh và nói :

— Thánh-thượng ban trầu.

Chàng khó chịu lắm, nhưng không dám để lộ vẻ bực mình. Nhanh-nhẹn, chàng thắp bút lại, nhìn đến đĩa trầu, trên cái đĩa sứ Nhật-bản, lỏng-chỏng một miếng cau tươi và một miếng trầu quế têm cánh phượng, chàng nghĩ bụng :

— Có thế này mà cũng làm rầy-rà ! Lễ năm lễ lấy cái đĩa nhật kia đắt quá.

Chàng buộc giải mũ, thắt giải áo tử-tế, rồi đứng ngay ngắn, sụp lạy năm lạy miệng đọc :

— Mong ân Hoàng-đế Bệ-hạ tứ phù-lưu, thần bái-lĩnh.

Lễ xong, chàng để đĩa trầu vào ngăn yên không ăn, chỉ mải nghĩ đến bài. Chàng cặm-cụi viết được nửa quyển, tháp bút ngồi lên mài mực, đã thấy một tên lính thị-vệ bưng khay quả lại gần :

— Thánh thượng ban quả.

Chàng lại lạy như trước. Làm xong cái việc lễ-nghi, chàng mới kịp nhìn đến khay quả, một cái khay nhỏ bằng gỗ trắc khảm xà cừ, dựng ba thứ quả với một con dao chuôi bạc: một quả chuối ngự, một quả vải Tầu và một quả phi-đào. Chàng bóc quả chuối ngự và quả vải. Còn quả phi-đào chàng bỏ vào ngăn yên để định mang về cho ông bà lý. Chàng nghĩ bụng:

— Quả đào đỏ ối này đem về cho thầy mẹ gọi là một ít dư-huệ của Hoàng-thượng. Còn con dao chuôi bạc quý-giá này, ta đem về lập ban thờ chấn-trạch, trị hết tà-ma quấy-nhiễu để bảo-hộ bình-an.

Nghĩ vậy, nhưng chàng lại phải vội-vàng để ý vào bài. Chàng giáp sang đoạn khác, giáp xong, đọc lại kỹ càng, chữa sóa ưng ý, rồi mới lại viết vào quyển. Trong điện vẫn lặng lẽ như không, ai phận sự nấy, không ai dám nói một tiếng thừa. Linh ngự-vệ đi lại hầu-hạ một cách im lặng lễ phép.

Mặt trời chừng đã lên gần đến đỉnh đầu. Ánh nắng vàng tươi đã trở nên gay-gắt rọi thẳng xuống sân rồng phản chiếu rằng-rặc vào cả điện. Tâm viết xong một đoạn nữa vào quyển, thắp bút lại, ngồi lên vươn vai, ngáp dài. Ngay lúc ấy, những linh ngự-thiện đã lố-nhố bưng cơm lên, đặt ở mỗi

chiếu một mâm cơm với một câu mời chiếu lệ :

— Rước ngài nghỉ tay dùng cơm đã.

Sau khi đã giữ đủ lễ nghi, Tâm ngồi vào ăn. Bữa cơm thường của nhà Vua thiết các thí-sỹ cũng đủ những món ăn ngon-lạ mà dân-gian không bao giờ có, đều bầy trong đĩa sứ Giang tây. Này món yến-sào đựng trong cái choé đạy kín, này món tái dê bầy trên chiếc đĩa « *Thái-công điếu Vị* », và mấy món rau, thịt trên những đĩa quý-giá. Một liễn cơm trắng muốt để liền với cái bát dỡ kiểu « *ngoạn-ngọc* » và đôi đũa ngà bịt bạc. Tâm giở cơm ra ăn xong, đem rửa cả bát đũa vào chậu nước họ vừa bưng lên cho, để vào gầm yên đợi tí nữa mang về. Chỉ để lại cái mâm, cái liễn và mấy cái đĩa thường mà chàng cho là kềnh-càng quá không mang suể ! Giá dư sức đem được cả, chàng cũng không tha. Vì theo lệ, ngày thi là ngày nhà vua thù-tiếp các thí-sỹ, cái gì vua đã bạn ra là thuộc quyền sở-hữu của học trò cả.

Cơm nước xong, Tâm lại bắt tay vào làm việc, giáp mấy đoạn, rồi viết vào quyển. Viết xong, chàng đọc lại một lượt cẩn-thận, rồi gấp quyển để đấy đợi người ta đến thu. Những người khác cũng làm xong cả rồi,

cũng gấp quyển ngồi ngất-ngưởng ngắm cung điện như chàng, nhưng trông thấy nhau chỉ đưa mắt làm hiệu, chứ không dám nói năng gì cả, vì ở đây là nơi cung-điện nhà vua, nào có phải đâu nơi trường thi hỗn-tạp.

Một hồi lệnh ngân-nga điểm. Lúc ấy vào độ giờ Mùi. Trước mỗi yên đã có một người lính kính-cẩn thu lấy quyển đệ lên quan Hậu-quân Đô-thống, để chuyển-đệ sang cho các quan « *Nghè bút thiếp* » chép lại. Các thí-sĩ sửa-soạn ra về. Tâm lễ tạ năm lễ, sếp gọn ấm, chén, bát đĩa, mọi thứ lấy được, bỏ vào tráp cắp lên. (1) Chàng chào viên quan võ ở đầu điện rồi bước xuống sân đi ra. Lúc ấy, gặp nhau, các bạn tha-hồ nói chuyện, không ai cấm giữ nữa. Ra về ai nấy đều mang theo một kỷ-niệm êm-đềm thỏa-thích.

Dong chơi luôn bốn ngày giời ở Đế-đô, bọn Cử-sĩ mới quen trong điện-thí, thù-phụng nhau, tán-tụng nhau, tâng-bốc nhau, tưởng như giời cũng phải nhỏ lại. Thành ra

1) Từ đời vua Tự-Đức trở về trước, trong ngày đình thí, mọi vật ban ra đều là những thứ quý-giá của nhà vua cho hẳn học trò, ai muốn lấy thứ gì, hay lấy cả cũng được. Về sau, vì tiết-kiệm, dùng những vật thường nên cái lệ lấy đồ vật mang ra không còn nữa...

mấy ngày ấy, ai cũng bận-rộn suốt ngày. Đến ngày rằm, *truyền lô yết bảng*, anh em đã bảo nhau tề-tựu cả ở Ngọ-Môn. Ở đấy, hôm nay là nơi hò-hẹn của tất cả giai thanh gái lịch cả kinh-thành và xa nữa. Ai nấy đều muốn đến xem vẻ trịnh-trọng của lễ « *truyền lô* » và xem mặt các tay tân-khoa giáp-bảng, những giường cột của quốc-gia sau này. Cho nên trước cửa Ngọ-Môn rất là náo nhiệt. Đúng giờ Thìn, giữa ánh nắng tưng-bừng reo múa của một ngày đầu hạ, tiếng chuông và tiếng trống trên lầu thong-thả liên tiếp nhau buông rơi ngàn-nga văng-vẳng đủ ba hồi chín tiếng. Trước cửa Ngọ-Môn, ngay lối giữa, quan Thượng-thư và quan Tham-tri bộ Lễ đã đứng hai bên long-đình để sắc vua ban. Quan Tham-trí hai tay đỡ lấy tờ sắc mở ra tuyên-độc lòng sắc xong, đọc đến tên những vị đỗ cho người lính ngự-vệ truyền lô :

— Bính-Tý Ân-Khoa Điện thí, Sắc tứ Đệ-Nhị Giáp Tiến-sĩ xuất-thân nhị danh :

Đào Tiến-Tường, tam-thập nhị tuế, Hữu trực kỳ, Quảng-Nam, An-đá !

— *Nguyễn-Đức-Tâm*, nhị-thập-tam tuế, Bắc-kỳ, Nam-định, Thịnh-hậu.

Tâm « dạ » một tiếng dài, rồi cùng theo viên Tiến-sĩ họ Đào vào lĩnh áo mũ, hia hốt, cân

đai, Quan Tham-tri lấy ở trên hương-án sau long đình, một cái mũ cánh chuồn chạy chỉ kim-tuyến, giát hoa vàng, hai cánh bạc, đội vào đầu Tâm, giao cho chàng cái xiêm bằng sa lam, một cái đai da đỏ có ba miếng bạc, một cái hốt ngà, một đôi hia vóc. Chàng giở áo ra mặc, áo mầu lục, hối-tử bạc, mặt thêu tam-sơn quần-tụ. Chàng mặc sắc-phục xong, đi hia cầm hốt đứng đợi các ban đồng-khoa. Ở ngoài cũng truyền lô vừa xong, cái bảng rồng vàng mang tên các quan Nghè mới đã ngang-nhiên đứng dưới hai lá tàn vóc, và đám đông đang sùm-sit đứng ngửa mặt lên xem. Tất cả có mười lăm người đỗ, bị loại mất hai người, còn hai Nhị-giáp tiến-sĩ, năm Tam-giáp, tám Phó-bảng. Các vị tân-khoa áo mũ chỉnh-tề, do hai quan Bộ Lễ dẫn vào điện Cần-chinh bái tạ, Vua ngự trên ngai vàng ban lời hỏi han và úy-lạo họ. Đoạn vua sai bầy yến ngay tại điện thưởng các vị tân-khoa. Vua về cung, các quan cũng lui ra. Trong điện chỉ còn có mười lăm người ngồi ăn uống, trò chuyện vui-vẻ, họ tặng thơ, họa thơ nhau, mừng nhau, hay hỏi vặn nhau về những thiên tuyệt-tác của các danh-nhân đời trước. Bọn lính ngự-thiện, áo vàng nai đỏ, vẫn kính-cẩn đứng hầu rất chu-đáo. Tâm vẫn không quên

lấy phần một ít bánh ngọt để mang về dâng cha mẹ.

Ăn yến ở điện xong, Tâm sang bên bộ Lễ, lĩnh cờ và biển, trên có chữ « *Đệ-nhị giáp Tiến-sĩ* » và một bên chữ « *Sắc tứ vinh qui* ». Đoạn chàng về nhà trọ thảo biểu tạ ân.

BIỂU RẰNG :

« *Thần, Nguyễn-đức-Tâm, rập đầu cúi đầu, cẩn tấu vì kính-tạ Hoàng-ân, ngửa mong soi xét* :

« *Năm nay kính gặp Hoàng-Thượng ngũ-tuần Đại-khánh, chính là năm sau tiết thất-tuần Đại-khánh của Thánh-Hoàng Thái-hậu vậy. Năm ngoái hạ chiếu lấy năm nay làm* **Xuân thí ân khoa**. *Thi xong, thần dự trúng-cách. Vào điện-thi, khâm phụng Sắc tứ thần Đệ nhị-giáp Tiến-sĩ xuất-thân, lại cấp cho mũ áo, cờ biển các hạng. Bái lĩnh xong, trong lòng xiết bao hân-hoan, cẩn-phụng biểu trần-tạ :*

« *Thần trộm nghĩ, nhà thần ở về Nam-định đời chuyên hào-lý, ông thần, Bản triều tinh-binh đội-trưởng, Nguyễn-đức-Tích, lòng sự gần hai mươi năm; cha thần, Thịnh-hậu xã lý-trưởng được từ-dịch, Nguyễn đức-Tưởng, làm việc rất trung-thành mẫn-cán.*

« *Thần, từ bé theo học đã trải nhiều nơi. văn không được thuần-hậu, Thi-thi đỗ rồi,*

xuân-vi hai trượt. Năm nay nhân gặp Ân-khoa, vốn biết văn rạng đã cùng, không tài khoe khéo, phương-chi văn-chiến thua nhiều, thực khó nói hay. May dự trúng-cách, vào đối đại-đình. Ngửa xem văn-tảo sáng ngời, thấu suốt giời, người tinh-tủy. Đinh-ninh phỏng-vấn, tưởng thấy rõ cái lòng nghiêm-kính nể yêu ; một hai phô bầy, làm sao có được cái học thông suốt rộng khắp. Nhân Hoàng-thượng muốn đổi cái thói quen sa lệ, mà cho thần được đem ra nhiều câu quê mùa. Thế mà được lấy, cũng bởi muốn cầu sở trường vậy thôi. Lậy tạ ơn Vua, chính lúc nước nhà đương năm liên-khánh. Thấy con thành-danh lại kịp ngày cha mẹ thần đều còn. Thấm-nhuần đã lắm, báo đáp chửa gì. Đương lúc quốc-gia đa sự, chính thiết tài năng. Mà thần kiến thức thô-thiển, học vấn vu-khoát, biết đem kiến-minh gì, biết thi-thố được gì để mà báo-đáp hậu-ý của Cửu-trùng. Ngày thường nghĩ đến, khôn xiết sợ hãi. Thần chỉ còn cách càng đôn nghiệp cũ, cố sửa phép hay, đem đạo thờ cha ra thờ Vua, để khỏi phụ với nền giáo-dục, hiến thân mình lấy nên tin, ngõ hầu không hổ với khoa danh.

« Thần, tấm lòng cảm-kích, cẩn phụng biểu bầy tạ đem tâu ».

Tâm còn ở kinh luôn mười lăm, đi bái

yết các quan trong Triều, đến đâu, chàng cũng được người ta quý-trọng, tiếp đãi một cách thân-mật. Chàng lại họp tất cả các bạn đồng-khoa lại uống rượu trên sông Hương, trước hôm từ biệt Đế-kinh, chàng làm một bài tự-tự với họ rằng :

« Khoa Ân-Khoa Bính-Tý này, chính là năm Ngũ-tuần Đại-Khánh của Hoàng-thượng vậy. Tháng ba Hội-Thí, tháng tư Điện-Thí, ân-tứ có bậc. Sau khi chiêm-bái, đều cùng bảo nhau rằng :

« Thánh Thiên-tử chi-thành muốn hỏi, mong kẻ sỹ quên dau. Bài chế-sách chăm-chăm răn cái ngọn chương cú gọt rũa, mà khuyên lấy phép trị nước thương dân. Ấy lũ chúng ta nên kính ngẫm ma ngay-ngáy trong lòng. Nay may được tuyển, phải nên thi-triển thế nào, để sở-học sở-hành, sở-thủ, sở-dụng, không được trái nhau, lấy đáp cái ơn cao-dầy trong muôn một. Lũ ta phải cố gắng vậy thay ! »

CHƯƠNG X

Hai mươi nhăm, Tâm vào cung dâng biểu bái-tạ Hoàng-Thượng, được ngài ban lời úy-lao và ân-tứ *vinh qui*. Ngài lại ban sắc đối hàm Hàn-Lâm, để đợi đến tuổi lục-dụng. Theo lời tâu xin, Hoàng-Thượng truyền bộ Lễ giao giả quyền thi. Chàng lậy tạ lui ra, qua bộ Lễ nhận quyền. Ở đấy người ta giữ lại bản chính, chỉ giả nguyên bản sao có châu phê của Hoàng-Thượng. Tâm kính cẩn mở ra xem, trông thấy nét son múa mang già dặn của Hoàng-Thượng phê mấy chữ : « *Sác hữu học, tử lão* » (1). Chàng bủn rủn cả người, vẻ sung sướng có phần trọng-đại rõ rệt hơn khi nghe tên gọi ở cửa Ngọ-Môn. Chàng mang quyển về, bằng một vẻ thiêng-liêng sợ-sệt gấp

(1) Thực có học, nhời già-giặn.

quyển cùng với tờ sắc bỏ vào hòm sắc sơn son thiếp vàng chói-lọi, chàng mua sẵn từ mấy hôm trước.

Đúng ngày đã định, chàng thu thập mọi thứ, thuê võng lên đường. Suốt dọc đường thiên-lý, chỗ nào người ta cũng đón tiếp chàng một cách niềm-nở thân-mật. Những quan-chức địa-phương những bậc văn-thân trong xứ, được tin chàng qua, đều thân-hành ra nghênh-tiếp và lưu chàng ở lại tiệc đãi ân-cần. Họ lại gửi thơ và câu đối đề tặng nữa. Thành ra tiền lộ-phí không mất, mà còn được lợi thêm. Về đến Thanh, gặp ông Lý dẫn gia-nhân đi đón. Chàng bảo về trước để sắp-sửa lễ vinh-quy, còn chàng thẳng đường đi Nam-Định. Tính từ kinh về đến đây, hành-trình vừa đúng một tháng hai mươi ngày. Thấy mình đi mất lâu ngày quá, chàng lật-đật về dinh chào quan Tổng-Đốc, rồi ra thăm quan Bố, quan Án và quan Đốc-Học. Chiều hôm ấy, quan Tổng-Đốc đặt tiệc đãi Tám, có đông đủ văn võ quan trong tỉnh đến dự. Ai nấy đều tỏ vẻ hoan-hỉ, mừng chàng *Thanh-vân đắc lộ*, và mừng tỉnh nhà được bác khôi-nguyên trẻ tuổi, làm rạng vẻ tiếng-tăm cho cả châu quận. Tan tiệc, quan Tổng-Đốc lấy hai vuông vóc tầu ra, thân viết câu đối mừng :

« *Giáp-bảng thất đề danh, Thánh Thiên-Tử đắc gia kỳ lừ lão !*

« *Cao-đường song chỉ khánh, Sĩ đại phu viu quý hồ hiền thân* » (1).

Hôm sau, chàng chỉnh-tề áo mũ vinh-quy. Quan Tổng-đốc đã thông-sức tất cả các làng trên con đường từ tỉnh về đến làng Thịnh-Hậu phải sẵn-sàng túc-trực để đón tiếp quan Nghè Nhị-giáp vinh-quy. Đầu tiên, làng Mỹ-Trọng, gần tỉnh nhất, đem cờ quạt, dân phu cùng với nghi-vệ rước thần đến trước cửa Đốc-Bộ-Đường. Các kỳ-lý mặc áo thụng lam đội mũ tim vào dinh, phủ-phục trình diện trước bảo-tọa quan Tổng-Đốc. Quan cho ra truyền sắp-sửa khởi hành. Đúng giờ định, ông Nghè Tâm vận sắc-phục mới vào, bái biệt quan Tổng-Đốc, ngồi lên cái võng đào, đòn sơn hai đầu rồng thiếp vàng chói lọi, do hai tên phu, đội nón sơn, vận áo nậu đỏ, rước ra cổng. Các đồ nghi-vệ đã dàn đủ cả. Đi đầu là mười lá cờ ngũ-sắc uyển-chuyển đùa với gió. Kế đến hàng bát biểu do tám tên phu cầm đi rất nhịp-nhàng đều đặn. Một tên phu mặc áo nậu đỏ, kính cẩn

1) Giáp-bảng bầy tên đề, Thánh Thiên-tử riêng khen lời già-dặn. Cao-đường hai khánh-thọ, Sĩ-đại-phu càng quý rạng mẹ cha.

cầm lá cờ « *Nhị giáp tiến sĩ xuất-thân* » đứng dưới lá lọng vàng của tên phu khác, và cả hai đều thong-thả cất bước. Liền đấy cái biển « *Ân-tứ vinh-quy* » cũng ở tay một tên phu áo đỏ, dưới là tàn dạ đỏ thêu kim-tuyến, đang ngạo-nghễ khoe mầu sơn chói lọi. Đằng sau là một cái trống tiêu-cổ oai nghiêm điểm những tiếng dẫn đường. Sừng sững đi sau là một cỗ kiệu son vàng đỏ ối, có cái quạt vóc thêu cắm liền với bành tam-sơn, mang sắc và những đồ vật quý giá của vua ban : ấm cổ, chén bạc, dao bạc, đũa ngà. Hai bên, hai lá lọng vàng tranh nhau che không kín kiệu. Kế đến võng điều của quan Nghè, có hai lọng xanh bốn nụ bòng che nắng, hay che dâm cũng vậy. Đi sau nữa, hai người đội hai cái hòm phủ vuông vải đỏ đựng mọi thứ vặt vãnh của quan Nghè. Cái trống cái cao bằng nửa người sơn son vẽ rồng, kĩu-kịt ở dưới cái đòn son, giữa hai tên phu lực - lưỡng. Một người nai-nịt gọn-gàng đứng rẻ chân chèo, thỉnh thoảng múa dùi lên điểm vào mặt trống thùng-thùng...! Sau cùng là các hương-lý kỳ-dịch mặc áo thụng xanh đi đón rước. Muốn cho thêm phần long-trọng, quan Tổng-đốc phải năm người lính với một người cai, nón dấu, đai vàng, đi hộ tống,

chia nhau đi trước đi sau, với một chiếc loa đồng, để *tiền hô hậu ủng*. Ngài lại cho đem theo một tuấn-mã (1). Đám rước đều-đặn đi về phía làng Mỹ-Trọng. Hai bên đường, người đứng xem đông như hội, trẻ già, gái, ai cũng có lòng ngưỡng-mộ quan Nghè Tân-khoa, khi vông ngài đi qua, ai cũng cúi đầu một cách kính cẩn. Qua địa-phận làng này, đã có làng khác sẵn-sàng thay phiên nghinh-tiếp. Các bậc văn-thân trong làng hết thảy đều có mặt ra chào mừng.

Nhân làng Phạm-xá ở gần đường đi, nên Tâm cho đám rước đi vòng qua đấy để vào làm lễ bái-tạ cụ Nghè. Đến cổng làng, đám rước dừng cả lại. Tâm xuống võng đi bộ vào. Ở đấy dân làng đã bầy bái-vọng và từ cổng vào đến nhà cụ Nghè, rải-rác có cắm cờ. Đến nơi chàng thấy đông-đủ các anh em bạn học

1) Cái lệ rước vinh-quy chỉ bắt buộc rước nguyên có vị tân-khoa thôi. Nhưng nhiều người muốn tỏ lòng nhớ ơn đến những người có công với mình, lại xin cho rước cả thầy học, cha mẹ và vợ nữa. Trong đám rước ấy, cờ biển của nhà vua đi trước, rồi đến võng thầy học, võng cha mẹ, theo thứ-tự quân, sư, phụ, rồi mới đến võng ông Nghè và sau là võng bà Nghè.

Những người khiêm-tốn không bao giờ chịu để người ta rước như vậy. Vì sợ có những dân ương ngạnh họ không rước thì mang tiếng.

đón chào, chàng vui-vẻ đáp lại và ân-cần hỏi thăm. Rồi vào nhà. Cụ Nghè ngồi bệ-vệ trên sập, dưới đất đã giải sẵn một cái chiếu. Tâm chào cụ, rồi bước vào chiếu lễ phủ phục xuống mà nói tiếp :

— Đội ơn thày đào luyện cho con ngày nay thành danh, con xin đem đầu đến làm lễ bái tạ !

Cụ Nghè rung đùi nói :

— Thôi, thày miễn lễ cho !

Tâm liền ngay mình, lùi về bên phải mấy bước, chắp tay đứng. Cụ Nghè gọi :

— Trẻ lấy ghế thày tân-khoa ngồi, rót nước đi !

Người nhà mang ghế vào.

Cụ Nghè bảo :

— Thày ngồi.

Tâm xin phép rón-rén ngồi xuống. Cụ Nghè hỏi qua về chuyện thi, khuyên bảo và mừng Tâm ít điều. Một lúc lâu sau, Tâm xin bái biệt lui ra. Đám rước lại bắt đầu đi vòng về đường cũ.

Khi quan Nghè muốn ngừng lại để bái yết nơi đình miếu linh-thiêng hay vào thăm hỏi những bạn văn-thân danh-tiếng, cả đám rước lại đều phải nghỉ-ngơi để đợi. Nếu tiện bữa, làng sở-tại ấy phải thiết tiệc cả đoàn, bổ cho các nhà giầu phải chịu mọi phí-tổn. Ai nấy đều vui-vẻ mà chịu, lại cho là một

vinh-hạnh rất hiếm-có ở đời. Tâm là người rất nhã-nhặn, đi đến đâu cũng ân-cần hỏi-han đến dân-tình. Nên ai ai cũng mến yêu, thường cố mời chàng lưu lại trong làng chốc-lát, thành thử cái hành-trình vinh-quy càng thêm kéo dài. Qua mỗi làng, Tâm đều có lời mời tất cả các huynh-thứ trong làng về tận nhà mình dự tiệc. Nhưng muốn tỏ lòng ngưỡng-mộ và theo lệ, mỗi làng chỉ cử một vài người tai mặt thân-hành đến tận nơi bái hạ. Bởi vậy, số người theo sau đám rước cứ mỗi lúc một đông. Đi hai ngày mới về đến huyện. Được tin báo quan Đồng-Tri đã đem lính tráng và nha-lại ra đứng đợi ở tận chỗ bầy bái vọng của một làng liền huyện. Đám rước đến nơi, một tràng pháo nổ, quan Đồng đi vượt lên, lại gần võng quan Nghè vái chào :

— Hạ-ti xin kính mừng quan Hoàng-giáp vinh-quy.

Tâm cũng đã xuống võng, cung kính vái lại :

— Xinh kính chào quan lớn ; hạt-dân lấy làm cảm-kích đa tạ quan lớn đã nhọc thân ra tận đây.

— Bẩm quan Hoàng-giáp, theo lệ xử phải như vậy.

— Bẩm quan lớn, nói đến lễ thì lại khác *Tể-tướng* còn *bái Huyện-quan*, huống nữa, là hạt dân !

Hai người cùng cười, rồi cùng đi bộ về Huyện. Đám rước cũng thong thả đi kèm. Về đến Huyện, lại một tràng pháo nổ liên-thanh, chào mừng rất ròn-rã. Ở đấy, tất cả các chức dịch và dân phu trong tổng Phú-Lão và xã Thịnh-Hậu đã đem đủ nghi-vệ tức chực ở cổng Huyện. Các văn thân trong hàng huyện cũng đủ mặt, đứng thành một hàng dài sau quan Huấn-dạo. Cuộc chào hỏi rất ồn ào, lời sưng hô rất phức tạp. Sự tán tụng rất quá đáng. Những tay chấp vái lia lịa cứ liên tiếp không ngớt. Phố Huyện đông nghịt những người đến xem. Cờ quạt của hàng tổng đến đón rước, cắm rải rác đỏ sẹ như rợp cả giời. Thật là một ngày long trọng từ cổ đến giờ chưa từng thấy diễn ra ở hạt này. Từ trong đám đông ra ngoài đồng ruộng, từ kẻ sĩ-phu đến người thường dân, ai ai cũng đều một lòng hoan hỷ với cảnh tượng linh đình này, với cái tiếng ông Nghè vinh quy của hạt này. Chỗ nào người ta cũng nhắc đến tên ông Nghè một cách kính cẩn để đem làm gương khuyên con cháu. Tàm cùng quan Đồng Tri, quan Huấn vào cung đường ngồi chơi uống nước, trò truyện vui vẻ. Hai quan cùng nghĩ một đôi câu đối đứng chung nhau mừng chàng. Nghĩ xong, linh

đem bút mực và vóc chữ thọ đến quan Huấn viết :

« *Vạn-thọ đặc khoa, long hổ bảng đầu qui thế trụ.*

« *Song thân vị lão, trâm bào tất lịa tức ban y*

Nhận lấy câu đối, ông Nghè đứng giậy từ ta ra về, mời cả hai quan đến chơi dự tiệc vinh quy. Quan Đồng bận việc quan, phải ở lại huyện, cử quan Huấn, một viên thư-lại, một toán lính cùng đi hộ tống. Đám rước lại bắt đầu giàn ra, có phần to tát rộng rãi hơn trước. Lúc ấy, vợ ông Nghè cũng vừa xuống đến uyện. Mọi người trông thấy đều thi nhau hoan hô, tức khắc người ta chạy vào những nhà khá giả gần huyện kiếm được cái võng xanh bắt ép nàng ngồi lên. Hàng phố thì thầm tán :

— *Rõ kia danh chiếm bảng vàng,*
Võng anh đi trước, võng nàng theo sau !

Thế là đoàn vinh quy lại khởi hành. Đi đầu là một đoàn cờ dài gấp mấy trước. Rồi đến một hàng gươm giáo mới thêm vào giơ lên tua tủa. Kế đến bát biểu, cờ, biển vua ban, trống tiêu cổ .. Sau kiệu lại thêm phường bát âm đi những bài *cao-sơn, lưu thủy* đầy giọng vui tươi, rồi mới đến võng điều của quan Nghè. Đi liền sau với võng

điều là cái võng xanh của bà Nghè đi dưới lá lọng xanh Đằng sau là võng quan Huấn-đạo, rồi mới đến chiếc trống đại tập-hậu. Một đoàn dài những kỳ-lý, và văn-thân đi sau, chuyện-trò ồn-ào. Sau rốt là năm lá cờ lẻ-tẻ cũng cố phất-phơ thi với rẫy cờ đầu. Những người đi xem lũ-lượt theo sau. Thỉnh thoảng đoàn vinh-quy lại phải ngừng lại theo tiếng pháo nổ của những làng bầy lễ *bái-vọng*. Hương-chức súng-sính trong chiếu áo tế thần, khom lưng vái và dâng lời chúc-tụng. Tâm phải xuống võng chào hỏi lại họ rất vồn-vã, gửi mấy lời cảm ơn và khen-lao họ, hỏi qua tình-hình học-hành trong làng, rồi chàng lại lên võng. Sế chiều đoàn vinh-quy mới về tới làng, sau khi đã vượt qua mọi vẻ tưng-bừng nô-nức của cả bàn-dân. Ở đầu làng, trong cái cổng kết lá cài hoa, một cái hương-án đặt bên đường, trên bầy đồ *ngũ-sự* bằng đồng sáng chói-lọi. Hai bên có hai lá lọng tròn soe, kiêu-hãnh như con cắt sòe cánh lượn. Nối liền vào đấy, quan-viên chức-sắc trong làng khăn áo chỉnh tề đứng thành một hàng dài. Những đàn-bà, con trẻ chạy tản-mát cả ở dưới bờ ruộng ngóng trông. Đoàn vinh-quy từ-từ tiến đến cổng thì đứng lại. Giữa tiếng pháo nổ vang khói tỏa mù mịt, ông Nghè, bà Nghè và

quan Huấn đều xuống võng vái chào các cố-lão huynh-thứ trong làng. Mọi người đều đứng nép ra bên đường để nhường đám rước. Cả đoàn lại nhịp-nhàng theo tiếng trống tiến về đến nhà. Ở đấy anh em họ hàng, người quen thuộc, đã cắt cử nhau khăn áo chỉnh-tề, đón mời quan-khách và tiếp đãi những người có công trong cuộc tiếp rước. Sau khi đặt hòm sắc vào ban thờ và lễ bái tổ rồi, quan Nghè Tâm ra đi khắp mọi nơi mời các người dự tiệc, không phân biệt sang hèn tiên dưới, ai nấy đều vui mừng thỏa-thích vì cử-chỉ nhã-nhặn của quan Nghè. Tâm đi qua rồi, họ còn bàn tán ca-tụng mãi. Chàng đi mời hết lượt, mới giở lại nhà khách thừa-tiếp quan Huấn và các bạn văn-thân. Gần xa được tin quan Nghè vinh-quy, đều tấp-nập đến mừng. Yến tiệc kéo dài đến bốn năm ngày, hóa kiếp mười trâu, mười tám con bò và hai mươi con lợn. Lễ-vật mừng nhiều không thể kể hết. Có đến hai mươi bức trướng và ngoài một trăm câu đối của hầu khắp mọi người tai mặt trong Triều, ngoài Nội. Ta hãy xem qua một vài câu đối đặc-sắc. Câu của Hình bộ :

Huyền cung tảo phó song đường khánh !
Sạ sách tiên đăng Nhị-giáp danh,
(Treo cung sớm báo hai thân thọ.

Bắn sách truyền vang nhị giáp danh).
Của học sinh trường Quốc-tử giám :
Đường sĩ ngưỡng chiêm Hàn bắc-đẩu.
Hán Đình thủ cử Đồng hùng văn.

(Học trò đời Đường ngửa xem sao Bắc-đẩu họ Hán (chỉ Hàn-Dũ). Triều-đình nhà Hán đầu trọn hùng văn họ Đồng (chỉ Đồng trọng-Thư).

Câu của viện Hàn-lâm :

Phẩm vọng Nam-châu quy thiếu Ng yễn.
Văn chương thiên hạ đáo Hàn-lâm.
(Phẩm vọng Nam-châu về họ Nguyễn.
Văn chương thiên-hạ đến Hàn-Lâm)
Của Hộ-bộ :

Thánh-triều khoa-giáp qui danh-sĩ.
Thiên-hạ văn-chương xuất thiếu-niên.

(Khoa-giáp Thánh-triều về danh-sĩ, Văn-chương thiên-hạ ở thiếu-niên).

Câu của Lễ-Bộ :

Trữ-trụ tự gia, vi văn tắc lưỡng Hán tam Đường dĩ thượng.

Phẩm-đề tác sĩ, kỳ nhân ư Bồng-lai Phương-trượng chi gian.

(Dàng dệt tự nhà, làm văn thời kể trên hai Hán ba Đường. Phẩm-đề nên sĩ, con người như khoảng Bồng-Lai Phương-trượng).

Và bài trường của cả Văn-thân hàng tỉnh mừng :

« Ông Hàn-Xương-Lê (1) bảo rằng : Trước khi chưa ai làm ra được, dẫu cái hay cũng chẳng rõ ra, sau khi chưa ai làm rõ được, dẫu điều lành cũng không thể truyền lại, mạnh thay lời nói ấy. Khoa danh hoạn-nghiệp, điều lành, điều hay của sỹ-đại-phu đều ở cả đấy. Truyền lại và làm rõ ra, đáng là khởi-thủy cho cả châu này, Đã làm khởi thủy cho châu này thời cái lòng mong mỏi của người ta càng xâu-sắc. Lòng mong-mỏi xâu-sắc thời lúc mừng lời nói thiết mà tình thực. Khoa này nhị giáp tiến-sĩ Nguyễn-quân là tay cự-phách của châu ta vậy. Đình đối một thiên, ý giầu nhời cứng, Hoàng thượng khen thưởng, dỗ-nhân đều vinh. Rằng Tích thiên, rằng Nghĩa phương, rằng Tráng chí, rằng Thịnh nhà, đếm những lời ấy mà mừng ai dám bảo là không được. Mà riêng châu ta như thế cũng chưa đủ để mừng Nguyễn quân đây.

« Quốc triều bắt đầu mở khoa đến giờ, Nhị-giáp ở châu ta chưa quá ba người, từ ông Hương-cáp đến ông Trình-phố mới vừa vặn số ấy. Nay Nguyễn quân tiến lên mà là bốn vậy Thế là rõ cái điều hay về trước, một điều đáng mừng. Mà truyền được điều

---

1) Hàn Dũ.

thiện về sau; hai điều đáng mừng. Làm rõ ra và truyền lại, không thể tự người khác mà riêng tự Nguyễn quân, lại càng nên mừng lắm. Đấy là ba điều đáng mừng. Hơn nữa, khoa này là khoa thọ-khảo nên người, Nguyễn-quân lạy vua vinh-quy, mà mừng thọ cha mẹ, rồi từ đây về sau, đóng lại là học-hành, phát ra là hoạn-nghiệp, vẻ vang cho nước tức là vẻ vang cho chữ quận, để cùng các vị nhị giáp lớp trước làm tiêu-biểu cho đương đời. Đấy lại bốn điều đáng mừng. Rồi còn tiến lên làm trăm nghìn điều đáng mừng nữa.

« Châu ta, tất cả Nho lâm danh-sĩ, đều cầm bút lấy đợi ở Nguyễn-quân nhiều lắm. Cho nên có lời mừng. »

Bài của tất cả Văn-thân kỳ-lý hàng huyện đệ mừng :

« Năm Bính-tị, tức là Hoàng-Thượng Ngũ-tuần đại-khánh mở Hội-thí ân-khoa. Hội bảng trúng cách mười bảy người. Đình-thí, phụng sắc-tứ Nhị-giáp, hai người, tam giáp năm người, Phó-bảng tám người. Huyện ta, ông Giải-nguyên Thịnh-Hậu là Nguyễn-quân, tên đề Nhị-giáp. Tiệp-thư về, cả Huyện cùng vinh. Đương lúc Quốc-triều trọng Khoa giáp kén người, không phải học lực phi-thường, sao được đến thế. Huyện

ta từ Trần, Lê đến giờ, đỗ Đại-khoa, lên quan to thường dới cũng có, tức là đất văn-hiến vậy. Nguyễn-quân vốn anh-hoa phát tiết từ nhỏ, học lực uyên-nguyên, Thu-thí Giải-nguyên, Xuân-khoa Nhị-giáp, mà vừa lúc song đường cập-kiến, còn vinh nào bằng !

« Khoa này chế-sách lấy thời-vụ làm cốt-yếu, ý muốn được người để mà vãn-hồi thế-đạo. Quyển văn của Nguyễn-quân tu phụng châu-phê « **Thực có học nhời già** ». *Không phải bọn sơ-học mon-men đến được như thế. Những lời phô-trần khẩn-thiết, có đáng lòng Vua, sau này đem thực hành ra, tất có thể đưa hết hoài-bão giúp vào Thánh-chính. Ấy huyện ta đại kỳ vọng vậy. Bèn viết vào lụa để mừng.*

. . .

Đến ngày thứ năm, tiệc chỉ còn lưu lại những người thân-thiết mà thôi. Mấy anh em bên họ vợ, mấy bà con bên họ mẹ, mấy bạn văn-thân « *nối-khố* ». ông cử Trí Mỹ-lý và cả ông Kép Phú-động nữa.

Men rượu ngà-ngà, làn không-khí thân-mật có đượm thêm mầu nhả-nhớt. Người ta cười cợt thỏa-thích, nói-năng huyên-thuyên. Vì đấy toàn là những người rất có công

Trong mấy ngày Khai-hạ linh-đình. Bây giờ, xong mọi công việc rồi, bữa rượu này là riêng để tạ ơn trước khi giã đám. Cho nên người ta được tự-do ăn nói hạch-sách. Và có thế mới vui! Đang giở chén giở say một người múa tay lên lắc-lư nói :

— Im cả đã, xin anh em im cả đã! xếp mọi công việc lại đấy. Tôi xin, hỏi một câu này.

Mọi người im, quay cả mặt về phía hắn ta. Có tiếng nói :

— Hỏi gì thì hỏi đi nào?

Hắn tạ ướn người lên, quắc mắt nhìn về phía người nói, đưa một câu dọa nạt :

— Hượm đã nào! Việc gì đến anh?

Rồi hắn quay lại nhìn mọi người, hỏi một cách đắc-chí :

— Thưa các ngài, tôi xin hỏi thế này : đố các ngài biết tại sao lại có tiếng gọi là quan *Nghè*, là ông *Nghè*, là cậu *Nghè*? Tại sao lại gọi là *Nghè*?

Giữa sự im-lặng, bỗng nhao-nhao nổi lên :

— À! thằng nó nói láo!

— Nó hỗn-sược với cả quan Nghè.

— Say bét nhè ra rồi còn gì.

— Không hắn hỏi khó đấy! *Nghè* là gì?

Vớ được câu ấy, nên vin ngay vào, bô-bô nói át cả mọi người :

— Phải ! Tôi hỏi chính như thế. Tại sao lại gọi là *Nghè*. Trạng-nguyên gọi ông *Trạng*, Bảng-nhỡn gọi ông *Bảng*, Thám-hoa gọi ông *Thám*, Cử-nhân gọi ông *Cử*, Tú-tài gọi là ông *Tú*, Hương-cống gọi ông *Cống*, Sinh-đồ gọi ông *Đồ*, Sao Tiến-sỹ không gọi là ông *Tiến* ông *Sỹ*, lại gọi là ông *Nghè* ? *Nghè* là gì ? Tôi xin hỏi các ngài ?

Đâu đấy lại im-lặng, người nào cũng có vẻ ngẫm-nghĩ, chợt có người nói :

— Ông Nghè là...

Người ấy mới nói được ba tiếng, không hiểu nghĩ sao, im bặt ngay, làm mọi người ngóng đợt một lúc, không thấy gì, nhao lên hỏi :

— Ô kìa : ông Nghè là.... ?

— Ông Nghè là gì ? Nói nốt đi chứ ?

Có người khác đáp hộ :

— Ông Nghè là... là... ông Nghè trẻ tuổi.

Mọi người đều phá ra cười ồn ào một lúc, rồi mới lại im. Họ bảo nhau :

— Thế mà khó ! Ta phải hỏi đến các ông vào trường hai thứ tóc.

Ông Cử Trí, ông Kép Phú-Động, và mấy ông đồ ngồi riêng biệt ở gian cùng đầu nhà, thấy đám đông cười vang rồi im bặt, các ông ngừng nói chuyện quay cả mặt về phía họ. Nghe được câu nói thế, các ông

tưởng họ mía mai mình, vội quay đầu về mâm rượu, khề khà. Nhưng bọn người kia không để cho các ông yên, họ quay rồn cả lại bảo nhau :

— Phải, ta hỏi ngay ông Kép nhiều tuổi kia trước.

Rồi một người đứng ra lễ phép nói :

— Bẩm trên cụ Cử và cụ Kép, cùng đòng các cụ cả, kính lão đắc thọ tôi xin thay mặt các anh em, hỏi cụ Kép hơn tuổi một câu này : Tại sao người ta lại gọi các ông Tiến-sĩ là ông Nghè ?

Ông Kép Phú-động tớp một ít rượu, rồi ngồi ngay ngắn lại, rung đùi đáp :

— Các ông thì biết thế nào được. Nghè là ở tiếng *Nghe* mà ra. Người miền trong Quảng-nam thường nói tiếng Nghe ra tiếng *Nghẻ*. Nguyên ngày trước có một ông người Quảng-nam thi đậu Tiến-sĩ, được bổ ngay vào tòa Hàn-lâm, sung chức thị-độc và thị-giảng, suốt ngày chỉ nghe sách. Những người quen biết gặp ông, hỏi thăm là làm chức-nghiệp gì, ông đều giả nhời gọn lỏn :

« — *Nghẻ*... Tôi *Nghẻ* ».

Bởi vậy ai cũng gọi là ông Nghè quen đi, thành thử từ đấy, hễ ai đỗ Tiến-sĩ, người ta đều tôn là ông Nghè.

Ông Kép nói xong, gật gù nhún-nhẩy ra

vẻ đắc ý lắm. Mọi người đều im lặng suy nghĩ không mãn nguyện vì câu giả nhời vu vơ. Có người ngòng nghênh hỏi lại :

— Xin phép cụ Kép chứ, tôi vẫn thấy nó thế nào ấy ! Có phải không cụ Cử nhỉ ?

Ông Cử chưa kịp đáp, đã có người tranh lanh nói :

— Cố nhiên có vào nghe ở sân rồng mới được gọi là quan Nghè chứ.

Ông Kép vin ngay lấy câu ấy, sừng-sộ nói :

— Có đạt lý như thày ấy mới hiểu, chứ còn những đồ ngu ấy nói làm gì.

Ông Cử phải vẫy tay bảo mọi người im đi để giữ lấy hòa khí, trong khi người kia đang đỏ gay mặt toan cãi. Giữa lúc ấy Tâm thấy tiếng ồn ào, vội đến. Ai nấy đều im thin thít, tỏ vẻ kính trọng mến phục. Một người ngồi ở góc giường ngay lối cửa vào, ghé vào tai người bên cạnh thì thầm :

— Để mình hỏi thẳng ngay quan Nghè này thì rõ.

Rồi người ấy đứng lên, một tay khoanh trước ngực, một tay gãi tai, nói rất lễ-phép :

— Bẩm quan Nghè, anh em chúng tôi đương mải bàn tán về tiếng Nghè. Cụ Kép Phú-động bảo tiếng Nghè là do tiếng nghe của người miền trong nói lớ ra. Chúng tôi chưa dám tin hẳn. Nhân quan lớn qua đây

xin quan-lớn phán-bảo cho :

Tâm tươi-cười nhã-nhặn đáp lại :

— Cụ Kép dạy thế cũng chưa đúng lắm. Nguyên là thế này : Ở trong điện nhà Vua, cái điện nào cũng có cái mái chạy dài ra hẳn quá sân, để khi mưa nắng che cho các đại - thần cao - cấp. Cái mái ấy gọi là *Nghè*. Các tiến-sĩ vào Đình-thi phải đứng ở đấy, tức là tiến lên vua rồi, cho nên người ta gọi gộp là các ông Nghè.

Mọi người đều thỏa-ý nghe được câu giảng rất hợp-lý. Cái người bị mắng lúc nãy, giờ mới gân cổ lên cãi :

— Bẩm trên quan Nghè, cụ Cử, cụ Kép, dưới đông đủ các anh em, tôi xin phép hỏi tôi ngu hay ai ngu, hả ?

Ông Nghè và ông Cử phải quắc mắt :

— Suỵt, im ! Không được sắc, thầy Cả !

HẾT

Báo Tia Sáng Hanoi (số 1175 ngày 8 9-1952)

PHÊ BÌNH SÁCH

Tán - Thuật

BÃI SẬY KHỞI NGHĨA

Cuốn tiểu-thuyết lịch sử cận-đại rất hào-hùng của **Vân-Hà** thuật rõ 14 năm trời (1883-1897) gian khổ chiến đấu của nhà Cần-Vương Nguyễn-thiện-Thuật ở Bãi Sậy (tỉnh Hưng-Yên), một chiến khu nổi danh không kém vùng Yên-Thế của Đề-Thám.

Những trận được thua, cuộc đời vinh nhục của vị anh hùng Tán - Thuật gây cho người đọc rất nhiều cảm súc mãnh-liệt...

(Sách giày 240 trang. Giá 24$ do nhà A-Châu xuất bản).

Ai cũng nên đọc :

a) Dưới Bóng Cờ Son

của H. B. Nguyễn-Ân *Giá 24,00*

b) Thủy Khấu Anh Hùng

Lịch-sử Quận-Hẻo Nguyễn-hữu-Cầu

của **Nguyễn-Tố** *Giá 18$*

SẮP IN :

c) Đội - Cấn

d) Phong Trào Cần-Vương

trong **TỦ SÁCH LỊCH SỬ « A-CHÂU »**

A-CHAU trân-trọng giới thiệu cùng bạn đọc

Văn-phẩm kiệt-tác

Tiếng Gọi Đồng Quê

do bà Vũ-bá-Hùng nữ-sĩ thuật.

Phọ xã-hội tiểu-thuyết vô cùng giá trị về văn chương và cốt truyện.

Cả một xã-hội hỗn-loạn và phức-tạp — tư-bản, nông-nô, giặc cướp, đàng-điếm, trụy-lạc, ân-tình — được diễn tả rất tinh-vi bằng một lối văn rất phong phú và điêu-luyện.

Một bộ sách quí báu làm rạng rỡ tên tuổi vị nữ-lưu trí thức trong văn đàn hiện đại.

Sách in rất đẹp. Toàn bộ (2 tập) Giá 42$

TRONG TỦ SÁCH QUÍ:

Con Đường Sáng

bộ truyện viết công phu nhất của **Hoàng-Đạo**

trong Tự-Lực Văn-Đoàn

Nhiều đoạn đã được trích làm bài học trong hầu hết các sách Việt-văn và trở nên bất tử... Giá 26đ

Một Chuyện Tình

15 năm về trước

của bà Lưu-thị-Hạnh

Sắp in lần thứ năm